

NHỮNG
PHƯƠNG THUỐC
BÍ TRUYỀN
CỦA THẦN Y

HOA ĐÀ



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

HOA-ĐÀ

NHỮNG PHƯƠNG THUỐC BÍ TRUYỀN
CỦA
THẦN Y HOA-ĐÀ

Bản dịch của TƯỜNG QUÂN

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

CHƯƠNG I

CÁC CHỨNG THƯƠNG HÀN

Các chứng Thương hàn và Thuốc chữa.

Chứng thương hàn có rất nhiều loại, đại để ta có thể kể tới những loại thương hàn như sau.

Trong thời gian từ sau tiết Sương giáng tới trước tiết Xuân phân, gặp lạnh bị cảm thì gọi là Chính thương hàn. Bị cảm trong các mùa xuân mùa hạ thì gọi là Tứ thời thương hàn. Loại này gồm nhiều tạp chứng khác nhau, phải phân biệt từ đầu thì việc trị liệu mới hiệu quả.

Đại loại, thương hàn cũng gần như thương thử, tức cảm nắng. Nhưng thương hàn thì thân nóng mà sợ lạnh, còn thương thử thì thân nóng mà sợ nóng. Nếu mạch đập mau mà sợ lạnh là thương hàn, còn mạch đập chậm mà sợ gió thì gọi là thương phong. Mạch thịnh mà thân nóng là nhiệt bệnh, tức bệnh sốt nóng, mạch hư mà thân nóng là thương thử. Thương thử thì mạch căng mà chậm, đó là vì nhiệt thương khi tán mà thành ra mạch hư vậy. Bệnh chứng thì thấy thân nóng, nhức đầu, miệng khô khát nước, đổ mồ hôi, mệt mỏi, hơi

thở yếu, thậm chí mê man bất tỉnh, chân tay giật, hoặc nôn mửa, tiêu chảy, bụng đau, xuất huyết, hoặc xuất ban v.v... như vậy là đi đường thì trúng nhiệt, mà ở trong nhà thì thương thử. Lại thấy bụng chướng lên, đầu nhức, phát sốt, khó tiêu. Nhưng chỉ có nhức đầu, sợ lạnh, thân nóng, chân tay rã rời, mới là thương hàn.

Tuy nhiên, gặp những chứng trên, chết vì bệnh thì ít mà chết vì thuốc thì nhiều. Bởi vì nếu không gặp được lương y lương được mà dùng thuốc không trúng bệnh, thì tức là chết vì thuốc vậy.

Nếu xem triệu chứng đúng là thương hàn thì trước hết người bệnh phải được để nằm nơi yên tĩnh kín gió, không được ăn cơm cháo gì, chỉ nên uống nước gừng, rượu nóng hoặc trà nóng. Sau bảy ngày nghỉ ngơi, giữ gìn, bệnh cũng có thể thuyên giảm. Cho nên cổ nhân nói, thương hàn không thuốc cũng khỏi, chính là vì vậy.

Nếu không giữ gìn, để sinh biến chứng thì nguy, lúc đó nếu không có lương y, hoặc dùng lầm thuốc thì khó tránh được mạng vong. Vì vậy, không thể không cẩn thận.

ÂM CHỨNG THƯƠNG HÀN

Âm chứng thương hàn, cũng còn gọi là Giáp sắc thương hàn, hoặc Giáp âm thương hàn. Đó là chứng nam nữ sau khi giao hợp, hoặc gặp phong hàn bên ngoài,

hoặc vì ăn phải các đồ sống lạnh, đến nổi bụng chướng và đau. Đàn ông thì thận nang co lại, đàn bà thì đầu nhũ hoa co lại, hoặc chân tay co lại, thâm tím, có thể á khẩu, miệng cắn chặt rồi tắt thở. Chứng này gọi là Âm chứng thương hàn.

Cách chữa trị cấp thời là nướng gạch nóng, lót vải mà chườm trên bụng. Hoặc có thể dùng cách trị sau đây:

1) Trường hợp sau khi giao hợp, dương vật của đàn ông co lại và đau đớn gần ngắt đi, thì hãy cấp tốc bứt âm mao của người đàn bà vừa mới giao hợp, đốt thành than, hòa với nước mà uống. Lại cũng lấy nước rửa âm hộ của người đàn bà đó mà uống. Đây là cách cấp cứu rất tốt, chẳng nên cho là dơ dáy mà không dùng. Người đàn ông cần được cứu càng mau càng tốt, nếu do dự chậm chạp thì không cứu được nữa.

2) Trường hợp còn thoi thóp thì lấy bạc nén nướng thật nóng, áp vào rốn, rồi mổ một con chim bồ câu sống, để nguyên ruột, áp lên nén bạc, lấy vải dày lên, áp chặt hai tay người bệnh lên trên cùng, một lát tắt thuyên giảm. Trường hợp người bệnh không còn thấy thở nữa thì cũng cứu như cách vừa nói, nhưng phải xem chừng thịt bồ câu và nén bạc. Nếu thấy thịt bồ câu xanh lại, màu bạc xám lại thì phải thay bồ câu và bạc khác. Một lúc lâu cũng hồi tỉnh. Nếu không có bồ câu thì dùng gà thay thế cũng được.

3) Lấy 49 hạt hồ tiêu, 49 củ hành còn nguyên rễ,

giã thật nát ra, thêm lọ nôi ở dít nôi, rồi đắp vào hai nơi là rốn và quy đầu, có thể lấy vải cột lại cho khỏi rớt ra một lát thấy kiến hiệu.

4) Hồ tiêu 49 hạt, Phi phân 1 tiền, Hoàng đàn 1 tiền, nghiền thành bột nhỏ, hòa với rượu trắng thành viên, rồi đắp vào lòng bàn tay, đàn ông thì lòng bàn tay trái, gái thì lòng bàn tay phải. Áp thuốc vào cho chặt thì lát sau thấy nóng trong bụng, tức là thuyên giảm. Riêng đàn bà thì rất công hiệu.

5) Cũng có thể xếp nhiều lần vải trên rốn, rồi rót một ít nước sôi vào mà chườm, cũng hiệu quả.

6) BẮT một đứa trẻ con tiểu tiện trên đất, rồi lấy bàn chân di lên đất, đàn ông thì dùng chân trái, đàn bà thì dùng chân phải mà di, di cho đất trộn với nước tiểu trẻ con thành bùn, lấy bùn đó nặn thành miếng mỏng đắp lên rốn, lấy nước sôi đổ vào một ít cho nóng mà chườm, rất công hiệu.

7) Hỏa dược 2 tiền, nghiền nhỏ, cho uống với nước thật nóng, nếu uống với rượu nóng thì càng công hiệu. Uống xong mà nôn mửa hoặc tiêu chảy là đã hồi sinh. Chứng này, hàn trúng tam âm, sinh mạng như sợi tơ, không dùng thứ thuốc mãnh liệt này để khu hàn hồi dương thì khó lòng cứu nổi. Phương thuốc này đã được đem dùng nhiều lần, công hiệu rất bảo đảm, chẳng nên nghi ngờ chậm chạp mà hỏng việc.

8) Đây là thang thuốc Thuần dương cứu khổ:

Gừng sống, một nhánh nặng khoảng 2 hoặc 3 lạng

xắt mỏng ra - Đậu đen 3/10 thương, sao chín - Gừng và đậu đổ vào siêu, cho 3 bát nước đun thật sôi lên, bỏ bã, lấy nước cho người bệnh uống, thấy đỏ mồm hôi là khỏi. Phương thuốc này công hiệu như thần.

9) Bạch truật 3 lạng - Nhục quế 3 tiền - Định hương, Ngô thù du, mỗi thứ 1 tiền. Đổ nước vào sắc thật sôi cho uống, tức thì âm tiêu dương hồi, khỏi phải uống tới lần thứ nhì.

Phương thuốc này có tên là Đãng hàn thang, dùng thật nhiều Bạch truật là để lợi cho khí ở lưng và rốn, lại dùng Nhục quế để làm nóng hỏa ở mệnh môn. Định hương và Ngô thù du là để chặn nôn mửa, lại làm cho âm hàn phải tiêu tan. Do đó chỉ uống một thang này là khỏi.

10) Nhân sâm 5 tiền - Bạch truật 3 tiền - Phụ tử 1 tiền - Gừng khô 5 tiền - Nhục quế 6 tiền. Đổ nước vào sắc lên cho uống.

Chúng này rất nguy ngập, cần được cứu ngay, nếu không dùng phương thuốc đại nhiệt mãnh liệt, như vị tướng phá cửa quan mà vào, thì âm hàn sẽ khiến người bệnh chết mau chóng. Nếu không sử dụng các vị thuốc trên thì lấy gì để đuổi âm hàn mà cứu vong hồn, lấy gì mà khử độc khí đoạt dương hồn? Cho nên Nhân sâm chỉ dùng ít, mà Bạch truật, Phụ tử cũng không thể dùng nhiều. Vả lại người nghèo cũng không sẵn tiền mua Nhân sâm. Trong phương thuốc này, Bạch truật có nhiệm vụ ngăn chặn, mà Nhục quế, Phụ tử có nhiệm vụ xua đuổi, do đó mà phương thuốc có cái

công hiệu phản phách hoàn hồn vậy. Trường hợp không có Nhân sâm thì thay bằng sâm Cao ly cũng được, hoặc dùng 1 lạng thứ Đảng sâm thật tốt cũng có công hiệu.

11) Hoặc dùng Ty thể trùng 7 con, cho vào nước đun sôi lên, bỏ bã uống nước. Phương thuốc này cũng có công hiệu cải tử hoàn sinh.

12) Hoặc dùng: Nhân sâm 1 lạng - Gừng khô 1 lạng - Sinh phụ tử một cái, bỏ thành 8 miếng - Đổ 4 bát nước, sắc còn một bát cho uống, chỉ trong chốc lát sẽ thấy người ấm lại, mạch chạy đều.

THƯƠNG HÀN ÂM DƯƠNG

Chứng này do nam nữ lúc trước mắc chứng thương hàn, chưa bình phục mà đã giao hợp mà sinh ra. Nếu do người đàn ông có bệnh thương hàn chưa khỏi, người đàn bà vì giao hợp mà thành bệnh thì gọi là Dương dịch. Người đàn bà có bệnh thương hàn chưa khỏi, người đàn ông giao hợp mà thành bệnh thì gọi là Âm dịch.

Mắc chứng này thì thân thể nặng nề, bụng dưới cứng, nhiệt xung lên ngực, đầu nặng không nhấc lên nổi, mắt hoa, tứ chi co lại, không trị liệu cấp tốc thì có thể chết.

Nếu là đàn bà, tức là mắc chứng Thương hàn dương dịch, thì dùng 4 lạng gừng khô giã nhỏ, đổ nước đun sôi lên cho uống, thấy người nóng lên, đổ mồ hôi tức là công hiệu.

Nếu là đàn ông, tức là mắc chứng thương hàn âm dịch thì dùng một nắm lớn rau Giới, Hà thủ phần 14 cái, đổ 5 thưng nước, sắc còn 2 thưng cho uống, nằm đắp chăn một lúc thấy ra mồ hôi là khỏi.

Thương hàn sơ khởi.

Lúc mới mắc chứng thương hàn, trong một hai ngày đầu có thể dùng phương thuốc sau đây: Sài hồ - Bạch thực - Phục linh - Cam thảo - Quế chi - Ma hoàng - Mỗi thứ 1 tiền - Đương quy 2 tiền - Trần bì 5 phân. Đổ nước vào sắc lên cho uống, cực kỳ kiến hiệu.

- Đơn số 2: Thương hàn lúc mới bắt đầu, thì nhức đầu, ho, sốt và sợ lạnh, hãy dùng Đạm đậu thì 1 lạng Thông đầu 7 nhánh, sắc lên cho uống.

Thương hàn phát ban.

Thương hàn phát ban thì thân nóng, tâm như hỏa, miệng khát chỉ đòi uống nước, khí suyễn lưỡi nóng và khô. Đó là do dương hỏa đốt dạ dày, phải dùng thuốc mát mà triệt đi. Hãy theo đơn sau đây:

- Nguyên sâm 3 lạng - Hoàng linh 1 lạng - Mạch đông 3 lạng - Thăng ma 2 tiền - Phòng phong - Thương hoa phấn - Thanh đại - Sinh cam thảo, mỗi thứ 3 tiền - Sinh địa 1 lạng - Tang bạch bì 5 tiền - Tô diệp 1 tiền.

Uống một thang này thì bệnh bớt quá nửa, uống thang thứ nhì thì bệnh hết hẳn.

Chú ý là đơn thuốc trên đây cứ theo các vị thân

tiên thời cổ mà chép lại, thì số lượng các vị thuốc thấy không đều. Thăng ma dùng tới 2 tiền, một số vị khác thì dùng tới mấy lạng. Dùng thang này nên châm chúóc các vị cho hợp, chẳng nên nệ cổ.

Thương hàn miệng khát.

Dùng Bách hợp 1 cân, ngâm nước một đêm, rồi đun sôi lên, lấy nước mà tắm, tất thấy công hiệu.

Thương hàn vàng da.

Dùng đơn thuốc sau đây:

1) Lấy gừng sống và Hỏa ổi bỏ bì, cho vào túi cái, giã giập ra vắt thành nước, hòa với hương du mà đắp trên trán trên mắt.

2) Hoặc dùng đơn sau đây:

Lấy một nắm Ma hoàng bỏ đốt đi, đổ 5 thưng rượu mà sắc còn nửa thưng cho uống. Mùa xuân thì dùng nước lã mà sắc.

Thương hàn tức ngực

Thương hàn tức ngực là do nhiệt và độc khí kết ở ngực, không tiêu tán đi được. Nếu thấy ấn vào ngực mà đau, thốn mạnh thì phù, quan mạch thì trầm, tức là đúng bệnh. Hãy dùng đơn thuốc sau đây:

Thục đại hoàng nửa cân - Đinh lịch tử nửa cân (rang khô) - Hạnh nhân nửa cân (bỏ bì, rang lên cho tới lúc đỏ lên) - Mang tiêu nửa thăng. Tất cả nghiền nhỏ, viên thành viên, mỗi lần uống một viên. Lại lấy thêm Cam

loại mật 1 tiền 7 - Bạch mật 1 lạng. Đổ 2 bát nước sắc lên còn một bát mà cho uống, chỉ qua một đêm là thấy công hiệu. Trường hợp không bớt thì lấy Qua lâu 1 nhánh, giã nát và Cam thảo 1 tiền, cùng sắc lên cho uống, công hiệu như thần.

Thương hàn mê sảng.

Dùng đơn thuốc sau đây:

Đại hoàng 4 lạng - Hậu phác 2 lạng (nướng lên) - Chỉ thật 3 nhánh (nướng lên) - Cho 4 bát nước sắc còn một bát 2 lể mà cho uống. Uống xong thấy hết nói mê nói sảng thì thôi, đừng uống tiếp nữa.

Thương hàn không đổ mồ hôi.

Gặp chứng thương hàn không đổ mồ hôi thì bắt đầu thấy thân nóng, nhúc nhừ, mạch vượng. Có thể nấu cháo hành, cho muối mà ăn. Ăn xong sẽ thấy đổ mồ hôi, thân thể nhẹ nhõm.

Hoặc có thể dùng cách sau đây: Đại lê một nhánh, gừng sống một củ nhỏ, giã nhỏ vắt nước, hòa với một bát nước tiểu trẻ con, đun nóng lên cho uống, rất công hiệu.

Trường hợp bị thương hàn mà từ 1 tới 3 ngày không đổ mồ hôi, hãy dùng đơn thuốc sau đây:

Cát căn nửa cân - Ô mai 14 nhánh - Thông bạch một nắm - Đậu xị 1 bát - Đổ 9 bát nước sắc còn 3 bát, uống làm 3 lần, sẽ thấy mồ hôi đổ ra, bệnh tình thuyên giảm mau chóng.

Thương hàn phát điên.

Người bị thương hàn, nóng quá có thể phát điên, nếu không cũng mê loạn hoảng hốt. Hãy dùng ngay đơn thuốc sau đây:

1) Thạch cao 2 tiền - Hoàng liên (bột) 1 tiền - Đun lên với nước cam thảo, đợi nguội cho uống, rất công hiệu.

2) Hoặc dùng đơn thuốc sau đây:

Đại khâu dẫn nửa cân, giã nhỏ vắt nước, hòa với nước tiểu trẻ con mà uống, rất công hiệu.

3) Hoặc dùng phương thuốc sau đây:

Táo tâm thổ nấu với nước, ngày uống 3 lần tất thuyên giảm.

Thương hàn co quắp.

Gặp chứng này thì chân tay co quắp, hãy dùng gấp phương thuốc sau đây:

Ngưu bàng căn 10 nhánh - Ma hoàng - Ngưu tất - Thiên nam tinh - Mỗi thứ 6 tiền. Tất cả cho vào cối, đổ một bát rượu mà giã nhỏ, sau đó lấy vải sạch vắt nước. Đổ nước đó vào chảo sạch, dùng than đun lên cho cạn, còn lại bột. Cho uống thứ bột này với rượu, mỗi lần 1 tiền, ngày uống 3 lần.

Thương hàn trúng hàn.

Hãy dùng phương thuốc sau đây:

Sinh phụ tử 1 lạng (bỏ bì sao sơ) - Gừng khô 1 lạng - Đổ 2 bát nước sắc còn 1 bát, uống nóng.

Thương hàn huyết kết.

Người gặp chứng này thì ngực tức bụng đầy, đau đốn vô cùng. Hãy dùng phương thuốc sau đây:

Hải cáp cốt - Cam thảo - mỗi thứ 1 lạng - Mang tiêu 5 tiền (tán nhỏ). - Sắc lên cho uống.

Thương hàn bụng chướng.

Dùng phương thuốc sau đây:

Kết cánh - Bán hạ - Trần bì - Mỗi thứ 3 tiền - Gừng sống 5 lát - Đổ hai bát nước vào sắc lên cho uống.

Thương hàn đau mạng sườn.

Gặp chứng này thì dùng phương thuốc sau đây:

Nguyên hoa Cam toại Đại kích, tất cả tán thành bột, thêm Đại táo 10 trái, đổ một bát rượu nước, sắc còn 8 lẽ, người mạnh cho uống cả, còn người sức yếu cho uống làm 2 lần.

Thương hàn nhức đầu.

Dùng phương thuốc sau đây:

1) Gừng khô - Phòng phong - Sa sâm - Tế tân - Bạch truật - Nhân sâm - Thục tiêu - Phục linh - Ma hoàng - Hoàng linh - Kết cánh - Ngô thù du - Đại giả - Mỗi thứ 1 lạng - Phụ tử một nhánh - Tất cả tán thành bột, uống với rượu mỗi lần 1 tiền, ngày uống 3 lần.

2) Hoặc dùng phương thuốc sau đây:

Liên tu thông bạch nửa cân, Gừng sống 2 lạng. Đổ nước sắc lên uống nóng.

3) Hoặc dùng: Ô mai 14 nhánh, 5 phân muối, đổ 1 bát nước sắc còn nửa bát, uống nóng. Uống xong sẽ nôn ra, nên tránh gió thì thuốc sẽ công hiệu nhiều.

Thương hàn đau cổ.

Trong chứng này mạch không tới hạ bộ, âm dương cách tuyệt, tà tụ ở kinh thiếu âm của chân, độc khí xông lên làm hại yết hầu, kiến đau đớn hoặc sinh mụn nhọt. Nên dùng phương thuốc sau đây:

1) Bán hạ (nướng) - Cam thảo - Quế tâm - Tất cả giã nhỏ, đổ nước vào sắc lên, ngày uống 3 lần.

2) Hoặc dùng: Đại táo 20 trái - Ô mai 10 nhánh - Giã nhỏ hoàn với mật, viên thành viên tròn, ngâm cho tan dần trong miệng, rất hiệu quả.

Thương hàn hạ lỵ.

Trong chứng thương hàn này người bệnh hơi thấy đau bụng và đi cầu liên liên. Nên dùng phương thuốc sau đây:

Tân bì 3 lạng - Hoàng liên 4 lạng - Bạch đầu ông 2 lạng - A giao 3 lạng - Trước hết lấy 3 vị thuốc đầu tiên, đổ vào 8 bát nước, sắc còn 2 bát. Sau đó hòa với vị sau cùng, uống nóng, ngày uống 2 lần, kiêng thịt lợn và nước lạnh.

Thương hàn bí tiểu tiện

Dùng phương thuốc sau:

Hoạt thạch 2 tạng - Bỏ chung với một ít Đình lịch tử, đổ 2 bát nước sắc còn 7 lạng cho uống nóng.

Thương hàn bí đại tiện

Dùng phương thuốc sau:

Đại hoàng - Hậu phác - Mỗi thứ 3 lạng, đều nướng
- Chỉ thật (nướng) 6 cân. Đổ 5 bát nước sắc còn 2 bát.
Người mạnh uống 2 lần, người yếu uống 3 lần.

Thương hàn lè lưỡi.

Dùng các phương thuốc sau:

1) Lấy Mai hoa Phiến thảo nghiền nhỏ, thoa vào lưỡi,
lưỡi sẽ thu lại.

2) Lấy một hạt Ba đậu nghiền nhỏ, dùng ống giấy
thổi vào mũi, lưỡi tự nhiên thu lại.

Thương hàn khí suyễn.

Dùng phương thuốc sau:

1) Lấy 1 nắm Tử tô, đổ nước vào đun lên cho uống,
chúng suyễn hết ngay.

2) Hoặc lấy một ít Phòng Kỳ, Nhân sâm, tán thành
bột, thêm Tang bạch bì, đổ nước vào, đun lên cho uống,
mỗi lần 2 tiền.

Thương hàn mất ngủ.

Chứng này là do dương thịnh mà âm hư, do đó không
ngủ được, cứ trần trọc không yên, lòng dạ bồn chồn.
Dùng phương thuốc sau:

Phì chi tử 14 nhánh - Hương thị 4 phân - Trước
hết đổ 4 bát nước vào Phì chi tử, sắc còn 2 bát, bỏ bã,
cho Hương thị vào sắc tiếp, còn 1 bát, bỏ bã uống nóng.

Thương hàn quyết nghịch.

Gặp chứng này, người bệnh mặt xanh, tay chân lạnh, bụng đau. Dùng phương thuốc sau:

Đại phụ tử 2 nhánh - Pháo chế bỏ bì - Tán thành bột - mỗi lần uống 3 tiền, hòa với nước gừng.

Thương hàn ôn mửa.

Dùng phương thuốc sau:

Quất bì (nướng) - Cam thảo - mỗi thứ 1 lạng - Nhân sâm 2 lạng - Sinh hoàng 4 lạng - Đổ 6 bát nước, sắc còn 2 bát, uống làm 3 lần - Kiên các thứ rau và đồ biển.

Thương hàn ôn mửa, tứ chi lạnh.

Dùng phương thuốc sau đây:

Tất trùng, Già cao, Gừng tốt, phân lượng bằng nhau, tán thành bột. Mỗi lần lấy 2 tiền, bỏ vào 6 lễ nước, đun sôi, để nguội bớt mà uống.

Thương hàn ho.

Dùng phương thuốc sau đây:

Tri mẫu 2 lạng - Bối mẫu 3 lạng - Càn cát 3 lạng - Thược dược 3 lạng - Thạch cao 4 lạng - Hoàng linh 3 lạng - Hạnh nhân 1 lạng (bỏ bì và song nhân) - Chi tử nhân 3 lạng - 8 vị thuốc này đổ vào 7 bát nước, sắc còn 2 bát rưỡi, uống làm 3 lần.

Thương hàn khó tiêu.

Dùng phương thuốc sau đây:

Hoàng linh 5 lạng - Đại hoàng 5 lạng - Chi tử nhân 16 hạt - Hoàng liên 5 lạng (bỏ lông) - Đậu thị một bát (sao sơ) - Cam toại 3 lạng - Ma hoàng 5 lạng (bỏ đốt) - Mang tiêu 2 lạng - Phi đậu 100 hạt (bỏ bì và ruột) - Tất cả nghiền nhỏ thành bột, hòa với bạch mật, viên thành viên nhỏ như hạt ngô. Uống 3 viên một lần, nếu thấy nôn được thì thôi, còn không thì uống 5 viên.

Thương hàn nhức mồm.

Gặp chứng thương hàn mà tay chân đau nhức thì lấy phân ngựa trộn với phân dê, ép nước mà bóp. Hoặc lấy mỡ lợn (mỡ nước) hòa với nước phân dê mà bóp cũng rất hiệu quả.

Thương hàn mờ mắt.

Dùng phương thuốc sau đây:

Tân bì 1 lạng - Thăng ma 1 lạng - Hoàng liên một lạng - Đỗ 4 bát nước sắc còn 2 bát rưỡi. Một mặt lấy bông gòn thấm thuốc thoa quanh mắt, một mặt nhỏ ít giọt vào mắt. Ngày dùng 5,6 lần. Kiêng thịt heo và nước lạnh.

Thương hàn lở miệng.

Dùng phương thuốc sau:

Thăng ma 1 lạng (nướng) - Cam thảo 1 lạng - Trúc

diệp 5 phân - Mạch môn đông 3 phân (bỏ tâm) - Mẫu đơn 1 phân - Can tảo 20 trái - Đổ 4 bát nước sắc còn 1 bát rưỡi, uống làm 5 lần, ngâm trong miệng rồi nuốt từ từ qua cổ. Kiên đồ ăn cay nóng.

Thương hàn khát nước.

Dùng phương thuốc sau:

Tri mẫu 6 lượng - Thạch cao 1 cân - Cách mễ 6 phân - Nhân sâm 3 lượng - Cam thảo 10 lượng - Trước hết lấy 12 bát nước bỏ gạo vào nấu, gạo chín gạn lấy nước bỏ thuốc vào sắc còn 6 bát, uống làm 6 lần, ngày uống 3 lần.

Thương hàn thổ huyết.

Dùng phương thuốc sau:

Thanh bách diệp 3 lượng - Gừng khô 2 lượng - Ngải 3 nắm - Đổ 5 bát nước vào sắc còn 1 bát. Sau đó vắt phân ngựa lấy 1 bát nước, đổ chung với 1 bát thuốc vừa rồi, sắc còn lại 1 bát, chia uống làm 2 lần thì hết.

Thương hàn đổ máu mũi.

Gặp thương hàn mà chảy máu mũi là do ngũ tạng nhiệt kết mà sinh ra. Dùng phương thuốc sau?

Tả cổ mẫu lệ 10 phân (sao) - Thạch cao 5 phân - Hai vị này trộn chung nghiền nhỏ thành bột, chia uống làm 3 lần. Có thể trộn với mật viên thành viên, chia uống 3 lần với rượu.

Thương hàn hạ huyết.

Dùng phương thuốc sau:

Phủ táo hạ Hoàng tiêu thổ nửa thăng - Cam thảo 3 lạng (sao) - Can địa hoàng 3 lạng - Bạch truật 3 lạng - Phụ tử 3 lạng (sao và nghiền nhỏ) - A giao 3 lạng (sao) - Hoàng linh 3 lạng - Trước hết đổ 8 bát nước vào sắc còn 6 bát, sau đó lấy bớt ra 3 bát cho A giao chảy ra, rồi lại đổ vào, sắc còn 3 bát, chia uống làm 3 lần. Kiên thật và trái cây.

Thương hàn lao phục.

Chúng này là do trước mắc bệnh thương hàn, nhưng chưa bình phục, huyết khí còn hư, rồi sớm làm việc nặng nhọc mà ra. Hãy dùng phương thuốc sau:

Thử xí 21 hạt - Hương thị 1 thăng - Chi tử 7 hạt - Đại hoàng 3 lạng - Đổ 5 bát nước, sắc còn 2 bát 7 lẻ, chia làm 3 lần mà uống, thấy đổ mồ hôi là công hiệu. Phương thuốc này đã thử nhiều lần, hiệu nghiệm bảo đảm.

Phương thuốc bí truyền Ngũ thăng tán.

Đây là phương thuốc chuyên trị chứng thương hàn mạo phong, thân nóng đầu nhức, mệt mỏi, có đàm và ho. Mắc bệnh chừng 3 ngày trở lại, dùng thuốc này cực kỳ công hiệu. Các vị thuốc gồm:

Cam thảo 1 lạng - Thạch cao 1 lạng - Bạch truật 1 lạng - Ngũ vị tử một lạng - Gừng khô 3 phân (sao). Các vị này trước hết tán nhỏ thành bột. Mỗi khi dùng

thì lấy ra 2 tiền, cho vào 1 bát nước, thêm gừng sống 2 lát, Cúc tử một cái, rồi sắc còn 7 lẻ, uống nóng.

CÁC PHÉP NGOẠI TRỊ VỀ THƯƠNG HÀN

Phép Điểm nhãn.

Dùng Phấn cam thảo 6 phân, Mai hoa băng phiến 4 phân, tán chung thành bột. Gặp thương hàn trong vòng từ 1 tới 6 ngày, dùng thuốc này điểm vào khoe mắt trong của người bệnh, đàn ông thì mắt trái, đàn bà thì mắt phải. Thấy mồ hôi vã tức là công hiệu. Nếu mắc bệnh từ 7 ngày trở đi thì điểm cả hai mắt, bất luận người bệnh là nam hay nữ. Công hiệu như thần.

Phép thông khương úy.

Phàm trị chứng thương hàn là phải làm tiêu hết những hàn kết, nhiệt kết, thực kết, đàm kết, thủy kết v.v... Do đó một mặt uống thuốc bên trong, một mặt phải chườm bên ngoài để làm tiêu tan. Vậy dùng phép ngoại trị như sau:

Lấy một nắm hành có cả rễ, 2 củ gừng già và sống, 4 củ cải sống, không có củ cải sống thì thay bằng 1 nhúm hạt cải. Ba thứ này giã ra sao chín, sao bằng rượu càng tốt. Sau đó chia ra làm 2, gói bằng hai túi vải, chườm trên ngực và hai bên sườn. Mồ hôi vã ra là có công hiệu, bao nhiêu nhức mỗi tiêu tan. Chườm tới khi khô thì lại đổ ra, cho thêm rượu sao lại mà

chườm, không nên chườm nóng quá. Trường hợp bí đại tiện thì chườm luôn cả bụng.

Phép thông úy.

Trường hợp hàn trúng tam âm thì có thể cấm khẩu, nói không thành tiếng, tay chân cứng đờ đau đớn, mạch tay không đập, giống như là trúng phong vậy, hoặc chân tay lạnh giá, môi tái đi, đàn ông thì thận nang co lại, đàn bà thì đầu nhũ hoa co lại, hoặc trường hợp nam nữ giao hợp xong ngắt đi, đầu nên dùng phép ngoại trị này. Hãy lấy một cân hành trắng, giã giập sao chín, chia làm 2, gói vào vải mà chườm trên bụng, nhất là ở bụng dưới, một lát sau tất thuyên giảm. Lại lấy thêm hành trắng giã giập, sắc lên bằng rượu, đổ cho người bệnh thì dương khí tức hồi.

Trường hợp bệnh nặng thì lấy ngải viên thành viên lớn như hạt đậu, trộn chung với hành, sao lên bằng rượu gói vải mà chườm trên Thiêu khí hải huyệt ở dưới rốn 1 tấc 5 phân, và Quan nguyên huyệt ở dưới rốn 2 tấc. Lát sau sẽ thấy chân tay người bệnh dần dần ấm lại, tức đã hồi sinh vậy.

Phép Đản úy.

Trong nhiều trường hợp, thương hàn không thể phân biệt âm dương, thầy lang không biết nên không thể cho thuốc. Nhưng nếu thấy mắt trũng miệng há, bất tỉnh nhân sự, trước đó thì thân nóng, đại tiện tiểu tiện không thông, mồ hôi không có, thì lấy 1 chục trứng

gà luộc chín, lấy vài quả bao lại bằng vải mỏng mà chườm trên bụng, nhất là chỗ rốn của bệnh nhân. Vừa chườm vừa lấy một mũi trâm bạc đâm vào quả trứng, thấy mũi trâm bạc đen đi thì đổi trứng. Khi trâm bạc không còn đen nữa thì sẽ thấy mồ hôi người bệnh vã ra, như thế là thuyên giảm. Phép ngoại trị này cũng rất công hiệu cho loại Âm chứng thương hàn nói ở trên.

Phép Ngô thù du úy.

Phép này cũng tương tự như các phép trên, nghĩa là dùng cách chườm. Lấy vị Ngô thù du 1 thăng, giã nhỏ tẩm rượu, cho vào hai túi vải mỏng, chườm hai lòng bàn chân người bệnh, chườm cả bụng và hai bên sườn. Lát sau sẽ thấy tay chân người bệnh ấm lại. Cũng có thể cho thêm Mạch miến, Thục diêm, Thông bạch, sao nóng với rượu mà chườm, lạnh thì đổi. Công hiệu bảo đảm.

Phép Tử tô úy.

1) Gặp chứng thương hàn nội thương, đồ ăn không tiêu, bụng dưới cứng và chướng lên, đại tiện tiểu tiện không thông, không nói được, hai mắt trũng trũng, chân tay cứng đờ, bệnh như vậy là nguy kịch, khó lòng cho thuốc uống, mà phải dùng phép ngoại trị. Vậy hãy lấy vài lạng Tử tô, cho vào nước, đun sôi lên. Sau đó dùng khăn sạch nhúng vào nước Tử tô, vắt nước, trải ra chườm trên bụng người bệnh, nhất là bụng dưới. Khăn nguội thì thay khăn khác. Chỉ sau ít lần, tự nhiên

thuyên giảm. Phép này công hiệu như thần. Trường hợp người bệnh tỉnh lại nhưng vẫn chưa đại tiện được, thì lấy đường ăn và mật heo nấu khô thành thỏi dài, từ từ nhét vào hậu môn người bệnh rồi từ từ kéo ra, làm vậy vài lần, phân tích từ trước sẽ được tống ra. Tiếp đó thì người bệnh phải được uống thuốc, vì phép ngoại trị chỉ nhằm cứu cấp mà thôi.

2) Hoặc có thể lấy ít nắm đất, sao lên bọc vải mà chườm, cũng hiệu quả.

3) Hoặc có thể lấy Dã vu dầu thái thành miếng mỏng, chà xát trên đốt xương sống thứ ba ở lưng, nếu người bệnh thấy đau và ngứa thì không phải thương hàn, nếu không thấy đau và ngứa mới đúng là thương hàn. Tiếp đó dùng các miếng mỏng Dã vu dầu chà xát mọi khớp xương. Đồng thời dùng Dã vu dầu thái mỏng sao lên, sắc đặc cho uống hai ba lần. Chứng bệnh thuyên giảm mau chóng. Nhớ là kiêng ăn cơm.

4) Hoặc có thể lấy Ba đậu 10 hạt giã nhỏ sao nóng, trộn với 1 tiền bột gạo thành như cái bánh, dùng ngải sao lên cho nóng mà chườm ở rốn. Lát sau thì khí huyết tất thông.

CHƯƠNG II

NGÀNH NỘI KHOA

CÁC PHƯƠNG THUỐC VỀ BỆNH PHỔI

Phổi ung mà ho có đàm

Ngực gặp lạnh, mạch đập mau, cổ khô mà không khát, thường khạc ra đàm hôi tanh, như vậy là chứng Phế ung. Hãy dùng phương thuốc sau đây:

Kết cánh 3 phân - Bối mẫu 3 phân - Ba đầu 1 phân (bỏ bì, tẩm, sao tán thành bột). Người thể chất mạnh mẽ dùng nửa tiền, yếu đuối dùng 1/4 tiền. Kiêng thịt heo.

Phổi ung khạc ra máu.

Dùng phương thuốc sau :

Ý dĩ nhân 3 phân (giã sao), đổ 2 bát nước sắc còn một bát, cho thêm chút rượu, phân làm 2 lần mà uống tất hết.

Phổi liệt mà ho.

Dùng phương thuốc sau:

Sinh thiên môn đông 1 thăng (giã lấy nước) - Rượu

một bát - Đường 1 cân - Tử uyển 4 lạng - Đổ hết vào nồi bằng đồng mà đun lên cho cạn, rồi viên lại thành từng viên như hột hạnh nhân mà uống. Không ăn cá.

Phổi liệt ho suyễn.

Dùng phương thuốc sau:

Phòng kỷ mặt 2 tiền - Tương thủy 1 tiền - Sắc lên còn chừng 7 phân mà hít nhẹ vào.

Phổi tổn ho ra máu.

Dùng phương thuốc sau:

Hương phụ 1 tiền, tán thành bột, đun với nước gạo rang, ngày uống 2 lần.

Phổi chương, dâm khí.

Người bệnh bị chương phổi, hơi thở dồn dập, có thể ho hoặc suyễn, mất ngủ. Nên dùng phương thuốc sau:

Tử uyển 6 phân - Can thảo 8 phân - Tân lang 7 lạng - Phục linh 8 phân - Đinh lịch tử (sao) 3 phân. Đổ 6 bát nước, sắc còn 2 bát rượu, uống làm 3 lần, tất thuyên giảm.

Phổi nhiệt mà ho.

Dùng phương thuốc sau:

Nước sinh địa hoàng 3 bát - Sinh mạch môn đông 3 bát - Nước gừng sống 1 lạng - Mật trắng 2 lạng. Tất cả đổ chung sắc còn 2/3, sau đó cho mật vào, nấu như cháo loãng, tiếp đó cho thêm Bột bồi mầu 8 phân - Bột tử

uẩn 4 phân, khuấy đều lên. Mỗi lần uống một thìa.
Ngày uống 2 lần, đêm uống 1 lần.

Phổi nhiệt có đàm.

Dùng phương thuốc sau:

Bán hạ 1 lạng - Khô lâu 1 lạng. Hai vị này tán thành bột, hòa với nước gừng viên thành viên nhỏ như hạt ngô. Mỗi lần uống chừng hai ba chục viên với nước nóng.

Phổi liệt tắt tiếng.

Dùng phương thuốc sau:

Dương sâm 3 tiền - Thạch mộc 3 tiền - Thiên đông 3 tiền - Mạch đông 3 tiền - Phụng hoàng y 3 tiền - Địa hoàng 8 tiền - Xuyên bối 2 tiền. Đổ 3 bát nước, sắc còn 1 bát mà uống.

Phổi mệt mà yếu.

Lấy Bạch được để cả vỏ trong, ngâm vào dầu Thuần thái 3 năm. Mỗi buổi sáng lấy ra 2 hạt, giã ra sao lên, uống với nước muối nhạt và nóng. Uống chừng 5 ngày là có hiệu quả. Phương thuốc này giết được các loại khuẩn trùng trong phổi, trị được các loại phổi đã hư. tuy nhiên về sau phải tĩnh dưỡng, không nên suy nghĩ hoặc làm việc nặng nhọc.

Phổi yếu, ho lâu, có máu.

Dùng phương thuốc sau:

Cam hạnh nhân 3 lạng - Ngân hạnh 3 lạng - Bách

hộp 3 lạng - Hồ đào nhục 7 hạt, rồi lấy trộn bộ phổi heo, bỏ vào nồi, đổ nước mà đun lên. Trong khi đun, khí quản của phổi heo sống phải để thò ra ngoài nồi. Đến khi nước sôi, nước sẽ theo khí quản đó phọt ra, phải hứng lấy nước đó đổ vào các vị thuốc mà sắc, cạn chừng 1/3 thì uống được.

CÁC BỆNH HO

Phương thuốc bí truyền trị ho.

Tứ uyển 5 tiền - Ngũ vị tử 1 lạng - Quế tâm 2 lạng - Ma hoàng 4 lạng (bỏ đốt) - Hạnh nhân 70 hạt (bỏ bì tán nhỏ) - Gừng khô 4 lạng - Cam thảo 2 lạng (sao).
Đổ 9 bát nước sắc còn 2 bát rượu, uống nóng, chia làm 3 lần, uống trong 1 ngày.

5 thứ ho.

5 thứ ho gồm Thượng khí thấu, Ẩm thấu, Táo thấu, Lãnh thấu và Tà thấu. Dùng phương thuốc sau:

Tạo giáp (sao) - Gừng khô - Quế tâm - Ba vị này phân lượng bằng nhau, tán thành bột, hòa với mật viên thành viên nhỏ bằng hạt ngô. Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 viên, uống với rượu cũng được. Kiên ăn hành tỏi.

Các chứng ho lâu hay mới bị ho.

Dùng phương thuốc sau:

Khoản đông hoa 2 lạng - Gừng khô 2 lạng - Nguyên

hoa căn 2 lạng - Ngũ vị tử 3 lạng - Tử uyển 3 lạng. Trước hết lấy 3 vị Khoản đông hoa, Ngũ vị tử và Tử uyển, đổ 3 bát rượu nước, đun sôi lên, bỏ bã, sau đó bỏ Gừng khô và Nguyên hoa căn, thêm 3 thăng mật, đổ tất cả vào một nồi bằng đồng, sắc lửa nhỏ còn 1 thăng rượu, chia uống 3 lần 1 ngày. Kiên đồ tanh.

Ho lâu năm

Dùng phương thuốc sau:

Hương thị (sao) 4 phân - Hạnh nhân (bỏ bì) 2 phân - Tử uyển 3 phân - Quế tâm 3 phân - Cam thảo (nướng) 8 phân - Gừng khô 2 phân - Tế tân 3 phân - Ngô thù du 3 phân.

Tất cả tán thành bột, trộn với mật, viên thành viên bằng hạt ngô. Ngày uống 3 lần; mỗi lần 4 viên. Bỏ vào miệng ngậm cho tan dần thì tốt hơn.

Ho nhiệt

Dùng phương thuốc sau:

Hạnh nhân 40 hạt (bỏ bì, sao, tán) - Sài hồ 4 lạng - Tử tô tử 1 thăng - Quất bì 1 lạng.
Đổ một bát nước lớn, sắc còn 3 lể, uống làm 3 lần.

Ho hàn

Dùng phương thuốc sau:

Nguyên hoa 2 lạng - Gừng khô 2 lạng - Mật trắng 2 thăng.

Lấy Nguyên hoa và Gừng khô tán nhỏ, sau đó trộn

với mật, dung nhỏ lửa cho thành keo, chia uống làm 4 lần, ngày 3 lần đêm 1 lần.

Ho khan

Dùng phương thuốc sau:

Qua lâu chín, giã lấy nước, hòa với mật, thêm Bạch phân (sao), ngậm trong miệng cho tan dần, rất công hiệu.

Ho ra đàm và máu

Lấy trứng gà, đập nhẹ cho vỏ đập ra, ngâm vào nước tiểu trẻ con khoảng ba bốn ngày, rồi lấy ra luộc chín mà ăn, sẽ bớt.

Tuổi già ho lâu ngày

Dùng phương thuốc sau:

Mỡ heo 4 lạng - Nhu mễ đường 4 lạng - Mật ong 4 lạng.

Tất cả nấu lên cho thành keo, mỗi lần múc 1 thìa ngậm cho tan, ngày dùng nhiều lần, vài ba ngày tất bớt.

Ho mất tiếng

Dùng phương thuốc sau:

Ha tử bì - Ngũ vị tử - Hoàng cầm - Cam thảo.

4 vị này phân lượng bằng nhau, tán nhỏ thành bột, trộn với mật viên thành viên lớn bằng quả anh đào. Mỗi lần ngậm một viên cho tan trong miệng. Ngày ngậm nhiều lần.

Ho hư lao

Lấy một khúc Đại ngẫu, bỏ một đầu, đổ mật đầy, gói giấy ở ngoài mà nướng cho nóng rồi uống, rất công hiệu.

CÁC CHỨNG SUYỄN**Phương thuốc bí truyền trị bệnh suyễn thông thường**

Lấy một nhánh Bạch phương tiên hoa, để cả rễ và lá, giã lấy nước, hòa với một lượng rượu nóng tương đương. Chờ ngày nắng ấm, dùng nước thuốc đó thoa lên huyệt Cao hoang, chỗ giữa ngực và bụng. Mỗi đầu thấy hơi lạnh, sau thấy nóng và cay, rồi lại hơi đau. Khi thấy hơi đau thì ngừng lại, không thoa nữa, lấy khăn lau khô, nhớ ở nơi kín gió. Làm vậy trong vài ngày là đỡ nhiều.

Chứng suyễn cấp

Dùng phương thuốc sau:

Lấy 1 lạng Kết cánh, tán nhỏ, hòa với nửa thăng nước tiểu trẻ con, sắc còn 4 lể, gạn ra mà uống.

Chứng khí suyễn

Dùng phương thuốc sau:

Lấy Hạnh nhân và Đào nhân, mỗi thứ nửa lạng, bỏ

bì, sao, tán nhỏ, đổ vào một bát nước hòa bột sống, viên thành viên bằng hạt ngô, mỗi lần uống 10 viên, chiêu với nước gừng pha mật, rất công hiệu.

Chứng đàm suyễn

Dùng phương thuốc sau:

Bán hạ 2 tiền - Cam thảo (nướng) 1 tiền 5 phân -
Tạo giác 1 tiền 5 phân - Gừng sống 1 tiền.

Đổ 1 bát nước, sắc cạn 8 lạng mà uống sẽ thấy khỏi.

Chứng Khí suyễn thượng nghịch

Nhiều người cho rằng chứng này là do khí thịnh có dư, sự thật là do khí hư không đủ. Nên dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 1 lạng - Ngưu tất 3 tiền - Thục địa hoàng 5 tiền - Mạch đông 5 tiền - Sinh thù du 4 tiền - Bào kỷ tử 1 tiền - Bắc ngũ vị 1 tiền - Hạch đào 3 hạt - Gừng sống 5 lát.

Đổ nước vào sắc mà uống sẽ bớt.

Chứng hen suyễn

1) Lấy trứng gà ngâm vào nước tiểu trẻ con, mùa hạ ngâm 3 ngày, mùa đông ngâm 7 ngày, lấy ra luộc chín, ngày ăn một quả, ít ngày sẽ bớt.

2) Hoặc dùng phương thuốc sau:

Tứ Quân tử, các vị phân lượng bằng nhau, sắc lên mà uống.

Phế hư suyễn cấp

Lấy Quang minh sinh đồng nhũ phấn 5 tiền, trộn với ít cơm trắng, nghiền nhuyễn viên thành viên bằng hạt ngô. Mỗi lần uống 1 viên, chiêu bằng nước nóng.

Chứng Hen diêm hao

Dùng nước đậu phụ, uống sáng và tối, lâu ngày cũng hiệu quả. Nếu ra trẻ con thì nướng Chi ma giai trên gạch nóng, lấy ra nghiền nhỏ cho ăn với đậu phụ.

CÁC BỆNH VỀ ĐẦU**Chứng Đầu phong**

Dùng phương thuốc sau:

Phụ tử 1 cái (sao, giã) - Một số lượng muối tương đương, cả hai thứ tán nhỏ mà uống, phong sẽ hết.

Chứng đau đầu

Dùng phương thuốc sau:

Mạn kinh tử 1 tiền - Bạch chỉ 1 tiền - Cam thảo 1 tiền - Bán hạ 1 tiền - Tế tân 1 tiền - Xuyên khung 5 tiền.

Đổ rượu vào đun lên mà uống. Chỉ uống 1 lần là thấy bớt hẳn.

Chứng đau não

Dùng phương thuốc sau:

Sài hồ 5 tiền - Úc hạnh nhân 5 tiền - Mạch đông 5 tiền - Tân di 3 tiền - Kết cánh 3 tiền - Bạch thược 3 tiền - Cam thảo 1 tiền.

Đổ 3 bát nước và 1 thăng rượu, sắc lên mà uống.

Chứng Đầu minh

Người bị bệnh này trong đầu như có tiếng côn trùng kêu vang. Bệnh này còn có tên là Thiên bạch nghị. Dùng phương thuốc sau:

Dược diệp - Hắc chi ma - Mẫu đơn bì - Chi tử.

Các vị thuốc trên số lượng bằng nhau, tán nhỏ hòa với mật, viên thành viên lớn bằng hạt ngô. Mỗi lần uống từ 20 tới 40 viên với nước trà nóng, tùy theo bệnh nặng nhẹ.

Chứng đau một bên đầu.

Dùng phương thuốc sau:

Xuyên khung 4 lạng - Chu sa 4 lạng - Thạch cao 4 lạng - Long não 4 lạng - Nhân sâm 2 lạng - Cam thảo 2 lạng (nướng) - Tế tân 2 lạng - Sinh tê giác 1 lạng - Chi tử 1 lạng - A giao (sao) 1 lạng rượu - Mạch đông (bỏ tâm) 3 lạng.

Các vị trên tán nhỏ hoàn với mật thành từng hoàn bằng đầu ngón tay, uống mỗi lần 1 hoàn với rượu, rất công hiệu.

Chứng Thiên chính đầu phong.

Dùng Bạch chỉ 3 tiền, sao lên, tán nhỏ. Lại lấy 3

tiền bột gạo đổ nước khuấy lên thành hồ, trộn với Bạch chỉ tán nhỏ, dán lên chỗ đau nhức. Chỉ sau 1 ngày thấy bớt. Hết 1 ngày lại thay thuốc mới, thay 3 lần thì hết bệnh.

Chứng lôi đầu thống

Người mắc chứng này, vì đau đầu mà nổi hạch, hoặc trong đầu như có tiếng sấm vang. Như vậy là gặp tà phong, phong động nên phát sinh ra thứ tiếng sấm trong đầu. Dùng phương thuốc sau:

1) Liên kiều 1 tiền - Hoàng cầm 1 tiền - Hắc sơn chi tô giác 1 tiền - Ngưu bàng tử 1 tiền - Bạc hà 7 phân - Kết cánh 5 phân - Thêm một nhúm trà tốt và Qua để.

Tất cả tán nhỏ. Mỗi lần uống lấy 2 tiền, hòa với nước muối dưa mà uống trong lúc đói.

2) Hoặc dùng phương thuốc sau:

Đại hoàng 2 lạng - Hoàng linh 2 lạng - Khiên ngư 4 lạng - Hoạt thạch 4 lạng - Hoàng liên - Bạc hà điệp và Xuyên khung, mỗi thứ nửa lạng.

Tất cả tán nhỏ thành bột, hòa với nước hoàn lại thành hoàn lớn bằng hạt ngô. Sau mỗi bữa cơm uống 50 hoàn với nước nóng.

Chứng Ôn nhiệt đầu thống.

Chứng này do thấp và nhiệt hợp lại mà thành uất. Khí hành lên trên, chống với khí thanh dương nên làm đau đầu. Dùng phương thuốc sau:

Khương hoạt 1 lạng - Phòng phong 1 lạng - Sài hồ 7 tiền - Xuyên khung 5 tiền - Cam thảo (nướng) 1 lạng rưỡi - Hoàng liên (sao) 1 lạng - Hoàng linh 3 lạng (1 lạng rưỡi sao, 1 lạng rưỡi ngâm rượu).

Tất cả tán thành bột, mỗi lần dùng 2 tiền, hòa với ít nước trà nóng mà uống.

Chứng phong nhiệt đầu thống.

Dùng phương thuốc sau đây:

Cúc hoa - Thạch cao - Xuyên khung - Các vị phân lượng bằng nhau, tán thành bột. Mỗi lần uống 1 tiền rưỡi, hòa với nước trà nóng mà uống.

Chứng Choáng vàng hoa mắt.

Chứng này do khí huyết hư, phong tà nhập vào não mà dẫn tới mất, khiến cho đầu óc choáng vàng mà mắt hoa lên. Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm - Đương quy - Phòng phong - Hoàng kỳ - Thược dược - Mạch môn đông - Mỗi vị 1 lạng - Độc hoạt - Bạch truật - Quế tâm - Mỗi vị 3 lạng.

Đổ 6 bát nước sắc còn 2 bát chia uống 3 lần.

CÁC BỆNH LÝ

Chứng Thủy cốt lý

Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm - Địa du - Hậu phác (sao) - Gừng khô

- Ô mai (sao) - Mỗi vị 6 phân - Bạch truật 5 phân -
Đương quy 5 phân - Xích thạch chỉ 7 phân - Long cốt
7 phân - Thục giả 4 phân - Cam thảo 4 phân - Hoàng
liên 10 phân.

Tất cả tán nhỏ thành bột, hoàn thành hoàn lớn bằng
hạt ngô, ngày uống 3 lần với nước gạo rang, mỗi lần
20 hoàn.

Chứng Lãnh lý.

Chứng này do ruột và bao tử hư nhược, lại gặp lạnh
mà ra. Phàm thấy đi cầu ra phân xanh, trắng hoặc đen,
đều là Lãnh lý. Mạch thấy trầm thì sống mà thấy phù
thì chết. Dùng phương thuốc sau đây:

Hoàng liên 2 lạng - Cam thảo (sao) nửa lạng - Phụ
tử (sao) nửa lạng - A giao (nướng) nửa lạng.

Đổ 3 bát nước sắc còn 1 bát, chia uống 2 lần.

Chứng Bạch trệ lý.

Chứng Bạch trệ lý là do ruột hư mà gặp khí lạnh,
khiến các chất dịch trong ruột ngưng trệ lại và có màu
trắng. Dùng phương thuốc sau:

Xích thạch chỉ 8 lạng - Gừng khô 3 lạng - Long cốt
3 lạng - Đương quy 3 lạng - Phụ tử (sao) 2 lạng - Mẫu
lê (rang) 2 lạng - Thục dược 1 lạng - Cam thảo (nướng)
1 lạng - Nhân sâm 1 lạng rưỡi - Bạch truật 1 thăng.

Trước hết đổ 1 đấu nước, đun Bạch truật lên còn
9 thăng, sau đó đổ các vị thuốc kia vào sắc tiếp còn
3 thăng, chia uống 3 lần.

Đi cầu có đàm mủ thì thêm Hậu phác 3 lạng. Đi cầu mà nôn mửa thì thêm Quất bì 2 lạng.

Chứng Lãnh nhiệt lý

Trong chứng này, phân người bệnh vừa vàng vừa trắng, đó là do ruột hư nhược, sẵn có hàn, lại gặp nhiệt mà sanh ra. Dùng phương thuốc sau:

Hương cổ 1 thăng - Bạch truật 6 lạng - Giới bạch 1 thăng - Thăng ma 2 lạng.

Đổ 7 thăng nước sắc còn 2 thăng rưới chia uống làm 3 lần.

Chứng Nhiệt độc lý.

1) Dùng phương thuốc sau:

Hoàng linh - Quất bì - Độc hoạt - Lam thanh - Hoàng liên - Quỷ tiền vũ - Hoàng bách - Cam thảo.

Các vị này phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, hoàn thành hoàn lớn bằng hạt ngô, mỗi lần uống 10 hoàn, ngày uống 3 lần.

2) Hoặc dùng:

Sinh tê giác - Toan thạch lựu bì - Chỉ thật - Mỗi thứ phân lượng bằng nhau, tán thành bột, mỗi lần uống 1 thìa nhỏ hòa với nước trà, ngày uống 2 lần.

Chứng Hồng lý.

Dùng phương thuốc sau:

Diêm mai 1 cái - Hồ hoàng liên 1 tiền - Táo hạ thổ 1 tiền - Tất cả tán thành bột, chia 2 lần, hòa với nước

mà uống. Phương thuốc này công hiệu như thần, đã thử nhiều lần, đều có hiệu quả, nhiều người đi lỵ ra huyết cả trăm ngày, dùng phương thuốc này đều thuyên giảm ngay.

Chứng Tiên hồng hậu bạch lỵ.

Chứng này còn có tên là Trường cổ, lúc đầu đi lỵ ra máu, sau ra phân trắng. Dùng phương thuốc sau:

Chuẩn gừng tất 2 lạng - Giã nhỏ lấy 1 cân rượu đổ vào, hâm lên, mỗi lần uống một hai chung, ngày uống 3 lần, rất công hiệu.

Chứng Xích lỵ

Dùng phương thuốc sau:

Hương đậm thị nửa thăng - Hoàng liên 1 thăng.

Trước hết lấy 1 thăng rượu nước ngâm Hương thị 1 ngày, rồi vớt ra giã vắt lấy nước. Tiếp đó cho Hoàng liên tán nhỏ vào nước Hương thị, đun cạn còn nửa thăng. Uống vào lúc bụng đói, công hiệu liền.

Chứng Xích bạch lỵ.

Phạm chứng lỵ là do doanh vệ bất túc, trường vị hư nhược, lãnh khí nhiệt khí thừa hư mà nhập vào ruột. Nhiệt nhập vào huyết, huyết ngấm vào ruột, do đó bài tiết ra phân đỏ. Lãnh khí cũng nhập vào ruột, làm cho chất dịch trong ruột ngưng trệ, có màu trắng. Do đó bài tiết ra phân trắng đỏ lẫn lộn, đó là do lãnh nhiệt tương giao mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Lộc nhĩ 2 phân - Thạch lựu bì 2 lạng - Gừng khô 2 phân - Tảo hạch trung nhân 7 hạt - Xích địa lợi 1 lạng (đốt thành than).

Các vị trên tán thành bột, trước bữa ăn uống 1 thìa, tùy theo bệnh nặng nhẹ, uống từ 3 tới 6 lần 1 ngày.

Chứng Ngũ sắc lỵ.

Chứng này, phân người bệnh có nhiều màu lẫn lộn. Dùng phương thuốc sau:

Toan thạch lựu bì 5 cái - Hạt sen 2 thăng. Trộn lẫn, giã nhỏ, vắt lấy nước, uống 5 lần, rất công hiệu.

Chứng Lỵ lâu ngày.

Đây là phương thuốc dành cho người mắc chứng Xích lỵ lâu năm không khỏi:

Địa du 1 lạng - Thử vĩ thảo 1 lạng.

Đổ 2 thăng nước, sắc còn 1 thăng, chia làm 2 lần, uống từng ngày, rất công hiệu.

Chứng Hư tức lỵ.

Ruột và dạ dày yếu, dễ bị lạnh khí nhiệt khí xâm nhập. Các tà khí đó lúc động lúc tĩnh, khiến cho bệnh lỵ lúc có lúc ngừng. Dùng phương thuốc sau:

Hoàng liên - Long cốt to bằng quả trứng gà 1 cái - A giao bằng bàn tay - Thục ngải nướng 1 nắm.

Ba vị trên, trừ A giao, để 3 thăng nước sắc còn 2 thăng, rồi cho A giao vào, chia uống 2 lần.

Chứng Cấm khẩu lỵ.

Dùng Mộc miết tử 6 cái, bỏ vỏ nghiền nát, phân làm hai. Lấy một cái bánh bột bỏ dọc làm 2 nửa, đắp bột thuốc vào hai lòng bánh, hơi nóng đắp vào rốn người bệnh, nguội thì đổi. Chốc lát, lỵ ngừng, người bệnh thấy đói.

Chứng Lỵ của đàn bà thai nghén

Dùng phương thuốc sau:

Lấy 2 quả trứng gà, đục một lỗ bằng đầu ngón tay, cho vào 5 phân Hoàng đan, lấy đũa bạc ngoáy đều, lấy giấy bản bịt kín, luộc chín, cho ăn với cơm, rất công hiệu.

CÁC BỆNH SẢN KHÍ (tức Sa di)**Phương thuốc cho người mới mắc bệnh:**

Tiên địa cốt bì 4 lạng - Gừng sống 4 lạng.

Giã nhỏ đắp vào thận nang, có rất ngứa cũng phải rán chịu. Đồng thời lấy Liên đế lào ty qua, sao lên nghiền nhỏ, mỗi lần uống 3 tiền, chiêu bằng rượu nóng. Chỉ vài ba lần là bớt nhiều.

Chứng Hoàn lương sản.

Người mắc chứng này, trong bụng dưới như có cục gì, làm đùn tới cả ngực, rất khó trị. Dùng phương thuốc sau:

Bổ cốt chi 1 cân - Hắc hồ ma 2 lạng (sao)

Trộn 2 vị sao lên, rồi bỏ Hồ ma, lấy Bổ cốt chi tán nhỏ, thấm rượu mà hoàn thành từng hoàn, uống với nước nóng.

Chứng Hồ sản.

Trong chứng này, người bệnh cảm thấy như có một cục gạch lúc nằm thì như ở bụng dưới, lúc đứng thì như chạy xuống tận thận nang, rồi cứ thế xuất nhập lại văng trên dưới. Dùng phương thuốc sau đây:

Đỗ trọng 5 tiền, giã vắt lấy nước, hòa với chút nước lạnh thành 1 bát. Cho vào đó 1 lạng Nhân sâm, 1 tiền Quế nhục, 1 tiền Quế chi, 1 tiền Hạch đào, 1 tiền Tiểu hồi hương, đun sôi lên, bỏ bã mà uống. Uống 3 thang như vậy thì bệnh hết.

CÁC BỆNH SA CHỨNG

(Chỉ chung các bệnh sỏi, đi cầu chảy...)

Phương thuốc khi mới mắc bệnh:

Mới đầu, thường là đau bụng, cũng có trường hợp không đau bụng, mà chỉ thấy nặng bụng khó chịu. Hãy dùng vị Nam xà đằng, sắc lên, thêm rượu mà uống.

Chứng Cấm khẩu sa.

Hãy dùng một miếng sành nhúng vào nước nóng có pha nước Hương du, cạo trên lưng từ trên xuống, tới

khi thấy các sa điểm nổi lên từng cục thì thôi. Tiếp đó dùng Ô dược, Thanh bì, Trần bì, Sơn tra, Tử phác, phân lượng bằng nhau, sắc lên uống nóng.

Chứng Văn trường sa.

Dùng 1 lạng Mã phần sao đen, thêm vào 1 dấm Hoàng thổ, sao lên, mỗi lần lấy 5 tiền uống với rượu nóng, vài lần thì hết đau.

Chứng Tả sa.

Người mắc chứng này, thân thể sưng lên đau đớn, lại nổi nhiều vết đen. Đó là do tạng phủ bị độc, khiến khí trệ huyết ngưng. Dùng phương thuốc sau:

Tô mộc diên hồ tế 1 lạng - Ngũ linh chi 1 lạng - Tiên tiên tử 1 lạng - La bạch tử 1 lạng - Khương hoàng 7 tiền - Trần bì 7 tiền - Tân lang 7 tiền - Chỉ thật 7 tiền - Hậu phác 7 tiền - Tam lăng nga mê 7 tiền - Ô dược 5 tiền - Hương phụ 4 tiền - Trâm hương 3 tiền - Giáng hương 3 tiền - A nguy 2 tiền.

Tất cả tán nhỏ hoàn từng hoàn như hạt đậu lớn, mỗi lần uống 50 hoàn với nước Sa nhân.

Chứng Dương mao sa.

Người mắc chứng này, bụng chướng lên và đau, tiếp đó đau cả lưng và hai bên sườn, như có gai đâm. Hãy dùng Đàm đầu nê thổ nghiền thật nhỏ, hòa với rượu đắp vào các chỗ đau, lát sau sẽ thấy các chỗ đó có những sợi lông trắng như lông dê. Như vậy là công hiệu.

Chứng Ban sa.

Người mắc chứng này đầu vàng mắt hoa, nôn mửa, mình nổi ban đỏ tím.

Cách trị, trước hết y như cách trị chứng Cầm khẩu sa ở trên. Tiếp đó lấy Thiên hoa phấn, Đan bì, Bạc hà, Địa cốt bì, Sơn chi, Huyền sâm, Tế tân. Các vị phân lượng bằng nhau, sắc lên mà uống.

Chứng Trúng nắng mùa hè.

Dùng các phương thuốc sau:

1) Nhân sâm 4 lạng - Thạch cao 4 lạng - Hoàng liên 3 tiền.

Đổ nước vào sắc cho uống. Uống 1 thang thì định thân, 2 thang thì đỡ mồ hôi và khỏi. Trúng thử nặng, ngắt đi, uống rất công hiệu.

2) Nhân sâm 1 lạng - Thanh hao 2 lạng - Hương nhu 3 tiền - Bạch truật 5 tiền.

Đổ nước vào sắc lên cho uống. Rất công hiệu với Trúng thử phát điên, khí suyễn toát mồ hôi.

3) Thanh hao 1 lạng - Hoàng liên 3 tiền - Nhân sâm 3 tiền - Bạch truật 3 tiền - Phục linh 5 tiền - Hoắc hương 5 tiền - Hương nhu 1 tiền - Bán hạ 1 tiền.

Đổ nước sắc lên cho uống. Nếu đau bụng là hết đau liền. Lại như trúng thử ngã xuống nôn mửa, sùi bọt mép, người nóng như lửa nhất nhất đều tiêu tan.

4) Huyền sâm 3 lạng - Mạch đông 3 lạng - Thiên đông 1 lạng - Thanh hao 1 lạng - Thăng ma 3 tiền - Kinh giới 3 tiền - Hoàng liên 3 tiền - Hoàng linh 3 tiền.

Đổ nước vào sắc lên cho uống, bao nhiêu ban sắc lại liền, uống 3 thang thì hết hẳn.

CÁC CHỨNG ÔN DỊCH

Chứng Đại đầu ôn.

Dùng phương thuốc sau:

Diên hồ tố 1 tiền 5 phân - Tạo giác 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Lê lô 5 phân - Trạch trạch hoa 2 tiền 5 phân.

Tất cả tán nhỏ thành bột, cuộn giấy lại thổi vào mũi sẽ thấy bột.

Chứng Hạch tử ôn.

Dùng phương thuốc sau:

Sinh thạch cao 1 lạng - Huyền sâm 4 tiền - Dã cúc hoa 4 tiền - Kim ngân hoa 4 tiền - Liên kiều 4 tiền - Đan bì 4 tiền - Bạc hà 2 tiền - Xạ can 2 tiền - Cam thảo 1 tiền.

Đổ nước vào sắc lên cho uống tất giảm bệnh ngay.

Chứng Phế nhiệt ôn.

Dùng phương thuốc sau:

Tây ngư hoàng thôn 1 phân - Đương môn tử thôn 2 ly - Lão mai băng phiến thôn 1 phân - Đại hoàng mang tiêu 5 tiền - Tê ngư giác ma 1 tiền.

Đổ nước vào sắc lên cho uống tất công hiệu.

Tích ôn đan.

Dùng phương thuốc sau:

Hùng hoàng - Thụ hoàng - Tăng thanh - Quỷ bạch - Chân châu - Chu sa - Hồ đầu cốt - Kết cánh - Bạch truật - Nữ thanh - Củng khung - Quỷ độc bư - Vu di - Quỷ tiền vũ - Lê lô - Xương phố - Tạo giáp.

Các vị thuốc trên, mỗi thứ 1 lạng, tán nhỏ thành bột, hoàn với mật thành từng hoàn lớn bằng đầu ngón tay. Mỗi lần uống 1 hoàn cực công hiệu.

Tích ôn tửu.

Dùng phương thuốc sau:

Đại hoàng 15 thù - Bạch truật 18 thù - Quế tâm 18 thù - Kết cánh 15 thù - Thục tiêu 15 thù - Ô đầu 6 thù. (Mỗi thù bằng 1/24 lạng ta)

Tất cả tán nhỏ, bỏ vào túi vải khâu lại, tháng 12 mùa đông, nhúng xuống giếng cho tới bùn. Tới ngày nguyên đán lấy lên, đổ rượu vào đun nóng mà uống. Cả nhà uống sẽ tránh được bệnh dịch.

CÁC CHỨNG NGƯỢC TẬT**Phương thuốc trị ngược tật bí truyền.**

Thường sơn - Cam thảo (nướng) - Đại hoàng - Quế tâm.

Mỗi thứ 4 phân, tán nhỏ, hoàn với mật, to bằng đầu

ngón tay. Mỗi lần bệnh muốn phát, uống 6 hoàn. Uống thuốc xong nên ăn cháo nóng và loãng.

Chứng Tam âm ngược.

Phàm chứng ngược cứ sau chính Ngọ thì phát, gọi là Tam âm ngược. Dùng phương thuốc sau:

Hoa tiêu 2 tiền 5 phân - Chu sa 2 tiền 5 phân 5 ly - Xạ hương 3 phân - Bã phiến 3 phân.

Tất cả tán nhỏ thành bột, hòa chút rượu, chia làm hai, đắp vào xương sống lưng, chỗ sau phổi, và đắp vào trước ngực, rất công hiệu.

Chứng Cách nhật ngược.

Dùng phương thuốc sau:

Đại hoàng 3 phân - Thường sơn 1 phân rưỡi - Cam thảo (nướng) 1 phân rưỡi.

Đổ 3 thăng nước, sắc còn 1 thăng, bỏ bã đi, lại đổ thêm 2 thăng nước, đun cạn còn 1 thăng mà uống.

Chứng Tam nhật ngược.

Lấy 1 nhánh Trần hương duyên, bỏ bì trên đầu, tán nhỏ, rồi sao kỹ lên, sau đó lại lấy ra tán cho cực nhuyễn. Mỗi lần dùng 7 phân, cứ cho vào miệng mà nuốt, không chiêu bằng nước.

Chứng Lao ngược.

Người mắc chứng ngược lâu ngày, tà khí không tan được nên chân khí không thể khôi phục, do đó mà phát

lao, và gọi là Lao ngược. Dùng phương thuốc sau:

Miết giáp (nướng) 2 lạng - Thục tất 2 lạng - Tri mẫu 2 lạng - Thường sơn 3 lạng - Ô tặc ngư cốt 1 lạng - Phụ tử 1 lạng. Thục tiêu 1 lạng.

Đổ 3 đấu rượu vào ngâm 1 đêm, hôm sau mức ra 1 chung lớn mà uống, ngày uống 3 lần. Cũng có thể uống 2 chung mỗi lần.

Chứng Nghịch lâu ngày.

Dùng phương thuốc sau:

Long cốt 1 lạng - Thường sơn 3 lạng - Đại hoàng 2 lạng - Phụ tử 2 phân (sao).

Tất cả tán nhỏ thành bột, hòa với lòng đỏ trứng gà, hoàn từng hoàn bằng hạt ngô. Mỗi lần chứng nghịch kéo lên thì uống 5 hoàn. Kiên ăn hành, các thứ rau sống và thịt heo.

Chứng Cửu nghịch hư cực.

Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 5 tiền - Gừng sống 5 tiền - Đổ 2 bát nước sắc còn 1 bát. Dem ra phơi sương 1 đêm. Canh năm hôm sau hâm nóng mà uống. Ngay hôm đó chứng nghịch sẽ ngừng. Trường hợp không có Nhân sâm thì thay bằng Bạch truật 1 lạng. Uống 2 lần là khỏi.

Chứng Cách niên nghịch.

Dùng phương thuốc sau:

1) Gừng khô 5 tiền - Bạch truật 3 tiền. Đổ nước vào sắc uống.

2) Dùng Hùng hoàng 3 tiền tán nhỏ, Quy bản 1 cái, bỏ rìa, nướng trên lửa, từ từ đổ bột Hùng hoàng khắp cái Quy bản, nướng tới lúc Quy bản đen, lấy ra nghiền nhỏ tất cả, uống với rượu rồi đắp chăn ấm, thấy đổ mồ hôi là hiệu quả.

Chứng Tam thập niên nghịch.

Dùng phương thuốc sau:

Thường sơn 5 tiền - Hoàng liên 5 tiền - Đổ vào 1 cân rượu, ngâm 1 đêm, lấy ra đổ vào siêu sành đun còn 7 phần, chia làm 2 lần uống lúc chứng nghịch phát ra, uống xong thấy nôn mửa hoặc đi tiêu chảy là có hiệu quả.

Chứng nghịch lâu ngày thành cục trong bụng.

Mắc chứng nghịch mà bụng, ngực và nách rắn chắc, nổi gò lên là đúng bệnh. Bệnh này còn có tên là Nghịch mẩu. Hãy dùng rễ rau cần, tỏi, và Ngân chu, giã nát, sao rồi đắp vào các chỗ đau. Trong vòng nửa ngày, thấy rất đau, trong miệng có hơi tỏi, nhưng như vậy là cục nghịch đã tiêu.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Dùng Phác tiêu 3 tiền và một củ tỏi lớn, bỏ chung giã nhỏ đắp lên chỗ đau, rất công hiệu.

Chứng ôn nghịch

Nếu thấy trước lạnh sau nóng thì tức là Hàn nghịch, đó là do trước thì gặp hàn sau lại gặp phong. Còn nếu gặp phong trước gặp hàn sau thì sẽ thấy trước nóng sau lạnh, bệnh này gọi là Ôn nghịch. Dùng phương thuốc sau:

Tri mẫu 6 lượng - Thạch cao 1 cân - Cánh mễ 6 lạng.

Đổ một đấu 2 thăng nước vào đun lên cho Cánh mễ chín thì bỏ bã, thêm Quế tâm 3 lượng rồi đun tiếp cho cạn còn 3 thăng, chia làm 3 lần, uống nóng. Mỗi hồi ra là có hiệu quả.

Chứng nghịch lâu ngày của trẻ con.

Dùng phương thuốc sau:

Cho ăn thịt ba ba (tức cua đĩnh), chỉ 2 lần là bớt nhiều.

Chứng Sơn chương nghịch.

Chứng này hay có tại các vùng núi non, đó là mắc phải chương khí mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Thục tất 5 phân - Tri mẫu 5 phân - Thăng ma 5 phân - Bạch vi 5 phân - Địa cốt bì 5 phân - Mạch môn đông 5 phân - Ô mai nhục 4 phân - Miết giáp (sao) 4 phân - Thạch cao 8 phân - Cam thảo (nướng) 3 phân - Thường sơn 6 phân - Đậu thị (sao) 1 lạng.

Tất cả tán nhỏ thành bột, trộn với mật hoàn thành hoàn bằng hạt ngô, mỗi lần uống từ 10 tới 30 hoàn tùy bệnh nặng nhẹ.

CÁC BỆNH NÔN MỬA

Những phương thuốc bí truyền trị các bệnh nôn mửa.

Bệnh nôn mửa có 2 loại, một loại là do dạ dày tích nhiệt, một loại là do dạ dày tích lạnh. Hai loại này phải được phân biệt rõ ràng thì việc trị liệu mới hiệu quả.

Trường hợp nôn mửa là do dạ dày tích nhiệt thì dùng phương thuốc sau:

1) Sinh lô căn - Sinh mạch môn đông (bỏ tâm) - Thanh trúc nhú - Mỗi thứ 1 thăng - Nước gừng sống 5 lạng - Phục linh 5 lạng.

Đổ 8 thăng nước, sắc còn 2 thăng rưỡi, bỏ bã, thêm Trúc lịch 6 lạng khuấy đều, chia làm 3 lần mà uống. Kiên nhẫn chờ đợi.

Trường hợp thang trên đây uống xong bệnh không hết thì dùng thêm phương thuốc sau:

2) Phục linh 5 lạng - Nhân sâm 3 lạng - Mạch môn đông (bỏ tâm) 1 thăng - Gừng sống 6 lạng - Thanh trúc nhú 1 thăng.

Tất cả tán nhỏ, trộn với mật hoàn thành từng hoàn, uống với nước rế lau, mỗi lần 15 viên, ngày uống 2 lần (mỗi hoàn lớn bằng hạt ngô).

Trường hợp nôn mửa là do dạ dày tích lạnh thì dùng phương thuốc sau:

3) Bán hạ 1 thăng - Tiểu mạch miến 1 thăng.

Trước hết tán Bán hạ thành bột, hòa với nước, gạn đổ vào Mạch miến, hoàn từng hoàn lớn bằng đầu ngón tay, hấp cho chín. Mỗi lần nuốt bốn năm viên, ngày 2 lần, tự nhiên hết bệnh.

Trường hợp thứ thuốc vừa kể tuy có khiến bệnh bớt, nhưng căn bệnh chưa tiêu thì dùng thêm phương thuốc sau:

4) Nhân sâm 5 lạng - Bạch truật 5 lạng - Gừng sống 8 lạng - Hậu phác (nướng) 4 lạng - Tế tân 4 lạng - Quất bì 3 lạng - Quế tâm 2 lạng.

Tất cả tán nhỏ trộn với mật hoàn thành từng hoàn lớn bằng hạt ngô, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10 hoàn. Không ăn thịt heo, dê, hành sống, rau sống và trái cây.

Chứng nôn khan

Chứng này là do khí nghịch ở dạ dày mà ra. Không muốn nôn mà cứ phải nôn, nôn ra lại chẳng có gì. Hãy lấy Sinh cát căn, giã vắt lấy nước mà uống tất khỏi.

Chứng nôn mửa ra nước chua.

Dùng phương thuốc sau:

1) Hắc sơn chi 3 tiền - Sắc lên lấy nước, hòa với một ít nước gừng sống mà uống tất khỏi.

2) Hoặc dùng Hoàng liên 6 phân, Ngô thù du 1 phân sắc lên mà uống.

Chứng nôn mửa ra nước trong.

Lấy Kỳ ngải khô sắc lên uống là hết ngay.

Chứng đói mà nôn mửa.

Dùng thực tiêu, sắc lên uống nóng là hết ngay.

Chứng nôn mửa ra máu (thổ huyết).

Dùng phương thuốc bí truyền sau:

Sinh địa 1 lạng - Đương quy 1 lạng - Xuyên khung 5 tiền - Nguyên sâm 5 tiền - Hoàng linh 3 tiền - Tam thất 3 tiền - Cam thảo 1 tiền - Kinh giới 1 tiền.

Sắc lên uống nóng tắt ngưng.

Chứng Tích nhiệt thổ huyết.

Lấy Mã bột tán nhỏ, hòa với nước đường viên thành viên bằng đầu ngón tay, mỗi lần uống nửa viên với nước lạnh.

Chứng lao tâm thổ huyết.

Lấy Liên tâm 7 cái và Nhu mễ nửa thăng, tất cả tán nhỏ uống với rượu.

CÁC BỆNH HOẮC LOẠN

Chứng Can hoắc loạn.

Phạm mắc chứng Hoắc loạn mà mửa ra được là tốt. Không mửa ra được thì bụng cực đau. Trường hợp này gọi là Can hoắc loạn. Hãy lấy một thìa muối rang lên cho vàng, hòa với 1 bát nước tiểu trẻ con mà uống nóng, thấy nôn ra được là bệnh bớt.

Chứng Hoắc loạn vừa mưa vừa đi lý.

Chứng hoắc loạn sở dĩ có là do âm lạnh không đều hòa, do hai khí âm dương thanh trọc. Chứng này khi ở ruột và bụng thì gặp ăn uống mà biến, khiến cho tim và bụng đau quặn. Tâm đau tất nôn mưa, mà bụng đau tất đi lý, tâm bụng cùng đau tất vừa mưa vừa lý, như vậy gọi là Hoắc loạn. Hãy dùng phương thuốc sau:

Bán hạ 3 lạng - Nhân sâm 3 lạng - Phụ tử (sao) 4 lạng - gừng khô (sao) 4 lạng - Kết cánh 2 lạng.

Tất cả tán nhỏ, hoàn thành từng hoàn bằng hạt ngô, bệnh phát thì uống 2 hoàn với rượu, cực kỳ công hiệu. Phương thuốc này đã được thử nhiều lần, thậm chí có người đau quá ngất đi, cho uống cũng ngồi dậy ngay được.

Chứng Hoắc loạn chuyển gân.

Chuyển gân là do khí lạnh nhập vào. Phàm mắc chứng Hoắc loạn, sau khi mưa và đi lý thì âm dương đều hư, chân tay lạnh. Khí lạnh nhập vào gân khiến gân chuyển, chân tay co quắp. Hãy gấp dùng phương thuốc sau:

Ngô thù du 1 thăng - Cam thảo (nướng) 2 lạng - Gừng khô (sao) 2 lạng - Liệu tử 1 nắm - Loạn phát (sao) 1 lạng - Quế tâm 2 lạng.

Đổ 7 thăng nước, sắc còn 2 thăng 7 lạng, chia làm 3 lần uống nóng. Đồng thời lấy kim chích vào các đầu ngón tay và ngón chân cái, chỉ lát sau có hiệu quả.

Chứng Hoắc loạn tứ nghịch.

Người mắc chứng Hoắc loạn, sau khi nôn mưa nhiều

và đi cầu nhiều thì ruột và dạ dày đều hư, mồ hôi tuôn ra, mạch gần như tuyệt, chân tay lạnh ngắt, như vậy gọi là Tứ nghịch. Dùng ngay phương thuốc sau đây:

Ngô thù du 2 lạng - Tế tân 2 lạng - Thông thảo 2 lạng - Cam thảo (nướng) 2 lạng - Cát căn 2 lạng - Đương quy 3 lạng - Quế tâm 3 lạng - Thược dược 3 lạng - Gừng sống 8 lạng.

Đổ 7 thăng nước, 6 thăng rượu, sắc lên còn 3 thăng, chia uống 4 lần. Đồng thời lấy kim chích vào mắt cá chân, nếu không bớt thì chích vào Tam âm giao, chỗ trên mắt cá 3 tấc.

Chứng Hoắc loạn mưa khan.

Dùng phương thuốc sau:

Hạ phác (nướng) 2 lạng - Gừng sống 3 lạng - Chỉ thật (nướng) 3 lạng.

Đổ 6 thăng nước, sắc còn 2 thăng, chia uống 3 lần. Đồng thời dùng phép châm cứu ở huyệt Thất trảng tại cổ tay.

Chứng Hoắc loạn đau bụng.

Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 3 lạng - Gừng khô (nướng) 3 lạng - Cam thảo (nướng) 3 lạng - Bạch truật 3 lạng - Đương quy 2 lạng - Thược dược 2 lạng.

Đổ 3 thăng nước sắc còn 1 thăng, chia uống nóng 3 lần.

Chứng Hoắc loạn khát nước.

Chứng Hoắc loạn, sau khi nôn mửa, khí thừa ở tâm khiến phiền muộn rã rượi. Sau khi đi cầu nhiều lần, mất nước nhiều tất tạng phủ khô mà thành khát nước. Dùng phương thuốc sau:

Lấy 1 nhánh Mộc qua, đổ 4 thăng nước, sắc còn 2 thăng, khát thì uống thay nước.

Chứng Hoắc loạn táo.

Hoắc loạn nôn mửa và đi cầu, khiến tạng phủ khô khan, nằm ngủ không yên. Dùng hành trắng 20 nhánh, Đại táo 20 trái, đổ 2 thăng nước, sắc còn nửa thăng mà uống sẽ hết.

CÁC BỆNH TRÚNG PHONG**Phương thuốc bí truyền trị các chứng Trúng phong thông thường:**

Phàm trúng phong là rất dễ chết, thân thể co quắp, mắt lệch đi, lưỡi cứng ra không nói được. Gấp dùng phương thuốc sau:

Ma hoàng 1 lạng - Phòng phong 1 lạng - Nhân sâm 1 lạng - Hoàng linh 1 lạng - Quế tâm 1 lạng - Bạch dược 1 lạng - Cam thảo 1 lạng - Xuyên khung 1 lạng - Hạnh nhân 1 lạng - Phong kỷ 1 lạng - Phụ tử 1 cái - Gừng sống 5 lạng.

Trước hết lấy 1 đấu 2 thăng nước, bỏ ma hoàng vào

nấu sôi, vớt bột, sau đó mới cho các vị thuốc khác vào, sắc còn 3 thăng, chia uống 3 lần, cực công hiệu.

Chứng Trúng phong cấm khẩu.

Dùng phương thuốc sau:

Đạm trúc lịch 1 đấu - Phòng phong 1 lạng - Cát căn 1 lạng - Cúc hoa 1 lạng - Tế tân 1 lạng - Thược dược 1 lạng - Bạch truật 1 lạng - Đương quy 1 lạng - Quế tâm 1 lạng - Thông thảo 1 lạng - Phòng kỷ 1 lạng - Nhân sâm một lạng - Cam thảo (nướng) 1 lạng - Phụ tử (sao) 1 lạng - Phục linh 1 lạng - Huyền sâm 1 lạng - Tần bì 2 lạng - Gừng sống 2 lạng - Phong ký sinh 3 lạng.

Đỗ đạm trúc lịch vào các vị thuốc mà nấu cạn còn 4 thăng. Chia uống 4 lần. Không ăn thịt, đồ biển và rau sống.

Chứng Trúng phong méo miệng

Lấy 1 ống lau dài chừng 5 tấc, một đầu nhét vào lỗ tai, xung quanh lấy Khúc mật trét cho thật kín, đầu kia đốt ngải mà thổi vào. Đồng thời dùng phép châm cứu các huyệt Thất trãng, méo bên phải thì châm cứu các huyệt bên trái, và ngược lại.

Chứng Trúng phong tắt tiếng

Dùng phương thuốc sau:

Khương hoạt 10 phân (sao) - Cam thảo 2 phân - Nhân sâm 2 phân - Kinh lịch 2 thăng - Trúc lịch 2 thăng

- Nước Sinh địa hoàng 2 thăng - Đại phụ tử 1 cái (sao).

Đổ các nước thuốc và vị thuốc trên vào với nhau, sắc còn 6 lạng, chia uống 2 lần. Bốn năm ngày sau lại uống tiếp 1 thang. Cữ thịt, rau sống.

Chứng Trúng phong không nói được.

Lấy sữa người, nửa lạng, hòa với nửa thăng rượu ngon, chia uống 2 lần.

Chứng Trúng phong có đàm, chân tay lạnh cứng.

Dùng phương thuốc sau:

Sinh xuyên ô đầu nửa lạng - Sinh phụ tử nửa lạng (cả 2 vị đều bỏ bì) - Sinh nam tinh 1 lạng - Sinh mộc hương 2 tiền rưỡi.

Đổ 1 bát nước, thêm 10 lát gừng sống, sắc lên mà uống:

Chứng Trúng phong mình mẩy đau đớn.

Lấy Ngải diệp khô, bỏ vào nồi mà hấp, chừa ra một lỗ ở nắp vung, hơi ngải xông ra vào chỗ đau, thấy bớt ngay.

Chứng Trúng phong đàm ung.

Lấy Toàn phúc hoa rửa sạch, sấy khô tán nhỏ, dùng mật hoàn từng hoàn như hạt ngô. Mỗi lần uống 5 hoàn với nước trà, có thể tăng lên 7 hoặc 10 hoàn tùy bệnh nặng nhẹ.

Chứng Trúng phong cổ cứng.

Chứng này là do gan thận gặp phong hàn mà ra. Lấy một trái Tuyền mộc qua bỏ ruột, nhồi Nhũ hương vào trong, lấy chỉ khâu lại, bỏ vào nồi chưng ba bốn lần, lấy ra nghiền thành cao, hòa với nước Sinh địa hoàng, uống với rượu nóng.

Chứng Trúng phong giác cung phản trương.

Phàm trúng phong mà đầu quay lại khó khăn, cổ cứng cong như cây cung, gọi là Giác cung phản trương. Hãy dùng Kê xị bạch 3 tiền, bỏ vào 5 chung rượu, dùng đũa tre mà khuấy cho đều mà uống. Trẻ con uống phân nửa, ngày uống 2 lần. Mặc áo ấm cho ra mồ hôi, phải tránh gió.

Chứng Trúng phong bán thân bất toại

Dùng phương thuốc sau:

Độc hoạt 4 lạng - Quế tâm 5 lạng - Sinh các căn 8 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - Phòng phong 2 lạng - Đương quy 2 lạng - Thược dược 1 lạng - Phục tử 1 lạng (sao) - Bán hạ 1 thăng.

Đỗ 1 đấu nước sắc còn 3 thăng chia uống 3 lần trong một ngày. Kiên ăn hành, rau sống, thịt heo dê.

Chứng Trúng phong méo miệng lác mắt.

1) Lấy Tào giác tán nhỏ, nhỏ ít giấm, đắp xung quanh miệng, khô lại đổi thuốc, vài lần tất bớt.

2) Hoặc dùng Sinh Ô đầu và Thanh phân thổi vào mũi cũng có công hiệu.

Chứng Trúng phong liệt tay chân.

Dùng phương thuốc sau:

Bạch truật 5 thăng - Địa cốt bì 5 thăng - Kinh thật 5 thăng - Cúc hoa 3 thăng.

Đổ 3 thạch nước, sắc còn 1 thạch 5 đấu, bỏ bã để lắng lấy nước trong, rồi cho thêm 2 thạch cái rượu nghiền nhỏ vào khuấy đều, uống với rượu. Uống hơi ngà ngà say thì thôi, đừng uống tới lúc nôn ra.

Chứng Trúng phong đau bụng

Lấy nửa cân muối rang lên, uống với 2 thăng nước nóng, lát sau nôn ra là đỡ.

Chứng Trúng phong rã rượi

Dùng Sinh phụ tử bỏ bì, cùng với Khương hoạt và Ô dược, mỗi thứ 1 lạng, 3 lát gừng sống. Đổ 1 bát nước sắc còn 7 phân mà uống tất đỗ.

Chứng Trúng phong ma mịch

Người mắc chứng này, tay chân dường như không cử động nổi. Dùng phương thuốc sau:

Xuyên sơn giáp (sao chín) 2 lạng - Đại xuyên ô đầu (sao chín) 2 lạng - Hồng mai cáp 2 lạng.

Tất cả tán nhỏ thành bột. Giã hành sống lấy nước, trộn với bột thuốc thành như cái bánh tròn, đường kính khoảng 1 tấc, đắp vào gan bàn chân. Lát sau thấy đổ mồ hôi thì bỏ thuốc, ngâm chân vào nước nóng. Phải ở nơi yên tĩnh, kín gió. Cứ nửa tháng lại làm một lần như vậy, kết quả rất tốt.

Chứng Phong điên.

Phàm đã trúng chứng Phong điên này thì phải ngã xuống, sùi bọt mép, phân vãi ra quần và bất tỉnh nhân sự. Hãy gấp dùng phương thuốc sau:

Si đầu 1 cái (nướng) - Đinh lịch tử 3 phân - Duyên đan 3 phân - Hồ chưởng 3 phân - Ô đầu 3 phân - Quát lâu căn 3 phân - Cam toại 2 phân - Đại kích (nướng) 2 phân - Thiên hùng (sao) 2 phân - Thục tiêu 2 phân - Bạch truật 1 phân - Thiết tinh 1 lạng - Lư như 1 lạng.

Tất cả tán nhỏ hoàn với mật thành từng hoàn lớn bằng hạt ngô. Mỗi lần cho uống 2 hoàn với rượu, ngày uống 3 lần. Kiêng trái cây, thịt heo, chim sẻ và nước lạnh.

Chứng Hoa điên phong

Bệnh này hay phát ở đàn bà con gái, đó là do can mộc khô khan, nội hỏa quá thịnh mà ra. Phải dùng phương thuốc bình can tán uất khử tà sau đây:

Sài hồ 5 tiền - Thược dược 1 lạng - Đương quy 5 tiền - Chi tử (sao) 3 tiền - Cam thảo 1 tiền - Phục linh 3 tiền - Xương bồ 1 tiền - Mạch đông 5 tiền - Nguyên sâm 3 tiền - Bạch giới tử 5 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, uống xong nằm ngủ, lúc thức dậy là khỏi.

Chứng Ngưu mã điên phong

Sở dĩ gọi tên như vậy, vì khi bệnh phát, người bệnh kêu lên như tiếng trâu tiếng ngựa. Bệnh này người lớn hay mắc hơn trẻ con. Dùng ngay phương thuốc bí

truyền sau đây:

Bạch truật 5 lạng - Nhân sâm 3 lạng - Cam thảo 1 lạng - Sinh nam tinh 1 lạng - Bán hạ 1 lạng - Trần bì 1 tiền - Phụ tử 1 tiền.

Tất cả tán nhỏ hoàn mật, bệnh sắp phát thì uống. Bảo đảm khỏi luôn, không tái phát nữa.

Chứng Dương điên phong

Tự nhiên ngã xuống, bất tỉnh nhân sự, miệng sùi bọt trắng, kêu như tiếng dê kêu, tức là đúng bệnh. Hãy dùng phương thuốc bí truyền sau đây:

Duyên đan 1 lạng (sao kỹ) - Chân châu 1 lạng - Hùng hoàng 1 lạng - Thụ hoàng 1 lạng - Thủy ngân 1 lạng - Đan sa nửa lạng.

Tất cả tán nhỏ hoàn mật, mỗi hoàn bằng hạt đậu lớn. Mỗi lần uống 2 hoàn, ngày uống 2 lần là tất khỏi.

Chứng Nam nữ phong tà

Phàm nam nữ trúng chứng phong tà thì nam mộng thấy nữ, nữ mộng thấy nam, trong mộng giao hoan, lâu ngày thành chứng, sinh ra đau buồn ủ dột, vui giận bất thường, xanh xao hốc hác, lâu ngày chày tháng thành chứng nan y. Hãy dùng phương thuốc bí truyền sau:

Tang ký sinh 3 lạng - Bạch truật 2 lạng - Nhân vu 2 lạng - Quế tâm 1 lạng - Thiên hùng 1 lạng - Xương bồ 1 lạng - Tế tân 1 lạng - Thiến căn 1 lạng - Phụ tử 1 lạng - Gừng khô 1 lạng.

Tất cả tán thành bột, uống với rượu, ngày 3 lần.

Chứng Tứ tiền phong

Người mắc chứng này thì đỉnh đầu, cánh tay, lưng hông, chân đều đau nhức. Hãy dùng:

Lăng lý giáp (sao vàng) 1 tiền - Thạch lan diệp 3 tiền.
Sắc bằng rượu mà uống.

Chứng Lịch tiết phong.

Người mắc chứng này, các đầu gân và khớp xương đau đớn vô cùng, thương hay bị lúc uống rượu nhiều, đổ mồ hôi mà lại bị gió, hoặc là do khí quyết hư mà gặp phong tà.

Hãy dùng 3 vị Độc hoạt, Khương hoạt, Tòng tiết, phân lượng bằng nhau, sắc bằng rượu, uống vào lúc đói.

Chứng Hạc tất phong.

Bệnh này lúc bắt đầu thì đầu gối đau nhức rồi sau đó sưng lên. Đó là do thận hư mà ra.

Hãy lấy Bạch chỉ tẩm nấu thành cao, mỗi lần lấy ra 2 tiền, uống với rượu. Cũng có thể vừa uống vừa đắp thuốc lên đầu gối.

Chứng Cốt nhuyễn phong.

Người mắc chứng này thì lưng và đầu gối cực đau, không đi đứng nổi, trong khi mình mảy lại phát ngứa. Hãy dùng:

Hà thủ ô 1 cân - Ngưu tất 1 cân.

Đổ 1 thùng rượu ngâm 7 ngày, lấy ra sao giòn, tán nhỏ hoàn với Tảo nhục thành từng hoàn bằng hạt ngô,

mỗi lần uống từ 30 tới 50 hoàn với rượu, tùy theo đau nhiều hay ít.

Chứng Nga chướng phong.

Người mắc chứng này thì bàn tay trắng toát, khô cứng mà nóng, rồi lột da tay, lộ thịt chảy máu, vừa đau, vừa ngứa. Hãy lấy phân bồ câu và phân gà trống lông trắng tuyền, sao lên nghiền nhỏ, hòa với nước sôi mà rửa tất khỏi dân. Không được uống.

Chứng Kê trảo phong.

Chứng này phát ra thì người bệnh tự nhiên co quắp các ngón tay, giống như móng gà. Hãy gấp châm cứu các huyết Quỷ nhân ở hai bên xương đầu gối, sẽ thấy bớt ngay.

Chứng Bạch điển phong

Người bị chứng này thì ngoài da nổi từng mụn nhỏ rồi thành từng mảng màu trắng. Dùng phương thuốc sau:

Khổ sâm 3 cân - Thần phong phòng (nướng) 3 lạng - Tùng chi 3 lạng - Phụ tử 3 lạng - Phòng phong 3 lạng - Chi tử nhân 5 lạng - Ô xà phủ (nướng) 6 lạng.

Thêm Mộc lan bì, tất cả tán nhỏ, chia làm 7, uống với rượu.

Ngoài ra dùng Phụ tử, Thiên hùng, Ô đầu, mỗi thứ 3 lạng, và Phòng phong 2 lạng, cho mỡ heo vào nấu thành cao, bôi lên.

Chứng Đại ma phong

Chứng này do thủy khô hỏa thịnh, rồi gặp lúc trở trời mà phát ra. Bề ngoài thì tưởng là bệnh ở ngoài da, nhưng kỳ thật chất độc đã sẵn trong tạng phủ. Mỗi đầu người bệnh thấy rã rượi, sau đó nổi ban đỏ, sau đó thì phù thũng, lâu dần tạng phủ bị hại, môi tái, tiếng khàn, tai ù, các khớp xương lỏng lẻo, nước mũi chảy suốt ngày. Trị theo cách thức sau đây:

Trước hết cân Ma hoàng, Tô diệp mỗi thứ nửa cân, Phòng phong. Kinh giới mỗi thứ 4 lạng, cho vào thùng nước, nấu lên mà tắm rửa, sau đó thay quần áo sạch.

Tiếp đó lấy Sinh tất và Tùng hương, mỗi thứ nửa cân, hòa cho đều, đổ vào một chậu sành, cho vào đó 7 con cua lớn, cua nhỏ thì phải nhiều hơn, dùng cành liễu mà khuấy, đêm phải đập lại. Sau 21 ngày thì thành nước. Rồi cân Thư hoàng nửa cân, Xà thuố 7 cái, Xuyên ô và Thảo ô (đều sao với nước gừng), Nhân sâm, Thiên ma, mỗi thứ 2 lạng. Tất cả tán nhỏ, hòa với nước thuốc trong chậu, hoàn từng hoàn. Mỗi lần tắm nước thuốc xong thì uống với rượu, mỗi lần uống chừng 3 tiền. Uống với rượu cho hơi say rồi nằm đắp chăn, đổ mồ hôi thì thay áo. Tối trưa thì lại uống 3 tiền, rồi đốt rơm ở dưới giường cho ấm.

Uống chừng 7 ngày như thế thì chất độc ra hết, ngoài da như lên đậu hay mọc nhọt. Uống thêm 7 ngày nữa thì khỏi hẳn, nhưng suốt đời phải kiêng ăn cua.

Chứng Tú cầu phong.

Lấy 1 dây cà, để cả rễ và lá, nấu lên mà tắm rửa, 7 ngày thì lột vảy, rất hiệu nghiệm.

Chứng Đại lệ phong

Người mắc chứng này lở lở như hủi. Dùng phương thuốc sau:

Lăng tiêu hoa 5 tiền - Địa long bồi, Cương làm sa, Toàn hiết sa, mỗi thứ 7 cái.

Tất cả tán thành bột, mỗi lần uống 2 tiền với rượu nóng. Đồ mồ hôi có mùi khó chịu là khỏi.

CÁC CHỨNG ĐAU**Chứng Tâm thống (đau tim)**

Dùng phương thuốc sau:

Khổ sâm 2 lạng - Long đởm 2 lạng - Thăng ma 2 lạng - Chi tử nhân 3 lạng -

Đỗ 5 thăng rượu trắng, sắc còn 1 thăng, chia uống 2 lần, nôn ra là có hiệu quả.

Chứng Chư trùng tâm thống

Dùng phương thuốc sau:

Hạc sắt 8 phân - Đương quy 8 phân - Kết cánh 8 phân - Thược dược 8 phân - Quất bì 8 phân - Tân lang 10 phân - Nhân sâm 6 phân - Quế tâm 6 phân.

Tất cả tán nhỏ, chia làm 7, uống với nước gừng và táo tàu.

Chứng Tâm thống lâu ngày.

Dùng phương thuốc sau:

Lôi hoàn - Hạc sắt - Quán chúng - Lang nha - Quế tâm - Đường quy.

Các vị thuốc trên, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, chia uống ngày 3 lần là tối đa.

Chứng đau tim đau lưng.

Dùng phương thuốc sau:

Ô đầu (bỏ bì, sao) 2 phân - Xích thạch chi 2 phân - Gừng khô 2 phân - Phụ tử (bỏ bì, sao) 1 phân - Thục tiêu 1 phân.

Tất cả tán nhỏ trộn với mật hoàn từng hoàn nhỏ như đầu đũa, ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 hoàn, có thể tăng thêm.

Chứng đau tim đau bụng.

Mỗi lần cơn đau hành thì nghẹt thở, hãy dùng phương thuốc sau đây:

Chỉ tử 14 hạt - Đậu thị 7 lẻ - Trước hết đồ 2 thăng nước, nấu Đậu thị lên còn 1 thăng 2 lẻ, rồi bỏ bã, cho Chỉ tử vào, sắc còn 8 lẻ, bỏ bã chia uống 2 lần trong ngày.

Chứng Khí thống, đau gan và dạ dày.

Dùng phương thuốc sau:

Hương phụ tử (sao) 5 lạng - Ô dược (sao) 2 lạng - Tất cả nghiền thành bột, trộn với nước giấm, hoàn từng hoàn lớn bằng hạt ngô, mỗi lần uống 3 hoàn với nước nóng.

Chứng Khí thống đau tim đau dạ dày.

Dùng phương thuốc sau:

Chân trầm hương 1 tiền - Mộc hương 1 tiền - Công tử hương 1 tiền - Nhũ hương 1 tiền - Một dược 1 tiền - Linh chi 1 tiền - Tiền hồ 1 tiền - Chân xạ hương 1 phân.

Tất cả tán nhỏ cho vào bình sành, lấy sáp bịt miệng bình lại, mỗi lần lấy ra 7 phân mà uống với nước thật nóng.

Phương thuốc này chuyên trị chứng Khí thống đau tim đau dạ dày của nam nữ. Mặc chứng này thì một giọt nước uống vào cũng nôn ra, bụng ngực đau đốn cùng cực, nhiều khi xé áo đập phá đồ đạc. Thuốc này uống vào bót ngay, công hiệu phi thường. Nếu không thấy công hiệu tức là không đúng bệnh, mà là chứng Trùng thống, xem cách trị liệu ở dưới.

Chứng đau bụng.

Dùng phương thuốc sau:

Đương quy 3 lạng - Chích cam thảo 2 lạng . Nhân sâm 1 lạng - Đại hoàng 1 lạng - Thược dược 8 phân - Gừng khô 6 phân - Thù du 5 phân - Quế tâm 3 phân.

Đổ 6 thăng nước sắc còn 3 thăng, uống nóng, chia làm 3 lần trong ngày.

Chứng Đau lưng.

Dùng phương thuốc sau:

Tang ký sinh 4 lạng - Đốc hoạt 4 lạng - Quế tâm 4 lạng - Hắc cửu tích 5 lạng - Đỗ trọng 5 lạng - Phụ tử (nướng) 3 lạng - Thược dược 3 lạng - Thạch斛 3 lạng - Ngưu tất 3 lạng - Bạch truật 3 lạng - Nhân sâm 3 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - Khung cùng 1 lạng.

Đổ 1 đấu nước, sắc còn 3 thăng, chia uống 3 lần trong ngày.

Chứng Phong thấp đau lưng.

Dùng phương thuốc sau:

Ma hoàng (bỏ đốt) 2 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - Đốc hoạt 3 lạng - Phòng phong 3 lạng - Quế tâm 3 lạng - Quát lâu 3 lạng - Can cát 3 lạng - Thược dược 4 lạng - Can địa hoàng 5 lạng - Gừng sống 6 lạng.

Đổ 8 thăng nước và 2 thăng rượu, sắc còn 3 thăng, chia làm 3 lần uống trong ngày, kiêng làm việc nặng.

Chứng Thận hư đau lưng

Dùng phương thuốc sau:

Đan bì (bỏ tâm) 2 phân - Tỷ giải 3 phân - Bạch truật 3 phân - Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với nước nóng.

Chứng Hư hàn đau lưng.

Gạo nếp sao chín, bỏ vào túi vải chườm lên bụng và lưng đồng thời dùng Hồi hương 8 phân, tán nhỏ uống với rượu.

Chứng đau sườn.

Mắc chứng này thì nách và sườn phát nhiệt, mạch đập mau, đó là do gặp hàn mà ra, phải dùng loại ôn được mà trị như sau:

Đại hoàng 3 lạng - Tế tân 2 lạng - Phụ tử (sao) 3 cái.

Đổ 5 thang nước sắc còn 3 thăng, chia 3 lần uống trong ngày.

Chứng Đau ngực đau sườn.

Dùng phương thuốc sau:

Ha lệ lặc (bỏ hạch, sao) 4 cái - Nhân sâm 2 phân.

Tất cả tán nhỏ, dùng 2 thăng sữa bò tươi đổ vào đun thật sôi, để nguội chia làm 2 lần mà uống tất đồ.

Chứng Đau ngấm ở phía trong dạ dày.

Chứng đau này thường kéo dài nhiều năm, chữa chạy lâu khỏi, lâu dần thì khí xung hòa trong dạ dày không cung cấp đầy đủ, khiến trong dạ dày trên dưới không thông được với nhau, đại khí không thăng được, thanh dương muốn kết lại, khiến ngày càng nguy kịch. Phải gấp dùng phương thuốc sau:

Một cái lá sen nướng thành than - Sinh hương phụ mễ 1 lạng - Cửu hương trùng 9 cái - Nước cam thảo - Hồ tở 3 tiền - Tử sa (tán) - Đại táo (bỏ bì và hạt) - gừng khô 1 lạng.

Tất cả nghiền nhuyễn hoàn thành hoàn, mỗi lần uống 1 tiền với nước thật nóng.

CÁC CHỨNG VÀNG THÂN THỂ (ĐẢN BỆNH)

Phương thuốc trị các chứng Đản bệnh

Nói chung, người mắc các chứng Đản bệnh thì toàn thân đau đớn, phát nóng, mặt vàng ra, đó là do hàn thấp ở bên ngoài mà nhiệt tích ở tỳ vị, uất khí không tiêu được nên đại tiện tiểu tiện khó khăn, sau đó thì mắt cũng vàng. Các chứng này phân làm Hoàng đản, Hắc đản, Xích đản, Bạch đản, Cốc đản và Mã hoàng, tất cả đều có thể dùng chung phương thuốc sau:

Qua đế 27 cái - Xích tiểu đậu 27 hạt - Gạo nếp 27 hạt.

Tất cả tán nhỏ, lấy từng chút, cuốn giấy làm ống, thổi vào mũi, tất bớt.

Chứng Cấp hoàng.

Tỳ vị tích nhiệt, uất khí dâng lên, chất độc gia tăng, mặt mày vàng khè, tâm đầy khí suyễn. Bệnh phát ra trong khoảnh khắc, vì vậy gọi là Cấp hoàng. Chứng này không biết cách trị thì lúc chết, thân thể cũng còn vàng khè. Chữa trị như sau:

Tiểu đậu, Đinh hương, Gạo thử, Qua đế, mỗi thứ 27 cái, Xạ hương, Huân lăng hương, phân lượng bằng nhau tán nhỏ, vải xanh 2 vuông đốt thành than. Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 1 tiền 7 phân. Uống xong đi tiêu ra nước vàng là bớt, kiêng ăn đồ sống, lạnh.

Chứng Hoàng đản.

Người mắc chứng này thì mặt, mắt, móng tay móng chân và nước tiểu đều vàng khè, đó là do rượu chè quá độ mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Nhân trần 4 lạng - Sài hồ 4 lạng - Thăng ma 3 lạng - Hoàng linh 3 lạng - Đại hoàng 3 lạng - Long đởm thảo 2 lạng.

Đổ 9 thăng nước sắc còn 3 thăng chia uống 3 lần. Trường hợp sức yếu thì thêm Chi tử nhân 5 lạng và Sinh địa hoàng 1 thăng còn Đại hoàng thì bỏ đi.

Chứng Hắc đản.

Chứng này là do các chứng Hoàng đản, Tử đản, Nữ đản, Lao đản kéo dài lâu ngày mà thành. Người mắc bệnh toàn thân đều vàng, nhưng trên trán lại có vết đen. Dùng phương thuốc sau:

Xích tiểu đậu 30 hạt - Phục linh 6 tiền - Qua để 4 thù - Hùng hoàng 2 thù - Chích cam thảo nửa lạng - Nữ quy 4 thù.

Trước hết lấy 3 thăng nước bỏ Tiểu đậu và Phục linh vào, sắc còn 8 lể. Sau đó các vị thuốc còn lại tán thành bột, bỏ vào nước thuốc vừa sắc, chia làm 2 lần mà uống, lát sau là đỡ, nếu nôn ra được thì càng mau bột.

Chứng Cốc đản.

Người mắc bệnh cứ sau khi ăn thì đầu váng ngực tức, uất khí kéo lên. Dùng phương thuốc sau:

Nhân trần 4 lạng, đổ vào 1 đấu nước sắc còn 6 thăng, tiếp đó bỏ thêm Đại hoàng 2 lạng. Chỉ tử 7 cái, sắc

lên còn 2 thăng, chia uống 3 lần trong ngày. Bệnh sẽ theo nước tiểu mà ra.

Chứng Nữ đản.

Người bệnh vàng mắt và thân thể, phát sốt, sợ lạnh, bụng dưới cứng ra, tiểu tiện không thông. Nguyên nhân là do mật nhọc, gặp nhiệt, lại ăn nằm với đàn ông mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Lấy Tiêu thạch và Khô phân tán nhỏ, uống với nước cháo ngày 3 lần, uống thuốc xong thì nằm đắp chăn cho ấm, lát sau đổ mồ hôi, đại tiểu tiện nhiều tức là bệnh bớt.

Chứng Lao đản.

Chứng này là do mật nhọc mà ra, trị như sau:

Khổ sâm 3 lạng - Long đằm thảo 2 lạng - Chi tử nhân 37 cái. Tất cả tán nhỏ, hoàn với mật heo thành từng hoàn như hạt ngô, ngày uống 3 lần, mỗi lần 5 hoàn.

Chứng Tửu đản.

Người bệnh mắt và toàn thân vàng khè, bụng đau, ngực tức, chân sưng, nước tiểu vàng, nổi ban đỏ. Nguyên nhân là vì thân thể hư lao, lại uống rượu quá độ, ăn cơm ít, sinh ra nôn mửa hoặc đi cầu chảy. Dùng phương thuốc sau:

Chỉ tử 5 cái - Chỉ thật 5 cái - Hương thị 1 thăng - Đại hoàng 1 lạng.

Đỗ 6 thang nước sắc còn 2 thăng, chia 3 lần trong ngày.

CÁC CHỨNG BỈ TÍCH

Phương thuốc trị các chứng bệnh Hòn.

Bệnh Hòn là do ôn nhiệt bất điều, khiến cho khí trong tạng phủ phải hư nhược, ăn uống không tiêu, hư khí tích lại lâu dần thành hòn thành cục, khiến người dần gây yếu, bụng dần lớn rồi chết. Phải dùng phương thuốc bí truyền sau đây:

Xạ vông (sao) 2 lạng - Thục tiêu 300 hạt. Tất cả nghiền nhỏ, trộn với lòng trắng trứng gà, hoàn từng hoàn như hạt đậu, uống với nước nóng.

Chứng Hòn ngao.

Gọi tên như vậy vì hòn kết trong bụng như hình con ngao vậy. Đó là do lâu ngày ăn nhiều thứ lạnh mà không tiêu được. Hãy dùng các cách trị sau:

1) Húng nước tiểu của loài ngựa bạch, 1 thăng rượu, mà uống ngay cho nóng.

2) Hoặc dùng: Giải trảo 3 phân - Xạ hương 3 phân - Gừng sống 4 phân - Phụ tử (sao) 6 phân - Bán hạ 6 phân - Ngao giáp (nướng) 6 phân - Úc lý nhân 8 lạng.

Tất cả tán nhỏ, trộn với mật thành từng hoàn bằng hạt ngô. Ngày uống 2 lần vào lúc đói, mỗi lần uống 20 hoàn với rượu.

Chứng Xà trướng.

Người mắc chứng này thì lúc nào cũng như đói, nhưng

ăn vào tối cổ đã nôn ra. Trị như sau:

Đại hoàng nửa lạng - Một cục Mang tiêu lớn bằng quả trứng gà - Ô tặc cốt 3 cái - Hoàng linh nửa lạng - Một thước cam thảo lớn bằng ngón tay, nướng - Tạo giáp 6 cái, nướng, bỏ bì.

Đổ 6 thăng nước đun sôi, chia 3 lần uống nóng trong ngày. Cứ 10 ngày thì lại uống 1 thang.

Chứng Sắt trưng.

Chứng này là do tạng phủ hư nhược, hư khí không tiêu mà khiến như có những con bọ trong ruột, thường ra lẫn với phân cách trị như sau:

Cách trị là lấy dầu chiên hành và đậu cho thơm, để người bệnh nhịn đói hai ngày, rồi bắt nằm ngửa, há miệng ra, để hành và đậu chiên ở cạnh miệng, tự nhiên trùng sẽ từ từ bò ra, lấy que gắp lôi ra.

Chứng Phát trưng.

Chứng này là do ăn uống lẫn cả những sợi tóc mà không biết, tóc vào tối dạ dày, khiến như trong bụng có các con trùng bò lui bò tới.

Lấy một cái lược thưa cũ, một cái lược bí cũ, chẻ đôi, đốt thành than, tán thành bột, đổ 5 thăng nước, sắc còn 1 thăng mà uống.

Chứng Nhục trưng.

Chứng này là do ăn uống quá độ thành nôn mửa,

nhiều khi nôn ra những thứ như cục thịt. Trị như sau:

Lấy Cầu thủ 5 thăng, đốt thành than, tán nhỏ, chia 10 lần mà uống, ngày uống 3 lần tất khỏi.

Chứng Mễ trướng.

Người mắc chứng này cứ như thấy đói, nhưng chỉ ăn gạo mới bột, mà gạo ăn vào thì không tiêu, nên thành bệnh. Trị như sau:

Kê xi một thăng, gạo trắng 5 lẻ, trộn sao lên, tán nhỏ mà uống, lát sau sẽ nôn ra như nước bột gạo tức là khỏi.

Chứng Bạo trướng.

Người bệnh cảm thấy trong bụng như có vật gì, cứng mà đau, ngày đêm rên rĩ. Không chữa trị thì chỉ trăm ngày là chết. Trị theo cách sau:

Lấy Ngưu tất căn 2 cân, phơi thật khô rồi ngâm vào một đấu rượu trong bình thật kín, bịt miệng bình, vùi vào than nóng, đợi thấy mùi thuốc xông lên thì rót ra chùng 6 lẻ mà uống mỗi lần.

Phương thuốc thần hiệu trị bệnh Tích.

Chứng này do tạng phủ yếu, ruột và dạ dày không chịu làm việc, lại gặp hàn nên tích tụ mà thành. Người bị bệnh thấy đau hai bên sườn, chỗ dưới nách, bên trong lại như có cục có hòn. Dùng phương thuốc sau:

Ngưu tất 8 phân - Chỉ thật (nướng) 8 phân - Phục

linh 8 phân - Ngao giáp 8 phân - Kết cánh 6 phân -
Thuộc dược 6 phân - Bạch truật 6 phân - Nhân sâm
6 phân - Hậu phác (nướng) 6 phân - Đại hoàng 6 phân
- Quế tâm 6 phân - Tân lang 6 phân.

Tất cả tán nhỏ hoàn với mật thành từng hoàn bằng
hạt ngô, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20 hoàn với nước
nóng lúc bụng đói, dần tăng lên 30 hoàn.

Thuốc cao tiêu bì (cục rắn trong người).

Thứ cao này chuyên trị các chứng hòn cục lâu năm
chỉ cần dán vào chỗ đau chừng 2 lần là hòn cục tiêu
tan, đã từng thí nghiệm nhiều lần, đều rất hiệu quả.
Cách chế cao như sau:

Mật đà tăng 6 lạng - A nguy 5 tiền - Khương hoạt
1 lạng - Thủy hồng hoa tử 1 lạng - Xuyên sơn giáp
3 tiền - Hương du 8 lạng.

Tất cả nấu chung thành cao. Thành cao xong thì
thêm Xạ hương 1 tiền. Sau đó phết ra vải, dán cao
vào chỗ đau. Nên nhớ là chỗ nào đau thì da nơi đó
rụng lông, lấy bút khoanh tròn để dán cho đúng. Ngoài
ra dùng Thủy hồng hoa tử 3 tiền tán nhỏ, hòa với
2 cân rượu nóng, mỗi lần uống 1 chén. Đau đớn sẽ
hết, hòn cục sẽ tiêu. Nên nhớ Thủy hồng hoa tử tức
là Hồng liệu hoa tử, các tiệm thuốc Bắc phần nhiều
là thứ giả, không công hiệu. Phải tìm mua thứ thật
mà uống.

CÁC CHỨNG CƯỚC KHÍ

Phương thuốc trị chứng Cước khí lúc mới bị.

Chứng Cước khí là do Cảm phong độc mà ra. Phàm đứng lâu ngồi lâu ở những nơi ẩm thấp lạnh lẽo đều khiến các khí nhiệt thấp và lãnh thấp nhập vào người.

Bắt đầu thì theo chân mà lên, sau thì tới bụng dưới, thậm chí tới ngực và tim, nếu không trị gấp tất nguy tới tánh mạng.

Ngay khi bệnh mới phát, lấy Hồ ma diệp giã nhỏ, chưng lên mà đắp mỏng vào hai ống chân, chỉ 2 ngày là khỏi. Nếu là mùa đông thì lấy Sóc diệp cần thái ra giã nhỏ, thêm 3 phân cám, chưng nóng mà đắp như trên, cực công hiệu.

Chứng Cước khí phù thũng.

Lấy Đại đậu 2 thăng, đổ 1 đấu nước, lên còn 5 thăng, bỏ bã, thêm 2 lể rượu và Tang căn bạch bì 1 nắm, Tân lang 27 lá, Phục linh 2 lạng, đun tiếp cho còn 2 thăng, thêm 2 lể rượu nữa, bỏ bã chia vài ba lần mà uống.

Chứng Cước khí công tâm.

Phàm gặp chứng này là độc khí đã lên tới tim, bệnh hành thì bụng chướng, hơi thở gấp có thể chết. Dùng cách trị sau:

Ngô thù du 3 thăng - Mộc qua 2 lể - Tân lang 20

cái - Trúc điệp 2 thăng.

Đổ 1 đấu nước, đun còn 3 thăng, chia 3 lần mà uống. Kiên ăn đồ sống lạnh. Ngoài ra lấy Ma nhương 1 thạch, cho vào nồi nấu lấy nước, bỏ bã cho thêm 1 đấu Tiêu mục, rồi đun sôi thật kỹ, để nguội ngâm và rửa chân.

Chứng Cước khí bụng chướng.

Chứng này là do phong thấp nhiệt độc theo chân mà vào, gặp tạng khí ngăn cản nên kết tụ không tiêu, do đó ngực đau bụng chướng. Phải dùng phương thuốc hạ khí sau đây:

Còn bố 8 lượng - Xạ can 4 lượng - Tường dương giác 3 lượng - Quất bì 3 lượng - Phục linh 1 lượng - Gừng khô 1 lượng - Tất bát 6 phân - Ngô thù du 6 phân - Đại hoàng 6 phân - Hạnh nhân (bỏ bì) 5 phân.

Tất cả tán nhỏ, trộn mật hoàn từng hoàn bằng hạt ngô, mỗi lần uống từ 7 tới 15 hoàn tùy tạng người. Trường hợp người bệnh không ăn được thì thêm Bạch truật 6 phân. Nếu thấy hiệu quả chậm thì nấu nước Tân lang bì làm thang mà uống.

Chứng Cước khí cơ gân.

Chứng Cước khí như đã nói là do nhiễm phong độc mà ra. Phong độc nhiễm vào gân thì khiến gân co lại. Mặt khác phong thấp nhân đó mà nhập vào huyết. Phương thuốc sau đây chuyên trị phong hư khí mãn, chân đau, lạnh, gân co.

Thạch học 5 lượng - Đan sâm 5 lượng - Trắc tử 4 lượng

- Tần bì 4 lạng - Đồ trọng 4 lạng - Sơn thù du 4 lạng - Ngưu tất 4 lạng - Quế tâm 3 lạng - Gừng khô 3 lạng - Khương hoạt 3 lạng - Khung cù 3 lạng - Quất bì 3 lạng - Tiêu 3 lạng - Hoàng kỳ 3 lạng - Nhân vu 3 lạng - Bạch tiền 3 lạng - Dương quy 3 lạng - Phòng phong 2 lạng - Ý dĩ nhân 1 thăng - Ngũ gia bì căn 5 lạng - Chung nhũ 8 lạng.

Tất cả bỏ vào trong một cái túi vải sạch, ngâm vào 1 đấu rượu trong 3 ngày rồi lấy ra uống ngày 2 lần mỗi lần 3 lể, sau đó có thể uống nhiều hơn. Kiên trì thịt heo, nước lạnh và hành sống.

Chứng Cước khí của người già.

Lấy một cái bao tử heo rửa sạch thái nhỏ, ngâm với giấm, nước tỏi và Ngũ vị, ăn thường ngày sẽ bớt.

CÁC CHỨNG CỔ TRƯỞNG (LỚN BỤNG)

Chứng Huyết cổ.

Chứng này do huyết ứ không tan, lại thêm lo buồn nên huyết kết bất hành mà ra, khiến cho bụng cứ lớn lên. Không biết cách trị mà cứ dùng các cách trị khí trị thủy thì chỉ thêm hại. Chứng này phải trị bằng cách tiêu ứ đởng uế như sau:

Thủy diệt (sao, tán) 3 tiền - Lôi hoàn 3 tiền - Hồng hoa 3 tiền - Chỉ thật 3 tiền - Bạch thược 3 tiền - Ngưu tất 3 tiền - Đào nhân 40 hạt (bỏ bì, đâm nhỏ) - Dương

quy 2 lạng.

Đổ nước vào sắc lên uống, chỉ một thang là hết, hai thang là huyết độc tiêu tan. Sau khi khỏi bệnh nên dùng thuốc bổ khí huyết để ngừa chứng Can khô sau này.

Chứng Trùng cổ

Người mắc chứng này thì bụng dưới hơi đau, tứ chi sưng lên, có sắc đỏ lại có sắc đen, giống như màu sắc con giun, mắt cũng sưng lên. Phải dùng phép sát trùng, trùng hết thì bệnh tiêu. Phương thuốc như sau:

Lôi hoàn 3 tiền - Thần cúc 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Bạch phàn 3 tiền - Xa tiền tử 5 tiền - Dương quy 1 lạng - Miết giáp 1 lạng - Địa túc phấn (nướng giấm) 1 lạng.

Đổ nước vào sắc lên mà uống. Sau 2 thang là khỏi hẳn. Khỏi xong phải dùng thêm thuốc bổ tỳ để ngừa bệnh tái phát.

Chứng Thủy cổ.

Người mắc chứng này thì toàn thân đầy nước. Lấy tay ấn vào thì da thịt lõm xuống như bùn. Không trị mau thì nguy tới tính mạng. Dùng phương thuốc sau:

Khiên ngư 2 lạng - Cam toại 2 lạng - Nhục quế 3 phân - Xa tiền tử 1 lạng.

Đổ nước vào sắc uống, chỉ dùng 2 thang là hết bệnh, cam đoan không phải dùng tới thang thứ ba. Khỏi bệnh xong nên dùng các loại thuốc bổ tỳ có các vị Nhân sâm, Bạch truật.

Chứng Khí cổ.

Chứng này là do khí hư sinh ra phù thũng, mới đầu thì ở chân, rồi tới mình và đầu. Phải dùng phương thuốc kiện tỳ hành khí sau đây:

Bạch truật 1 lạng - Ý nhân 1 lạng - Phục linh 1 lạng - Nhân sâm 1 tiền - Sơn dược 1 tiền - Xa tiền tử 1 tiền - Lai bạc tử 1 tiền - Thần miến 1 tiền - Chỉ xác 5 phân - Cam thảo 1 phân - Nhục quế 1 phân.

Đổ nước vào sắc uống, từ 10 tới 30 thang thì hết bệnh. Sau khi khỏi bệnh thì phải chờ 3 tháng trở ra mới được ăn muối, nếu không, bệnh tái phát sẽ vô phương cứu chữa.

Chứng Thủy khí phù thũng.

Dùng phương thuốc sau:

Đình lịch tử (nướng) 7 lạng - Cam toại 5 lạng - Phục linh 3 lạng - Tiêu mục 3 lạng - Ngô thù du 2 lạng.

Tất cả tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn bằng hạt ngô, ngày uống 3 lần, mỗi lần 5 hoàn.

CÁC BỆNH TẢ

Phương thuốc thần hiệu trị chứng tiêu chảy lâu ngày.

Chứng tả lâu ngày là do khí độc tích tụ ở ruột và dạ dày mà không tiêu tan đi được. Khí độc tích tụ 1 ngày thì đi tả đúng 1 ngày. Phải dùng phương thuốc

bí truyền sau:

Hậu phác 2 lạng - gừng khô 2 lạng - Cam thảo 2 lạng - Quế tâm 2 lạng - Phụ tử 2 lạng - Đại hoàng 4 tiền.

Trước hết lấy riêng Đại hoàng ra ngâm nước nửa ngày, rồi đổ nước vào đun lên. Tiếp đó đổ 2 thăng nước vào các vị thuốc kia, sắc còn 8 lể. Sau đó mới đổ nước Đại hoàng vào, đun cạn còn 6 lể, chia làm 3 lần uống trong ngày.

Chứng San tả.

Người mắc chứng này thì ăn gì là đại tiện ra thứ đó, đồ ăn không tiêu hóa được, đó là tỳ khí vị khí đã hư. Phải dùng phương thuốc sau:

Phục linh - Xuyên khung - Quan quế - Dương quy - Bạch thược - Bạch truật.

Các vị thuốc trên phân lượng bằng nhau là 2 tiền, thêm 100 hạt gạo trắng, đổ 1 thăng nước, sắc còn 7 lể, uống vào lúc đói. Trường hợp mệt nhọc mà ho thì thêm Ngũ vị tử, có đàm thì thêm Bán hạ, phát sốt thì thêm Sài hồ, đổ mồ hôi thì thêm Mẫu trùng, gặp lạnh thì thêm Phụ tử hoặc gừng khô, cũng 2 tiền.

Chứng Thận tả.

Chứng này là do thận dương hư tổn, ôn khí không dưỡng được ở tỳ, dương khí bất chấn nên âm hàn thắng thế, khiến bụng chướng lên và sôi, cứ tới canh năm

là đi tả. Dùng phương thuốc sau:

Nhục đậu khấu 2 lạng - Ngũ vị tử 2 lạng - Ngô thù du 1 lạng - Bồ cốt chi 4 lạng - Gừng sống 8 lạng - Hồng táo 100 trái.

Tất cả tán nhỏ, hòa với nước hoàn từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống từ 5 tới 10 hoàn, vào lúc đói, với nước nóng. Ngày uống 2 lần trước 2 bữa cơm.

Chứng Thử tả.

Chứng này còn có tên là Phục thử tiết tả. Cách trị như sau:

Bạch truật 1 lạng - Xa tiền tử 5 tiền.

Sắc với nước gừng mà uống, cực công hiệu.

Chứng Nhiệt tả.

Chứng này là do nhiệt khí của mùa hạ nhập vào Thái âm, hợp với phong thấp mà thành. Do đó đau bụng, đổ mồ hôi, mạch hư, hậu môn đau, đi ra toàn nước. Dùng phương thuốc sau:

Hương nhu 1 cân - Bạch thiên đậu nửa cân (sao sơ)

- Hậu phác (bỏ bì, sao nước gừng) nửa cân.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 3 tiền với nước nóng.

Chứng Hàn tả

Chứng này là do tỳ khí suy nhược, lại gặp hàn khí mà sinh ra. Phân rất lỏng, lỏng nhõn và xanh đen. Dùng phương thuốc sau:

Xuyên quế chi nửa lạng - Bạch dược nửa lạng - Bạch truật nửa lạng - Chích cam thảo 2 tiền.

Đổ nước sắc uống. Đây là phương thuốc dùng trong mùa xuân hoặc mùa hạ. Còn mùa thu và mùa đông thì dùng phương thuốc sau:

Bạch dược 3 tiền - Bạch truật 3 tiền - Gừng khô (sao) nửa lạng - Chích cam thảo 2 tiền.

Đổ nước sắc uống. Bệnh quá nặng thì bỏ Gừng khô, thay thế bằng Phụ tử 3 tiền.

CÁC BỆNH VỀ ĐẠI VÀ TIỂU TIỆN

Chứng Bí đại tiện.

Chứng này do tam tiêu ngũ tạng bất hòa, lãnh khí nhiệt khí bất điều, nhiệt khí nhập vào ruột và dạ dày cản trở tiêu hóa, khiến đại tiện bất thông. Dùng phương thuốc sau:

Đại hoàng 3 lạng - Hoàng linh 2 lạng - Chích cam thảo 1 lạng - Chi tử 27 hạt.

Đổ 5 thăng nước sắc còn 1 thăng 8 lẻ, chia uống 3 lần.

Chứng bí đại tiện của người già.

Dùng phương thuốc sau:

Nhục thung dung (ngâm rượu, sao) 2 lạng - Trầm hương mặt 1 lạng.

Tất cả tán nhỏ, trộn với nước mà tử nhân, hoàn từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 7 hoàn với nước nóng.

Chứng Tiệt huyết.

Chứng này còn có tên là Trường phong hoặc Trường hồng, nguyên do là thấp nhiệt tương xâm, hoặc tửu độc tích kết. Phải dùng phương thuốc khu trừ thấp nhiệt tửu độc sau đây:

Thục địa 1 lạng - Địa du 3 tiền - Bạch thược 3 tiền - Đương quy 3 tiền - Hoàng liên 3 tiền - Cam thảo 1 tiền - Cát căn 1 tiền - Tạc mộc chi 5 tiền.

Đổ nước vào sắc uống. Sau thang thứ nhất, đại tiện ra huyết nhiều hơn nhưng đừng sợ vì đó là huyết độc. Sau thang thứ hai thì huyết bớt hẳn, sau thang thứ ba thì bệnh khỏi hoàn toàn.

Chứng huyết táo

Đại tiện táo bón có huyết, dùng phương thuốc sau:

Đào nhân (bỏ bì, sao, tán) - Ma nhân - Đương quy.

Mỗi thứ 3 tiền, sắc lên uống.

Chứng Quan cách bất thông.

Dùng phương thuốc sau:

Ngô thù du (sao) 1 thăng - Gừng khô 2 lạng - Đại hoàng 2 lạng - Quế tâm 2 lạng - Đương quy 2 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - Khung cùmg 2 lạng - Hùng hoàng 3 phân (tán) - Chân châu (tán) 1 phân - Nhân sâm 4 lạng - Tế tân 4 lạng - Đào bạch bì 1 nắm.

Đổ 1 đấu nước sắc còn 3 thăng, bỏ bã rồi lúc đó mới thêm bột Hùng hoàng và Chân châu và 1 thăng rượu đun lại cho sôi kỹ mà uống, công hiệu cấp kỳ.

Chứng Tiểu tiện bất thông.

Chứng này nguyên nhân là bàng quang khí hóa bất hành, bụng dưới trướng lên, khiến đau tức vô cùng. Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 3 tiền - Liên tâm 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Xa tiền tử 3 tiền - Vương bất lưu hành 3 tiền - Cam thảo 1 tiền - Nhục quế 3 phân - Bạch quả 20 trái.

Đổ nước vào sắc uống, công hiệu cấp kỳ.

Chứng Tiểu tiện bất cấm.

Dùng phương thuốc sau:

Thỏ ty tử (ngâm rượu) 2 lạng - Bồ hoàng 3 lạng - Hoàng liên 3 lạng - Tiêu thạch 1 lạng - Nhục thung dung 2 lạng - Ngũ vị tử 3 lạng - Chích hoàng bì 3 lạng.

Tất cả tán thành bột, ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 thìa.

Chứng Đái rắt.

Chứng này là do bàng quang và thận đều hư, nhiệt ở ngoài nhập vào mà thành. Dùng phương thuốc sau:

Hoàn liên 2 phân - Khổ sâm 2 phân - Mạch môn đông (bỏ tâm) 1 lạng - Thổ qua căn 1 phân - Long đởm 1 phân.

Tất cả tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 7 hoàn, dần dần tăng tới 20 hoàn.

Chứng Tiểu tiện quá nhiều.

Dùng phương thuốc sau:

Bổ cốt chi (chưng rượu) 10 lạng - Hồi hương (sao muối) 10 lạng.

Tất cả tán nhỏ, hòa với rượu hoàn từng hoàn như hạt ngô uống với nước muối mỗi lần một trăm hoàn, rất công hiệu.

Chứng Di niệu.

Lấy Dương đồ hệ, đổ nước vào cột chặt nấu chín, uống với nước nóng, công hiệu ngay.

Chứng Nịch huyết.

Dùng phương thuốc sau:

Thỏ ty tử - Bồ hoàng - Can địa hoàng - Bạch chỉ - Kinh thật - Quỳ tử - Bại tương - Đương quy - Phục linh - Khung cùng.

Mỗi thứ 2 lạng tán nhỏ, trộn mật, hoàn từng hoàn như hạt ngô, ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 hoàn, tăng dần tới 6 hoàn.

Chứng Bí tiểu tiện của người già.

Dùng phương thuốc sau:

Hoàng kỳ (sao mật) 2 tiền - Trần bì (bỏ bạch) 1 tiền - Cam thảo 8 phân.

Đổ 1 thăng rượu nước sắc còn 8 lạng mà uống, rất công hiệu.

CÁC CHỨNG TIỀN HẬU ÂM BỆNH

Phương thuốc chung trị các chứng Thần lâm.

Ma trùng (sao) 5 phân - Ban mâu (bỏ chân, sao) 2 phân - Địa đảm (bỏ chân, sao) 2 phân - Trư linh 3 phân.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống một muống nhỏ với nước Tiểu mạch, ngày uống 3 lần, đêm 2 lần. Nếu thấy nóng thì bỏ vị Trư linh. Uống thuốc xong hai ngày, lấy chậu đựng nước tiểu thì thấy, nếu là chứng Nhục lâm, sẽ tiểu tiện ra những miếng thịt nhỏ, nếu là chứng huyết lâm sẽ tiểu tiện ra như những sợi dây ngắn, nếu là chứng khí lâm thì nước tiểu vàng lên như có mỡ, nếu là chứng Thạch lâm thì tiểu tiện ra như cát nhỏ. Bệnh nặng, uống thuốc trong 10 ngày là khỏi.

Chứng Lao lâm.

Chứng này là do một nhọc tổn thương tới thận khí mà ra. Người bệnh khi tiểu tiện cảm thấy nước tiểu đã chảy trong niếu đạo mà mãi không ra ngoài, may lần mới ra được, trong khi đó bụng dưới đau đớn, thân thể mệt mỏi. Dùng phương thuốc sau:

Hoạt thạch 3 phân - Vương bất lưu hành 2 phân - Đông quỳ tử 2 phân - Xa tiền tử 2 phân - Quế tâm 2 phân - Cam toại 2 phân - Thông thảo 2 phân - Thạch vi (bỏ lông) 4 phân.

Tất cả tán nhỏ, ăn 1 thìa với cháo Ma tử, ngày 3 lần, nước tiểu sẽ trong ngay.

Chứng cao lâm.

Người mắc chứng này có nước tiểu đục và như cao như mỡ. Chứng này còn có tên là Nhục lâm. Nguyên nhân là thận không chế ngự được các chất béo nên mới theo nước tiểu mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Từ thạch (sao giấm thật kỹ) - Nhục thung dung (sao tẩm, thái nhỏ) - Hoạt thạch - Trạch tả.

Mỗi thứ 1 lạng tán nhỏ hoàn thành từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 30 hoàn với rượu ấm. Trường hợp thấy bụng khó chịu thì thêm Trầm hương 1 tiền để hành trệ khí.

Chứng Khí lâm

Chứng này là do khí bế nên không thể hóa thủy. Bệnh nhập từ phổi mà vào tới bàng quang, khiến bụng dưới cứng ra. Phải dùng phương thuốc sau:

Trầm hương 5 tiền - Thạch vi (bỏ lông) 5 tiền - Vương bất lưu hành 5 tiền - Đương quy 5 tiền - Đông quỳ tử 7 tiền 5 phân - Bạch thược 7 tiền 5 phân - Quất bì 2 tiền 5 phân - Cam thảo 2 tiền 5 phân.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 2 tiền với nước Đại mạch.

Chứng Thạch lâm.

Người mắc chứng này khi tiểu tiện thì đau buốt nơi niệu đạo, tiểu tiện không hết, bàng quang và bụng dưới đau đôn, cát đá theo nước tiểu mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Bá tử nhân - Giới tử - Hoạt thạch.

Các vị trên phân lượng bằng nhau, tán thành bột, mỗi lần uống 1 thìa với nước cháo, rất công hiệu.

Chứng Huyết lâm.

Chứng này là do nhiệt tụ ở hạ tiêu, nhiệt thịnh nên nhập vào huyết mạch. Huyết nhiệt nên tiết ra mà nhập vào nước tiểu. Dùng phương thuốc sau:

Bạch mao căn 3 lạng - Thược dược 3 lạng - Mộc thông 3 lạng - Xa tiền tử 3 lạng - Hoạt thạch 1 lạng 5 tiền - Hoàng linh 1 lạng 5 tiền - Loạn phát (đốt thành than) 5 tiền - Đông quý tử (sao sơ) 5 tiền.

Tất cả tán nhỏ, ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 tiền, với nước thật nóng.

Chứng Nhiệt lâm.

Chứng này là do nhiệt khí tụ ở tam tiêu rồi nhập thận mà tiết ra ở nước tiểu. Dùng phương thuốc sau đây:

Hoạt thạch 2 lạng - Quát lâu 3 lạng - Thạch vi (bỏ lông) 2 phân.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần mức 1 thìa ăn với cháo đại mạch, ngày 3 lần.

Chứng Di tinh.

Nguyên nhân chứng này là do thận thủy hao kiệt, trên thì không thể thông với tâm, dưới thì không thể nhuận ở gan, khiến ngọc quan không đóng lại được,

nằm mộng là tinh khí chảy ra. Phải dùng phương thuốc đại bổ thận mà lại ích tâm ích can tỳ như sau:

Thục địa 1 lạng - Tảo nhân 5 tiền - Ý nhân 5 tiền - Sơn thù du 4 tiền - Phục linh 5 tiền - Bạch dược 5 tiền - Dương quy 5 tiền - Phục thần 2 tiền - Bắc ngũ vị 1 tiền - Bạch giới tử 1 tiền - Nhục quế 3 phân - Hoàng liên 3 phân.

Đổ nước sắc uống, 1 thang là bột, 10 thang là khối hãn.

Chứng Tâm hư di tinh.

Chứng này bề ngoài thì thuộc về thận hỏa hư, nhưng truy nguyên thì lại thuộc về tâm quân hư. Phải dùng phương thuốc tâm thận giao bổ, thủy hỏa tương tề, như sau:

Thục địa 8 lạng - Sơn dược 4 lạng - Sơn thù du 4 lạng - Bạch truật 4 lạng - Nhân sâm 3 lạng - Phục linh 3 lạng - Mạch đông 3 lạng - Ba kích thiên 3 lạng - Nhục thung dung 3 lạng - Nhục quế 1 lạng - Bắc ngũ vị 1 lạng - Viễn chí 1 lạng - Tảo nhân (sao) 1 lạng - Bá tử nhân 1 lạng - Đỗ trọng 1 lạng - Phá cố chỉ 1 lạng - Sa nhân 5 tiền - Phụ tử 1 cái - Lộc nhĩ 1 bộ - Tử hà sa 1 ít.

Tất cả tán nhỏ, hoàn với mật thành từng hoàn như hạt ngô, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20 tới 30 hoàn.

Chứng Âm hư mộng di.

Thục địa 8 lạng - Sơn dược 8 lạng - Khiếm thật 8

lạng - Bạch truật 8 lạng - Sơn thù du 4 lạng - Sa táo nhân 4 lạng - Bắc ngũ vị 3 lạng - Mạch đông 3 lạng - Xa tiền tử 3 lạng - Phục linh 3 lạng - Viễn chí 1 lạng.

Tất cả tán thành bột hoàn với mật, ngày uống 1 lần với nước nóng.

Chứng Hư lao niếu tinh.

Chứng này là do thận suy nhược mà ra. Mệt nhọc tổn thương tới thận khiến không giữ được khí, cho nên tiểu tiện mà tinh dịch cũng theo ra. Dùng phương thuốc sau:

Phi tử (sao) 1 thăng - Mạch môn đông 1 thăng - Thỏ ty tử 2 lạng - Xa tiền tử 2 lạng - Khung còng 2 lạng - Bạch long cốt 3 lạng.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với rượu, ngày 3 lần. Bệnh nặng đêm uống thêm 1 lần.

Chứng Hư lao thất tinh.

Chứng này do Hư lao mà tinh khí khô cạn, dùng phương thuốc bổ tinh sau đây:

Nhân sâm 2 lạng - Quế tâm 3 phân - Thự dự 3 phân - Mẫu lệ 3 phân - Hoàng bá 3 phân - Tế tân 3 phân - Phụ tử (sao) 3 phân - Khổ sâm 3 phân - Trạch tả 3 phân - Mạch môn đông (bổ tâm) 4 phân - Gừng khô 4 phân - Can địa hoàng 4 phân - Thỏ ty tử 2 phân.

Tất cả tán thành bột, trộn mật hoàn từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 3 viên với rượu.

Chứng Thoát tinh.

Chứng này là nam nữ chưa thực sự giao hợp mà khoái lạc đã cực độ khiến tinh khí thoát ra, không kiềm chế lại được, vậy hễ nam thoát tinh thì nữ kê miệng mà uống lấy, nữ thoát khí thì nam cũng làm như vậy, có thể thì dương khí mới trùng hồi. Đồng thời dùng Nhân sâm vài lạng, Phụ tử 1 tiền, đổ nước vào sắc lên uống nóng. Sau đó bồi bổ bằng phương thuốc sau đây:

Nhân sâm 3 lạng - Hoàng kỳ 3 lạng - Thục địa 1 lạng - Mạch đông 1 lạng - Phụ tử 1 tiền - Bắc ngũ vị 1 tiền.

Đổ nước vào sắc lên mà uống.

Chứng Cường trung.

Chứng này là cứ cường dương liên tục mà không mềm đi, đó là do hư hỏa bốc lên mà khí phế kim không đi xuống được vậy. Dùng phương thuốc sau:

Nguyên sâm 3 lạng - Mạch đông 3 lạng - Nhục quế 3 phân.

Đổ nước vào sắc lên uống tức thì bớt ngay. Lại phải kiêng cử vài ngày rồi hãy nên giao hợp.

Chứng Dương xúc.

Chứng này thì trái lại, dương vật cứ ử rữ, không sao cường lên được. Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 5 tiền - Gừng khô 5 tiền - Bạch truật

3 lạng - Phụ tử 1 lạng - Nhục quế 6 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, công hiệu tức thì.

Chứng Âm nuy.

Chứng này là của đàn bà, âm hộ cứ mềm liệt, không hưng thú. Dùng phương thuốc sau:

Thục địa 1 lạng - Bạch truật 5 tiền - Sơn thù du 4 tiền - Nhân sâm 3 tiền - Cẩu kỷ tử 3 tiền - Nhục quế 2 tiền - Phục thần 2 tiền - Viễn chí 1 tiền - Ba kích thiên 1 tiền - Nhục dung 1 tiền - Đỗ trọng 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 1 thang thì hưng khởi, 2 thang thì cương cứng, 3 thang thì tuyệt diệu.

Chứng Âm thũng.

Đây là chứng Âm hộ sưng lên. Dùng phương thuốc sau:

Thư hoàng (tán) 1 lạng - Cam thảo 1 tiền.

Đổ 1 thăng nước nấu sôi lên, để nguội bớt mà rửa sẽ bớt.

Chứng Âm nang ẩm ướt ngứa ngáy.

Ô mai 14 cái - Muối 3 nhúm.

Đổ 1 thăng nước, nấu sôi lên để nguội mà rửa, rất công hiệu.

CHƯƠNG III

NGOẠI KHOA

CÁC CHỨNG UNG NHỌT

Chứng Nhọt dương ung.

Chứng này cũng có tên Dương chứng ung thư, là chứng nhọt phát thành linh, màu đỏ, láng bóng, đau nhức vô cùng. Chứng này mắc trong vòng 5 ngày thì còn chữa trị được. Dùng phương thuốc sau:

Kim ngân hoa 4 lạng - Bồ công anh 2 lạng - Sinh cam thảo 2 lạng - Đương quy 2 lạng - Thiên hoa phấn 5 tiền.

Đổ nước vào sắc, uống 1 thang là nhọt xẹp, 2 thang là nhọt tiêu hoàn toàn. Trường hợp uống thuốc không tiêu, tức là nhọt mọc đã quá 5 ngày, phải dùng dao khoét bỏ phần thịt thối đi, để cho khí nội độc không còn chỗ ẩn giấu nữa. Dao dùng thường dài khoảng 3 tấc, rộng khoảng 3 phân, sạch sẽ và cực sắc bén. Sau đó dùng cao dán lên tất khỏi. Bởi vì chỉ trong vòng 3 ngày, mủ độc sẽ ra hết.

Cũng có thể dùng thứ thuốc bột rắc vào miệng nhọt. Thứ thuốc này như sau:

Nhân sâm 1 lạng - Long não 1 tiền - Nhũ hương 1 tiền (bỏ dầu) - Thấu minh huyết kiệt 5 tiền - Tam thất mặt 1 lạng - Nhi trà 1 lạng - Đẳng hoàng 3 tiền - Bối mẫu 2 tiền - Khinh phấn 1 tiền.

Tất cả nghiền thành bột thật nhuyễn, rắc vào miệng nhọt.

Đồng thời dùng phương thuốc sau đây:

Đương quy 1 lạng - Hoàng kỳ 5 tiền - Kinh giới 1 tiền - Kim ngân hoa 2 lạng - Sinh cam thảo 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, chỉ 2 thang là khỏi.

Chứng Nhọt Âm ung.

Chứng này còn có tên là Âm chứng ung thư, người phú quý, ăn toàn cao lương mỹ vị thường hay mắc phải. Ấy là nhân tâm thận bất giao, âm dương đều hao tổn, lại thêm ưu sầu uất ức giận dữ thù hằn, khí không tan mà kết thành đại độc. Nhọt này mới phát thì màu sắc đen tối, không đau lắm, miệng nhọt cũng không thấy rõ, hoặc thấy rõ thì lại có vô số những miệng nhọt thật nhỏ. Người bị bệnh cứ mệt mỏi rã rời. Gấp dùng phương thuốc sau:

Phụ tử 3 tiền - Nhân sâm 3 lạng - Sinh hoàng kỳ 3 lạng - Kim ngân hoa 3 lạng - Bạch giới tử 2 tiền.

Đổ nước vào sắc uống. Đồng thời bên ngoài dùng thứ thuốc bột như vừa nói ở trên. Hoặc có thể dùng thứ thuốc cao như sau:

Kim ngân hoa 1 cân - Sinh địa hoàng 8 lạng - Đương quy 3 lạng - Xuyên khung 2 lạng - Ngưu tất 1 lạng

- Đan bì 1 lạng - Mạch đông 3 lạng - Sinh cam thảo 1 lạng - Kinh giới 1 lạng - Phòng phong 5 tiền - Hoàng kỳ 3 lạng - Thiên thảo căn 5 tiền - Nhân sâm 5 tiền - Huyền sâm 5 tiền.

Đổ 5 cân dầu Ma du vào các vị thuốc trên, nấu thật sôi, bỏ hết bã đi, đun tiếp, đồng thời cho thêm Quảng mộc hương 1 lạng, Hoàng đan 2 cân - Một dược 1 lạng - Nhũ hương 1 lạng - Huyết kiệt 1 lạng - Tượng bì (tán nhỏ) 5 tiền - Xạ hương 1 tiền.

Tất cả đều tán nhỏ. Đun kỹ tới lúc thành cao thì thôi. Cao bỏ vào bình đậy kín, mỗi lần dùng hơn 1 lạng, phết vào vãi sạch mà dán trên nhọt. Ngày thay cao 2 lần.

Chứng Não hậu ung.

Đây là chứng nhọt mọc ở sau gáy, khác với hai chứng Dương ung Âm ung ở trên, và nguy hiểm hơn nhiều, bởi vì một khi thịt thối ăn vào đầu thì vô phương cứu chữa, nên chứng này còn có tên là Lạc đầu dẫn. Nếu thấy nhọt mọc cao lên, đỏ và sưng to, đó là thuộc Dương chứng, dùng phương thuốc sau:

Kim ngân hoa 2 lạng - Bồ công anh 1 lạng - Sinh cam thảo 3 tiền.

Đổ 3 bát nước, sắc còn 8 phân mà uống. Nếu nhọt chưa vỡ thì uống 2 thang là tiêu hẳn. Nếu nhọt đã vỡ rồi thì phải dùng tới 3 thang mới lành.

Nếu thấy xung quanh nhọt lớn có rất nhiều mụn nhỏ, trước thì ngứa sau thì đau. Cái nhọt lớn thì có

màu sắc đen tối, không mọc cao lên, trong khi thân thể rã rời, thì đó là thuộc Âm chứng, phải dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 1 lạng - Sinh hoàng kỳ 1 lạng - Dương quy 1 lạng - Kim ngân hoa 2 lạng - Bạch giới tử 3 tiền - Nhục quế 1 tiền - Bạch truật (sao) 1 lạng.

Đổ nước vào sắc uống, chỉ 1 thang là hết máu mủ, 2 thang là thịt mới sinh ra, 3 thang là miệng nhọt nhỏ lại, 4 thang là hoàn toàn khỏi hẳn.

Chứng Nào ung.

Trong chứng này thì nhọt mọc ở đỉnh đầu, đỏ ửng lên, miệng nhọt thì xung quanh cứng rắn, đỏ tía chứ không đen. Đây là bệnh nhẹ, thuộc Dương chứng, chữa trị dễ dàng. Còn như nhọt có màu tím đen, người mệt mỏi, nhiều khi ngất đi, thì đó là thuộc Âm chứng, chỉ có thể chữa trị khi nhọt phát ra trong vòng 5 ngày, trễ hơn thì vô phương, trăm người chết cả trăm. Cả 2 trường hợp trên đều trị bằng phương thuốc sau:

Kim ngân hoa 8 lạng - Huyền sâm 3 lạng - Hoàng kỳ 4 lạng - Mạch đông 3 lạng - Nhân sâm 2 lạng.

Trước hết đổ 16 bát nước, cho Kim ngân hoa vào đun sôi, sau đó mới cho các vị thuốc khác vào, sắc cạn còn 2 bát, chia uống 2 lần trong ngày. Uống như thế trong 4 ngày liền thì mới bớt. Tiếp đó phải điều trị thêm bằng các loại Đại bổ thang hoặc Bát vị địa hoàng thang. Cách trị này chỉ có hy vọng 1/10 mà thôi.

Trường hợp nhọt chưa vỡ thì kết quả bảo đảm với

phương thuốc sau:

Xuyên khung 1 lạng - Huyền sâm 2 lạng - Kim ngân hoa 2 lạng - Sơn thù du 1 lạng - Mạch đông 1 lạng - Bối mẫu 3 tiền - Mạn kinh tử 2 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 1 thang thì bớt đau nhiều, 2 thang thì nhọt tiêu.

Chứng Phế ung.

Dùng phương thuốc sau:

Huyền sâm 2 lạng - Mạch đông 3 lạng - Sinh cam thảo 5 tiền - Kim ngân hoa 10 lạng.

Đổ nước vào sắc uống, 2 thang là khỏi.

Chứng Can ung.

Dùng phương thuốc sau:

Bạch thược 3 lạng - Đương quy 2 lạng - Chi tử (sao) 3 tiền - Sinh cam thảo 2 tiền - Kim ngân hoa 10 lạng.

Đổ nước vào sắc uống, chỉ 2 thang là khỏi.

Chứng Trường ung.

Chứng này phát sinh ở ruột, người bệnh sẽ khát nước, tiểu tiện rất nhiều, mồ hôi như tắm, bụng dưới sưng lên đau đớn. Nếu thấy chân trái co lại mà không duỗi ra được thì bệnh sinh ở ruột non, nếu là chân phải thì bệnh sinh ở ruột già. Phải gấp dùng phương thuốc sau:

Kim ngân hoa 8 lạng (đổ nước vào 2 bát đun sôi lên)
- Đương quy 1 lạng - Địa du 1 lạng - Ý nhân 5 tiền.

Đổ 10 bát nước vào các vị thuốc trên, trừ vị Kim ngân hoa, sắc còn 2 bát. Lúc đó mới hòa chung với nước Kim ngân hoa đã nấu trước, chia 2 lần mà uống. Một lần buổi sáng và một lần buổi tối trước khi đi ngủ. Dùng chừng 2 thang thì bớt nhiều.

Phạm trị chứng Trường ung là phải theo phương pháp nội tiêu, muốn vậy thì phải dùng thang thuốc lớn, nhưng lượng thuốc nhiều thì lại sợ tổn thương tới nguyên khí. Do đó chỉ có Kim ngân hoa vừa khử độc vừa bổ âm nên mới dùng nhiều, bởi nếu không thì kém công hiệu.

Chứng Bối ung.

Đây là chứng nhọt mọc ở lưng. Lúc mới bị thì dùng phương thuốc sau:

Nhân đông đằng 2 lạng - Thiên thảo 3 tiền - Tử hoa địa đinh 1 lạng - Bối mẫu 3 tiền - Cam cúc hoa 3 tiền - Hoàng bá 1 tiền - Thiên hao phấn 3 tiền - Kết cánh 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 1 thang thì bớt nhiều, 2 thang thì nhọt tiêu.

Trường hợp nhọt đen, có nhiều miệng tức là thuộc Âm chứng, dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 2 lạng - Hoàng kỳ 2 lạng - Kim ngân hoa nửa cân - Phụ tử 1 tiền - Kinh giới (sao đen) 3 tiền - Sài hồ 2 tiền - Bạch thực 1 lạng - Thiên hoa phấn 5 tiền - Sinh cam thảo 5 tiền.

Đổ 10 bát nước sắc còn 2 bát chia 2 lần mà uống.

Uống xong 1 thang thì Âm chứng sẽ biến thành Dương chứng, tức là cảm thấy đau nhức. Uống xong thang thứ nhì thì hết đau. Uống xong thang thứ ba thì khỏi bệnh.

Chứng Yêu ung.

Trong chứng này nhọt phát ở lưng, nhưng gần thất lưng, phải hợp âm dương lưỡng tính mà trị như sau:

Bạch truật 1 lạng - Đỗ trọng 1 lạng - Đường quy 1 lạng - Kim ngân hoa 3 lạng - Phòng kỷ 1 tiền - Hy đáp thảo 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống tất khỏi.

Chứng Tề hậu ung.

Đây là chứng nhọt mọc ở lưng, ngay huyết mệnh môn, đối diện với rốn ở phía trước. Chứng này do chân hỏa suy nhược, mà tà hỏa lại thịnh, do đó phải dùng phép khử tà hỏa tiêu độc khí. Trường hợp nhọt chưa vỡ thì dùng phương thuốc sau:

Kim ngân hoa 5 lạng - Hy đáp tử 5 tiền - Thục địa 1 lạng - Bạch truật 1 lạng - Hoàng bá 3 tiền - Xa tiền tử 3 tiền.

Trước hết đổ 10 bát nước, bỏ Kim ngân hoa vào đun còn 4 bát, sau đó chia đôi, lấy 2 bát đổ vào các vị thuốc còn lại, sắc còn 1 bát, uống vào lúc đói. Sau đó đổ 2 bát nước Kim ngân hoa còn lại vào bã thuốc vừa rồi, sắc còn 1 bát uống tiếp. Uống 2 thang như vậy là khỏi.

Trường hợp nhọt đã vỡ thì dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 3 lạng - Bạch truật 5 lạng - Nhục quế 3 tiền - Phụ tử 1 tiền - Sơn thù du 1 lạng - Bắc ngũ vị tử 3 tiền - Kim ngân hoa 3 lạng - Phục thần 3 tiền.

Đổ 10 bát nước sắc còn 1 bát mà uống.

Chứng Huyền ung.

Chứng này còn có tên là Kỵ mã ung, nhọt mọc ở sau bắp vế, chỗ gần hông, đó là do ham sắc dục, phí tinh khí mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Kim ngân hoa 1 lạng 4 - Bồ công anh 2 lạng - Nhân sâm 1 lạng - Dương quy 1 lạng - Sinh cam thảo 1 lạng - Đại hoàng 5 tiền - Thiên hoa phấn 2 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 1 tễ là bát hãn, 2 thang là lành.

Chứng Ngưu đầu ung.

Chứng này, nhọt mọc ở đầu gối, sưng đỏ và rất đau, dùng phương thuốc sau:

Sinh hoàng kỳ 4 lạng - Dương quy 1 lạng - Kim ngân hoa 1 lạng - Phục linh 3 tiền - Ý nhân 5 tiền - Ngưu tất 3 tiền - Địa du 1 tiền - Bạch truật 3 tiền - Thiên nam tinh 1 tiền - Sinh địa hoàng 5 tiền.

Đổ 5 bát nước sắc còn 1 bát, uống vào lúc đói.

Chứng Nhũ ung.

Chứng này, nhọt mọc ở vú, lúc mới phát thì người bệnh sốt nóng sốt rét, phát ra thì đau trước rồi sưng sau. Dùng phương thuốc sau đây:

Bối mẫu 3 tiền - Thiên hoa phấn 1 tiền - Bồ công anh 1 tiền - Đương quy 1 lạng - Sinh cam thảo 2 tiền - Xuyên sơn giáp 1 miếng lớn tán nhỏ.

Đổ nước vào sắc uống, chỉ 1 thang là bớt nhiều.

Chứng Ung thũng vô đầu.

Đây là chứng nhọt bọc, nhọt sưng lên đau đớn nhưng không có miệng. Hãy lấy xác rắn lột, nướng thành than, tán nhỏ, trộn với mỡ heo mà bôi lên nhọt, cực công hiệu.

Chứng Thạch thư.

Trong chứng này, nhọt sưng lên mà màu da vẫn như thường, không biến sắc, nhưng cứng như đá và rất đau đớn. Hãy giã Sinh thương lục căn, cho thêm ít muối mà đắp vào, rất công hiệu.

Chứng Thoát cốt thư.

Chứng này là nhọt nhỏ phát sinh ở các đầu ngón tay, ngón chân, trước thì ngứa sau thì đau đớn vô cùng, móng tay móng chân biến thành màu đen, khi nhọt vỡ thì các móng tay rụng đi.

Hãy lấy một dây Sinh cam thảo thật lớn, tán thành bột nhỏ, trộn với dầu Ma du, đắp thật dày vào nhọt, mỗi ngày đổi thuốc 1 lần, 10 ngày thì bớt. Đồng thời uống thuốc theo đơn sau:

Kim ngân hoa 3 lạng - Huyền sâm 3 lạng - Đương quy 2 lạng - Cam thảo 1 lạng.

Đổ nước vào sắc uống, 10 thang thì khỏi.

Chứng Đa cốt thư.

Chứng này là do nhọt mọc ở đùi, nhọt vỡ xong thì miệng cứ loét hoài không kín, thịt thối dần, trông thấy cả xương, đau đớn cùng cực. Đó là do cái độc của thấp và nhiệt biến hóa mà sinh ra.

Dùng phương thuốc sau:

Phục linh 1 lạng - Xa tiên tử 1 lạng - Kim ngân hoa 3 lạng - Ngưu tất 5 tiền - Tử hoa địa đỉnh 1 lạng.

Đổ nước sắc uống, 6 thang thì bớt hẳn, 10 thang thì bệnh khỏi. Bên ngoài thì dùng Phi qua mật đà hòa với Đồng du thành cao, dán lên nhọt, cực công hiệu.

Chứng Giáp thư.

Chứng này hay phát sinh từ trường hợp cắt móng tay mà phạm vào thịt, rồi gập dờ bản mà thành nhọt, đau nhức vô cùng, lại lâu khỏi. Dùng phương thuốc sau:

Thảo ô 5 tiền - Bạch sủ 1 lạng - Long cốt 2 tiền 5 phân.

Tất cả tán nhỏ. Thêm Toàn văn cấp 4 lạng, trộn chung, sao tới đen, lại thêm bột Ngũ bồi tử, trộn với Ma du, đắp vào nhọt, rất công hiệu.

Chứng Tĩnh thư.

Tĩnh thư là chứng nhọt mọc ở ngực, phải sớm trị, nếu để chất độc nhập vào tạng phủ thì nguy đến tính mạng. Hãy gấp dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 1 lạng - Phục linh 5 tiền - Mạch đông 5 tiền - Thục địa 1 lạng - Sơn dược 1 lạng - Khiếm

thật 1 lạng - Cam cúc hoa 5 tiền - Thuộc dược 5 tiền
 - Nhãn đông đằng 2 lạng - Viễn chí 3 tiền - Thiên hoa
 phấn 3 lạng - Vương bất lưu hành 3 tiền.

Đổ 3 bát nước sắc còn 1 bát uống 1 lần. Uống 1 thang
 là bớt nhiều. Trường hợp nhọt đã vỡ thì phải uống dăm
 ba thang.

Chứng Lịch thư.

Đây là chứng Chàng nhạc, tức nhọt chùm. Trị như
 sau:

Xạ can 8 phân - Cam thảo 8 phân - Chỉ thật 8 phân
 - Thăng ma 8 phân - Can đại hoàng 8 phân - Hoàng
 linh 8 phân - Xạ hương 2 phân - Tiền hồ 3 phân - Tê
 hoàng 6 phân - Đại hoàng 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 3 thang thì khỏi.

Chứng Tiểu phúc thư.

Chứng này là do thất tình lục dục biến hóa mà sinh
 ra. Nhọt sẽ mọc ở bụng dưới, chỗ huyết Khí hải, một
 tác rưỡi bên dưới rốn, hoặc huyết Quan nguyên 4 tấc
 dưới rốn, hoặc Đan điền 3 tấc dưới rốn. Phải dùng phương
 thuốc trị chứng Âm ung đã nói ở trên.

Chứng Xúc cước thư.

Chứng này là nhọt mọc ở phía ngoài đùi, khiến chân
 co lại, không cử động được. Dùng phương thuốc sau:

Lấy 2 vị Đại kích và Cam toại, phân lượng bằng nhau,
 tán nhỏ, trộn với Bạch mật đắp vào nhọt. Đồng thời

uống thang thuốc sau đây:

Thục địa 1 lạng - Lộc giác giao 3 tiền - Nhục quế 1 tiền - Cam thảo 1 tiền - Ma hoàng 5 phân - Gừng sao 5 phân.

Đổ nước vào sắc uống, tối đa 5 thang là khỏi. Nên nhớ là chứng này không nên dùng dao khoét ra, nếu khoét ra thì chân sẽ co lại, không bao giờ duỗi ra được nữa.

Chứng Thấp thủ.

Đây là chứng nhọt mọc ở tay, trị giống như trị chứng Bối ung đã nói ở trên, rất công hiệu.

CÁC CHỨNG BƯỚU CỤC

Phương pháp chung trị các chứng bấu.

Bướu có 2 loại khác nhau, đông y gọi là Anh và Lưu. Bướu Anh thì mọc liền với thịt, chân lớn mà bướu cũng lớn. Bướu Lưu thì chân nhỏ mà bướu lớn.

Riêng về bướu Anh cũng gồm nhiều loại, hình thù cũng khác nhau, nhưng nói chung đều do thấp nhiệt mà ra. Bướu mới đầu thì nhỏ, sau lớn dần, sau cùng thì vỡ ra và làm chết người. Lúc mới có thì nên dùng dao thật sắc cắt bỏ đi, rồi lấy Sinh cơ tán mà đắp. Cách, chế Sinh cơ tán như sau:

Nhân sâm 1 tiền - Tam thất 3 tiền - Khinh phấn 5 phân - Kỳ lân huyết kiệt 3 tiền - Tượng bì 1 tiền

- Nhũ hương 1 tiền - Một dược 1 tiền - Thiên niên thạch
hôi 3 tiền - Quảng mộc hương 1 tiền - Băng phiến 3
phân - Nhi trà 2 tiền.

Tất cả tán thành bột cực nhuyễn.

Trường hợp bấu đã lớn thì dùng phép điểm dược.
Điểm dược thì dùng các vị sau:

Thủy ngân 1 tiền - Bàng sa 1 tiền - Thuốc phấn
1 tiền - Khinh phấn 1 tiền - Ứng phần 1 tiền - Băng
phiến 5 phân - Triều nảo 5 phân - Lục phân 1 tiền
- Tào phàn 1 tiền - Xạ hương 3 phân.

Tất cả tán thật nhỏ, mỗi ngày điểm lên bấu 1 lần,
mới đầu sẽ đau, rồi chảy nước ra, nhưng sẽ đỡ.

Ba ngày sau thì dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 3 tiền - Phục linh 5 tiền - Ý nhân 1 lạng
- Trạch tả 2 tiền - Thù linh 1 tiền - Hoàng kỳ 1 lạng
- Bạch thược 5 tiền - Sinh cam thảo 1 tiền - Trần bì
1 tiền - Sơn dược 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 10 thang thì khỏi hẳn. Sau
khi bấu tiêu rồi thì phải tuyệt đối tránh giao hợp
1 tháng, nếu không sẽ mắc chứng lậu kinh niên.

Chứng bấu ở nách.

Hãy lấy một trái bầu dài, nướng cháy tán nhỏ, lấy
bột xát vào bấu, sẽ tiêu dần. Cũng có thể trộn bột
đó với dầu Ma du mà đắp lên bấu.

Chứng Cốt lưu.

Chứng này thì bấu mọc ở ngoài da, ấn vào như có

cực xương. Chúng này không thể dùng phép ngoại trị được, mà phải dùng phương thuốc sau đây:

Ô tặc ngư cốt 1 tiền - Bạch thạch anh 2 phân - Thạch lưu hoàng 2 phân - Chung nhũ 3 phân - Tử thạch anh 2 phân - Gừng khô 1 tiền - Đan sâm 8 phân - Hồ phác 1 tiền - Đại hoàng 1 tiền - Phụ tử 3 phân - Triều yển xí 1 tiền - Thạch phàn 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, sau 10 thang thì bướu tiêu tan.

Chứng Vật lưu

Chứng này, bướu có chân rất lớn, rất khó trị. Bướu có thể di động, lại kêu được, lúc thì như chim kêu, lúc thì như côn trùng kêu. Như vậy là trong bướu có một loại vật gì. Lấy dao rạch bướu, vật đó sẽ thoát ra. Sau đó dùng Sinh cơ tán như đã nói ở trên.

Chứng Huyết lưu.

Trong chứng này, cái bướu nhỏ thì bằng túi mật, lớn thì bằng trái cà. Hãy dùng dao cực sắc cắt đi, rồi ngay sau đó nướng một cái thìa bằng bạc cho đỏ lên, áp vào chỗ bướu cắt, máu sẽ ngừng chảy, và bướu không mọc lại nữa.

Nếu nhất sợ không dám cắt thì dùng phương thuốc sau:

Thủy ngân 1 tiền - Khinh phấn 1 tiền - Triều não 1 tiền - Kinh tú 1 tiền - Bối mẫu 1 tiền - Hoàng bá 3 tiền - Nhi trà 2 tiền - Băng phiến 3 phân.

Tất cả tán nhỏ thành bột nhuyễn, chà xát nhiều lần, bướu sẽ rụng đi.

Chứng Cân lưu.

Chứng này thật ra không hại mấy, có thể để mặc cũng không sao. Nếu dùng dao mà cắt có thể phạm vào gân, làm chết người, do đó tối kỵ cách đó. Muốn trị thì ngay từ lúc mới có, hãy lấy Nguyên hoa nấu dây rồi dùng dây đó thắt chặt lần lần, bướu sẽ rụng.

Chứng Phát lưu.

Trong chứng này thì bướu mọc ở chân tóc, ấn vào không thấy đau. Hãy lấy kim chích ra, rồi đắp bằng Sinh cơ tán như đã nói.

Chứng Nhục lưu (bướu thịt)

Dùng phương thuốc sau:

Thủy ngân 1 lạng - Nhi trà 1 tiền - Băng phiến 3 phân - Bàng sa 1 tiền - Xạ hương 3 phân - Hoàng bá 5 tiền - Huyết kiệt 3 tiền.

Tất cả tán nhỏ thành bột, xát vào chân bướu, ít lâu sẽ rụng.

Chứng Phấn lưu.

Chứng này phải trị ngay từ khi mới phát sinh, nếu không để bướu lớn dần, sẽ không chịu nổi. Trước hết dùng ngải mà châm cứu các huyết, sau đó lấy Thổ ma và Hùng hoàng phết lên giấy dán vào các chỗ châm

cứu. Hai ngày thay một lần, nước phẩn trong bấu ra hết thì đắp bằng Sinh cơ tán như đã nói.

Chứng Khí lưu.

Trong chứng này thì cái bấu không đau không ngứa, lúc lớn lúc nhỏ tùy theo sự biến đổi của khí trong người. Khi vượng thì bấu nhỏ, khi suy thì bấu lại lớn. Phải dùng phép bổ chính khí, khai uất khí thì bấu tự tan. Dùng phương thuốc sau:

Trầm hương 1 lạng - Mộc hương 2 lạng - Bạch thược 4 lạng - Bạch truật 8 lạng - Nhân sâm 2 lạng - Hoàng kỳ 8 lạng - Chỉ thất 1 lạng - Tân lang 1 lạng - Phục linh 4 lạng - Hương phụ 2 lạng - Phụ tử 5 tiền - Thiên hoa phẩn 4 lạng.

Tất cả tán nhỏ trộn mật, mỗi lần dùng 3 tiền. Uống 1 thang là đỡ hẳn.

Chứng Thạch lưu.

Trong chứng này, bấu cũng phát sinh trên mặt da, sờ cứng như đá, không đau, cách trị giống cách trị chứng Cốt lưu ở trên.

CÁC CHỨNG CHÀNG NHẠC (NHỌT CHÙM)

Phương thuốc chung trị các chứng Chàng nhạc.

Chứng chàng nhạc có 9 nguyên nhân là hoặc giận dữ, hoặc uất ức, hoặc ăn phải đồ ăn chuột đã ăn, hoặc

là ăn phải đồ ăn thạch sùng, mối đã ăn, hoặc ăn phải mật ong độc, hoặc ăn phải đồ ăn bị con rết bò qua, hoặc ăn quá nhiều trái cây khác loại nhau, hoặc tham sắc dục khiến thận tổn thương, hoặc quá sợ hãi thành linh. Về trị liệu thì có 3 cách:

1) Trị gan mật uất kết bằng phương thuốc sau:

Bạch thược 5 tiền - Đương quy 2 tiền - Bạch giới tử 3 tiền - Sài hồ 1 tiền - Chích cam thảo 8 phân - Toàn hạt 3 cái - Bạch truật 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Uất kim 3 tiền - Hương phụ 3 tiền - Thiên quỳ thảo 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 10 thang thì khỏi hẳn.

2) Trị tý vị đa viêm bằng phương thuốc sau:

Nhân sâm 3 lạng - Bạch truật 10 lạng - Phục linh 6 lạng - Chích cam thảo 1 lạng - Tử tô 8 tiền - Bán hạ 2 lạng - Cương tằm 2 lạng - Trần bì 6 tiền - Bạch chỉ 7 tiền - Mộc thông 1 lạng - Kim ngân hoa 10 lạng - Thiên hoa phấn 3 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, hoàn với mật thành từng hoàn bằng đầu ngón tay, mỗi lần uống 3 hoàn sau bữa cơm. Chỉ dùng 1 thang này là hết hẳn, nhưng sau đó phải kiêng cử sắc dục đúng 3 tháng.

3) Trị tâm thận bất giao bằng phương thuốc sau:

Đại quy 2 cái (một thư một hùng) - Viễn chí 2 lạng - Mạch đông 3 lạng - Sơn thù du 4 lạng - Nhục quế 1 lạng - Bạch truật 5 lạng - Thương truật 10 lạng - Thục địa 10 lạng - Huyền sâm 10 lạng - Phục thần 4 lạng - Hà thủ ô 10 lạng - Tam kham 4 lạng - Tử hoa

địa đinh 4 lạng - Hạ khô thảo 5 lạng.

Trước hết lấy Đại quy nấu chín, rồi sấy khô tán nhỏ. Sau đó các vị khác đều tán nhỏ trộn đều với bột Đại quy, trộn với mật, ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 tiền, uống hết thì khỏi.

Chứng Chàng nhạc đã vỡ.

Phàm chứng Chàng nhạc không vỡ thì dễ trị hơn là chứng Chàng nhạc đã vỡ. Vậy trước hết lấy một khúc Kinh giới cần, cắt ra nấu với nước mà rửa thật kỹ, thấy trên chỗ vỡ có những đốm tía hoặc đen thì lấy kim mà chích ra, máu độc chảy ra, lại dùng nước Kinh giới cần mà rửa thật kỹ. Tiếp đó lấy Chương não, Minh phàn, mỗi thứ 3 tiền, hòa với dầu Ma du mà đắp lên. Mỗi ngày rửa và đắp như vậy một lần. Tuyệt đối cử tửu sắc.

Chứng Chàng nhạc không tiêu.

Chữa trị như sau:

Miêu đầu để cốt 1 bộ (nướng, tán) - Côn bố 1 lạng 5 tiền - (hai vị này phải rửa để bỏ hết nước muối) - Sái can 1 lạng - Liên kiều 1 lạng - Hoàng linh 1 lạng - Kim ngân hoa 1 lạng - Xuyên sơn giáp 1 lạng - Chỉ xác 1 lạng - Hương phụ 1 lạng - Tạo giác 5 tiền.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với Huyền sâm thành từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 8 hoàn với nước gừng, ngày uống 3 lần.

CÁC CHỨNG MỤN NHỌT.

Phương thuốc trị Ngũ đĩnh.

Mụn nhọt sinh ra là do hỏa độc ngoại phát mà thành. căn cứ vào tên gọi thì có nhiều loại, mà chỗ mọc lên cũng không nhất định. Nhưng nói chung thì chỉ có 5 loại nhọt đĩnh do tâm phế can tỳ thận suy nhược. Nhọt màu đỏ là Tâm đĩnh, màu trắng là phế đĩnh, màu xanh hoặc tía là Can đĩnh, màu vàng là Tỳ đĩnh, màu đen là Thận đĩnh. Cả 5 chứng này, lúc mới phát thì trị như sau:

Tử hoa địa đĩnh 1 lạng - Đổ nước vào sắc uống. Uống hết 6 lạng thì khỏi hẳn. Bên ngoài thì dùng Ty qua điệp 10 lá giã nát, lấy nước hòa với Minh phân, Hùng hoàng, mỗi thứ 2 tiền, dùng lông chim phết lên nhọt đĩnh, vài ngày là tiêu.

Hoặc lấy Bạch cúc hoa điệp, cả rễ, giã lấy nước chùng một chung nhỏ, hâm rượu thật nóng, đổ chung vào mà uống. Bệnh càng nặng càng phải uống nhiều, còn bã thì lấy ra đắp lên nhọt đĩnh, nhọt độc sẽ dần dần tiêu tan.

Chứng Hồng ty đĩnh.

Chứng này thuộc loại Tâm đĩnh, vỡ ra thì máu mủ lằng nhằng như những sợi tơ, nên nặn hết máu mủ độc, cứ ăn đồ nóng. Một mặt lấy Cúc hoa căn điệp, Hùng hoàng kỳ hủ, Diên du, giã chung, đắp lên nhọt

đinh, lấy vải buộc chặt lại, qua 1 đêm nhọt sẽ tiêu.

Phải trị ngay, nếu để các nhọt này lan rộng, chẳng hạn từ chân mọc lan rốn, từ tay lan tới ngực, từ mặt, môi lan xuống cổ, thì nguy tới tính mạng. Nhọt chưa vỡ thì lấy kim chích ra, rồi lấy Phù bình tước đắp lên. Lại lấy Bạch phân tán nhỏ, trộn với hành trắng giã nhỏ mà uống. Tiếp đó uống một hai chung rượu Thông tửu, đắp chăn nằm yên, đổ mồ hôi là công hiệu.

Chứng Dương mao đinh.

Người mắc chứng này thì bắt đầu thấy nhức đầu, phát sốt nóng sốt lạnh, ngực và lưng có những mụn nhỏ như mụn sởi. Phải dùng kim khêu các mụn đó, sẽ thấy trong mỗi mụn có một sợi lông như lông dê, kéo sợi lông đó ra. Rồi lấy Minh hùng hoàng 3 tiền tán nhỏ, bao vào vải mà chà sát ở ngực và lưng, sẽ thấy các sợi lông dính chặt vào vải. Đồng thời dùng phương thuốc sau:

Tử hoa đại đinh 1 lạng - Kim ngân hoa 3 lạng - Bạch phân 3 tiền - Cam thảo 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống.

Chứng Dương mao đinh lưu.

Trong chứng này, tự nhiên dưới da nổi như một cái bướu nhỏ trong lại có một sợi lông như lông dê, do đó cũng có tên là Dương đinh. Trong chứng này, thoát tiên người bệnh nhức đầu, phát sốt phát rét. Hãy dùng Hắc đậu và Kiều mạch, phân lượng bằng nhau, tán

nhuyễn rồi khêu cho nhọt vỡ ra mà đắp thuốc vào. Đồng thời nấu Cúc hoa lấy nước mà uống. Sợi lông dê rụng là khỏi.

Chứng Xà đầu đinh.

Đây là chứng nhọt mọc ở đầu ngón tay, nhọt sưng lên, trông như đầu rắn, đau nhức vô cùng, làm cho phát sốt phát rét. Lúc nhọt mới phát thì dùng ngay Hùng hoàng và Phác tiêu, phân lượng bằng nhau, tán nhuyễn, trộn với mỡ heo hoặc Hương du mà đắp vào.

Đồng thời dùng phương thuốc Thiêm tô hoàn như sau:

Thiêm tô (hóa rượu) 2 tiền - Khinh phấn 5 phân
- Khô bạch phân 1 tiền - Hàn thủy thạch đoán 1 tiền
- Đồng lục thiêm tô 1 tiền - Nhũ hương 1 tiền - Một
dược 1 tiền - Xạ hương 1 tiền - Hùng hoàng 2 tiền
- Chu sa 3 tiền - Oa ngư 21 cái.

Lựa buổi trưa ngày Đoan ngo, trong phòng yên lặng vắng vẻ, trước hết lấy Oa ngư giã nhỏ hòa với Thiêm tô. Sau đó các vị thuốc còn lại được tán nhuyễn, hòa với Oa ngư và Thiêm tô vừa rồi, hoàn thành từng hoàn như hạt đậu, mỗi lần uống 3 hoàn. Lại lấy hành trắng, bắt người bệnh nhai nhỏ rồi nhỏ vào lòng bàn tay mình, nam tay trái, nữ tay phải, lấy Thiêm tô hoàn lăn trong lòng bàn tay rồi uống với rượu nóng. Sau đó đắp chăn nằm nghỉ cho ra mồ hôi. Ngoài ra lại còn chứng Xà nhân đinh là nhọt nhỏ mọc ở hai bên móng chân, Xà bối đinh là nhọt nhỏ mọc ở dưới móng tay, Xà phúc

đinh là nhọt nhỏ các đốt ngón tay, khiến ngón tay sưng lên như bụng cá. Các loại nhọt đinh này đều trị theo cách vừa kể.

Chứng Thần đinh.

Đây là chứng nhọt mọc ở môi, ta cũng thường gọi là Đinh râu. Chứng này không thể dùng thuốc mát đắp lên được, mà phải dùng máu gà chấm vào. Đồng thời phải lấy lá hoặc rễ Ô bách già nát ra vắt nước vài chung mà uống.

Chứng Loa đinh.

Đây là chứng nhọt đinh mọc ở các ngón tay. Hãy lấy Lang kê căn và Mã xỉ hiện hành, cho rượu vào giã nhỏ mà đắp, cực công hiệu. Nếu nhọt có những chấm đỏ thì dùng Hồng mã xỉ hiện, có chấm trắng thì dùng Bạch mã xỉ hiện.

Chứng Dao liềm đinh.

Đây là chứng nhọt đinh mà đầu nhọt cao tới cả tắc, màu tía đen. Chứng này kỵ châm chích, mà phải dùng Minh phân 3 tiền tán nhỏ, hành trắng 7 nhánh giã ra, hai thứ trộn lẫn, chia làm 7 phần, uống từng phần với rượu nóng. Uống xong nằm đắp chăn cho đổ mồ hôi. Nếu không có mồ hôi thì thêm nhiều hành trắng. Ngoài dùng Đường kê phần mà đắp lên.

Chứng Ô già đinh.

Nông gia bốn phân ngoài ruộng, thường ngày dầm

lên chất dơ, nhiệt độc thâm nhập khiến ngón chân sưng lên như có nhọt, muốn vỡ ra mà không vỡ được, hãy gấp lấy lông vịt nấu nước, trộn với Tào phàn mà rửa tất khỏi.

Chứng Đỉnh sang xuất huyết.

Đây là chứng mụn nhọt mà khi vỡ ra máu cứ chảy không ngừng. Hãy uống 1 bát lớn Chân Ma du là ngừng ngay. Dùng Thái tử du cũng công hiệu.

Chứng Đỉnh sang bất phá.

Đây là chứng nhọt đỉnh, nhưng nhọt không vỡ được, cứ đau nhức không thôi. Hãy lấy Thiên y và Cương tâm, phân lượng bằng nhau tán nhuyễn, hòa với giấm mà đắp ở xung quanh nhọt. Khô lại thay thuốc.

Chứng Đỉnh căn bất xuất.

Dùng phương thuốc sau đây:

Thiết phấn 1 lạng - Khinh phấn 1 tiền - Xạ hương một ít tán nhỏ. Rạch nhọt ra, rắc bột thuốc vào, lại trộn bột thuốc với giấm mà đắp bên ngoài, cực công hiệu, nhọt sẽ tụt căn.

Chứng Đỉnh sang tẩu hoàng.

Trong chứng này, người bệnh đang có nhọt mà ăn phải thịt heo độc, chất độc chạy trong người khiến mặt vàng ra, nhọt thêm đau nhức. Hãy lấy rễ Ba tiêu già nhỏ vắt nước mà uống tất hết.

CÁC CHỨNG TRĨ SANG

Phương thuốc bí truyền trị bệnh Trĩ sang.

Trĩ có nhiều loại, chẳng hạn ở xung quanh hậu môn mọc lên những mụn thịt, chảy máu chảy mủ đau đớn, như thế gọi là mẩu trĩ. Trường hợp xung quanh hậu môn sưng lên mọc nhọt, tức là Tửu trĩ. Trường hợp xung quanh hậu môn nổi hạch nhỏ, đau nhức phát sốt phát rét, tức là Trường trĩ. Trường hợp lở loét trong hậu môn, đại tiện ra máu, tức là Huyết trĩ. Trường hợp hậu môn lõm ra ngoài tức là Khí trĩ. Tất cả đều có thể trị chung bằng một trong các phương thuốc sau:

1. Dùng Nhi trà và Xạ hương, phân lượng bằng nhau, trộn với nước miếng mà đắp vào.

2. Hoặc trước hết lấy Tào giác mà xông khói, rồi lấy nước mật ngỗng trộn với Bạch chỉ mà đắp vào.

3. Hoặc bắt con rết chân đỏ, nướng giòn lên, tán nhỏ cùng với một ít băng phiến, trộn với nước miếng mà đắp.

4. Hoặc dùng: Sinh hòa 5 phân - Tào giác 2 lạng - Xạ hương 2 phân - Hùng hoàng 2 phân - Lang tảo 2 phân - Đinh hương 2 phân - Mộc hương 2 phân - Chích man ly 2 phân.

Tất cả cho vào một cái bình sành đáy nắp, nắp bình có một lỗ hở. Đốt than dưới đáy bình, rồi ngồi kê hậu môn gần lỗ hở của nắp bình mà xông thuốc.

5. Hoặc dùng Vỏ hoa quả diệp, nấu lên mà rửa hậu môn, sẽ làm hết đau, cực công hiệu.

Chứng Nội trĩ.

Chứng này phát sinh ở bên trong hậu môn, khi đại tiện thì ra máu, đồng thời lúc đại tiện thì hậu môn mới lòi ra, đại tiện xong lấy tay ấn vào, một lúc hậu môn mới co lại.

Với chứng này thì bên trong phải uống thuốc, gồm Sinh chỉ xác 2 lạng, Trần bì 1 lạng, đổ nước vào sắc uống. Bên ngoài thì phải dùng Sinh cam thảo 1 tiền, Ô tiêm 1 tiền - Bộ Lạt vị bì 3 tiền - Khô phàn 5 phân - Băng phiến 3 phân. Tất cả tán nhỏ thành bột, trộn với nước hành giã ra, rồi cho vào hậu môn, lát sau, trĩ sẽ lòi ra, rửa sạch đi. Rồi dùng Kê phần 4 lạng - Thư hoàng 6 tiền - Hùng hoàng 6 tiền - Minh phàn 1 lạng - Bì tiêu 1 lạng - Đảm phàn 5 tiền. Tất cả tán nhuyễn, đổ vào một cái đĩa bạc, rang lên cho tới khi bốc thành khối xanh. Lúc đó thêm Nhũ hương 3 tiền - Một dược 3 tiền - Băng phiến 5 phân. Rồi bôi vào trĩ, chỉ trong vòng 7 ngày là trĩ tự rụng. Trĩ rụng rồi thì dùng Trân châu tán nhỏ mà bôi cho lành miệng. Đồng thời uống thứ thuốc Trân châu tán như sau:

Trân châu 1 tiền - Thạch cao 1 tiền - Xích thạch 1 tiền - Chi phấn 1 tiền - Bạch long cốt 3 tiền - Hải nhĩ cốt 5 phân - Băng phiến 2 phân. .

Tất cả tán nhuyễn.

Cũng có thể uống thứ thuốc Thâu cang tán như sau:

Trần bì 3 lạng - Chỉ xác 1 lạng.

Đổ 3 bát nước, sắc còn 1 bát mà uống.

Chứng ngoại trĩ.

Dùng phương thuốc sau:

Kim cước tỳ 2 tiền - Bạch phàn 1 lạng.

Tất cả tán nhỏ, đổ vào một cái bình bạc, rang lên tới lúc không bốc khói nữa, rồi thêm Hiết vĩ 7 cái và bột Sinh thảo ô, rồi đổ ra bôi vào hậu môn. Chỉ trong vòng 7 ngày là trĩ rụng.

Chứng Nội ngoại trĩ.

Chứng này sở dĩ gọi tên như vậy vì nó phát sinh cả ở trong và ngoài hậu môn, khiến lúc đại tiện vừa chảy máu vừa đau đớn cùng cực. Trị như sau:

Hồ hoàng lên 5 tiền - Huyết kiệt 2 tiền - Nhi trà 2 tiền - Bì đả 3 tiền - Băng phiến 1 tiền - Xạ hương 3 phân.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với một ít nước, ngày bôi ba lần.

Chứng Huyết tiền trĩ.

Chứng này giống như chứng Nội trĩ, nhưng không đau và ngứa. Riêng lúc đại tiện thì máu vọt ra như tên bắn, bởi vậy mới có tên là Huyết tiền. Trị như sau:

Bách thảo sương 4 lạng - Hoàng linh 1 lạng - Chi tử 1 lạng - Hòe hoàng liên 5 tiền - Hòe hoa 5 tiền -

Địa du 5 tiền.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với hồ loãng mà đắp vào hậu môn, ngày ba lần.

Chứng Phiên hoa trĩ.

Trong chứng này, xung quanh hậu môn loe ra như miệng ly, thịt màu tía đen, đau đớn cùng cực, thường chảy máu không ngưng. Bên trong phải uống thang thuốc sau:

Cang sa 1 lạng - Điều linh 2 lạng - Hoàng liên 2 lạng - Hòe giác tử 2 lạng - Chi tử 1 lạng - Hoàng hoa - Địa đinh 1 lạng - Thanh đại 5 tiền.

Tất cả tán nhỏ, hoàn từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống từ 40 tới 50 hoàn với nước nóng vào lúc đói.

Bên ngoài thì trước hết dùng Vô hoa quả diệp, nấu lên lấy nước mà rửa. Sau thì dùng phương thuốc sau đây:

Tiên nguyên hoa căn 1 tiền - Lôi hoàn 1 tiền - Thiêm tô 1 tiền - Thảo ô 3 tiền.

Đổ 2 bát nước sắc còn 1 bát, bỏ bã, lấy Sinh ty 1 tiền bỏ vào nước thuốc, đun tiếp cho cạn, rồi lấy dây Thiên thù ty đã phơi sương được 6,7 tháng, ngâm vào thuốc, sau đó lấy dây ra mà cột trĩ.

Chứng Kê quan trĩ.

Tức là chứng trĩ mào gà, dùng bột Hoàng liên mà đắp, có thể thêm bột Xích tiểu đậu càng công hiệu.

Chứng Dã kê trĩ.

Trước hết lấy Hòe liễu, nấu nước mà rửa, sau lấy ngải cứu mà châm cứu sẽ khỏi.

Chứng Trĩ sang xuất huyết.

Thuốc uống thì theo phương thuốc sau:

Đương quy vĩ 1 tiền 5 phân - Sinh địa 2 tiền - Xích thước 1 tiền - Hoàng liên 2 tiền - Chỉ xác (sao) 1 tiền - Hoàng linh (sao) 1 tiền - Hòe giác (sao) 3 tiền - Địa du (sao) 2 tiền - Kinh giới 1 tiền - Thăng ma 5 phân - Thiên hoa phấn 8 phân - Cam thảo 5 phân - Sinh trắc bách 2 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, sau 4 thang thì hết đau đớn, hậu môn không còn sưng nữa.

Thuốc dùng bên ngoài thì theo phương thuốc sau:

Địa cốt bì 2 lạng - Hòe hoa 2 lạng - Phỉ thái căn 2 lạng - Phác tiêu 2 lạng - Bạch phần 5 tiền - Tô diệp 5 tiền - Thông đầu 7 nhánh.

Đổ 15 bát nước, đun sôi thật kỹ, đổ vào một cái chậu, người bệnh ngồi vào chậu, trước thì hơi trên hơi thuốc nóng bốc lên, sau thì rửa, thấy trĩ ra nước vàng thì thôi.

Chứng Trĩ lậu.

Dùng phương thuốc sau:

Lục khổ 5 tiền (sao tán) - Dương đề xác 5 bộ - Bạch truật (sao) 1 lạng - Bạch chỉ 1 lạng - Phục linh 2 lạng - Hòe hoa 5 tiền.

Tất cả tán nhuyễn, hòa với hồ lôăng thành hoàn, nặng chừng 1 tiền, tối trước khi đi ngủ uống 1 hoàn, trong vòng 1 tháng là khỏi hẳn.

Chứng Tửu trĩ.

Lấy Thanh hao diệp tán nhỏ. Khi đại tiện máu ra trước phân thì uống với nước lạnh, máu ra sau phân thì uống với rượu, hiệu quả vô cùng.

Chứng Trĩ lậu sinh quản.

Chứng này đau đớn vô cùng. Hãy lấy Mộc miết tử mài với nước mà bôi vào, hoặc mài với giấm càng tốt. Mới đầu thì thấy đau hơn, nhưng chỉ chốc lát sẽ hết đau bớt sưng, cực công hiệu.

Hoặc có thể lấy Lão ty qua 1 cái, nướng trên gạch nóng, cho thêm ít băng phiến, rồi hòa với dầu Ma du mà bôi sẽ bớt liền.

Chứng Trĩ dương.

Chứng này đau ít mà ngứa thì cùng cực. Hãy lấy: Thủy ngân 2 lạng - Tảo cao 2 lạng - Nghiền nhỏ, bọc vải nhét vào hậu môn, qua một đêm trùng sẽ ra và khỏi bệnh.

Hoặc có thể dùng một ít Hiết tử, đốt thành khói mà xông hậu môn, cũng hết ngứa.

Phương thuốc hoàn trừ bệnh trĩ.

Đương quy 5 tiền - Xuyên liên 5 tiền - Bột chân

tượng nha 5 tiền - Hòe hoa 5 tiền - Xuyên khung 2 tiền - Trích nhũ hương 2 tiền - Lộ phong phòng 1 cái.

Tất cả tán nhuyễn, rồi nấu chảy 2 lạng Hoàng Lạp, hòa với bột thuốc thành hoàn nặng 1 tiền, lúc đói uống mỗi lần 3 hoàn với nước Lậu lô đun lên.

Chứng 5 ngày sau thì trĩ lòi ra chừng 2,3 tấc. Lấy kéo mà cắt. Mọc ra lại cắt nữa, chỉ 2,3 lần là tuyệt hẳn.

Phương thuốc rửa máu mủ bệnh trĩ.

Bồ đề đại hải 5 cái - Bì tiêu 1 lạng - Ngũ bồ tử 3 tiền - Ngư tinh thảo 3 tiền - Sinh cam thảo 3 tiền - Đương quy 3 tiền - Giang chỉ xác 3 tiền - Uy linh tiên 5 tiền.

Đổ nước vào đun sôi lên, bỏ bã lấy nước mà rửa, cực công hiệu, máu mủ sẽ hết dần.

Phương thuốc đắp trĩ.

Lấy Thổ mộc miết bỏ vỏ tán nhỏ, đắp vào chỗ trĩ đau, chỉ trong 7 ngày, mọi lở lói sưng nhức đau đớn sẽ hết. Hòa với giấm mà đắp lên càng công hiệu hơn.

Tháng chạp thì lấy một trái mật dê ủ vào bằng phiến, treo ở nơi có gió, đoạn đem xuống hòa với nước lạnh mà đắp, cực công hiệu.

Phương thuốc Khô trĩ tán.

Hồng tỳ (cho vào bình, đốt bình lên cho bốc hết khói trắng rồi lấy ra tán nhỏ) 1 tiền - Khô phân 1 tiền -

Chân Ô mai nhục (đốt) hai tiền - Chu sa 3 phân.

Tất cả tán nhỏ, bôi vào chỗ trĩ, ngày 3 lần. Chỉ trong 6 ngày, nước thối chảy ra hết, trĩ sẽ khô lại, bệnh nặng lắm thì nửa tháng là sẽ hết, cực công hiệu.

CÁC CHỨNG KẾT ĐỘC

Chứng Nhọt dơ mới phát.

Lấy Đảm phân, Bạch phân, và Thủy ngân, phân lượng bằng nhau, tán nhuyễn, hòa với hương du, ngồi trong chỗ kín gió, thoa thuốc vào hai lòng bàn chân, lấy hai lòng bàn tay chà xát vào hai lòng bàn chân một lúc lâu, vừa chà xát vừa thêm thuốc, rồi đắp chăn nằm nghỉ cho ra mồ hôi, sẽ đại tiện ra các chất dơ. Ngày làm như vậy 3 lần.

Đồng thời uống thang thuốc sau:

Phục linh 3 cân - Sinh hoàng kỳ 1 cân - Đương quy 8 lạng.

Trước hết lấy Thổ phục linh đổ 30 bát nước mà rửa, hai vị thuốc kia sao lên tán nhỏ, hoàn với mật thành từng hoàn nặng 3 tiền, mỗi lần uống 1 hoàn với nước nóng, ngày 3 lần.

Chứng Nhọt dơ kết độc.

Dùng phương thuốc sau:

Mạch đông 3 lạng - Cam thảo 1 lạng - Kết cánh 3 tiền - Hoàng linh 3 tiền - Liên kiều 3 tiền - Bối mẫu

3 tiền - Hàn thủy thạch (tán) 3 tiền - Thổ phục linh 2 lạng - Hạ khô thảo 2 lạng.

Đổ 3 thăng nước sắc còn nửa thăng, uống với bột Hàn thủy thạch để ngoài. Uống xong thấy nước mũi chảy, đi đại tiện ra chất dơ là có hiệu quả. Dùng 2 thang là hết bệnh.

Chứng Nhọt dơ thành vòng.

Chứng này là nhọt độc có đã lâu, lại không kiêng cử việc ăn nằm, do đó nhọt càng đau nhức, lũng sâu thành hố, miệng nhọt thành vòng. Phải dùng phương thuốc đại bổ khí huyết như sau:

Nhân sâm 2 tiền - Phục linh 2 tiền - Cam thảo 2 tiền - Dương quy 3 tiền - Bạch truật 3 tiền - Hoàng kỳ 3 tiền - Thục địa 5 tiền - Thổ phục linh 5 tiền - Khung cù 1 tiền - Sài hồ 5 phân - Nhục quế 3 phân.

Đổ nước vào sắc uống, 10 thang là đỡ nhiều. Nặng thì phải uống nhiều hơn. Đồng thời bên ngoài dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 1 tiền - Phấn sương 1 tiền - Cam thảo 1 tiền - Khinh phấn 1 tiền - Đan sa 1 tiền - Hòe mễ một tiền - Thạch cao 2 tiền - Long não 3 phân.

Tất cả tán nhuyễn, hòa với mỡ heo mà bôi, cực công hiệu.

Chứng Nhọt dơ thịt thối.

Dùng phương thuốc sau:

Kim ngân hoa nửa cân - Thổ phục linh 4 lạng - Đương quy 2 lạng - Thục địa 2 lạng - Hoàng kỳ 1 lạng - Sơn thù du 3 tiền - Nhục quế 2 tiền - Bắc ngũ vị tử 1 tiền.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi ngày uống 1 lạng với nước nóng.

Chứng Nhọt độc ở mũi.

Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 1 lạng - Mạch đông 3 lạng - Kim ngân hoa 3 lạng - Kết cánh 1 lạng - Tô diệp 5 tiền - Cam thảo 1 lạng.

Đổ 5 bát nước sắc còn 1 bát. Uống 1 thang là bớt nhiều.

Chứng Nhọt dơ phiền hoa.

Dùng phương thuốc sau:

Hoàng kỳ 1 lạng - Thổ phục linh 2 lạng - Bạch thược 5 tiền - Phục linh 5 tiền - Nhân sâm 3 tiền - Cam thảo 3 tiền - Đương quy 2 tiền - Bạch phàn 2 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 4 thang là khỏi, nặng lắm là 10 thang. Đồng thời bên ngoài dùng phương thuốc sau:

Phấn sương 2 tiền - Khinh phấn 2 tiền - Long não 2 tiền - Hoàng kỳ (sao) 2 tiền - Hồ phấn 2 tiền - Bạch hoa sương 3 tiền - Hoàng đàn 3 tiền - Sinh cam thảo 3 tiền - Khâu dẫn phần (sấy khô) 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn mà bôi.

Chứng Nhọt dơ dương tính.

Nhọt dơ phân làm dương tính và âm tính. Phàm nhọt có màu đỏ, đau đớn và mọc cao lên là thuộc dương tính. Phải dùng phương thuốc bổ khí hóa độc như sau:

Nhân sâm 5 tiền - Bạch truật 5 tiền - Cam thảo 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Bán hạ 1 tiền - Trần bì 5 phân - Thổ phục linh 1 lạng - Kim ngân hoa 1 lạng.

Đổ nước vào sắc uống, 10 thang là khỏi hẳn.

Chứng Nhọt dơ âm tính.

Chứng này trái ngược với chứng trên, nghĩa là nhọt không đỏ lắm, không đau mà lại ngứa. Phải dùng phương thuốc bổ huyết tiêu độc như sau:

Thục địa 5 tiền - Dương quy 5 tiền - Xuyên khung 2 tiền - Phục linh 2 tiền - Cam thảo 2 tiền - Thiên hoa phấn 2 tiền - Bạch thược 1 tiền - Kim ngân hoa 1 lạng - Thổ phục linh 1 lạng.

Đổ nước sắc uống, phải uống khoảng 20 thang.

Đồng thời bên ngoài dùng phương thuốc sau:

Đan sa 1 tiền - Phấn xương 1 tiền - Khinh phấn 1 tiền - Cam thảo 1 tiền - Hùng hoàng 2 tiền - Hải nhĩ trà 3 tiền - Lộ phong phòng (đốt thành than) 5 phân - Long não 3 phân.

Tất cả tán nhuyễn, hòa với mỡ heo mà bôi vào nhọt. Thuốc này cũng dùng để bôi nhọt dương tính ở trên.

Chứng Nhọt dơ sinh ghẻ lở hắc lao.

Chứng này hoặc do đàn bà nhiễm dư độc của đàn

ông mà sinh ra, hoặc do nhọt đã khỏi mà ăn phải thịt trâu bò, hoặc tắm gội trước gió, hoặc sắc dục quá độ, khiến chất độc kết ở bì phi mà không tan. Chứng này có người thì da như huyết khô đóng vảy trắng, có người thì lộ thịt đỏ, chảy nước hôi thối. Bên trong dùng phương thuốc sau:

Thiên hoa phấn 2 tiền - Uy linh tiên 2 tiền - Hồ ma 2 tiền - Hòe giác 2 tiền - Cam thảo 2 tiền - Sinh địa hoàng 3 tiền - Mạch đông 3 tiền - Thiên đông 3 tiền - Đương quy 5 tiền - Hoàng kỳ 5 tiền - Sài hồ 1 tiền - Nhũ hương mặt 1 tiền - Kinh giới 1 tiền 5 phân - Bạch tiên bì 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, phải uống chừng 10 thang.

Đồng thời bên ngoài dùng phương thuốc sau:

Hoàng bách 2 tiền - Hùng hoàng 2 tiền - Hải nhĩ trà 3 tiền - Một dược 1 tiền - Khinh phấn 1 tiền - Phấn sương 1 tiền - Khô phàn 1 tiền - Đan sa 3 phân - Long não 3 phân - Oa ngư 10 cái.

Tất cả tán nhuyễn, hòa với mỡ heo mà bôi, ngày 3 lần, 3 ngày thấy bớt nhiều.

Chứng lở loét dương vật.

Dùng phương thuốc sau:

Sinh hoàng kỳ 3 lạng - Thổ phục linh 3 lạng - Sinh cảm thảo 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, phải uống vài ba thang trong vài ba ngày liền. Đồng thời bên ngoài dùng phương thuốc sau :

Khinh phần 1 tiền - Nhũ hương 1 tiền - Bách thảo sương 1 tiền - Hải nhĩ trà 3 tiền - Hoàng bách 5 tiền - Thủy phần 3 phần - Long não 3 phần.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với mỡ heo mà bôi.

Chứng nhọt ngư khấu.

Dùng phương thuốc sau:

Hùng hoàng 2 lạng - Nhũ hương 2 lạng - Hoàng bách 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, hòa nước bôi vào các chỗ nhọt sưng.

Chứng Hạch độc ở bẹn.

Lăng lý giáp 5 tiền - Trư linh 2 tiền.

Tất cả sao giấm, nghiền nhỏ, mỗi lần uống 2 tiền với rượu.

Đồng thời bên ngoài thì dùng Lý lăng giáp và Khinh phần, tất cả tán nhuyễn, trộn với hương du mà bôi.

Hoặc dùng: Du địa 4 lạng - Xuyên sơn giáp (thổ sao) 2 miếng. Đổ 3 bát rượu sắc còn 1 bát uống vào lúc đói.

CÁC CHỨNG MỤN NHỌT (DO LOÀI VẬT CẢN)

Chứng Thử lữ (bị chuột cắn)

Lấy Lang thủ, nấu canh hoặc nấu cháo mà ăn. Đồng thời dùng: Bạch mã phần, Ngư phần, Dương phần, Trư phần, Kê phần, mỗi thứ 1 cân, Lậu lô, Cảo mộc

mỗi thứ 1 cân, tất cả nướng trên gạch cho thành than rồi tán cực nhuyễn. Lại lấy mỡ heo 1 thăng 3 lẻ, cho Loạn phát 1 tiền 5 phân vào đun kỹ, rồi đổ các vị thuốc trên vào, sắc còn 1 thăng. Rửa nhọt kỹ với nước muối, rồi bôi thuốc vào, ngày 2 lần, cực công hiệu.

Chứng Xà lũ (bị rắn cắn)

Lấy xác rắn lột, đốt thành than, tán nhỏ, trộn với mỡ heo mà đắp vào.

Chứng Hà mô lũ (bị cóc nhái cắn)

Lấy đầu rắn ngày mồng 5 tháng 5, nướng thành than, trộn với mỡ heo mà đắp vào.

Chứng Hiết lũ (bị bọ cạp cắn)

Lấy Nhu căn giã vắt nước mà bôi, cực công hiệu.

Chứng Phong lũ (bị ong đốt)

Lấy tổ ong đốt thành than, hòa với mỡ mà bôi.

Chứng Khương lang lũ (bị bọ hung đốt)

Lấy Ngưu phản đắp lên.

Chứng Khâu dẫn lũ (bị giun độc cắn)

Lấy kê phần, Khâu dẫn phần, phân lượng bằng nhau sấy khô tán nhuyễn, trộn với nước tủy xương heo đực mà bôi.

Chứng Tước lũ.

Lấy Mấu trư phần đốt thành than, hòa với mỡ heo mà đắp vào nhọt, sẽ có con vật như con chim sẻ từ trong nhọt thoát ra.

CÁC CHỨNG NHỌT (DO VẾT THƯƠNG)**Chứng Nội ngoại sang.**

Chứng này là do tạng phủ sẵn có thấp độc, rồi bị thương, bị trầy da chảy máu, hoặc bị các loài độc trùng, hoặc bị chó cắn mà phát ra. Trước hết phải tiết chế sắc dục, rồi dùng phương thuốc sau đây:

Nhân sâm 2 tiền - Bạch truật 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Đương quy 3 tiền - Sinh hoàng kỳ 3 tiền - Sinh cam thảo 1 tiền - Sài hồ 1 tiền - Bán hạ 1 tiền - Kim ngân hoa 5 tiền - Trần bì 5 phân - Thăng ma 5 phân.

Đổ nước sắc uống, 4 thang là khỏi. Đồng thời bên ngoài dùng phương thuốc sau:

Long cốt 2 tiền - Nhũ hương 1 tiền - Một dược 1 tiền - Huyết kiệt 5 phân - Khinh phấn 5 phân - A nguy 2 phân.

Tất cả tán nhuyễn. Lại dùng Hoàng đan 1 lạng, Sinh chi mà 1 lạng, tán nhỏ thêm Hương du 3 lạng. Bỏ tất cả các vị thuốc đã tán và Hương du vào nồi đun thật kỹ, cho thành cao, lúc gần được, thêm Băng phiến, Xạ hương, mỗi thứ 1 phân. Phết cao ra giấy bản hoặc giấy

dầu. Lấy bã thuốc uống ở trên, đổ nước vào đun, lấy nước rửa nhọt trước khi dán cao. Dán cao xong vài ngày là bớt nhiều.

Chứng Nhọt Thiên pháo.

Chứng này thường hay mọc ở đầu, mặt và tay chân, nhất là vào mùa hè. Phải dùng phương thuốc bổ khí khử hỏa độc như sau:

Hương nhu 1 tiền - Thiên hoa phấn 1 tiền - Sinh thảo kỳ 1 tiền - Chích cam thảo 1 tiền - Hoàng linh 1 tiền - Bạch truật 1 tiền - Phục linh 2 tiền - Mạch đông 2 tiền - Kết cánh 1 tiền 5 phân - Nhân sâm 5 phân - Hậu phác 5 phân - Trần bì 3 phân.

Đổ nước sắc uống, vài thang là bớt. Đồng thời bên ngoài dùng phương thuốc sau:

Định phần (sao) 5 tiền - Khinh phần 5 phân - Hùng hoàng 3 tiền.

Tất cả tán nhuyễn. Lấy Ty qua diệp giã ra vắt chùng nửa chung nước, trộn vào mà bôi lên nhọt, công hiệu như thần.

Trường hợp trẻ con thì dùng: Yên chi 3 tiền - Hoàng liên 2 tiền - Thanh đại 2 tiền - Băng phiến 2 phân.

Tất cả tán nhuyễn, hòa với Kê tử thanh, hoặc nước mật heo mà bôi lên nhọt.

Chứng Nhọt Phiên hoa.

Trong chứng này, thịt ở miệng nhọt lồi ra, tuy không đau đớn lắm nhưng cứ chảy máu hoài. Phải dùng phương

thuốc tư can bổ huyết ích khí bồi nguyên, bên ngoài lại phải dùng Ô mai nướng thành than mà đắp. Hoặc dùng Mã xỉ hiện trộn với mỡ heo mà đắp. Cũng dùng phương thuốc sau:

Bạch truật 5 tiền - Dương quy 5 tiền - Tạc mộc chi 5 tiền - Phục linh 2 tiền - Sinh cam thảo 2 tiền - Ý nhân 5 tiền - Tỳ giải 2 tiền - Trạch tả 2 tiền - Nhục quế 1 tiền - Hồng hoa 1 tiền - Hoàng kỳ 1 lượng.

Đổ nước vào sắc uống. Bên ngoài thì dùng phương thuốc sau:

Khâu dẫn phần 1 lượng - Mã xỉ hiện 1 lượng - Hoàng bách 5 tiền - Chu sa 4 tiền - Huyền kiệt 2 tiền - Ô bách căn 2 tiền - Hồ phấn 2 tiền - Triều nã 3 tiền - Khinh phấn 1 tiền - Xạ hương 3 phân.

Tất cả tán nhuyễn, hòa với mỡ heo thành cao, phết lên giấy mà dán lên nhọt. Nhọt chảy nước nhiều thì thay cao. Mỗi lần thay cao thì đun nước Kim ngân hoa, để ấm mà rửa. Chỉ vài ngày là khỏi.

Chứng Mụn Thiên xà.

Chứng này mọc ở ngoài da, như là hủi mà không phải hủi, đó là do gặp giống nhện độc ở cây cỏ cần phải mà thành. Cách trị thì bên trong uống nước Tần bì độn nóng. Bên ngoài thì lấy Ngô công 1 con, nghiền nát, hòa với nước mật heo mà bôi.

Chứng Nhọt Nhân diện

Chứng này thường mọc ở đầu gối hoặc khuỷu tay,

nhọt trông giống như mặt người. Nặng thì khi vỡ ra, nhọt có đủ cả mắt, mũi, miệng, giống hệt mặt người, lại cử động được, như dánh mặt người nhăn nhó sâu khổ. Ấy là do thịt ở nhọt bị ăn lồi lõm mà nhìn ra như vậy. Hãy lấy Lô hoàn 3 tiền - Khinh phấn 1 tiền - Bạch phục linh 1 tiền. Tất cả tán nhuyễn rồi rắc lên.

Chứng Hoàng thủy sang.

Đây là chứng mụn nhọt chảy nước vàng, cũng có tên là Trích hủi sang, vì nước vàng chảy tới đâu là mụn nhọt mọc theo ngay tới đó. Cách trị thì trước hết phải dùng phương thuốc trừ thấp thanh nhiệt lương huyết như sau:

Phục linh 3 tiền - Thương truật 2 tiền - Kinh giới 2 tiền - Bồ công anh 2 tiền - Phòng phong 1 tiền - Hoàng cầm 1 tiền - Bán hạ 1 tiền - Đương quy 5 tiền.

Đổ nước vào sắc uống. Phải uống liền chừng 4 thang mới bớt. Đồng thời bên ngoài dùng phương thuốc sau:

Hùng hoàng 5 tiền - Phòng phong 5 tiền - Kinh giới 3 tiền - Khổ sâm 3 tiền.

Đổ nước vào đun sôi lên để nguội bớt mà rửa.

Chứng Nhọt đối khẩu.

Đây là loại nhọt độc, mọc ở chính giữa gáy, ngang với miệng ở phía trước, vì thế mới có tên Đối khẩu.

Dùng phương thuốc sau:

Tiên già tử đế 14 nhánh - Sinh hà thủ ô 2 lạng.

Đổ nước vào sắc uống. Uống chừng 3 thang thì nếu

nhọt chưa vỡ sẽ tiêu, nhọt vỡ rồi sẽ hết mủ lên da non.

Bên ngoài thì lấy bột mấu tán nhỏ mà rắc. Hoặc lấy Khâm dân 1 con, giã nát, hòa với nước mà đắp cũng công hiệu.

Chứng Nhọt Ngư tích.

Chứng này thường hay mọc ở những chỗ xương gân. Mới đầu thì chỉ là những cái bọt nhỏ màu trắng, sau thì thành nhọt có hình như xương sống cá, bởi vậy mới gọi là Ngư tích, tiếp đó thì vỡ ra chảy nước vàng, đau đớn vô cùng. Cách trị như sau:

Trước hết, lúc mới phát thì thái tỏi già ra thành từng miếng mỏng đắp lên, lại lấy một chút ngải lớn bằng hạt đậu, nướng trên gạch nóng, rồi áp vào tỏi ở mặt nhọt. Lát sau là hết đau.

Bên trong thì dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 1 tiền - Hoàng kỳ 1 tiền - Bạch truật 1 tiền - Phục linh 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Kim ngân hoa 1 tiền - Đương quy 1 tiền - Bạch chỉ 5 phân - Táo giác 5 phân - Lạt cam thảo 5 phân - Kết cánh 5 phân.

Đổ 3 bát nước sắc còn 8 lễ, uống sau bữa ăn. Trường hợp người yếu dạ dày thì thay thế Bạch chỉ bằng Nhân sâm.

Chứng Nhọt Tê ngư.

Đây là chứng nhọt mọc ở bắp tay và bụng chân, đau

đơn vô cùng. Lúc mới phát một hai ngày thì nên dùng phép châm cứu, rất hiệu quả. Bên trong thì dùng phương thuốc sau:

Kim ngân hoa 1 lạng - Đương quy 5 tiền - Hoàng kỳ 5 tiền - Sinh cam thảo 2 tiền - Thanh đại 2 tiền - Địa du 2 tiền - Bạch phân 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống.

Hoặc lấy Nào trư đầu cốt sấy khô tán nhỏ, hòa với lòng trắng trứng gà mà đắp, vài ngày là khỏi.

Chứng Nhọt Miêu nhân.

Đây là chứng nhọt trông giống như mắt mèo, vì vậy có tên Miêu nhân. Nhọt này không có máu mủ, lúc đau lúc ngứa, còn có tên là Hàn sang nữa. Trị thì dùng phương thuốc sau:

Sinh thảo ô 3 tiền - Gừng sống (sao) 2 lạng - Bạch chỉ (sao) 1 lạng - Nam tinh 1 lạng - Nhục quế 5 tiền.

Tất cả tán nhỏ thành bột, hòa với rượu hâm nóng mà đắp. Nên ăn nhiều cá tỏi và thịt gà, nhưng kiêng ăn tôm cua.

Chứng Nhọt Qua đặng

Chứng này mỗi lần phát ra là mọc một lúc hơn 10 nhọt, lại rất dễ lan ra như là dây dưa. Hãy dùng Tiêm vĩ vu, Già tử diệp, Ngũ nguyệt ngải, cùng với hành trắng và gừng sống, tất cả giã nát, đổ một ít giấm vào, đun nóng lên mà đắp, rất công hiệu.

Chứng Nhọt Tri chu.

Nhọt này trông giống hình lưới nhện, ngứa không chịu nổi. Trước hết hãy ép nhọt cho nước dơ ra hết. Sau thì lấy Hùng hoàng, Khô phân, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ rắc vào nhọt, cực công hiệu.

Chứng Nhọt Cốt tiện.

Chứng này thường mọc ở hai huyệt Thần đường, không đau mà cực ngứa, càng gãi càng ngứa, đến nổi gãi nhọt loét ra mà vẫn không hết ngứa, nhiều khi thịt thối, trông thấy xương. Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 5 tiền - Đường quy 1 lạng - Hoàng kỳ 1 lạng - Kim ngân hoa 2 lạng - Phục linh 3 tiền - Bối mẫu 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, chỉ 1 thang là hết ngứa, 3 thang là khỏi hẳn.

Chứng Nhọt Quyền mao.

Nhọt này mọc ở đầu, hình thù như trái Bồ đào. Dùng phương thuốc sau:

Hoàng bách 1 lạng - Nhũ hương 2 tiền 5 phân.

Tất cả tán nhỏ, trộn với nước Hòe hoa đun lên, rồi đắp lên nhọt. Đồng thời lấy Ngô thù du tán nhỏ, trộn với giấm mà đắp vào hai lòng bàn chân.

Chứng Nhọt Dương hồ.

Nhọt này mọc ở môi dưới hoặc cằm. Bên trong phải

dùng phương thuốc trừ thấp thanh nhiệt như sau:

Phục linh 2 tiền - Thiên hoa phấn 1 tiền 5 phân
- Chích cam thảo 1 tiền - Bạch truật 1 tiền - Thương
truật 1 tiền - Bồ công anh 1 tiền - Trạch tả 1 tiền
- Trư linh 1 tiền - Bạch chỉ 5 phân - Khương hoạt 5
phân - Bàng phiến 3 phân.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với Hương du mà đắp, vài
ngày khỏi.

Chứng Nhọt Triển yêu.

Đây là chứng nhọt mọc ở lưng, chỗ thắt lưng, nhọt
có thể dài tới một hai tấc, cứng như đá rất đau. Hãy
lấy Hùng hoàng tán nhỏ trộn dấm mà bôi, cực công
hiệu.

Chứng Nhọt Hàn mao.

Lấy bã đậu hũ sao chín, đắp vào nhọt, lấy vải cột
lại, ngội lại thay. Qua một đêm là bớt rất nhiều.

Chứng Nhọt tọa bản.

Gọi tên như vậy vì loại nhọt này chuyên mọc ở mông,
vừa đau vừa ngứa. Bên trong dùng phương thuốc sau:

Bạch truật 5 tiền - Phục linh 3 tiền - Trạch tả 2
tiền - Trư linh 1 tiền - Hoàng bách 1 tiền - Nhục quế
2 phân.

Đổ nước vào sắc uống. Đồng thời bên ngoài dùng
La bặc chủng 1 lượng, sao nóng tán nhỏ rắc dày trên

gạch ấm mà ngồi lên. Vài lần thì khỏi.

Hoặc dùng Tùng hương 5 tiền, Hùng hoàng 1 tiền (nếu chảy nước mà ngứa thì thêm Thương truật 3 tiền). Tất cả tán nhỏ, trộn với mỡ heo rang nóng mà thoa vào, sẽ bớt ngay.

Hoặc lấy Hôi hiện tán nhỏ mà bôi cũng công hiệu.

Hoặc lấy Khinh phấn 2 tiền, Thạch cao 6 tiền, tất cả tán nhỏ, trộn với dầu lạc mà bôi.

Chứng Nhọt Xà oa.

Nhọt này chỉ mọc ở bụng, xung quanh rốn, nhẹ thì nhọt cạn, nặng thì thối thấu ăn sâu rất nguy hiểm. Hãy lấy Ngô công 10 con, Hùng hoàng và Sinh cam thảo mỗi thứ 3 tiền. Tất cả tán nhuyễn, trộn với 2 lạng Hương du, bôi vào, rất công hiệu.

Chứng Nhọt sưng mà không vỡ.

Dùng phương thuốc sau:

Lỗ sa 2 tiền 5 phân - Khinh phấn 1 tiền 5 phân -
Bạch đinh hương 1 tiền 5 phân - Ba đậu 5 phân.

Tất cả nghiền nhỏ, trộn giấm mà thoa lên, nhọt sẽ vỡ, chất độc ra hết là khỏi.

Chứng Nhọt độc không liền miệng.

Dùng phương thuốc sau:

Khinh phấn 1 lạng - Duyên phấn 1 lạng - Trân châu
1 tiền - Phi trường sa 4 phân - Bã đậu phiến 2 phân.

Tất cả tán nhuyễn rắc vào miệng nhọt, chỉ trong vòng 1 ngày là nhọt liền miệng.

Các chứng Nhọt độc không tên.

Phương thuốc này công hiệu cực kỳ lớn lao, có năng lực cải tử hoàn sinh, đoạt quyền tạo hóa. Phàm mọi loại ung thư đình độc, hoặc các loại nhọt độc không rõ tên tuổi, hoặc nhọt do vết thương vì bị các thú vật độc cắn, đều dùng thuốc này mà trị, công hiệu như thần. Phương thuốc như sau:

Bằng sa 1 tiền - Hoàng đàn 1 tiền - Lỗ sa 1 tiền - Ba đậu (bỏ dầu) 1 tiền - Nhân ngôn 1 tiền - Ban mâu 3 tiền - Thiêm tô 3 tiền - Huyết kiệt 3 tiền - Nhũ hương 3 tiền - Mạt dược 3 tiền - Xạ hương 5 phân - Bán hạ 5 phân.

Tất cả tán nhuyễn, hòa với sữa của đàn bà mới sinh nở lần thứ nhất, hoàn từng hoàn bằng hạt đậu tương, mỗi lần uống từ 5 tới 7 hoàn, ngày 2 lần.

Các chứng phong độc.

Phàm vì bị phong hàn thấp khí mà thân thể nổi lên những nhọt bọc, không có đầu có miệng, chỗ da ở nhọt không thay đổi màu sắc, đau đớn vô cùng, thì đó là phong độc. Trị gấp như sau:

Trâm hương 5 phân - Đinh hương 5 phân - Mạt dược 5 phân - Nhũ hương 6 phân - Xạ hương 1 phân.

Tất cả tán nhuyễn, đổ vào một nửa cái Đại hạch

đào xác, cho dây rối úp vào nhọt, đồng thời bên ngoài dùng ngải đốt xác Đại hạch đào. Khi biết nóng tức là gần khỏi. Làm vài lần là phong độc tiêu tan.

CÁC CHỨNG MỤN NHỌT LINH TINH

Chứng ghẻ.

Trong mụn ghẻ có vi trùng, càng chữa càng không khỏi, không phải là thuốc không công hiệu, mà chỉ vì trùng chưa ra hết. Cứ từ từ mà trị thế nào cũng hết hẳn. Nhưng trường hợp chứng ghẻ để lâu không trị, thì khi nhập vào mắt sẽ thành chứng Đại ma phong cực nguy hiểm. Lúc đó thì phải gấp trị như sau:

Lấy chứng một hai cân Táo giác tươi, giã nát rồi đổ giấm vào mà đun cho đặc lại. Lấy kim khêu hết các mụn ghẻ rồi bôi thứ thuốc đó vào, lát sau sẽ thấy nước dơ chảy ra từ những mụn ghẻ. Rửa sạch rồi lại bôi, ngày chừng vài lần. Chỉ nội 10 ngày, dù bệnh ghẻ gì cũng hết hẳn.

Chứng Ghẻ âm.

Dùng phương thuốc sau:

Xà sàng tử - Hy hiêm thảo - Xuyên khung - Xuyên ngân - Bách hoa.

Đổ nước vào đun sôi kỹ, rồi đổ vào một chậu thau, trước thì kê mông vào xông, sau nguội bớt thì ngồi

hắn vào chậu một lúc thật lâu. Ngày 1 lần như vậy, chỉ vài ngày là khỏi.

Chứng Lở loét ở đùi.

Lấy Lô cam thạch (luyện trắng), trát bùn kín, nung lên, để nguội rồi lấy thuốc ra, thêm một ít băng phiến, tất cả nghiền nhỏ, trộn với mỡ heo mà bôi.

Chứng Ghẻ lở ở bẹn.

Dùng phương thuốc sau:

Đạt phong tử (bỏ vỏ) 100 hạt - Khô phân 5 phân
- Xuyên tiêu 1 lạng - Khinh phấn 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với dầu Bách du mà bôi tất khỏi.

Chứng Ghẻ nước.

Các mụn ghẻ đều mọng nước, lấy kim khâu cho vỡ ra rồi dùng phương thuốc sau:

Lấy Đồng thọ căn giã nát vắt nước, thêm Kê cước, Đại hoàng, Sinh phân, mỡ heo sống, tất cả giã nhỏ, bỏ vào vải, túm lại mà chà xát trên các mụn ghẻ, rất công hiệu.

Chứng Chốc đầu, Ghẻ trên đầu.

Lấy Bột tề giã nát, hòa với đường trắng mà đắp lên, ngày thay 2 lần. Nên lấy kéo cắt hết tóc trên đầu rồi hãy đắp thuốc thì mau hiệu quả hơn.

Chứng Mụn ghẻ ở mặt.

Lấy Hữu bằng lục ngư già nhỏ, phết ra giấy dán lên tất khỏi.

Chứng Nhọt ở môi.

Lấy Toàn phúc hoa nướng lên tán nhỏ trộn với dầu Ma du mà bôi, rất công hiệu.

Chứng Mụn ở lưỡi.

Lấy Đinh hương 3 tiền, Sơn đậu căn 5 tiền. Đổ nước vào đun sôi, để nguội bớt, ngậm trong miệng, một lát nhổ ra rồi ngậm tiếp. Làm như vậy nhiều lần, chỉ một hai ngày là khỏi.

Chứng Thối các kẽ chân.

Bắt một con Hà ngư sống, đổ một ít băng phiến vào bụng cá, thả cá vào một thùng nước tiểu thật trong, sau đó lấy cá ra, nướng trên gạch nung nóng cho giòn rồi tán nhỏ, trộn với Ma du mà bôi. Đợi thuốc khô thì nấu nước hành mà rửa. Ngày làm 2 lần, vài ngày là khỏi.

Chứng Nhọt ở mũi.

Dùng Mật đà tăng và Bạch chỉ, mỗi thứ 2 tiền, tán nhuyễn, trộn với dầu sáp ong mà bôi, rất công hiệu.

Chứng Mụn nhọt Lưu hỏa trường.

Chứng này thường hay mọc ở bên trong hai bắp vế.

Hãy lấy Tử tô tươi, Phương tiên hoa, rễ và lá sen, tất cả giã nhỏ, đổ nước đun sôi rồi đổ ra chậu, gác đũa lên mà rửa, lấy vải nhúng nước thuốc mà chà xát. Ngày là 2 lần, vài ngày là khỏi. Nhưng khỏi rồi thì phải kiêng ăn ốc.

Chứng Mụn ban.

Thân người đang lạnh mà gặp nhiệt khí, thì tự nhiên uất khí phá ra thành những mụn đỏ khắp người như là lên sởi vậy. Nếu tưởng đó là nhiệt, dùng phương thuốc hàn lương tiết hỏa mà trị thì không công hiệu, nhiều khi ban không tiêu được, nguy tới tính mạng. Vì vậy phải dùng phương thuốc sau:

Nguyên sâm 1 lạng - Mạch đông 1 lạng - Bạch giới tử 3 tiền - Sa sâm 3 tiền - Thăng ma 2 tiền - Bạch chỉ 1 tiền - Đan bì 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống. Một thang thì ban giảm, hai thang thì ban tán, ba thang thì ban tiêu. Sở dĩ phương thuốc này công hiệu là nhờ Nguyên sâm và Mạch đông nhập vào tậ bì phu, khiến ban phải tiêu.

Chứng Sang độc bụng chướng.

Người mắc chứng này bụng trương lên vì chất độc từ các mụn nhọt độc bên ngoài nhập vào bụng, do đó chứng này còn có tên là Sang cổ. Trước hết phải cữ nước, không được tắm rửa, rồi dùng Bạch cương tàm, Hồng táo, mỗi thứ 4 lạng. Lấy nước đun Hồng táo cho

sôi nhiều lần. Vớt Hồng tảo ra, bỏ vỏ, rửa sạch, giã nát lấy thịt. Rồi lấy Bạch cương tàm, sấy khô, tán nhuyễn, trộn với thịt Hồng tảo làm thành hoàn. Uống hoàn thuốc đó với nước Hồng tảo đun hồi nãy. Sau đó chọn cua sống thật lớn chừng bốn năm con, lược lên mà ăn, rồi đắp chăn nghỉ. Chừng nửa ngày sau thì nhọt phát ra nhiều hơn trước, nhưng bụng xẹp đi. Tiếp đó thì dùng thuốc trị nhọt.

Chứng Nhọt có giò ở trong.

Đây là do nhọt bị ruồi nặng đậu vào mà sinh giò ở bộ. Phải lấy Hàn thủy thạch tán cực nhuyễn mà rắc vào, lại lấy vải che đi cho ruồi nặng khỏi bu. Cũng có thể lấy Hải sâm nướng khô tán nhuyễn mà rắc, hoặc thêm Táo phàn tán nhuyễn rắc chung, giò sẽ hết và nhọt lành.

CHƯƠNG IV

CÁC BỆNH ĐÀN BÀ

CÁC BỆNH Ở VÚ

Chứng Nhũ ung

Đàn bà mắc chứng này thì cặp vú sưng cứng lên, đỏ tấy, đau đớn cùng cực. Trị như sau:

Đại hoàng - Thuộc dược - Đổng thật - Mã đề (nướng vàng).

Tất cả phân lượng bằng nhau, nhiều ít tùy ý, tán nhuyễn, uống bằng rượu, rồi đắp chăn nằm ngủ. Ngủ dậy sẽ bớt đau và vú cũng bớt sưng. Vài ngày thì khỏi. Không ra gió và ăn đồ lạnh.

Chứng Nhũ nam.

Đây là chứng nhọt ở vú. Hãy lấy bồ công anh tươi và Liên căn diệp giã nát lấy nước, hòa với rượu mà uống. Lại nấu hành lấy nước mà uống. Sau đó đắp chăn, ra mồ hôi là công hiệu.

Trường hợp nhọt đã vỡ rồi thì lấy Phong phòng, Hùng thủ thi, Xuyên đông tử, phân lượng bằng nhau, nướng lên tán nhuyễn mà thoa vào. Bên trong thì dùng phương

thuốc sau:

Đại qua lâu (nhiều hạt càng tốt) 1 cái - Đương quy 5 tiền - Cam thảo 4 tiền - Mộc dược 3 tiền - Nhũ hương 1 tiền.

Đổ 2 bát rượu vào sắc còn 8 lẻ, uống nóng.

Hoặc thay thế Đương quy bằng Tạo giác 1 lạng 6 tiền thì công hiệu hơn. Trường hợp nặng thì thêm Nhân sâm, Hoàng kỳ, Xuyên khung, Bạch truật, tùy theo lang y.

Chứng rôm sảy ở vú.

Lấy Thủy tiên hoa phơi héo trước gió, rồi giã ra mà đắp, rất công hiệu.

Chứng Nhũ suy.

Phạm đàn bà có thai mà vú sưng lên thì gọi là Nhũ suy. Dùng phương thuốc sau:

Sa nhân (tán) 5 phân - Đông quỳ tử (tán) 8 phân - Bồ công anh 5 tiền - Quất lâu nhân 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống. Bên ngoài dùng Sinh nam tinh tán nhỏ hòa với nước nóng mà thoa vú, rất hiệu quả.

Chứng Nhũ sưng.

Tự nhiên cặp vú sưng lên, không rõ nguyên do gì thì dùng phương thuốc sau:

Quế tâm 2 phân - Cam thảo 2 phân - Ô đầu (sao) 1 phân.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với một ít rượu, phết ra giấy mà dán lên vú, rất công hiệu.

Chứng Thấp sang ở vú.

Đây là chứng mụn nhọt ở vú do thấp khí mà ra. Trị như sau:

Lộ phong phòng 5 tiền - Khinh phấn (sao) 5 phân - Long não 1 phân.

Tất cả tán nhuyễn. Lấy Kim ngân hoa, đổ nước vào đun lên, lấy nước trộn với bột thuốc mà thoa lên, ngày 3 lần.

Chứng Đầu vú nứt rách.

Lấy Quy bản (nướng) 3 tiền - Long não 5 phân. Tất cả tán nhuyễn, trộn với dầu Hương du mà thoa.

Chứng Đổ sữa.

Đây là chứng sữa tích trong vú đàn bà sanh đẻ, vì quá nhiều sữa mà không vắt bớt ra, hoặc vì đứa con chết, sữa không người bú mà ra. Trị như sau:

Liên kiều 3 lạng - Thăng ma 3 lạng - Hạnh nhân (bỏ bì) 3 lạng - Xạ can 3 lạng - Phòng kỷ 3 lạng - Hoàng cầm 3 lạng - Sài hồ 3 lạng - Mang tiêu 3 lạng - Thược dược 4 lạng - Chích cam thảo 4 lạng.

Đổ 9 thăng nước sắc còn 3 thăng, chia uống 3 lần một ngày. Đồng thời phải rửa vú bằng nước nóng cho sạch sẽ.

Sữa không xuống.

Dùng phương thuốc sau:

Một con Hà ngư dài 7 tấc - Mỡ heo nửa cân - Lậu lô 8 lạng - Thạch chung nhũ 8 lạng.

Đổ 1 đấu 2 thăng rượu vào nấu tất cả lên, cá chín là thuốc được. Chỉ gạn nước chia 5 lần uống trong ngày. Uống hết là tự nhiên sữa chảy ra.

Không có sữa.

Dùng phương thuốc sau:

Mẫu trư đề 4 tiền - Đổ 2 thăng nước đun sôi kỹ rồi bỏ bã, thêm Thổ qua can 3 lạng - Thông thảo 3 lạng - Lậu lô 3 lạng.

Lại đun sôi tiếp, sau đó lại bỏ hết bã, thêm Thông bạch đầu và Trừ thiểu mễ, đun tiếp thành cháo loãng mà húp. Lát sau thấy nóng nực ra mồ hôi là hiệu quả.

Trường hợp đàn bà không có vú hoặc vú quá nhỏ thì phải uống vài ba thang mới bắt đầu có sữa.

Sữa quá nhiều.

Dùng phương thuốc sau:

Mạch nha (sao) 3 tiền, đổ nước đun sôi mà uống, ngày 1 lần, sữa sẽ bớt đi, mà vẫn giữ nguyên chất bổ. Nhưng thấy sữa bớt đi thì không được uống thêm nữa, vì uống thêm sẽ tắt sữa.

Sữa quá ít.

Dùng phương thuốc sau:

Trư đề 4 cái - Hoàng kỳ 8 lạng - Can địa hoàng 4 lạng - Dương quy 4 lạng - Xuyên đoạn 4 lạng - Ngưu tất 2 lạng.

Đổ nước vào đun sôi nhiều lần, bỏ bã, thêm mật đun cạn gần như keo. Mỗi lần múc ra một thìa lớn uống với rượu, sữa sẽ nhiều.

CÁC BỆNH VỀ KINH NGUYỆT

Kinh nguyệt bất điều.

Kinh nguyệt không đều, tháng trời tháng sụt, tháng ít tháng nhiều, tháng xấu tháng tốt, thì trị như sau:

Mua một cặp gà trống Bạch mao ô cốt, nuôi 7 ngày cho ăn toàn gạo nếp, nhốt kỹ để gà không ăn côn trùng hoặc các đồ dơ, say 7 ngày thì lấy dây thắt cổ gà cho chết, vặt lông, bỏ ruột, lấy Sinh địa hoàng - Thục địa hoàng - Thiên môn đông - Mạch môn đông. Mỗi thứ 2 lạng, cho vào bụng gà. Bỏ gà vào nồi, đổ ít rượu, đun chín. Tiếp đó lấy gà ra, dùng củi gỗ dâu nướng gà cho thật khô giòn, rồi tán nhỏ. Đoạn thêm: Đỗ trọng (sao) 2 lạng - Nhân sâm 1 lạng - Chích cam thảo 1 lạng - Nhục thung dung 1 lạng - Bổ cốt chi 1 lạng - Hồi hương 1 lạng - Sa nhân 1 lạng - Xuyên khung 2 lạng - Bạch truật 2 lạng - Đan sâm 2 lạng - Dương quy 2 lạng - Hương phụ 4 lạng.

Tất cả ngâm rượu ba ngày, lấy ra sấy khô rồi tán nhuyễn, hòa với bột gà đã tán nhuyễn ở trên. Tất cả

lại hòa với nước gà hồi nấy mà hoàn thành từng hoàn, uống với rượu lúc bụng đói.

Kinh nguyệt bất thông.

Tới kỳ mà kinh nguyệt không có, bụng đau đầu nhức, thì dùng phương thuốc sau:

Đào nhân 3 lạng - Phác tiêu 3 lạng - Mẫu đơn 3 lạng - Xạ can 3 lạng - Thổ qua căn 3 lạng - Hoàng cầm 3 lạng - Thuộc dược 4 lạng - Đại hoàng 4 lạng - Sài hồ 4 lạng - Ngưu tất 2 lạng - Quế tâm 2 lạng - Thủy diệp 70 con - Manh trùng 70 con.

Đỗ 9 thăng nước sắc còn 2 thăng, chia uống 3 lần một ngày.

Chứng Thất nữ bế kinh.

Con gái chưa chồng, tới kỳ mà kinh nguyệt không có, dùng phương thuốc sau:

Hoàng cầm 2 lạng - Mẫu đơn 2 lạng - Đào nhân 2 lạng - Anh mạch 2 lạng - Khung cừng 2 lạng - Thuộc dược 3 lạng - Chỉ thật 3 lạng - Xạ can 3 lạng - Hải tảo 3 lạng - Đại hoàng 3 lạng - Manh trùng 70 con - Tê tào 10 con - Thủy diệp 50 con.

Đỗ 1 đấu nước sắc còn 3 thăng chia uống 3 lần.

Kinh nguyệt có trước hạn kỳ quá sớm.

Nếu tính tình ôn hòa và không có bệnh gì khác thì đó là do huyết quá thịnh mà ra, rồi lại gặp nhiệt khí. Trị như sau:

Quy thân 7 phân - Xuyên khung 7 phân - Xích thước 1 tiền - Sinh địa 1 tiền - Tri mẫu 1 tiền - Mạch đông 1 tiền - Địa cốt bì 1 tiền - Cam thảo 5 phân.

Đổ nước vào sắc uống lúc đói.

Nếu là người tính tình nóng nảy, thì đó là do khí huyết đều nhiệt, lại gặp sự giận dữ bức bội mà ra. Trị như sau:

Chế hương phụ (sao, tán) 1 tiền - Quy thân 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Bạch thước 1 tiền - Điều cầm (sao) 1 tiền - Hoàng liên 1 tiền - Sinh thảo 5 phân - Sinh địa 7 phân.

Đổ nước vào sắc uống.

Nếu người gây gò mà không bệnh tật thì đó là huyết nhiệt mà cốt cũng nhiệt. Dùng phương thuốc sau:

Quy thân 1 tiền - Sinh địa 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Xích thước 1 tiền - Hoàng cầm (sao) 1 tiền - Hoàng liên (sao) 1 tiền - Sinh thảo 5 phân.

Đổ nước sắc uống. Lại phải dùng thêm thuốc Tam bộ hoàn như sau:

Hoàng cầm, Hoàng bách, Hoàng liên. Tất cả đều sao, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, trộn mật thành hoàn mà uống với nước nóng.

Nếu người gây yếu, lại vốn hay bệnh này tật kia thì dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 1 tiền - Quy thân 1 tiền - Thai đảng 1 tiền - Thục địa 1 tiền - Tri mẫu 1 tiền - Mạch đông 1 tiền - Xuyên khung 7 phân - Chích thảo 5 phân.

Bỏ thêm gừng và ít trái đại táo, đổ nước vào sắc

uống. Lại phải uống thêm thuốc Địa hoàng hoàn như sau:

Thục địa 8 lạng - Sơn dược 4 lạng - Sơn thù nhục 4 lạng - Bạch phục linh 3 lạng - Đan bì (bỏ cốt) 3 lạng - Trạch tả (bỏ lông) 3 lạng.

Tất cả tán nhỏ, trộn mật thành hoàn, uống với nước nóng vào lúc đói. Thuốc Địa hoàng hoàn này cũng còn trị các bệnh như thận hư, huyết khô, huyết thiếu, huyết bế rất công hiệu.

Trường hợp uống lầm thứ thuốc tân nhiệt hoán cung, khiến kinh nguyệt càng ra nhiều, ra sớm hơn trước thì phải trị bằng phương thuốc sau:

Hoàng bách 1 tiền - Tri mẫu 1 tiền - Quy thân 1 tiền - Xích thược 1 tiền - Sinh địa 1 tiền - Mộc thông 1 tiền - Xuyên khung 7 phân - Sinh thảo 5 phân.

Đổ nước vào sắc uống. Lại phải dùng thêm thuốc Tam bổ hoàn như đã nói ở trên.

Nếu người mập mạp nhiều đàm, thì đó là do huyết hư khí nhiệt mà ra, dùng phương thuốc sau:

Quy thân 7 phân - Xuyên khung 7 phân - Sinh địa 7 phân - Trần bì (khử hạch) 5 phân - Pháp bán hạ 5 phân - Vân linh 5 phân - Sinh thảo 5 phân - Điều cầm (sao) 1 tiền - Hương phụ 1 tiền - Hoàng liên 1 tiền - Gừng sống vài lát.

Đổ nước vào sắc uống.

Kinh nguyệt chậm trễ.

Nếu người có tính tình ôn hòa, lại không bệnh tật

thì đó là do khí huyết hư thiếu mà ra, dùng phương thuốc sau:

Đây là phương thuốc có tên Bát vật thang:

Xuyên khung - Bạch thược - Phục linh - Thai đẳng
- Quy thân - Sinh thảo - Sinh địa - Bạch truật.

Tất cả phân lượng bằng nhau, thêm ít trái Đại táo và vài lát gừng sống, đổ nước sắc uống.

Nếu là người tính tình nóng nảy, hay giận hờn ghen ghét, thì đó là do khí nghịch huyết thiếu mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Lấy nguyên phương thuốc Bát vật thang vừa rồi, thêm các vị Hương phụ (sao) và Thanh bì, phân lượng bằng nhau. Đổ nước vào sắc uống. Lại phải dùng thêm thuốc Thương sa hoàn để khai uất. Thương sa hoàn chế như sau:

Thương truật (ngâm Mễ cam thủy) 3 lạng - Hương phụ (ngâm nước tiểu trẻ con 1 ngày 1 đêm) 3 lạng - Điều cầm (sao rượu) 1 lạng.

Tất cả tán nhỏ, hoàn thành hoàn mà uống với nước nóng.

Nếu là người gầy gò nhưng vốn không bệnh tật gì, thì đó là do khí huyết bất túc mà ra, dùng phương thuốc Thập toàn đại bổ thang sau đây:

Thai đẳng 1 tiền - Bạch truật 1 tiền - Phục linh (thổ sao) 1 tiền - Chích thảo 1 tiền - Đương quy 1 tiền
- Xuyên khung 1 tiền - Bạch thược (sao rượu) 1 tiền
- Thục địa 1 tiền - Chích kỳ 1 tiền - Nhục quế 5 phân
- Đại táo ít trái - Gừng sống vài lát.

Đổ nước vào sắc uống.

Nếu là người gầy gò, ăn ít, thì đó là do tỳ vị suy nhược, khí huyết hư thiếu mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Thai đẳng 1 tiền - Bạch truật 1 tiền - Phục linh 1 tiền - Chích thảo 1 tiền - Trần bì 1 tiền - Quy thân 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Đại táo ít trái - gừng sống băm lát.

Đổ nước vào sắc uống. Lại phải thêm thuốc Địa hoàng hoàn ở trên.

Nếu là người mập mạp, ăn uống quá độ thì dùng phương thuốc sau: đó là Lục quân tử gia Quy khung thang:

Thai đẳng - Bạch truật - Phục linh - Chích thảo - Trần bì - Bán hạ chế - Quy thân - Xuyên khung - Hương phụ.

Mỗi thứ 1 tiền, thêm ít trái Đại táo và gừng sống, đổ nước vào sắc uống. Lại phải uống thêm thuốc Thương sa hoàn như đã nói ở trên.

Nếu là người vốn có nhiều đàm, tức là tỳ vị hư tổn, khí huyết thất dưỡng mà ra. Phải dùng thuốc Sâm truật đại bổ hoàn như sau:

Thai đẳng 5 tiền - Xuyên khung 5 tiền - Sa nhân 5 tiền - Thạch xương bồ 5 tiền - Bạch truật 5 phân - Phục linh 5 phân - Trần bì 5 phân - Liên nhục 5 phân - Quy thân 5 phân - Chích thảo 3 tiền - Sơn dược 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với nước cơm hoàn từng hoàn mà uống.

Một tháng mấy lần có kinh.

Nếu là người tính tình nóng nảy, hay giận dữ, tức là can bị thương tổn mà động tới các huyết mạch. Phải dùng thang thuốc Tứ vật, thêm Sài hồ như sau:

Quy thân - Xuyên khung - Bạch thược - Sinh địa - Sài hồ - Đảng sâm - Điều cầm - Sinh thảo - Hoàng liên.

Tất cả phân lượng bằng nhau, đổ nước vào sắc uống. Lại phải dùng thêm thuốc Khử hỏa bổ âm hoàn như sau:

Hoàng bách - tri mẫu (bỏ bì bỏ lông, sao). Hai vị phân lượng bằng nhau, tán nhuyễn, trộn mật thành hoàn mà uống.

Trường hợp ghét uống thứ thuốc cay, nóng thì dùng Tứ vật thêm Hoàng bách Tri mẫu thang và uống thêm Tam bổ hoàn như đã nói ở trên.

Mấy tháng mới có kinh một lần

Nếu là người gầy gò, tức là do tỳ vị nhược, khí huyết hư mà ra. Phải dùng thập toàn đại bổ thang và Địa hoàng hoàn như đã nói ở trên.

Nếu là người mập mạp nhiều đàm, tức là khí huyết hư. Phải dùng Lục quân tử thang. Lại phải uống thêm thuốc Thương sa đạo đàm hoàn như sau:

Đảng sâm 7 phân - Xuyên khung 7 phân - Bán hạ

(chê) 7 phân - Cam thảo 5 phân - Bạch truật 1 tiền - Vân linh 1 tiền - Trần bì 1 tiền - Thương truật 1 tiền - Quy thân 1 tiền - Hương phụ (Ngâm nước tiểu trẻ con, rồi sao lên) 1 tiền - Chỉ xác 1 tiền.

Đổ nước, thêm gừng, sắc uống. Đó là thuốc thang. Còn thuốc hoàn như sau:

Hương phụ (ngâm nước tiểu trẻ con, sao) 2 tiền - Thương truật 2 tiền - Trần bì 1 lạng 5 tiền - Phục linh 1 lạng 5 tiền - Chỉ xác 1 lạng - Bán hạ chế 1 lạng - Nam tinh 1 lạng - Chích thảo 1 lạng.

Tất cả tán nhỏ, trộn với nước gừng sống hoàn thành hoàn, uống với nước gừng nóng.

Kinh kỳ trời sụt.

Dùng đơn thuốc Gia giảm Bát vật thang như sau:

Thai đẳng - Bạch truật - Phục linh - Chích thảo - Đương quy - Xuyên khung - Trần bì - Đan sâm - Hương phụ chế - Đan bì.

Mỗi vị 1 tiền, thêm táo và gừng, đổ nước sắc uống. Ngoài ra lại phải dùng Ô kê hoàn, là thứ thuốc toàn chuyên trị các chứng tý vị hư nhược, khí huyết bất túc, kinh kỳ bất điều, và cả bệnh không có con của đàn bà nữa. Nhiều lần thí nghiệm đều rất công hiệu. Cách chế như sau:

Bắt một con gà trống Bạch mao ô cốt, nuôi toàn bằng gạo nếp trong 7 ngày, nhốt kỹ để gà khỏi ăn côn trùng hay các đồ dơ khác. rồi lấy dây thắt cổ gà cho chết, vật lông bỏ ruột. Lấy Sinh địa, Thục địa, Thiên đông,

Mạch đông, mỗi thứ 2 lạng, nhét vào bụng gà. Cho gà vào nồi, đổ 10 bát rượu tốt, đun cho kỹ. Sau đó lấy thuốc ra, dùng củ gỗ dâu đốt lên sấy khô, đoạn tán nhuyễn. Lại lấy Đỗ trọng (sao muối) 2 lạng, Thai đẳng, Chích thảo, Nhục thung dung (sao), tiểu hồi, Sa nhân, mỗi thứ 1 tiền, Xuyên khung, Bạch truật, Đan sâm, Quy thân, Phục linh, mỗi thứ 2 lạng, Hương phụ (Ngâm giấm 3 ngày, sao) 4 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với nước rượu nấu gà hồi này, hoàn từng hoàn, uống với rượu vào lúc đói.

Nếu ngại làm tốn công, thì có thể dùng Ô kê thang cũng hiệu quả như Ô kê hoàn. Lấy một con gà như vừa nói, các vị thuốc cũng y như vậy, nhưng thêm Ích mẫu thảo 1 lạng, Tiểu hắc đậu 1 chung nhỏ mà bỏ vào bụng gà. Đổ nửa nước nửa rượu, đun nhừ lên mà ăn hai lần vào lúc đói.

Chỉ ít ngày sau sẽ thấy kinh kỳ rất đúng ngày.

Kinh nguyệt nhiều ít không chừng.

Nếu là người gầy gò, kinh nguyệt ra ít, tức là khí huyết hư thiếu, thuốc uống phải dùng Tứ vật gia Nhân sâm thang như sau:

Thai đẳng - Xuyên khung - Bạch thược - Quy thân - Sinh địa - Hương phụ (sao nước tiểu trẻ con) - Chích thảo.

Mỗi thứ 2 tiền, thêm táo và gừng, đổ nước sắc uống.

Nếu là người béo, kinh ít, phải dùng thang sau đây:

Trần bì 1 tiền - phục linh 1 tiền - Quy thân 1 tiền

- Xuyên khung 1 tiền - Hương phụ (sao nước tiểu trẻ con) 1 tiền - Chỉ xác 1 tiền - Bán hạ (chế) 8 phân - Cam thảo 5 phân - Hoạt thạch 3 phân.

Thêm gừng, đổ nước sắc uống.

Còn trường hợp kinh ra quá nhiều, thì không phân biệt gây béo, hãy dùng Tứ vật gia Linh Liên thang sau đây:

Quy thân 1 tiền - Bạch thược 1 tiền - Tri mẫu 1 tiền - Sinh địa 1 tiền - Điều cầm 1 tiền - Hoàng liên 1 tiền - Xuyên khung 5 phân - Thục địa 5 phân - Hoàng bá 7 phân.

Đổ nước vào sắc uống. Lại phải dùng thêm thuốc Tam bổ hoàn như đã nói ở trên.

Chứng Nguyệt kinh nghịch hành.

Dùng phương thuốc sau:

Tê giác 1 tiền - Bạch thược 1 tiền - Đan bì 1 tiền - Chỉ thật 1 tiền - Hoàng cầm 8 phân - Quất bì 8 phân - Bách thảo sương 8 phân - Kết cánh 8 phân - Sinh địa 1 tiền - Cam thảo 3 phân.

Đổ 2 thăng nước sắc còn 8 lẽ, uống vào lúc bụng đói. Sau vài thang là hết. Lại dùng Mao thảo căn già lấy nước, trộn với trầm hương và giấm, rót vào một viên gạch nướng cực nóng cho hơi thuốc xông lên, ghé mũi vào mà hít, huyết sẽ hết nghịch và kinh sẽ có.

Chứng Thống kinh

Phạm đàn bà con gái lúc có kinh bụng đau như thắt

thì gọi là Thống kinh. Chứng này hoặc do uất nhiệt, hoặc do hư hàn mà ra. Nếu do uất nhiệt thì dùng đơn thuốc sau:

Hoàng liên (sao rượu) 8 lạng - Hương phụ (sao) 6 lạng - Ngũ linh chi (nửa sao nửa sống) 3 lạng - Đương quy vĩ 2 lạng.

Tất cả cho vào cối tán nhuyễn, hoàn với nước cháo thành từng hoàn nặng khoảng 3 tiền, mỗi ngày uống 1 hoàn, vài ngày sẽ hết đau.

Nếu là do hư hàn thì dùng đơn thuốc sau:

Nhân sâm 1 lạng - Hoàng kỳ 1 lạng - Đương quy 1 lạng - Bạch tang 1 lạng - Nhục quế 1 tiền - Phụ tử (sao) một ít.

Đổ nước vào sắc uống, có khi cả chục thang mới hết đau.

Đau bụng trước khi có kinh.

Dùng phương thuốc sau:

Đương quy vĩ 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Xích thực 1 tiền - Hương phụ (chế) 1 tiền - Nguyên hồ 1 tiền - Sinh địa hoàng 5 phân - Hồng hoa 5 phân - Đào nhân 25 hột.

Đổ nước vào sắc uống. Nếu thấy người gầy yếu thì thêm: Hoàng liên - Hoàng cầm. Mỗi thứ 1 tiền. Nếu người mập mạnh thì thêm Chỉ xác, Thương truật, mỗi thứ 1 tiền.

Đau bụng sau khi có kinh.

Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 1 tiền - Bạch truật (sao giấm) 1 tiền -
Hương phụ 1 tiền - Phục linh 1 tiền - Dương quy 1
tiền - Xuyên khung 1 tiền - Bạch thược 1 tiền - Sinh
địa hoàng 1 tiền - Chích cam thảo 5 phân - Mộc hương
5 phân - Thanh bì 7 phân - Đại táo ít trái - Gừng sống
dầm lát.

Đổ nước vào sắc uống tất khối.

Kinh nguyệt bầm đen.

Dùng đơn thuốc sau:

Đương quy vĩ - Xuyên khung - Xích thược - Hương
phụ - Sinh địa hoàng - Hoàng liên - Đan bì - Cam
thảo.

Mỗi thứ 1 tiền, đổ nước sắc uống, huyết sẽ tốt.

Kinh nguyệt màu vàng.

Dùng phương thuốc sau:

Đương quy 8 phân - Ô dược 8 phân - Nguyên hồ
tố 8 phân - Hồi hương 8 phân - Bạch thược 8 phân
- Thục địa hoàng 1 tiền - Đại táo ít trái - Gừng sống
dầm lát.

Đổ nước vào sắc uống lúc đói.

Kinh nguyệt màu xanh.

Dùng phương thuốc sau:

Phụ tử 3 tiền - Lộc nhĩ 1 tiền - Sơn dược 5 tiền
- Nhục thung dung 5 tiền - Nhục quế 5 tiền - Hoàng
liên (sao) 5 tiền - Đương quy 5 tiền - Thù nhục 5 tiền

- Bạch thực 1 lạng - Thực địa 1 lạng 5 tiền - Ô cốt kê nhục (bỏ bì chung rượu) 3 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, trộn nước cháo thành hoàn mà uống.

Kinh nguyệt màu nhò nhợt.

Dùng đơn thuốc sau:

Nhân sâm - Bạch truật - Phục linh - Quy thân - Xuyên khung - Bạch thực - Thực địa hoàng - Chích hoàng kỳ - Chế hương phụ - Chích cam thảo.

Trừ Chích cam thảo 5 phân, còn các vị khác mỗi vị 1 tiền, thêm ít táo và gừng, đổ nước sắc uống, huyết sẽ tốt.

Nôn mửa khi có kinh.

Dùng đơn thuốc sau:

Bạch truật 1 tiền - Đinh hương 5 phân - Gừng khô 5 phân.

Tất cả tán nhuyễn, uống với nước cháo lúc đói.

CÁC CHỨNG SẢN TIỀN SẢN HẬU

Phương thuốc an thai bí truyền.

Hậu phác (sao nước gừng) 7 phân - Kỳ ngải (sao giấm) 7 phân - Đương quy (sao rượu) 1 tiền 5 phân - Xuyên khung 5 phân - Hoàng kỳ 8 phân - Kinh giới tuệ 8 phân - Sư ty tử (sao rượu) 1 tiền - Bạch thực

(sao rượu) 2 tiền - Khương hoạt 5 phân - Cam thảo 5 phân - Chỉ xác (sao bột) 6 phân.

Đổ 2 bát nước sắc còn 1 bát. Lại lấy Bối mẫu 1 tiền tán nhuyễn, hòa với thuốc mà uống (Bối mẫu bỏ tâm). Thang này công hiệu rất lớn. Phàm đàn bà có thai 7 tháng uống 1 thang này, 8 tháng uống 2 thang, 9 tháng uống 3 thang, rồi sắp sanh uống 1 thang thì không còn lo sợ gì cả.

Tất cả những chứng nguy hiểm như thai động, muốn sanh non, muốn xảy, hoặc sanh nở khó khăn, đứa nhỏ chết trong bụng mẹ, hoặc ra ngược v.v... đều không còn.

Trương hợp người đàn bà có thai mà suy nhược thì thêm Nhân sâm 5 phân.

Phương thuốc bí truyền trừ chứng động thai.

Đương quy 1 lạng - Khung cùng 1 lạng - A giao (nướng) 1 lạng - Nhân sâm 1 lạng - Đại táo 12 trái.

Đổ 3 thăng nước, 4 thăng rượu, sắc còn 2 thăng rượu, chia uống 3 lần trong ngày. Cách 5 ngày lại uống 1 thang. Không phải kiêng cử gì.

Thai động mạnh, muốn trụ thai.

Dùng phương thuốc sau:

Sinh địa hoàng giã nhỏ lấy nước, đun sôi nước đó lên, cho thêm 1 lòng trắng trứng, khuấy đều mà uống.

Cũng có thể dùng đơn thuốc ngay bên trên.

Thai động vì ngã.

Dùng phương thuốc sau:

Đương quy 2 lạng - Khung cùng 2 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - A giao (nướng) 2 lạng - Thược dược 2 lạng - Ngải diệp 3 lạng - Can địa hoàng 4 lạng.

Đỗ 5 thăng nước, 3 thăng rượu, sắc còn 3 thăng, chia làm 3 lần uống 3 ngày.

Có thai mà ra huyết.

Dùng phương thuốc sau:

A giao 2 lạng - Khung cùng 5 lạng - Đương quy 5 lạng - Thanh trúc như 5 lạng.

Trước hết lấy 1 đấu 5 thăng nước, bỏ 2 cân bạc trắng vào đun cạn còn 6 thăng, lúc đó mới lấy bạc ra, cho các vị thuốc vào trừ vị A giao, sắc còn 2 thăng rượu, lúc đó mới bỏ A giao vào, đun tiếp cho tan, rồi chia 3 lần mà uống trong ngày.

Sảy thai nhiều lần.

Dùng phương thuốc sau:

Hoàng kỳ - Ngô thù du - Gừng khô - Nhân sâm - Chích cam thảo - Khung cùng - Bạch truật - Đương quy - Can địa hoàng.

Mỗi thứ 2 lạng, tán nhuyễn, mỗi lần múc ra một thìa rượu, uống với rượu, ngày uống 2 lần.

Cũng có thể dùng Thục ngải 5 cân, sao giấm cho khô rồi tán nhuyễn - Mộc miết tử 5 cái tán nhỏ - Đại trư thạch 2 lạng.

Tất cả sao với gạo và giấm 7 lần rồi tán nhuyễn. Hoàn với Nhục tảo thành từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 3 chục hoàn với nước cơm.

Chứng Lưu bào.

Đàn bà có thai được vài tháng, nhưng thỉnh thoảng lại có huyết thì gọi là Lưu bào. Hãy lấy Xích tiểu đậu 5 thăng, gieo ở nơi đất ẩm cho mọc mầm, rồi lấy lên rửa sạch, sấy khô, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với rượu ấm, ngày 3 lần. Thấy hiệu quả thì thôi, đừng uống tiếp nữa.

Chứng Tử phiên.

Đàn bà có thai, thường uể oải rã rượi, trong lòng phiền muộn thì gọi là Tử phiên, dùng phương thuốc sau:

Trúc lịch 1 thăng - Mạch đông 3 lạng - Phòng phong 3 lạng - Hoàng cầm 3 lạng - Phục linh 4 lạng.

Đổ 4 thăng nước, sắc còn 2 thăng, chia uống 3 lần trong ngày. Rất công hiệu.

Chứng Tử lâm

Dùng phương thuốc sau:

Địa phu thảo 3 lạng - Đại hoàng 3 lạng - Tri mẫu 2 lạng - Hoàng cầm 2 lạng - Trư linh 2 lạng - Thược dược 2 lạng - Chích chỉ thật 2 lạng - Thăng ma 2 lạng - Thông thảo 2 lạng - Chích cam thảo 2 lạng.

Đổ 8 thăng nước, sắc còn 3 thăng, chia uống 3 lần.

Tử thũng.

Đàn bà có thai vài tháng, mặt mày tay chân sưng lên như người phù thũng, đó là chứng Tử thũng, trị như sau:

Đại phúc bì - Sinh khương bì - Tang bạch bì - Phục linh bì - Bạch truật - Tử tô.

Mỗi vị 3 thù, thêm Đại táo 3 trái, đổ nước sắc lên, uống chung với 3 muỗng nước Mộc hương mài ra.

Chứng Tử huyền.

Đàn bà có thai Năm sáu tháng, thai khí bất hòa, thẩu lên tới tâm phú, khiến ruột quặn đau, đó là chứng Tử huyền. Dùng phương thuốc sau:

Tử tô 1 tiền - Quất bì 1 tiền - Đại phúc 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Bạch thược 1 tiền - Đương quy 1 tiền - Lộ đẳng 5 phân - Chích cam thảo 5 phân - Gừng sống 1 tiền rưỡi - Hành trắng 7 nhánh.

Đổ nước vào sắc uống vào lúc đói.

Chứng Tử giản.

Đàn bà có thai gần ngày sanh, tự nhiên nôn mửa, chân tay giá lạnh, mê man ngã xuống. Lát sau tỉnh dậy, rồi lại mê. Đó là chứng Tử giản. Trị như sau:

Bối mẫu 2 lạng - Cát căn 2 lạng - Đan bì (bỏ tâm) 2 lạng - Mộc phòng kỷ 2 lạng - Phòng phong 2 lạng - Đương quy 2 lạng - Khung cù 2 lạng - Nhục quế 2 lạng - Phục linh 2 lạng - Trạch tả 2 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - Độc hoạt 3 lạng - Thạch cao 3 lạng

- Nhân sâm 3 lạng.

Đổ 9 thăng nước sắc còn 3 thăng, chia uống 2 lần trong ngày. Vị Bối mẫu giúp dễ sanh, nếu chưa tới lúc sanh thì thay thế bằng Thăng ma.

Chứng Tử minh.

Đàn bà có thai 7,8 tháng, khi với tay lấy vật gì ở cao thì thai nhi trong bụng bị ép, khiến miệng thai nhi và vật ngậm trong miệng rời nhau ra, tự nhiên trong bụng như có tiếng kêu, đó là chứng Tử minh. Cách trị không cần phải dùng thuốc, chỉ cần rắc một nắm đậu trên mặt đất rồi bắt người có thai đó cúi xuống nhặt hết lên. Đậu nhặt hết chứng Tử minh cũng hết.

Chứng Tử mãn

Đàn bà có thai được 7,8 tháng, cái thai đã lớn bụng cũng lớn theo, nhưng nếu bụng lớn quá mức bình thường, khiến người mệt mỏi, ngồi nằm khó khăn, thì đó là chứng Tử mãn. Trị như sau:

Bạch truật 1 thù rưỡi - Hoàng cầm 1 thù rưỡi - Tô diệp 1 thù rưỡi - Chỉ xác 1 thù rưỡi - Đại phúc bì 1 thù rưỡi - Sa nhân 5 phân (tán) - Chích cam thảo 3 phân - Gừng sống 8 phân.

Đổ nước sắc uống vào lúc đói.

Có thai đau tim

Dùng phương thuốc sau:

Trúc như 1 thăng - Bạch mật 3 lạng - Dương chi

8 lạng.

Đổ nước vào sắc uống trước bữa ăn. Uống liên trong 3 ngày.

Có thai thương hàn

Dùng phương thuốc sau:

Thạch cao 8 lạng - Đại thanh 3 lạng - Hoàng cầm 3 lạng - Thông bạch 1 thăng - Tiên hồ 4 lạng - Tri mẫu 4 lạng - Chi tử nhân 4 lạng.

Đổ 7 thăng nước, sắc còn 2 thăng rưỡi chia uống 5 lần trong ngày.

Có thai hoắc loạn.

Dùng phương thuốc sau:

Bạch truật 1 tiền rưỡi - Tử tô 1 tiền rưỡi - Điều cầm 1 tiền rưỡi - Hoắc hương 1 tiền - Quất bì 1 tiền - Cam thảo 1 tiền - Sa nhân (tán) 5 phân - Đại táo ít trái - gừng sống dầm lát.

Đổ nước vào sắc uống.

Có thai mắc chứng ngược.

Dùng phương thuốc sau:

Thường sơn 2 lạng - Hoàng cầm 3 lạng - Cam thảo 1 lạng - Thạch cao 8 lạng - Ô mai 14 cái.

Đổ nước và rượu mỗi thứ 1 thăng rưỡi, ngâm thuốc trong một đêm rồi đun sôi vài ba lần, chia 3 lần uống trong ngày.

Có thai đau bụng.

Lấy Sinh địa hoàng tươi 3 cân, giã nát vắt lấy nước, đổ thêm 1 thăng rượu, đun lên cạn còn một nửa thì uống.

Có thai mắc chứng lỵ.

Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 2 lạng - Hoàng cầm 2 lạng - Toan thạch lựu bì 2 lạng - Củ bì 4 lạng - Canh mễ 3 lạng.

Đổ 7 thăng nước sắc còn 2 thăng rưỡi, chia làm 3 lần uống trong ngày.

Trúng có thai ác trở .

Đàn bà có thai, tự nhiên trong lòng phiền muộn, nôn mửa, sợ các mùi vị của đồ ăn, đau vầng, tứ chi bại hoại, nằm li bì không thích dậy, sợ lạnh, đổ mồ hôi, gây sút hân đi, tức là gặp chứng Ác trở. Dùng phương thuốc sau:

Bán hạ 30 thù - Gừng sống 30 thù - Can địa hoàng 18 thù - Phục linh 18 thù - Quất bì 12 thù - Toàn phúc hoa 12 thù - Tế tân 13 thù - Nhân sâm 12 thù - Thược dược 12 thù - Khung cù 12 thù - Kết cánh 12 thù - Cam thảo 12 thù.

Đổ 1 đấu nước, sắc còn 3 thăng, chia uống 3 lần trong ngày.

Có thai ợ chua.

Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm - Bạch truật - Bán hạ - Trần bì - Phục linh - Chích cam thảo - Chỉ thật (sao) - Thần miến (sao) - Sa nhân (tán).

Mỗi thứ 5 phân, thêm ít táo và gừng, sắc lên uống sau mỗi bữa cơm.

Có thai nôn mửa.

Dùng phương thuốc sau:

Thanh trúc như 18 thù - Quất bì 18 thù - Phục linh 1 lạng - Gừng sống 1 lạng - Bán hạ 30 thù.

Đổ 6 thăng nước, sắc còn 2 thăng rưới chia uống 3 lần.

Có thai tiểu tiện ra máu.

Lấy Thử nhương đốt thành than tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với rượu, ngày 3 lần. Nếu khí thể hư hàn thì dùng Quế tâm, Lộc giác tiết, Đại đậu, Hoàng quỳ, mỗi thứ 1 lạng, tán nhỏ. Mỗi lần uống 1 thìa với rượu, ngày 3 lần.

Chứng Lâm nguyệt hoạt thai.

Dùng phương thuốc sau:

Khiên ngư tử 1 lạng - Xích thố 1 tiền.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần uống 1 tiền. Nấu nước Bạch du bì mà uống với thuốc.

Hư thai ra huyết.

Lấy Đan sâm 12 lạng, đổ 5 thăng rượu, đun sôi lên, chia 3 lần uống trong 1 ngày.

Thai động, xông lên tim.

Lấy Ngô thù du tán nhỏ, trộn với rượu đắp vào lòng hai bàn chân. Thấy thai yên thì bỏ đi.

Sợ hãi mà thai động.

Lấy Hoàng liên tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với rượu, ngày 3 lần.

Thai chết trong bụng.

Dùng phương thuốc sau:

Giải trảo 1 thăng - Cam thảo 1 thước - A giao 3 lạng.

Đổ 1 đấu nước, trước hết bỏ Giải trảo và Cam thảo vào đun cạn còn 3 thăng, rồi bỏ bã, cho A giao vào, đợi tan ra thì uống nóng. Trường hợp người đàn bà đã mê đi, vạch miệng đổ thuốc cũng tỉnh. Cái thai chết sẽ ra, người mẹ an toàn.

Phương thuốc bí truyền cho chứng đẻ khó.

Hồ chi 2 thăng - Du bạch bì 1 thăng - Đại ma nhân 1 thăng - Cù mạch 3 lạng - Thông thảo 3 lạng - Ngưu tất 5 lạng.

Đổ 1 đấu 2 thăng nước, sắc còn 3 thăng rượu, chia uống 5 lần trong ngày, sanh nở sẽ dễ dàng.

Trường hợp đẻ ngang.

Gấp dùng phương thuốc sau:

Sưu ty tử tán nhỏ, uống 1 thìa với rượu hoặc nước cháo.

Trường hợp đẻ ngược

Hãy gấp dùng cách cứu cấp như sau: Lấy muối chà xát mạnh vào lòng bàn chân sản phụ, lấy tay cào càng tốt, đồng thời lấy muối chà xát mạnh vào bụng sản phụ, lát sau cái thai sẽ thuận.

Trường hợp nhau không ra hết.

Gấp dùng phương thuốc sau:

Ngưu tất 1 lạng - Cù mạch 1 lạng - Dương quy 1 lạng rưỡi - Thông thảo một lạng rưỡi - Quế tâm 2 lạng - Quỳ tử 8 lạng.

Đổ 9 thăng nước sắc còn 3 thăng chia uống 3 lần trong ngày.

Sanh xong ra huyết nhiều ngày.

Dùng phương thuốc sau:

Hà diệp (nướng) 2 cái - Bồ hoàng 1 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - Bạch mật 1 thìa - Nước địa hoàng nửa thăng.

Đổ 3 thăng nước sắc còn 1 thăng uống nóng.

Sanh xong huyết dư không hết.

Lấy nước Sinh địa hoàng 1 thăng - Thược dược 2 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - Đan sâm 4 lạng - Nước gừng sống nửa lễ.

Đổ 3 thăng nước vào Thược dược, Cam thảo, Đan sâm sắc còn 1 thăng, bỏ bã, thêm nước sinh địa hoàng

và nước gừng, đun sôi lên, mỗi lần uống 3 lẻ, ngày 2 lần, đêm 3 lần.

Sanh xong nhiều huyết trắng.

Dùng phương thuốc sau:

Trạch lan 8 phân - Đương quy 3 phân - Sinh địa hoàng 3 phân - Thục dược 10 phân - Chích cam thảo 6 phân - Gừng sống 10 phân - Đại táo 14 trái.

Đổ 9 thăng nước sắc còn 3 thăng chia uống 3 lần trong ngày.

Sanh xong đau bụng nhiều ngày.

Dùng phương thuốc sau:

Đương quy - Thục dược - Gừng khô - Khung cùg.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với rượu, ngày 3 lần.

Sanh xong tức ngực đau tim.

Dùng phương thuốc sau:

Thục tiêu 2 lẻ - Thục dược 3 lạng - Bán hạ 2 lạng - Đương quy 2 lạng - Quế tâm 2 lạng - Nhân sâm 2 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - Nước gừng sống 5 lẻ - Phục linh 2 lạng - Mật 1 thăng.

Đổ 9 thăng nước, trước hết bỏ Thục tiêu đun thật sôi, sau đó bỏ tất cả các thứ trên vào sắc còn 3 thăng, Mỗi lần uống 5 lẻ.

Sanh xong trúng phong.

Dùng gấp phương thuốc sau:

Độc hoạt 8 lạng - Cát căn 6 lạng - Gừng sống 5 lạng
- Chích cam thảo 2 lạng.

Đổ 6 thăng nước sắc còn 3 thăng chia uống 3 lần trong ngày, ra mồ hôi là khỏi.

Sanh xong phát sốt.

Dùng phương thuốc sau:

Hổ phách 1 lạng - Sinh địa hoàng nửa cân.

Trước hết bỏ Sinh địa hoàng vào một cái đĩa bạc lớn, sao lên tới khi hết khói rồi tán nhỏ. Cứ 1 lạng hổ phách thì trộn với 2 tiền bột Sinh địa hoàng. Mỗi lần uống 1 tiền với nửa chung nước tiểu trẻ con và nửa chung rượu hòa với nhau, ngày 3 lần.

Chúng đi lị sau khi sanh.

Dùng phương thuốc sau:

Xích thạch chi 3 lạng - Chích cam thảo 2 lạng - Đương quy 2 lạng - Bạch truật 2 lạng - Hoàng liên 2 lạng
- Gừng khô 2 lạng - Tần bì 2 lạng - Thục tiêu 1 lạng
- Phụ tử (sao) 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, hoàn với mật thành từng hoàn bằng hạt ngô, mỗi lần uống 20 hoàn với rượu, ngày 3 lần.

Chúng bí đại tiện sau ngày sanh.

Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm - Ma tử nhân - Chỉ xác (sao).

Mỗi vị phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, hoàn với mật thành từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 50 hoàn với nước cháo.

Chứng Tiểu tiện quá nhiều lần sau ngày sanh.

Dùng phương thuốc sau:

Lòng gà 3 bộ rửa sạch - Can địa hoàng 2 lạng - Dương quy 2 lạng - Cam thảo 2 lạng - Hậu phác 2 lạng - Nhân sâm 2 lạng - Bồ hoàng 4 lạng - Gừng sống 5 lạng - Đại táo 20 trái.

Đổ 1 đấu nước, bỏ lòng gà vào đại táo vào đun còn 7 thăng, bỏ bã, cho các vị thuốc còn lại vào sắc còn 3 thăng rượu, chia uống 3 lần trong ngày.

Chứng Khí hư sau ngày sinh.

Dùng phương thuốc sau:

Quỳ căn 2 lạng - Xa tiền tử 1 thăng - Loạn phát (đốt thành than) 1 lạng - Đại hoàng 1 lạng - Quế tâm 1 lạng - Cốt thạch 1 lạng - Thông thảo 2 lạng - Gừng sống 6 lạng - Nước Đông qua 7 thăng.

Đổ 7 thăng nước, sắc còn 2 thăng rượu chia uống 3 lần.

Chứng Đau lưng sau ngày sanh.

Dùng phương thuốc sau:

Bại tương 8 phân - Dương quy 8 phân - Xuyên khung

6 phân - Bạch thước 6 phân - Quế tâm 6 phân.
Đổ nước sắc uống làm 2 lần. Không ăn hành.

Chứng Khát nước sau ngày sanh.

Dùng phương thuốc sau:

Quất lâu 4 lạng - Mạch môn đông (bỏ tâm) 3 lạng
- Nhân sâm 3 lạng - Can địa hoàng 3 lạng - Chích cam
thảo 3 lạng - Táo khô 20 trái - Thổ qua căn 5 lạng.

Đổ 8 thăng nước sắc còn 3 thăng rưới chia uống 3 lần.

Chứng Mồ hôi trộm sau ngày sanh.

Lấy 3 lạng Ngô thù du ngâm vào 3 thăng rượu trong
1 đêm, sau đó sắc lên còn 2 thăng, bỏ bã, chia uống
2 lần trong ngày.

Chứng vã mồ hôi sau ngày sanh.

Lấy Trư cao, nước gừng, Bạch mật, mỗi thứ 1 thăng,
đổ 5 thăng rượu vào, đun tất cả lên cho thành cao,
mỗi lần múc ra một thìa uống với rượu.

Chứng Băng huyết sau khi sanh.

Hãy lấy ngay Kinh giới tuệ 5 tiền, sao đen sắc uống,
cầm ngay lập tức.

Chứng Hậu sản đái hạ.

Dùng phương thuốc sau:

Dương nhục 2 cân - Hương thị 3 lạng - Đại toán 3 lạng - Sứa 1 chung. Đổ nước vào sắc uống.

Chứng Hậu sản Âm hạ thoát.

Dùng phương thuốc sau:

Ngô thù du 1 thăng - Thục tiêu 1 thăng - Nhung diêm 1 nắm.

Tất cả rang lên cho đổi màu, rồi tán nhỏ, bọc vải thành một viên nhỏ bằng nửa quả trứng gà, cho vào âm hộ, ngày thay 2 lần, 20 ngày thì hết.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Tạo giáp nửa lạng - Bán hạ 18 thù - Đại hoàng 18 thù - Tế tân 18 thù - Xà sàng tử 3 tiền.

Tất cả tán nhuyễn. Lấy lụa thật mỏng may thành túi dài như ngón tay, đổ thuốc đầy, cho vào âm hộ, ngày thay 2 lần, sẽ hết.

Sanh xong âm hộ không khép.

Dùng phương thuốc sau:

Thạch lưu hoàng (tán) 4 phân - Xà sàng tử 4 phân - Sưu ty tử 5 phân - Ngô thù du 6 phân.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần lấy ra một thìa, hòa với 1 thăng nước nóng mà rửa, vài lần, âm hộ sẽ khép lại.

Tử trường lòi ra sau ngày sanh.

Lấy Chỉ xác đổ nước đun lên mà rửa, ngày 2 lần, vài ngày sau tử trường sẽ rụng. Cần nhút là ở nơi kín đáo, tránh phong hàn.

Chứng Âm lại sau ngày sanh.

Đây là chứng lở âm hộ, cũng có thể là tử cung lòi ra, dùng gấp phương thuốc sau:

Nhân sâm 2 tiền - Chích hoàng kỳ 1 tiền rưỡi - Bạch truật(sao) 1 tiền rưỡi - Chích cam thảo 1 tiền - Trần bì (khử bạch) 1 tiền - Đương quy 5 phân - Thăng ma 3 phân - Gừng sống 3 lát - Đại táo 3 trái.

Đổ nước sắc uống, vài thang tất khỏi.

Ngoài ra lấy Kinh giới tuệ, Hoắc hương diệp, Xú xuân thọ bì, mỗi thứ 7 tiền, đổ nước đun lên, rửa âm hộ ngày vài lần.

Chứng Âm lãnh sau ngày sanh.

Dùng phương thuốc sau:

Ngũ gia bì 1 cân - Đỗ trọng 1 cân - Xà sàng tử 1 thăng - Câu kỷ tử 1 thăng - Nhũ sang nửa thăng - Thiên môn mạch 4 lạng - Gừng khô 3 lạng - Can địa hoàng 2 lạng - Đan sâm 2 lạng.

Bỏ tất cả vào một túi lụa mỏng và sạch, ngâm trong 2 đấu rượu qua 3 đêm, rồi gạn rượu ra uống mỗi lần 5 lẻ, ngày 2 lần.

Chứng Sưng âm hộ sau ngày sanh.

Lấy Khương hoạt, Phòng phong, mỗi thứ một lạng, đổ nước vào đun thật sôi, trước thì kê âm hộ vào xông hơi nóng, khi nguội bớt thì rửa, rất công hiệu.

CÁC BỆNH VỀ ÂM HỘ

Âm hộ lòi ra.

Dùng phương thuốc sau:

Tạo giáp (bỏ bì, bỏ hạt, nướng) 4 phân - Bán hạ 4 phân - Đại hoàng 4 phân - Tế tân 4 phân - Xà sàng tử 6 phân.

Tất cả tán nhỏ, nhét cứng vào một túi lụa như ngón tay, cho sâu vào âm hộ, ngày thay 2 lần. Mặt khác uống thang sau:

Đương quy 2 lạng - Hoàng cầm 2 lạng - Mẫu lệ (rang) 2 lạng - Thục dược 1 lạng rưỡi - Xương bì 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần uống 1 thìa với rượu, ngày 3 lần. Tránh làm việc nặng.

Chứng Âm đình.

Dùng phương thuốc sau:

Thục tiêu 2 phân - Ô mai 2 phân - Bạch ngải 2 phân.

Tất cả tán nhỏ, múc một thìa lớn, gói vào vải mỏng, cho sâu vào âm hộ 3 tắc, qua đêm thì thay thuốc mới.

Chứng Âm xuy.

Đây là chứng vị khí thoát xuống, khiến âm hộ phát ra tiếng kêu, giống như trung tiện vậy, nhiều khi kêu liên tục. Trị như sau:

Trư cao nửa cân - Loạn phát (lớn bằng trứng gà) 3 cái.

Đổ nước vào đun sôi, loạn phát tan hết thì được, chia uống 2 lần, sẽ tiểu tiện nhiều và hết bệnh.

Chứng Đau âm hộ.

Dùng phương thuốc sau:

Phòng phong 3 lạng - Đại kích 2 lạng - Kỳ chỉ 5 lạng.

Đổ 1 đấu nước, sắc còn 5 thăng, để nguội bớt mà rửa âm hộ, ngày 3 lần, sẽ hết đau.

Chứng Ngứa âm hộ

Dùng phương thuốc sau:

Nhiêm xà đảm - Hùng hoàng - Thạch lưu hoàng - Chu sa - Tiêu phấn - Lê lô - Vu di.

Mỗi thứ 2 phân, tán cực nhuyễn, hòa với mỡ heo đến khi trông giống như bùn, lấy vải thật mềm, quấn xung quanh ngón tay, thấm thuốc, cho vào âm hộ, chà xát nhẹ nhẹ, hoặc may túi vải mỏng, đổ thuốc vào, cho vào âm hộ, ngày thay 1 lần. Mỗi lần thay thuốc thì lấy Trư tiêu căn, đun nước lên, rửa âm hộ, sau đó lau khô rồi thay thuốc mới.

Chứng Âm lãnh.

Trong chứng này, âm hộ lạnh như băng giá, trong khi bụng dưới đau, đó là do phong hàn nhập vào. Trường hợp người béo tốt, có nhiều đàm, thì dùng rượu Ngũ gia bì chế như sau:

Ngũ gia bì 3 lạng - Gừng khô 3 lạng - Đan sâm 3

lạng - Xà sàng tử 3 lạng - Đỗ trọng 3 lạng - Thục địa 3 lạng - Kỷ tử 1 lạng - Chung nhũ phần 4 lạng.

Đổ thuốc vào bình, đổ rượu xâm xấp, qua ít ngày gạn rượu ra uống.

Trường hợp chứng âm lãnh là do thấp đàm mà ra thì dùng phương thuốc sau:

Thương truật 3 tiền - Bạch truật 3 tiền - Chế bán hạ 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Trần bì (khử bạch) 2 tiền - Cam thảo 1 tiền - Gừng sống 3 lát.

Đổ nước vào sắc uống.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Lấy Xuyên tiêu, Ngô thù du, phân lượng bằng nhau, tất cả tán nhỏ, hoàn với mật thành từng hoàn như đầu ngón tay, bọc vải cho vào âm hộ.

Chứng Âm thực.

Âm hộ có vết lở, ngứa như có trùng bò, rồi mủ trắng dầm dề, âm hộ bị lở loét mòn đi như có vật gì ăn mất. Đó là do tâm thần phiền uất, vị khí hư nhược, khiến khí huyết lưu trệ. Trước hết, trị ngứa thì dùng đơn thuốc sau:

Cam thảo 1 lạng - Can tất 1 lạng - Hoàng linh 2 lạng - Can địa hoàng 2 lạng - Đương quy 2 lạng - Thược dược 2 lạng - Miết giáp 5 lạng.

Tất cả thái nhỏ, đổ 7 cân nước, đun cạn 1 nửa. Quấn vải lại như ngón tay, nhúng vào thuốc, cọ sát vào chỗ ngứa, lâu lâu lại thay vải, sau đó lấy nước thuốc mà rửa, sẽ hết ngứa.

Chứng Sưng âm hộ.

Âm hộ sưng, ngọc môn đỏ loét, đau đớn, sợ lạnh, phát sốt, tiểu tiện khó khăn, đó là do can kinh thấp mà ra. Trị như sau:

Long đởm (sao rượu) 3 phân - Hoàng cầm (sao) 1 tiền - Chi tử (sao rượu) 1 tiền - Trạch tả 1 tiền - Mộc thông 5 phân - Xa tiền tử 5 phân - Đương quy (sao rượu) 2 phân - Sài hồ 1 tiền - Cam thảo 3 phân - Sinh địa (sao rượu) 3 phân.

Đổ nước vào sắc uống. Bên ngoài thì dùng:

Hải phiêu sao, Nhân trung bạch, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, hòa với nước tỏi, đổ thêm nước ấm cho loãng bột rồi rửa, sẽ hết sưng hết ngứa.

Chứng Mụn nhọt ngoài âm hộ

Dùng phương thuốc sau:

Hoàng bách (sao) 3 tiền - Nhi trà 3 tiền - Bạch vi (sao) 3 tiền - Khâu dẫn phần (sao) 3 tiền - Duyên phần (sao) 2 tiền - Nhũ hương (sao) 3 tiền - Chương não 3 tiền - Băng phiến 2 phân - Xạ hương 1 phân - Khinh phần 5 phân.

Tất cả tán nhuyễn, thoa vào mụn nhọt, chỉ 5 ngày là khỏi.

Chứng Đau âm

Đây là chứng đau âm hộ, đau dọc lên tới gần vú, khiến phát sốt. Dùng phương thuốc sau:

Xuyên đồng tử 8 phân - Trư linh 8 phân - Tân lang

8 phân - Trạch tả 8 phân - Ma hoàng 6 phân (mùa xuân thì dùng 3 phân) - Mộc hương 3 phân - Tiểu hồi 1 tiền - Bạch truật 1 tiền - Ô dược 1 tiền - Nhũ dược 1 tiền - Nguyên hồ 1 tiền - Đại hồi 1 tiền - Gừng sống 3 lát - Hành trắng 1 nhánh.

Đổ nước vào sắc uống, chỉ 2 thang là hết đau.

CÁC CHỨNG HẬU ÂM

Chứng Trĩ lữ.

Chứng Trĩ lữ của đàn bà cũng gồm nhiều loại như sau:

1) Mẫu trĩ: Trong chứng này, có những mụn thịt nổi lên xung quanh hậu môn, thường chảy máu mủ.

2) Tẩn trĩ: Trong chứng này, xung quanh hậu môn có nhọt, sưng lên, rất đau, sau vài ngày thì có mủ.

3) Mạch trĩ: Trong chứng này, đầu ruột già gần hậu môn sưng lên, vừa đau vừa ngứa, nhiều khi chảy máu đậm đỏ.

4) Trường trĩ: Trong ruột kết hạch, có máu, ruột già thường lòi khỏi hậu môn.

5) Huyết trĩ: Trong chứng này, mỗi lần đại tiện, máu chảy không ngừng.

6) Tửu trĩ: Người mắc chứng này, mỗi khi uống rượu thì trong hậu môn sưng đau và chảy máu.

7) Khí trĩ: Người mắc chứng này, mỗi lúc đau buồn giận dữ thì thấy hậu môn đau và sưng lên, đại tiện

cực khó khăn, trĩ lòi ra, không thu lại được.

Bảy thứ trĩ của đàn bà vừa kể, tuy bệnh trạng khác nhau, nhưng đều do thai sản kinh hành, lục dâm thất tình bất điều mà ra. Trị chung bằng phương thuốc sau:

Mộc hương 3 tiền - Kinh giới tuệ 3 tiền - Hoàng nghịet 3 tiền - Chỉ xác (sao) nửa lạng - Hậu phác nửa lạng - Hoàng liên 1 lạng - Lạt xương bì (đốt) 1 cái - Đương quy 4 tiền.

Tất cả tán nhỏ, trộn với nước cháo hoàn từng hoàn như hạt ngô. Mỗi lần uống 30 hoàn với nước ấm trước bữa ăn, ngày 3 lần. Đồng thời cũng dùng phương thuốc sau:

Xạ hương 1 phân - Miết giáp - Long phong phòng - Xà thuế - Trư hậu huyền tích - Vị bì. Mỗi thứ 2 tiền, sao lên.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần mức 1 thìa uống vào lúc đói với nước nấu Sinh địa hoàng.

Chứng Thoát cang

Trong chứng này, hậu môn lật ra ngoài, không thu vào được. Dùng phương thuốc sau:

Chích hoàng kỳ 1 tiền - Nhân sâm 1 tiền - Vân truật (sao) 1 tiền 5 phân - Chích cam thảo 1 tiền - Trần bì 5 phân - Đương quy 1 tiền - Thăng ma 5 phân - Sài hồ 5 phân - Gừng sống 3 lát - Đại táo 2 trái.

Đổ nước vào uống.

Nếu là do trường vị hữu hỏa, nên ruột già sưng đau mà lòi ra thì dùng phương thuốc sau:

Đương quy 3 tiền - Thục địa 3 tiền - Xuyên khung 1 tiền 5 phân - Bạc thược (sao rượu) 2 tiền.

Đổ nước sắc uống.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Khổ sâm - Ngũ bô tử - Trần bích thổ. Ba vị phân lượng bằng nhau, đổ nước vào đun lên, lấy nước mà rửa hậu môn, sau đó dùng bột Mộc phụ mà thoa vào.

CÁC CHỨNG BẰNG LẬU

Phương thuốc bí truyền trị chứng Bằng huyết.

Đàn bà bị bằng huyết, huyết ra ngày đêm không ngừng, hãy lấy gấp Khung cùng 8 lạng, đổ 4 thăng rượu sắc còn 3 thăng, chia làm 3 lần uống trong ngày. Người không uống được thì sắc bằng nước lã cũng được.

Chứng ra huyết

Dùng phương thuốc sau:

Long cốt 6 phân - Xích thạch chi 6 phân - Ô tặc ngư cốt 5 lạng - Mẫu lệ phấn 5 lạng - Nhục thung dung 5 lạng - Miết giáp (nướng) 8 phân - Thược dược 8 phân - Tục đoạn 8 phân.

Tán nhuyễn, mỗi lần uống 1 thìa, ngày 3 lần.

Huyết dơ không ngừng

Dùng phương thuốc sau:

Lốc nhĩ 2 lạng - A giao 2 lạng - Ô tặc cốt 2 lạng

- Dương quy 2 lạng - Bồ hoàng 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần uống 1 thìa với rượu vào lúc đói, ngày 3 lần, đêm 2 lần.

Ra nước dơ màu xanh.

Dùng phương thuốc sau:

Đại hoàng 5 tiền - Hoàng cầm 5 tiền - Bạch vi 5 tiền - Quế tâm 6 tiền - Mẫu lệ 6 tiền

Tất cả tán nhuyễn, uống 1 thìa với rượu vào lúc đói, ngày 3 lần.

Ra nước vàng.

Dùng phương thuốc sau:

Hoàng liên 5 tiền - Đại hoàng 5 tiền - Quế tâm 5 tiền - Mi trùng 6 tiền - Can địa hoàng 6 tiền.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần múc ra 1 thìa uống với rượu vào lúc đói, ngày 3 lần.

Ra nước trắng.

Dùng phương thuốc sau:

Lộc nhĩ 1 lạng - Bạch liên 18 thù - Cửu tích nửa lạng.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần uống 1 thìa với nước cháo, ngày 3 lần.

Ra nước đỏ bầm.

Dùng phương thuốc sau:

Bạch truật 2 lạng - Hoàng cầm 2 lạng rưỡi - Bạch

vi 5 tiền.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lúc múc ra 1 thìa uống với rượu vào lúc đói, ngày 3 lần.

Phương thuốc bí truyền trị chứng Đái hạ

Cầu kỷ 1 thăng - Sinh địa hoàng 5 thăng.

Đổ 1 đấu rượu đun cạn còn 5 thăng, chia uống 3 lần.

Chứng Xích bạch đái.

Dùng phương thuốc sau:

Vũ pha lương 1 lượng rưỡi - Đương quy 1 lượng rưỡi
- Khung cù 1 lượng rưỡi - Xích thạch chi 1 lượng 6 tiền - Bạch thạch chi 1 lượng 6 tiền - A giao 1 lượng 6 tiền - Long cốt 1 lượng 6 tiền - Thạch hoa 1 lượng 6 tiền
- Ô tặc cốt 1 lượng - Hoàng bách 1 lượng - Bạch liên 1 lượng - Hoàng cầm 1 lượng - Tục đoạn 1 lượng - Tang nhĩ 1 lượng - Mẫu lệ 1 lượng.

Tất cả tán nhuyễn, trộn mật thành từng hoàn như hạt ngô mỗi lần uống 15 hoàn, sau tăng 30 hoàn, ngày 2 lần.

Chứng Đại hạ có mủ.

Dùng phương thuốc sau:

Bạch thực 5 tiền - Bạch phàn 5 tiền - Bạch chỉ 1 lượng - Đan diệp hồng thực quỳ 2 lượng.

Tất cả tán nhuyễn, hòa với sáp thành từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 10 hoàn trước bữa ăn.

Chứng Bạch dâm

Nam nữ giao hợp, tinh khí của đàn ông xuất ra nhưng không được giữ lại, người đàn bà lúc đi tiểu thì tinh khí theo ra, đó là Bạch dâm. Trị như sau:

Phong hóa thạch thán 1 lạng - Phục linh 3 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, trộn nước cháo thành từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 20 hoàn vào lúc đói với nước cháo.

Chứng Bạch trọc.

Dùng phương thuốc sau:

Trần bì 1 tiền - Chế bán hạ 1 tiền - Phục linh 1 tiền - Bạch truật 1 tiền - Ích tri nhân (sao muối, tán) 1 tiền - Thương truật 1 tiền - Thăng ma 7 phân - Sài hồ 7 phân - Chích cam thảo 5 phân - Gừng sống 5 lát.

Đổ nước sắc uống.

**CÁC CHỨNG HÒN CỤC (HÀ BỆNH)
CỦA PHỤ NỮ****Chứng Miết hà.**

Chứng này là do người đàn bà vừa mới thấy đường kinh mà làm việc nặng nhọc, mồ hôi tháo ra, quần áo ẩm ướt, rồi lại gặp gió, hoặc dẫm lên những nơi ẩm thấp, hoặc đang tắm rửa mà thủy khí và tà khí nhập vào mà sinh bệnh. Người mắc bệnh này thì bụng dưới cục đau, bên trong có vật gì như cái chung nhỏ, lúc

thì ở trên, ở dưới, lúc thì ở trái ở phải, khi như còn, khi như mất, khiến kinh nguyệt bất thông, mặt mày vàng vọt gầy ốm, và không thể có con được. Phải trị như sau:

Đại hoàng 6 phân - Gừng khô nửa phân - Trắc tử nửa phân - Phụ tử 9 thù - Nhân sâm 9 thù - Quế tâm 1 lạng 6 thù - Tế tân 18 thù - Thổ thư 18 thù - Bạch truật 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần uống 1 thìa với rượu, ngày 3 lần, tự nhiên hết.

Chứng Cô hà.

Chứng này là do người đàn bà đang hành kinh, bỗng có chuyện buồn khổ sợ hãi, hoặc gặp phong hàn, tà khí nhập âm mà sinh ra, khiến kinh nguyệt bị bế tắc, thích ăn nhưng lại nôn mửa, tử cung không làm việc hữu hiệu, không giữ được tinh khí đàn ông, không chữa trị thì suốt đời không thể có con. Hãy bắt một con chuột, lấy dây thắt cổ cho chết, lấy đất sét trét kín, dùng củi gỗ dâu nung lên rồi vùi xuống đất 1 ngày 1 đêm, lấy lên, bỏ Quế tâm 6 thù vào, uống với rượu, chỉ 2 lần là cùng, bệnh sẽ hết.

Chứng Xà hà.

Chứng này là do đàn bà đang hành kinh mà lao động quá, hoặc trúng phong lâm bạo bệnh, hoặc đứng ngồi ở nơi ẩm thấp, hoặc ăn phải đồ ăn dơ, có lẫn tinh khí của rắn của chuột mà thành bệnh. Người bị bệnh sẽ

đau lưng phát sốt, kinh nguyệt nhiều ít bất thường, có thể tuyệt tự. Trị như sau:

Đại hoàng nửa lạng - Hoàng cầm nửa lạng - Mang tiêu nửa lạng - Cam thảo 1 thước (thứ lớn bằng ngón tay, nướng) - Ô tặc cốt 2 cái - Tạo giáp (bỏ bì, hạt) 6 cái.

Đổ 6 thăng nước, đun sôi nhiều lần, bỏ bã để nguội bớt mà uống, rất công hiệu.

Chứng Huyết hà.

Chứng này là đàn bà vừa thấy kinh chưa được 1 ngày thì kinh lại ngừng, đó là do ăn uống quá độ, huyết hạ chạy vào khoảng trường vị, trong lại gặp hàn nhiệt mà sinh bệnh, khiến cho lưng đau đến nỗi không cử động được, hai bên sườn có tích khí, như hòn đá, bụng dưới cũng đau. Chứng này có thể khiến tuyệt tự. Dùng phương thuốc sau:

Gừng khô 1 lạng - Ô tặc cốt (nướng) 1 lạng - Đào nhân (bỏ bì, rang) 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần múc 1 thìa uống với rượu, ngày 2 lần. Lại dùng thêm phương thuốc sau:

Đại hoàng nửa phân - Đương quy nửa phân - Sơn thù du 1 lạng - Tạo giáp (bỏ bì, nướng) 1 lạng - Tế tân 26 thù - Nhung diêm 26 thù.

Tất cả tán nhuyễn, trộn Hương chi thành từng hoàn bằng đầu ngón tay, gói vải thưa, nhét vào âm hộ, ngồi thẳng một lúc lâu thì hòn cục tự nhiên hết.

Chứng Táo hà.

Chứng này là do đàn bà có kinh chưa dứt, huyết xấu chưa ra hết đã làm việc nặng nhọc, hơi thở dồn dập mồ hôi ra, khiến trong bụng như có hòn cục bằng cái chung nhỏ, thường chạy lên chạy xuống, lại hay nôn mửa, chân mỏi rã rời đến nỗi không thể đứng lâu, ngủ thiếp đi thì mồ hôi trộm như tắm, tiểu tiện thì ra nước trắng, đại tiện thì táo bón. Bệnh này cũng khó có con. Dùng phương thuốc sau:

Đại hoàng 1 cái (lớn bằng hột gà) - Gừng khô 2 lạng - Hồng điều hoàng mạc (nướng) 1 cái - Hoàng liên 2 lạng - Quế tâm 1 thước - Hậu phác (nướng) 10 thù - Úc lý nhân (bỏ bì, rang) 1 lạng.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần uống 3 thìa với rượu ấm, hòn cục sẽ tan, 3 ngày sau không được gần đàn ông.

Chứng Chi hà.

Chứng này là do đàn bà mới thấy kinh hoặc mới sanh nở chưa được 1 tháng, mà đã giao hợp. Người mắc bệnh tứ chi phù thũng đau nhức, lưng bụng đều đau, đầu choáng váng, đại tiện tiểu tiện có máu. Dùng phương thuốc sau:

Tạo giáp (bỏ bì) 18 thù - Phàn tử (rang) 6 thù - Ngũ vị tử nửa lạng - Thục tiêu nửa lạng - Tế tân nửa lạng - Gừng khô nửa lạng.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với Hương chi thành từng hoàn như hạt đậu lớn, áp vào quy đầu đàn ông mà giao hợp. Chỉ 3 lần là hết.

Chứng Hoàng hà

Nguyên nhân chứng này là đàn bà vừa thấy kinh thì hoặc bị ngã, hoặc bị gió mà ra. Trong chứng này, người đàn bà thấy tứ chi lúc lạnh lúc nóng, mình mẩy nặng nề, nằm li bì không thiết ăn uống, lưng rất đau, sườn phải có vật gì kết thành cục ở trong. Chứng này cũng có thể khiến không sinh nở được nữa. Trị như sau:

Tạo giáp (bỏ bì, nướng) 1 lạng - Thục tiêu 1 lạng
- Tế tân 6 phân.

Tất cả tán nhỏ, cho vào một túi vải to bằng ngón tay, dài chừng 2 tấc, rồi nhét vào âm hộ. Bệnh sẽ hết. Sau khi hết bệnh, 3 ngày liền không được nằm với đàn ông.

Chứng Thanh hà

Chứng này là do đàn bà mới sanh chưa được 10 ngày, đã đi đứng, nhúng tay vào nước lạnh, khiến âm dương hư, ngọc môn mở ra, hoặc nằm ngồi trước gió, hoặc đứng ở nơi ẩm thấp, khiến ác huyết đã không trừ được mà còn kết nhiệt không tiêu. Người mắc chứng này có khí kết ở hai bên sườn, hay nhỏ nước miếng, ăn ít, chân tay không muốn cử động, tâm thần hoảng hốt, hay mộng mỵ, chân tay sưng lên, mặt xanh lè, đại tiện tiểu tiện khó khăn, ảnh hưởng xấu tới đường tử tức sau này.

Hãy lấy: Tạo giáp (bỏ bì, nướng) 5 tiền - Tế tân 1

lạng 6 tiền. Tất cả tán nhỏ, bỏ vào một cái túi vải to bằng ngón tay, dài 3 tấc, cho vào âm hộ, sẽ thấy khí độc thoát ra, xanh như nước rau quỳ, bệnh sẽ hết.

CÁC CHỨNG KHÔNG THỌ THAI

Chứng Uất tình

Đàn bà có chuyện lòng u uất không thổ lộ ra được cũng không thể có thai. Tình không thổ lộ thì kinh chẳng điều hòa, do đó mà khó thọ thai. Hãy lấy Hương phụ tử, cùng một ít Lộc bì mễ cam, ngâm nước 1 đêm, sấy khô, cho vào nồi, đổ ít giấm đun lên, vừa đun vừa khuấy cho thật nhừ và đặc lại, rồi lấy ra sấy khô, tán nhỏ, hòa với nước cháo và giấm thành từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 10 hoàn.

Chứng Huyết hư

Đàn bà huyết hư thì kinh nguyệt bất điều, lúc nhiều lúc ít, lúc sớm lúc trễ, bụng đau lưng mỏi, mặt hoặc lợt lạt hoặc đỏ tía, tử cung thì hư lạnh, rồi khí hư có nhiều, khiến rất khó thọ thai. Dùng phương thuốc sau:

Đương quy (rửa bằng rượu) 4 tiền - Xuyên khung 4 tiền - Ngô thù du (sao) 4 tiền - Thục địa hoàng (rửa rượu) 6 tiền - Hương phụ (sao) 6 tiền - Bạch thược được 3 tiền - Bạch phục linh (bỏ bì) 3 tiền - Huyền hồ tố 3 tiền - Gừng sống 3 lát.

Đợi tới ngày có kinh thì đổ 3 bát nước sắc còn 1 bát, uống vào lúc đói. Bã thuốc còn lại, lại đổ nước sắc uống vào lúc đi ngủ. Ngày uống 1 thang như vậy, uống cho tới ngày hết kinh. Chỉ sau 1 tháng là có thể thọ thai.

Trường hợp kinh có màu lợt thì thêm : Quan quế (sao), Gừng khô, Thục ngải, mỗi thứ 2 tiền. Trường hợp trước khi có kinh 3, 4 ngày mà ra nước hồng thì thêm Phục linh 3 tiền. Trường hợp khí huyết đều hư thì dùng đơn sau:

Đương quy (rửa rượu) 1 tiền - Bạch thược dược (sao) 1 tiền - Nhục thung dung 1 tiền - Thục địa hoàng (rửa rượu) 1 tiền - Bạch truật 1 tiền - Bạch phục linh 1 tiền - Nhân sâm 5 phân - Xuyên khung 3 tiền.

Trước khi có kinh uống 3 thang trong 3 ngày, cứ đổ nước sắc uống. Sau khi có kinh lại uống 3 thang trong 3 ngày.

Chứng Cung lãnh

Đàn bà tử cung lạnh lâu ngày cũng khó thọ thai, Phải dùng đơn thuốc sau đây:

Phụ tử 3 lạng - Bạch vi 3 lạng - Bán hạ 3 lạng - Phục linh 3 lạng - Đỗ trọng 3 lạng - Hậu phác 3 lạng - Đương quy 3 lạng - Tần bì 3 lạng - Phòng phong 2 lạng 2 tiền - Nhục quế 2 lạng 2 tiền - Gừng khô 2 lạng 2 tiền - Sa sâm 2 lạng 2 tiền - Ngưu tất 2 lạng 2 tiền - Tế tân 4 tiền - Nhân sâm 4 tiền.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với mật thành từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống 50 hoàn với rượu vào lúc đói. Sau 7 ngày, nếu gần chồng là có hiệu quả. Khi biết có thai thì ngừng dùng.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Đương quy 1 lạng - Thục dược 1 lạng - Thục địa hoàng 1 lạng - Sinh địa hoàng 1 lạng - Hương phụ tử 1 lạng - Kỳ ngải 1 lạng - Trần bì 5 tiền - Hoắc hương 5 tiền - Bạch chỉ 5 tiền - Mẫu đơn bì - Cảo mộc 5 tiền - Đinh ba 3 tiền - Mộc hương chính 3 tiền.

Tất cả tán nhuyễn, trộn rượu thành từng hoàn nặng 1 tiền, mỗi lần uống 3 hoàn với rượu ấm.

Chứng Đàm tắc

Phàm đàn bà quá mập, ăn uống quá độ thì kinh nguyệt không đều, mà mỡ trong thân thể quá nhiều, làm bế tắc cả tử cung nên khó có thai. Phải dùng phương thuốc sau:

Bán hạ (chế gừng) 1 tiền - Nam tinh (sao) 1 tiền - Quất hồng 1 tiền - Chỉ xác (sao) 1 tiền - Phục linh 1 tiền - Hoạt thạch (tán) 1 tiền - Xuyên khung 5 phân - Phòng phong 5 phân - Khương hoạt 5 phân - Xa tiền tử 5 phân - Gừng sống 5 lát.

Đổ nước sắc uống vào lúc đói:

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Nam tinh - Bán hạ - Khương hoạt - Thương truật - Thai khung - Phòng phong - Hoạt thạch.

Mỗi thứ 1 tiền. Đổ nước sắc uống vào lúc đói.

CÁC BỆNH LINH TINH

Phương thuốc cai đẻ bí truyền.

Lấy một vuông giấy Tăm tử cũ đốt thành than, uống với rượu, suốt đời không đẻ.

Hoặc lấy dầu ăn nấu Thủy ngân, làm thành hoàn như trái táo mà uống. Rất công hiệu mà không hại gì.

Hoặc dùng phương thuốc sau: trường hợp lại muốn sinh nở:

Quất lâu 3 lạng - Quế tâm 3 lạng - Đậu thị 1 thăng

Đổ 4 thăng nước sắc còn 1 thăng rượu, chia uống 2 lần.

Chuyển thai con gái thành thai con trai.

Đàn bà bắt đầu biết mình có thai, nên dùng ngay thang này, có thể chuyển gái thành trai, lại vừa là thuốc an thai nữa. Dùng:

Đan sâm 2 lạng - Xuyên đoạn 2 lạng - Thược dược 2 lạng - Bạch giao 2 lạng - Bạch truật 2 lạng - Bách tử nhân 2 lạng - Cam thảo 2 lạng - Nhân sâm 30 thù - Khung cù 30 thù - Can hoàng 30 thù - Ngô thù du 1 lạng 18 thù - Quất bì 1 lạng 18 thù - Dương qui 1 lạng 18 thù - Bạch chỉ 1 lạng - Quan anh (đốt) 1 lạng - Can địa hoàng 1 lạng rượu - Vu di 18 thù - Khuyển noãn (khô) 1 bộ - Đông môn thượng thư hùng đầu 1 cái.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với mật thành từng hoàn

như hạt ngô, mỗi lần uống 15 hoàn với rượu, ngày uống 2 lần.

Âm hộ đau khi giao hợp

Dùng phương thuốc sau:

Hoàng liên 1 lạng rưỡi - Ngưu tất 1 lạng - Cam thảo 1 lạng - Đổ 4 thăng nước đun cạn còn 2 thăng mà rửa ngày 4 lần.

Giao hợp âm hộ đau đớn chảy máu.

Nên nhớ đây không phải là giao hợp lần đầu, vì vậy phải Quế tâm và Phục long can, mỗi thứ 2 phân, tán nhỏ, chia uống vài lần với rượu. Đau đớn sẽ hết, không chảy máu nữa và sẽ thấy hoan lạc.

Giao hợp mệt mỏi.

Trong nhiều trường hợp giao hợp xong, người đàn bà mệt mỏi rã rượi, khó thở và nhức đầu, trị như sau:

Hương thị 1 thăng - Thông bạch 1 thăng - Sinh địa hoàng 8 lạng - Gừng sống 4 lạng - Thược dược 3 lạng - Cam thảo 2 lạng

Đổ 7 thăng nước sắc còn 2 thăng chia 3 lần uống trong ngày. Phải kiêng cử giao hợp ít hôm.

CHƯƠNG V

BỆNH TRẺ CON

CÁC BỆNH CỦA TRẺ SƠ SINH

Phép khử độc và khai khẩu cho trẻ sơ sinh

Trẻ sơ sinh vừa lọt lòng mẹ, trong miệng có chất nhờn độc, giống như những cục huyết. Trẻ khóc thì những chất dơ ấy cũng ra theo, nhưng nếu không biết cách làm cho chất độc ra hết thì độc sẽ mai phục ở mệnh môn, sau này khiến trẻ có nhiều bệnh tật như nóng sốt, làm kinh, mụn nhọt, đậu sởi, vv... Cho nên trẻ vừa lọt lòng chưa kịp khóc là người lớn phải dùng ngón tay quấn vải sạch, cho vào miệng hài nhi, vét các chất dơ ra.

Mặt khác, trẻ mới lọt lòng, vị khí chưa động, hãy thái nhỏ cam thảo bỏ vào trong một cái chung, đổ nước sôi vào, đun ngọt quá, chờ nguội rồi nhỏ từng giọt vào miệng hài nhi để tẩy sạch mọi chất độc.

Đồng thời dùng phương thuốc sau:

Thực quân 5 phân - Chỉ xác 5 phân - Quy mao 5 phân - Sinh cam thảo 5 phân - Hồng hoa 3 phân - Đào nhân 3 phân.

Lúc người mẹ chuyển bụng thì trong nhà đã phải chuẩn bị sẵn các vị thuốc trên rồi. Lúc hài nhi lọt lòng, móc chất dơ trong miệng ra xong thì đổ một ly nước vào các vị thuốc trên, sắc còn nửa ly. Lấy một nhúm bông gòn thật sạch, thấm vào thuốc, cho vào miệng hài nhi để hài nhi mút. Lát sau lại thấm miếng bông gòn khác cho hài nhi mút. Chỉ chốc lát sẽ thấy hài nhi tiểu tiện ra nước đen, đại tiện ra phân đen. Cứ tiếp tục như thế đến khi phân hài nhi không đen nữa thì thôi. Phương thuốc này có công hiệu khử độc ngừa tật bệnh cho hài nhi.

Sau cùng lấy Hồ đào nhục, cũng gọi là Hạch đào bỏ bì, tán thật nhuyễn, rồi viên lại bằng đầu ngón tay, lấy vải thưa bọc lại, cho vào miệng hài nhi để hài nhi mút. Lát sau thì có thể cho hài nhi bú sữa.

Hài nhi lọt lòng không khóc.

Phàm hài nhi lúc lọt lòng mà không khóc được, là do người mẹ sanh khó, sanh lâu, khiến hài nhi đuối sức. Trường hợp này không nên phát vào đít hài nhi như vẫn nghe nói, làm vậy không ích gì. Trái lại phải cầm nhẹ cuống rốn hài nhi khẽ nhấc lên để giúp hài nhi hít không khí vào ngực, sau đó nhẹ tay buông ra, rồi lại kéo nhẹ lên. Chỉ vài lần, có đủ không khí trong ngực là hài nhi khóc được.

Hài nhi lọt lòng, mặt đỏ lên, kêu khóc không thôi.

Như vậy là hài nhi bị nhiệt, phải trị gấp, để quá

3 ngày thì khó trị. Dùng phương thuốc sau:

Chỉ xác 3 phân - Chi tử (sao) 3 phân - Biển bách điệp 3 phân - Hoàng bách 2 phân - Sinh cam thảo 4 phân - Bạc hà 4 phân.

Đổ chút nước đun sôi, bỏ bã, cho thêm chút đường, lấy bông gòn chấm thuốc quệt vào lưỡi hải nhi nhiều lần, khi thấy sắc mặt bớt đỏ nhiều thì ngừng, lát sau sẽ bình thường trở lại và hết khóc.

Cũng có thể lấy Ngô thù du 4 tiền, trộn với giấm, đắp vào hai lòng bàn chân của hải nhi, thuốc khô lại thay. Qua đêm thì hết.

Hải nhi khóc suốt ngày.

Lấy Thai Ô được 1 tiền, đổ ít nước, đun sôi lên cho uống, cực công hiệu.

Hải nhi khóc suốt đêm.

Cũng còn gọi là Dạ đề, thường là do quần hải nhi quá nóng nực. Hãy coi lại, rồi lấy Hùng kê phần bôi vào hai lòng bàn chân, nếu là hải nhi trai, và Thư kê phần, nếu là hải nhi gái. Rồi dùng phương thuốc sau:

Chu sa mài nước, bôi vào ngực và các lòng bàn tay bàn chân của hải nhi, lát sau hết khóc.

Hải nhi sơ sinh không chịu bú.

Hãy lấy Xích túc ngô công nửa con, bỏ chân, nướng giòn, tán nhỏ, hòa với sữa heo 2 thăng, chia làm 4 lần cho hải nhi uống, lát sau sẽ chịu bú.

Hài nhi không tiểu tiện.

Lấy nhân sâm 4 lạng, Thông bạch 1 tấc, đổ 1 ly nước đun lên, để nguội chia làm nhiều lần cho uống, cực công hiệu.

Hài nhi sơ sinh nôn mửa không ngừng.

Lấy nhân sâm 2 lạng, một ít muối (bằng hai hạt gạo), một ít Cừ trừ mấu, đổ một ly nước đun sôi kỹ, lấy Ngưu hoàng, lớn bằng hai hạt gạo, tan nhỏ, hòa với nước thuốc cho hài nhi uống, rất hiệu nghiệm.

Hài nhi vô bì

Trường hợp hài nhi lột lòng mà chỉ thấy thịt đỏ hồng, dường như không có da, đó là cái thai chưa đầy đủ. Phải lấy bột gạo cực nhuyễn thoa khắp châu thân hài nhi rồi dùng vải cực mềm quấn lại. Vài ngày sau, da tự nhiên có.

Hài nhi lột da

Chứng này là do lúc sinh ra, hài nhi gặp phong độc, toàn thân lột da, từng lớp rồi từng lớp, đông y gọi là Thoát xác. Nếu dùng Đan độc hỏa chẩn mà trị là lầm.

Phải dùng : Mộc thông 6 tiền - Hoắc hương 6 tiền - Hoàng cầm 6 tiền - Mạch đông 1 tiền rưỡi. Đổ nước vào sắc lên cho uống sẽ hết.

Hài nhi mọc mụn ở hai đùi, da lột.

Trường hợp hài nhi mới sinh, ở hai bên đùi mọc mụn,

da lột ra, đông y gọi là Thai bắc, nếu để lan tới bụng thì không trị được nữa. Vậy phải gấp lấy Hoàng bách nướng cháy nghiền nhỏ, hòa với mật heo. Hoặc lấy Phục long can (tức Táo tâm thổ) trộn với nước mà bôi cũng hiệu quả.

Da trẻ sơ sinh giống như vẩy rắn vẩy cá.

Chứng này cũng có tên là Thai cầu hoặc Xà thai. Hãy dùng Bạch cương tâm (bỏ miệng) tán nhỏ, hòa với nước nóng mà rửa cho trẻ. Cũng có thể thêm Xà thuế tán nhỏ, càng hiệu quả.

Trẻ sơ sinh làm kinh.

Dùng phương thuốc sau:

Câu đằng 2 phân - Tri mẫu 4 phân - Tử cầm 4 phân - Chích cam thảo 3 phân - Thăng ma 3 phân - Sa sâm 3 phân - Nước lạnh 6 phân - Trách thiên (bỏ cánh, nướng) 1 con - Khương lang (nướng) 3 con.

Tất cả bỏ vào cối giã nhỏ, đun cho vào nồi nấu lên, vừa nấu vừa khuấy cho đều tay tới khi các vị thuốc keo lại như mứt thì lấy ra viên từng viên như hột trái táo tàu, cho hài nhi ăn mỗi ngày chừng năm sáu lần. Hài nhi trong vòng 10 ngày mỗi lần cho ăn 3 viên, trẻ được trăm ngày mỗi lần cho ăn 4 viên, từ hai trăm tới ba trăm ngày mỗi lần cho ăn 5 viên, trẻ từ 3 tới 7 tuổi, cho ăn mỗi lần từ 7 tới 9 viên.

Trừ chất độc cho hài nhi.

Lấy một dây cam thảo tốt, nướng giòn tán nhỏ, đổ

chừng 2 thăng nước sắc còn 1 thăng, thêm Hiên xác 1 cái. Đợi lúc hài nhi đói, lấy bông gòn thấm nước thuốc nhỏ vào miệng cho uống, sẽ trừ chất độc trong người, giúp hài nhi được thông minh vô bệnh và hay ăn chóng lớn, sau này mạnh khỏe sống lâu.

Phương thuốc tắm trẻ

Trẻ sinh được 3 ngày thì lấy Đào căn, Lý căn, Mai căn, mỗi thứ 8 lạng, đổ nước vào đun sôi kỹ, để ấm mà tắm cho trẻ, sẽ trừ được mụn nhọt rôm sảy.

Tắm cho trẻ để trừ bệnh đậu.

Đợi tới hoàng hôn của đêm trừ tịch, lấy một con ô ngư lớn, hoặc hai con ô ngư nhỏ, đổ nước vào đun sôi lên, để nguội lấy nước tắm kỹ cho trẻ, đừng sợ tanh, sau này sẽ trừ được bệnh đậu mùa. Nên nhớ tắm kỹ toàn thân cho trẻ, đừng bỏ sót chỗ nào.

Chứng Thai nghịch.

Lấy Băng đường 5 tiền, mỗi ngày đổ nước vào đun mà uống, trong vòng 10 ngày là hết.

Chứng Tê phong.

Chứng này chỉ phát ra khi trẻ mới sinh trong vòng 7 ngày trẻ gặp chứng này mặt sẽ đỏ lên, cổ họng bị đàm sưng khò khè không khóc được, ở rốn nổi lên một đường gân xanh, chạy dài lên tới ngực. Để ý sẽ thấy đường gân xanh đó cứ dài thêm ra, hướng tới tâm

khẩu. Ngay lúc này phải lấy ngải đốt lên, áp vào bụng và ngực cho trẻ, đường gân xanh đỏ sẽ co lại dần dần, cứ làm thêm thì đường gân xanh ngắn dần, nhạt dần rồi mất.

Đồng thời bên trong dùng Bạc hà 3 tiền, sao lên, đổ nước sắc lên, cho trẻ uống vài ngụm, bệnh sẽ dứt mau chóng.

Chứng Tề thấp.

Chứng này là sau khi trẻ lọt lòng, cuống rốn mấy ngày không khô, cứ chảy nước, có khi làm độc thành nhọt cực nguy hiểm, hãy lấy Bạch thạch chi tán thật nhuyễn, sao nóng lên rồi rắc vào rốn trẻ, ngày ba bốn lần, vài ngày là khỏi.

Chứng Thai nhiệt đan độc.

Trẻ mắc chứng này thì chân hoặc tay sưng lên, hơi đỏ, sau lan dần toàn thân nên cũng có tên là Xích du phong. Trước hết dùng phương thuốc sau:

Thăng ma - Cát căn - Bạch thược - Sài hồ - Hoàng cầm - Chi tử - Mỗi thứ 1 tiền - Thủy thông 5 phân - Cam thảo 5 phân.

Đổ 2 bát nước sắc còn 2 lễ, cho cả hai mẹ con cùng uống.

Sau thì dùng:

Kim ngân hoa 3 tiền - Ngưu bàng tử (sao) 8 phân - Phòng phong 8 phân - Kinh giới 8 phân - Dương quy 8 phân - Xuyên khung 8 phân - Bạch thược 8 phân

- Hoàng cầm 8 phân - Liên kiều 8 phân - Mộc thông 4 phân - Cam thảo 4 phân

Đổ nước vào sắc lên, cả hai mẹ con cùng uống. Trường hợp bệnh nặng có thể thêm Đại hoàng và Ma nhân.

CÁC BỆNH CỦA TRẺ CON ĐANG BÚ

Chứng Nga khẩu

Trong chứng này miệng trẻ đóng bợn trắng, hãy lấy tóc rối của cha mẹ rửa sạch, quấn vào một nhánh đào nhỏ, quét nhẹ trong miệng trẻ. Hoặc lấy nước Bạch nga xỉ nhỏ vào miệng trẻ cũng được.

Chứng khách ngổ

Chứng này là do có người khách lạ vào nhà, sau đó thì trẻ nôn mửa nước xanh nước vàng, bụng đau khóc thét, rồi sắc mặt biến đổi, chân tay co quắp, giống như làm kinh nhưng không phải. Phải dùng ngay phương thuốc sau:

Long đởm 1 phân - Câu đằng bì 1 phân - Sài hồ 1 phân - Hoàng cầm 1 phân - Kết cánh 1 phân - Thuộc dược 1 phân - Nhân sâm 1 phân - Đương quy 1 phân - Phục thần 1 phân - Chích cam thảo 1 phân - Khương lang (sao) 2 phân - Đại hoàng 4 phân.

Đổ 1 thăng nước, sắc còn 5 lẻ. Trẻ sinh từ 1 tới 7 ngày cho uống mỗi lần 1/3 lẻ, từ 8 tới 15 ngày cho uống nửa lẻ, từ 16 tới 40 ngày cho uống 1 lẻ rưỡi. Tất cả

ngày uống 3 lần. Bệnh hết thì ngừng lại, không cho uống nữa.

Trẻ kêu khóc không chịu bú

Dùng phương thuốc sau:

Tê giác 11 phân - Tử cầm 5 phân - Cấu tử nhân 10 phân - Đại hoàng 10 phân - Hồ tinh 1 cái.

Tất cả tán nhỏ trộn mật thành từng hoàn như hạt ngô, cho uống một lần 7 hoàn là hết. Trường hợp trẻ gặp nhiệt phong mà làm kinh thì lấy Trúc lịch tán nhỏ, hòa với sữa mẹ vắt ra cho uống, rất công hiệu.

Chứng Đàm sưng

Lấy 1 hạt Ba đậu giã ra, gói vào vải cực mỏng, nhét vào lỗ mũi trẻ, trai lỗ mũi trái, gái lỗ mũi phải, đàm tự nhiên hạ.

Chứng Yết sưng

Hãy dùng: Thăng ma 1 lượng - Xạ can 1 lượng - Đại hoàng 1 lượng. Đổ 1 thăng rượu nước sắc còn 8 lẻ. Trẻ 1 tuổi cho uống 3 lần - Lại lấy bã thuốc đắp vào chỗ sưng ở yết hầu, nguội thì lại thay bã khác còn nóng. Trẻ lớn hơn thì tùy tiện cho uống nhiều hơn.

Chứng Thương nhũ

Lấy Đại mạch miến, sao sơ lên, mỗi lần uống 1 tiền, hòa với nước, cực công hiệu.

Chứng khẩu cấm.

Lấy Lộc giác phấn và bột Đại đậu, phân lượng bằng nhau, hòa với sữa mẹ cho uống.

Chứng Tê thũng (sưng rốn)

Lấy Hạnh nhân nửa lạng, Trư giáp xa tủy 12 thù Nghiễn Hạnh nhân, trộn với Tủy, đắp vào rốn cho trẻ.

Trẻ ho vì bị hàn

Dùng phương thuốc sau:

Tử uyển 6 thù - Hạnh nhân 6 thù - Hoàng cầm 6 thù - Dương quy 6 thù - Cam thảo 6 thù - Quất bì 6 thù - Thanh mộc hương 6 thù - Ma hoàng 6 thù - Quế tâm 6 thù - Đại hoàng 1 lạng.

Đỗ 3 thăng nước sắc còn 9 lể. Trẻ từ 60 đến 100 ngày cho uống mỗi lần 1 lể rưỡi, từ 100 ngày tới 200 ngày cho uống mỗi lần 3 lể.

Trẻ gây còm ốm yếu.

Dùng phương thuốc sau:

Thược dược (nướng vàng) 10 phân - Hoàng kỳ 4 phân - Miết giáp (nướng) 4 phân - Nhân sâm 4 phân - Sài hồ 8 phân - Phục linh 6 phân - Chích cam thảo 2 phân - Gừng khô 2 phân.

Tất cả tán nhuyễn, trộn mật thành từng hoàn như hạt đậu, cho trẻ ăn ngày 2 lần, mỗi lần 5 hoàn.

Trẻ nôn mửa và đi lỵ

Lấy Loạn phát (đốt thành than) 2 phân - Lộc giác

1 phân.

Tất cả tán nhỏ, chia uống ngày 3 lần với nước cơm.

Chứng phong hàn.

Dùng phương thuốc sau:

Phòng phong 3 phân - Quất bì 3 phân - Khương hoạt 2 phân - Tô diệp 2 phân - Cam thảo 1 phân - Thiên tuế 1 cái - Thông bạch 1 tắc - Gừng sống 1 lát.

Đổ nước vào sắc lên cho uống, ra mồ hôi là hiệu quả.

Chứng Cuồng táo

Lấy Cấu tử nhân 7 cái, Đậu thị nửa lạng. Đổ 1 bát nước sắc còn 7 lẽ cho uống, rất hiệu quả. Nếu nôn ra được thì mau khỏi hơn.

Chứng Đan nghịch

Lấy Hoàng đan 2 tiền, cho uống bằng nước hòa mật.

Chứng Phúc chứng (Sinh bụng)

Dùng phương thuốc sau:

Chích cam thảo 6 phân - Miết giáp (nướng) 6 phân - Sài hồ 6 phân - Phục thần 6 phân - Tử cầm 6 phân - Ha lê lạc bì 10 phân - Tân lang (tán cả vỏ) 3 quả - Thược dược 3 phân - Quất bì 3 phân - Gừng sống 4 phân - Đương quy 4 phân - Tri mẫu 5 phân - Đại hoàng 8 phân.

Đổ 1 thăng rượu nước sắc còn 7 lẽ chia uống 3 lần, đi tiêu chảy là bệnh hết.

Chứng Đau dạ dày

Hãy dùng: Bạch vũ ô cốt kê xí 5 tiền sao khô và Tùng chi 5 tiền. Tất cả tán nhuyễn, trộn với nước hành sống thành từng hoàn như hạt ngô, cho uống mỗi lần 5 hoàn, vài ba ngày bắt đầu hiệu quả.

Chứng đau bụng.

Dùng phương thuốc sau:

Mình giáp (nướng) 8 phân - Úc lý nhân 8 phân - Phòng quy 5 phân - Nhân sâm 5 phân - A lê lạc bì 7 cái - Đại hoàng 4 phân - Tang khuân 3 phân.

Tất cả tán nhuyễn, trộn mật thành từng hoàn vừa phải, cho uống từ 5 tới 10 hoàn.

Chứng Hồn cực ở ngực.

Dùng phương thuốc sau:

Nguyên hoa 4 phân - Hoàng cầm 4 phân - Đại hoàng 10 phân - Hùng hoàng 10 phân.

Bốn vị trên đây tán nhuyễn, trộn mật hoàn thành từng hoàn như hạt gạo, từ 3 tuổi trở xuống cho uống 1 hoàn. Trẻ đang bú thì đặt hoàn thuốc vào trong cổ trẻ rồi mẹ cho bú.

Cai sữa.

Hãy dùng: Sơn cầu (đốt) 1 cái - Hùng hoàng 2 tiền - Chu sa 2 tiền - Hoàng đan 5 phân - Khinh phấn 1 phân - Xạ hương 1 phân.

Tất cả tán nhuyễn, trộn với Chi ma du, đợi lúc trẻ

ngủ say, đắp lên lông mày trẻ, trẻ tỉnh ngủ thì đừng cho bú, trẻ sẽ không đòi bú.

Chứng Hàn nhiệt.

Dùng phương thuốc sau:

Lôi hoàng 20 cái - Đại hoàng 4 lạng - Hoàng cầm 1 lạng - Khổ sâm 3 lạng - Thạch cao 3 lạng - Đan sâm 2 lạng.

Đổ 2 đấu nước sắc còn 1 đấu rượu, để nguội tắm cho trẻ. Tắm xong lau khô, đừng cho mặc quần áo dày quá. Một đêm tắm một lần.

Chứng Thương hàn.

Dùng phương thuốc sau:

Mạch môn đông 18 thù - Thạch cao nửa lạng - Hàn thủy thạch nửa lạng - Cam thảo nửa lạng - Quế tâm 8 thù.

Đổ 3 thăng rượu nước sắc còn 2 thăng rượu, chia làm 3 lần cho uống.

Chứng Triều nhiệt.

Hãy dùng: Thục tất - Cam thảo - Tri mẫu - Long cốt - Mẫu lệ - Mỗi thứ nửa lạng, đổ 4 thăng nước sắc còn 1 thăng. Cứ 1 tuổi thì cho uống nửa lể, ngày 2 lần.

Chứng Ôn nghịch.

Hãy dùng : Thường sơn 1 lạng, Tiểu mạch 3 lể. Đổ 1 thăng rượu nước sắc còn 5 lể, tùy trẻ lớn nhỏ mà cho uống nhiều lần.

Chứng Cấp kinh phong.

Dùng phương thuốc sau:

Liêu kiều (bỏ tâm, nghiền) 4 phân - Sài hồ 4 phân
- Đại cốt bì 4 phân - Long đởm thảo 4 phân - Câu đằng
4 phân - Hoàng Liên 4 phân - Chi nhân (sao đen) 4
phân - Hoàng cầm (sao rượu) 4 phân - Mạch môn (bỏ
tâm) 4 phân - Mộc thông 4 phân - Xích linh (bỏ bì)
4 phân - Xa tiền tử 4 phần - Chỉ thật (sao) 4 phân
- Cam thảo 2 phân - Bạc hà 2 phân - Hoạt thạch (tán)
8 phân - Đẳng nhĩ 1 cục - Đạm trúc điệp 3 cân.

Đổ nước sắc uống làm nhiều lần.

Chứng Mạn kinh phong.

Dùng phương thuốc sau:

Hồ tiêu 1 tiền - Gừng sống(sao) 1 tiền - Nhục quế
1 tiền - Đinh Hương 10 hạt. Tất cả tán nhuyễn.

Lại lấy táo tâm thổ 3 lạng, đổ nửa bát nước đun lên,
để lắng cho thật trong, mà uống với bột thuốc trên.

Lại phải dùng thêm:

Thục địa 5 tiền - Nhân sâm 2 tiền - Đương quy 2
tiền - Chích Hoàng kỳ 2 tiền - Phá cố chỉ 2 tiền - Táo
nhân (sao tán) 2 tiền - Câu kỷ tử 2 tiền - Gừng sống
(sao) 1 tiền - Du nhục 1 tiền - Chích cam thảo 1 tiền
- Nhục quế 1 tiền - Gừng sống 3 cân - Hồng táo 3 trái
- Hạch đào 2 trái,

Thêm một ít Táo tâm thổ, đổ nước vào sắc chung
lên còn chừng 1 ly lớn, chia nhiều lần cho trẻ uống,

nhiều ít tùy theo trẻ lớn nhỏ. Trường hợp có ho thì thêm Túc xác 1 tiền, Kim anh tử 1 tiền.

Trường hợp nóng sốt không bớt thì thêm Bạch thược 1 tiền.

Trường hợp đi ỉa chảy không ngừng thì thêm Đinh hương 6 phân. Phương thuốc này rất hiệu nghiệm.

Chứng đàm kết.

Dùng phương thuốc sau:

Mang tiêu (rang) 4 phân - Đại hoàng 4 lạng - Bán hạ 2 lạng - Xích giả 1 lạng - Cam toại (rang) 2 lạng - Ba đậu (bỏ tâm, bì, rang) 300 hạt - Hạnh nhân 120 lạng.

Tất cả tán cực nhuyễn, trộn mật thành từng hoàn như hạt đậu. Trẻ được trăm ngày cho uống mỗi lần 10 hoàn. Từ trăm ngày tới 1 năm cho uống 20 hoàn. Lớn hơn nữa thì cứ theo tuổi mà cho uống nhiều hơn. Thấy trẻ đại tiện ra thuốc thì phải cho uống ít bớt đi.

Chứng Xà thiệt

Lưỡi trẻ cứ cuốn lại ở hai bên góc miệng thì gọi là Xà thiệt. Phải lấy vỏ, rễ, hoa hoặc lá của cây Mộc phù dung, tán nhỏ, đánh với hai quả trứng gà, đun chín lên, để nguội bớt rồi đắp vào ngực và rốn trẻ, lấy vải quấn chặt lại. Rất công hiệu.

Hoặc lấy Minh hùng hoàng tán nhỏ, ngày rắc vào lưỡi trẻ vài lần cũng hiệu quả.

Chứng Đầu tinh.

Tròng mắt của trẻ không cử động được thì gọi là Đầu tinh.

Phải dùng ngay phương thuốc sau đây.

Tê ngưu hoàng 5 phân - Bạch phụ tử (sao) 1 tiền - Nhục quế 1 tiền - Toàn hiết (sao) 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Thạch cao 1 tiền - Bạch chỉ 2 tiền - Hoắc hương 2 tiền

Tất cả tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn như đầu dừa, mỗi lần cho uống từ 1 tới 2 hoàn. Nấu Bạc hà lên lấy nước mà uống với thuốc.

Chứng Xích nhãn (mắt đỏ).

Lấy Hoàng liên tán nhỏ, hòa với nước đắp vào lòng bàn chân trẻ, rất công hiệu.

Chứng Âm thũng.

Hoặc lấy Hồ kính nương lên tán nhỏ cho uống với rượu.

Hoặc lấy Tang mộc bạch giã lấy nước mà thoa. Đều công hiệu.

Chứng Hạch thũng.

Dùng phương thuốc sau:

Thanh mộc hương 18 thù - Cam thảo 18 thù - Thạch cao 18 thù - Cam toại 18 thù - Xạ hương 3 thù - Đại hoàng - Tiên hồ 1 lạng - Hoàng cầm nửa lạng.

Đổ 7 thăng nước sắc còn 1 thăng 9 lẽ, cho uống mỗi lần 3 lẽ, ngày uống 4 lần, đêm 2 lần.

CÁC CHỨNG SANG ĐỘC MỤN NHỌT

Mụn nhọt nhiệt độc

Dùng phương thuốc sau:

Lậu lô 6 thù - Liên kiều 6 thù - Bạch liên 6 thù
- Mang tiêu 6 thù - Cam thảo 6 thù - Thăng mà 9 thù
- Chỉ thật 9 thù - Ma hoàng 9 thù - Hoàng cầm 9 thù
- Đại hoàng 1 lượng.

Đỗ 1 thăng rượu nước sắc còn 5 lế. Trẻ từ 1 tới 7 ngày, cho uống ngày 1 lế chia làm 3 lần. Từ 8 tới 15 ngày cho uống 2 lế chia làm 3 lần, Lớn hơn thì cứ theo đó mà tính.

Mụn nhọt ở đầu.

Dùng phương thuốc sau:

Khổ sâm 1 lượng - Hoàng cầm 1 lượng - Hoàng liên 1 lượng - Hoàng bách 1 lượng - Đại hoàng 1 lượng - Cam thảo 1 lượng - Khung cùng 1 lượng - Tật lê 3 lế.

Đỗ 6 thăng nước sắc còn 3 thăng, lấy vải sạch thấm thuốc, đắp lên đầu trẻ, ngày vài lần.

Chốc đầu làm rụng tóc

Lấy Hùng kê xí hòa với rượu trắng, rửa các mụn chốc, rồi lấy Đinh lịch tử tán nhuyễn rắc vào mụn chốc.

Mụn nhọt ở mặt

Lấy Ma tử 5 thăng tán nhuyễn, trộn mật mà đắp vào. Nếu trộn với Bạch khuyển đảm thì càng công hiệu.

Mụn nhọt ở miệng.

Dùng: Thiên thanh 18 thù - Hoàng liên 12 thù.

Đổ 3 thăng nước sắc còn 1 thăng rưỡi, mỗi lần cho uống 1 lẻ, ngày 2 lần, đêm 2 lần.

Chứng Nhọt Dương tu.

Hãy lấy Yên giao 5 tiền, Dương tu 1 nắm, Khinh phấn 1 tiền. Tất cả tán nhuyễn, trộn với dầu đắp lên nhọt.

Chứng Thối tai.

Lấy Đại táo nướng giòn và một ít Khinh phấn. Tất cả tán nhuyễn, cho trẻ nằm nghiêng rắc vào lỗ tai, vài ngày là khỏi.

Chứng Ghẻ lở.

Hãy dùng: Hùng hoàng (tán) 1 lạng - Thư hoàng (tán) 1 lạng - Ô đầu 1 cái - Tùng chi một ít - Loạn phát một nắm - Mỡ heo 1 thăng rưỡi.

Tất cả được đun lên, khi Loạn phát tan mất và Ô đầu vàng đen thì bỏ hết bã ra, tiếp tục đun cho gần như thành keo, lấy bôi lên, ghẻ lở dễ hết mau chóng.

Chứng Sâu răng.

Lấy Hùng hoàng 1 tiền, Đồng thanh 2 tiền, tất cả tán nhỏ đắp vào răng trẻ.

Hoặc lấy Đằm phân 1 tiền nướng đỏ, cùng với 1 lít Xạ hương, tất cả tán nhỏ đắp vào chân răng trẻ.

Mụn nhọt chảy nước vàng.

Lấy Tử giao đạo trung thổ và Táo hạ thổ, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ mà bôi đen, rất hiệu nghiệm. Hoặc lấy Ngưu thiết đốt lên, lấy than mà bôi cũng tốt.

Chứng Ghẻ lở ẩm ướt.

Lấy Cầu kỷ căn tán nhỏ, hòa với mỡ heo mà bôi. Hoặc rửa bằng Mã niếu mà rửa cũng công hiệu.

Chứng Âm sang.

Lấy Hoàng liên và Hồ phấn, phân lượng bằng nhau tán nhỏ, hòa với Hương chi du mà bôi.

Chứng Lạc tễ sang.

Trẻ con lúc rụng rốn, cuống rốn chưa khô, lại bị ướt vì nước tiểu, hoặc bị ướt vì nước tắm mà thành lở loét. Hãy dùng:

Phục linh 1 tiền - Bối mẫu 3 phân - Khô phàn 3 phân - Tam thất 3 phân - Hùng hoàng 2 phân - Thảo chỉ tán 5 phân.

Tất cả tán nhỏ rắc vào rốn trẻ tất khỏi.

Mụn ở lưỡi.

Lấy nước Tang bạch hòa với sữa mẹ cho trẻ uống. Hoặc lấy tủy sống trong móng chân dê trộn với hồ phấn, thoa lên lưỡi trẻ. Rất hiệu nghiệm.

CÁC BỆNH ĐẬU SỎI

Cách xem bệnh.

Phạm các bệnh thuộc về tam tạng đều có thể nhìn thấy ở mặt, theo đó mà biết lành dữ. Mặt người ta, má trái thuộc can, má phải thuộc phế, trán thuộc tâm, cằm thuộc thận. Nhìn mắt mà biết can, nhìn mũi miệng mà biết tỳ vị, nhìn lưỡi mà biết tâm. Khi đậu chưa phát, mặt mũi ôn nhuận tươi tắn là tốt, trái lại khô khan hắc ám là xấu. Lại còn Sơn căn là Mệnh cung, tuổi thọ là Tật ách cung, hai cung này đỏ hoặc vàng, sáng sủa tươi tắn là tốt, xanh xám hắc ám là xấu.

Các trường hợp tốt:

Xem miệng, môi, lưỡi, nếu thấy đỏ hồng tươi tắn, không khô khan là tốt.

Xem đầu mụn đậu, thấy không có màu tía là tốt.

3) Thấy mụn đậu trong tuy đen nhưng bên ngoài vàng và bóng láng như thoa dầu là tốt.

Các trường hợp xấu:

1) Đậu chưa mọc mà trẻ đã ú ớ, không kêu khóc nói năng gì được là xấu. Quá 5 ngày như vậy là bất trị.

2) Đậu chưa mọc mà đã ngứa gãi lung tung là xấu.

3) Vô luận đậu đã phát hay chưa, nhưng trẻ đau bụng ỉa chảy ra máu ra mủ là bất trị.

4) Đậu chưa phát mà da dễ thâm tím là bất trị.

5) Trông mắt mất tinh thần, trước thì xanh nhạt

sau chuyển sang sắc đỏ là bất trị.

6) Trẻ nhắm mắt mê man, đầu lưỡi co rút lại là bất trị.

7) Tì vị nóng, người vàng ra là rất xấu.

8) Đậu mọc dày mà không đều trên thân thể là xấu.

Chứng Thận kinh phát đậu.

Trong chứng này, mới đầu rất đau lưng, người nóng như lửa. Lưng không thẳng ra được, đau đốn khắp dọc xương sống. Hãy lấy ngay một con gà trống, mổ bụng, lấy gan ruột ra, đổ một chung rượu vào bụng gà, áp gà vào lưng, lấy vải cột chặt lại. Chỉ một lát sau, chừng tàn một nén hương thì con gà đó sẽ có mùi hôi thối không chịu nổi. Lúc đó phải thay con gà khác. Vài ba lần sẽ hết đau đốn và đậu sẽ mọc đều.

Dùng phương cách này thì về sau phải gắng thực hành các điều giới sát phóng sinh để tạo phúc cho con trẻ.

Tâm kinh phát đậu.

Lúc mới đầu, chứng này cũng tương tự như chứng Cấp kinh phong đã nói ở trên. Hãy lấy Đào thọ bì, Thông tử, Đẳng tâm, giã nát đắp vào trán, bụng và lòng bàn tay bàn chân cho trẻ. Lúc lâu sau, trẻ sẽ tỉnh táo và đậu mọc đều.

Chứng Đậu giống như Mạn kinh phong.

Cơ thể trẻ con còn yếu ớt, hoặc sau khi nôn mửa

ỉa chảy, nguyên khí tổn hại, không đủ để thắng độc khí nên mồ hôi nhỏ giọt, chân tay lạnh ngắt mềm oặt, nằm mê man, mắt trắng dã. Chứng đậu này cũng tương tự như chứng Mạn kinh phong.

Phải dùng ngay Đại Phụ tử 4 tiền. Gừng khô 4 tiền, Đinh hương 3 tiền, Trần bì 3 tiền. Tất cả giã nát, sao với rượu cho nóng, đắp vào bụng và hai lòng bàn chân cho trẻ. Thuốc nguội lại thay ngay, vài lần như thế thì một lát đậu sẽ mọc đều. Trường hợp trẻ ỉa chảy thì thêm Táo tâm thổ 3 tiền.

Chứng Ma đậu mọc chậm

Dùng phương thuốc sau:

Quán bì 1 tiền - Xích thực dược 1 tiền - Thăng ma 5 phân - Cam thảo 5 phân - Đạm trúc điệp 3 lá.

Đổ một chung rượu nước sắc còn 7 lẻ uống nóng.

Đậu mọc ngứa ngứa.

Lấy Thiên tuế 7 cái, Chích cam thảo 1 tiền, đổ nước vào sắc lên cho uống, sẽ hết ngứa.

Bệnh đậu khát nước.

Lấy Chích cam thảo và Quát lâu, phân lượng bằng nhau, đổ nước vào sắc uống.

Bệnh đậu sinh cuồng loạn

Dùng phương thuốc sau:

Hoạt thạch 6 lạng - Phấn cam thảo (bột) 1 lạng - Chu sa 2 tiền - Bàng phiến 3 phân - Xạ hương 1 phân.

Tất cả tán nhuyễn, mỗi lần cho uống chừng 3 tiền. Đun nước Đẳng thảo cho uống với thuốc. Ngày uống vài ba lần.

Bệnh đậu làm mất tiếng.

Trong chứng này, đậu mọc lên thì trẻ nói năng kêu khóc không thành tiếng nữa. Hãy lấy Diêm anh đào hạch 20 cái, sao vàng lên, đổ nước vào đun cho uống.

Đầu độc nhập tâm.

Trong chứng này, mới đầu, mụn đậu như có bột trắng ở trong, sau thì chuyển sang tím đen mà không có mủ.

Hãy dùng:

Uất kim 1 cái - Cam thảo 2 tiền - Đổ chừng nửa chung nước, nấu lên cho cạn hết nước. Lấy cam thảo ra tán nhỏ, trộn với Châu long não sa 5 tiền, mỗi lần cho uống 1 tiền. Cũng có thể nhỏ vài giọt máu heo vào chung nước cho uống với thuốc. Chỉ một vài lần là hết.

Mụn đậu màu đen

Lấy Đại môi và Sinh tê giã, cùng mài trong nước cho uống. Đun Tử thảo lấy nước, nhỏ thêm vào mấy giọt máu heo mà uống với thuốc.

Chứng Đậu đinh

Trong chứng này, mụn đậu cứng, sưng to lên, bầm

đen, trẻ nhỏ có thể đau hoặc không đau. Đậu đình giữ các chất độc, không cho thoát ra, do đó mụn đậu mới sưng cứng và bầm đen. Nếu để yên thì mỗi mụn đậu sẽ thành một nhọt đình. Vậy phải lấy kim chọc vỡ ra, nặn hết máu đen rồi dùng thuốc Bạt đình tán mà bôi. Hôm sau xem lại, nếu thấy mụn đậu lại sưng cứng và bầm đen thì lại dùng kim khêu ra và bôi thuốc. Thuốc Bạt đình tán chế như sau:

Lấy Minh hùng 2 tiền, Yên chi mễ 5 tiền, không có Yên chi thì dùng cao cũng được. Tất cả tán nhỏ, bôi vào đậu đình sau khi đã dùng kim khêu mụn.

Chứng Thực tích.

Trẻ gặp chứng này thì bú vào không tiêu, có khi bụng trướng lên. Hãy dùng:

Nước Sinh địa hoàng và nước gừng sống mỗi thứ 3 lẻ, Ha thủ lặc 4 phân (tán). Bạch mật 1 thìa. Tất cả trộn đều chia uống vài lần, rất công hiệu. Nếu trẻ đi tiêu hơi nhiều và lỏng càng tốt.

Chứng Tỳ cam.

Lấy Sứ quân tử và Hoắc thụộc, phân lượng bằng nhau tán nhỏ mỗi lần cho trẻ uống 1 tiền với nước cơm.

Chứng Hòn cục trong bụng trẻ.

Dùng phương thuốc sau:

Ngưu hoàng 2 phân - Miết giáp (nướng) 2 lạng - Mạch miến (rang) 2 lạng - Sài hồ 2 lạng - Đại hoàng

2 lạng - Chỉ thật (nướng) 2 lạng - Khung cùmg 2 lạng - Hậu phác (nướng) nửa lạng - Phục linh nửa lạng - Quế tâm nửa lạng - Thược dược nửa lạng - Gừng khô nửa lạng.

Tất cả giã nhỏ hoàn với mật thành từng hoàn như hạt đậu, ngày cho uống 3 lần , mỗi lần ít viên.

Chứng Can hoắc loạn

Dùng phương thuốc sau:

Chích cam thảo 4 phân - Đường quy 2 phân - Thạch diêm 3 phân.

Đổ nước 1 thăng rưỡi sắc còn 6 lẻ. Thêm Ngưu hoàng và Xạ hương mỗi thứ nửa tiền tán nhỏ, hòa vào cho uống. Người mẹ hoặc vú em phải kiêng ăn thịt.

Chứng Hoắc loạn không đi lỵ và nôn mửa

Lấy một ít Ô ngư thi thảo, gừng sống và nhân sâm mỗi thứ 3 lạng. Đổ 1 thăng rưỡi nước sắc còn 5 lẻ cho uống làm 2 lần.

Chức Hoắc loạn có đi lỵ và nôn mửa

Dùng phương thuốc sau:

Phục linh 6 phân - Kết cánh 6 phân - Nhân sâm 6 phân - Bạch truật 5 phân - Chích Cam thảo 4 phân - Chích Hậu phác 4 phân.

Đổ 3 thăng nước sắc còn 6 lẻ cho uống nóng.

Chức Hoắc loạn có nôn mửa nhưng không đi lỵ.

Dùng phương thuốc sau:

Nhân sâm 6 phân - gừng sống 4 phân - Chính Hậu phác 2 phân - Quất bì 1 phân - Thổ cốt (nướng, tán) 1 lạng.

Đổ nước 1 thăng 2 lẻ sắc còn 4 lẻ cho uống, sẽ đại tiện được. Tiếp đó lấy Hạnh nhân diêm và bột Tào giáp mỗi thứ một ít, cho vào một túi nhỏ như ngón tay, đút vào hậu môn trẻ. Người mẹ hoặc vú em kiêng ăn đồ cay nóng.

Chứng Phong sỏi

Dùng phương thuốc sau:

Ma hoàng 1 lạng rưỡi - Độc hoạt 1 lạng - Xạ can 1 lạng - Cam thảo 1 lạng - Quế tâm 1 lạng - Thanh thủy hương 1 lạng - Thạch cao 1 lạng - Hoàng cầm 1 lạng.

Đổ 4 thăng nước sắc còn 1 thăng. Trẻ 3 tuổi chia uống 4 lần. Mặt khác lấy Khô phân bỏ vào rượu nóng sôi lên, rất mau hết.

Chứng Sỏi thường

Dùng phương thuốc sau:

Nguyên sâm 3 tiền - Kim ngân hoa 3 tiền - Mạch đông 2 tiền - Quế chi 2 tiền - Tô diệp 1 tiền - Cam thảo 1 tiền - Thiên hoa phấn 1 tiền - Thăng ma 8 phân - Hoàng cầm 8 phân - Quất bì 3 phân.

Đổ 3 bát nước sắc còn 1 bát cho uống nóng. Mùa hạ thì thêm Thanh hao 3 tiền. Trẻ từ vài tháng trở xuống thì chỉ cho uống phân nửa.

Chứng Thủy đậu

Dùng phương thuốc sau:

Sài hồ 1 tiền - Kết cánh 1 tiền - Phục linh 2 tiền
- Sinh cam thảo 5 phân - Hoàng cầm 5 phân - Trúc
diệp 10 lá - Đẳng thảo 1 cái.

Đổ nước vào sắc lên cho uống. Nếu có đàm thì thêm
Thiên hoa phấn 3 phân.

Chứng Nhọt chùm hoặc Chàng nhạc của trẻ.

Dùng phương thuốc sau:

Liên kiều 5 tiền - Độc hoạt 5 tiền - Tang bạch bì
5 tiền - Bạch đầu ông 5 tiền - Đan bì 5 tiền - Phòng
phong 5 tiền - Hoàng bách 5 tiền - Đạm đậu thị 5 tiền
- Nhục quế 5 tiền - Tần hồng 5 tiền - Hải táo 1 tiền
5 phân.

Tất cả tán nhỏ trộn mật thành từng hoàn cho uống
với nước nóng.

Chứng Sưng vết hâu.

Lấy Quế tâm và hạnh nhân mỗi thứ nửa lạng, tán
nhỏ hoàn với mật thành từng hoàn nhỏ bằng đầu ngón
tay, cho trẻ ngậm tan dần trong miệng.

Bệnh chảy dãi.

Lấy sữa lừa và sữa heo mỗi thứ nửa thăng, đun cạn
còn nửa thăng, thêm ít bột hạnh nhân, cho trẻ uống,
ngày vài ba lần sẽ hết.

Bệnh đậu bí đại tiện

Lấy một miếng thịt heo thật ngon, luộc lên, thái nhỏ cho trẻ ăn, tạng phủ được ôn nhuận mà bài tiết điều hòa.

Mụn đậu lâu vỡ.

Lấy Can yên chi 3 tiền, một ít Hồ đào xác (đốt), cả hai tán nhỏ. Lấy rau Hồ tụy nấu lên, nước uống bột thuốc, mỗi lần 1 tiền. Uống tới lần thứ nhì trong ngày là thấy hiệu quả.

Chứng Lưỡng đầu đậu

Trong chứng này, đậu mọc từ ngực trẻ trở lên và từ rốn trở xuống, khoảng giữa hoàn toàn không có. Đó là do khí huyết không quán thông thượng hạ, nên lưng bụng có hàm độc ngưng trệ. Nếu không chữa gấp, sau 7 ngày biến thành Hôi bạch thì rất khó trị. Cho nên ngay từ lúc đầu phải dùng phương thuốc sau:

Sinh kỳ - Đương quy - Xích khung - Kết cánh - Phòng phong - Hậu phác - Tục đoạn - Bạch chỉ - Sơn tra - Các vị phân lượng bằng nhau. Thêm Hoàng đậu chừng 30 hạt.

Đổ nước vào sắc cho uống, đậu sẽ mọc đều toàn thân và mau khỏi bệnh.

Hết đậu mắt có màng.

Phải lấy ngay Thiên hoa phấn, Xà thuế (rửa sạch sấy khô), phân lượng bằng nhau tán nhỏ. Lấy một lá

gan dê, mổ ra, cho thuốc vào trong, đổ nước đun thật chín, lấy ra thái nhỏ cho trẻ ăn.

Đậu chạy vào mắt.

Lấy máu heo hoặc máu đuôi cá Thiên ngư mà nhỏ vào, độc sẽ tan, rất hiệu nghiệm.

Hết đậu bị chứng Phong nhãn.

Đi tìm trẻ sơ sinh, vừa lọt lòng mẹ, lấy máu ở cuống rốn trẻ đó mà nhỏ vào mắt.

Hết đậu có sẹo hoặc rỗ mặt

Lấy một quả trứng gà ngâm vào rượu hòa giấm trong 7 ngày. Lại lấy Bạch cương tàm 27 con, đập trứng ra trộn bạch cương tàm vào, chà trên sẹo, sẽ bớt rất nhiều, nhẹ thì hết.

Chứng Xích ban hạch.

Trẻ em trong lúc mọc mụn đậu thì cũng có những mụn nhọt khác mọc theo, trông giống như chứng nhọt chùm hoặc chàng nhạc, nơi mọc không nhất định. Sau đó thì các mụn đậu không mọc hết, vì các chất độc chạy vào cả những mụn nhọt lớn này, dó đó rất nguy hiểm. Phải lấy ngay ngải và tỏi nướng thật nóng, đắp vào các mụn nhọt đó. Mụn nhọt tan dần, đậu mọc đều lại là dễ chữa. Cũng có thể sau đó các mụn đậu biến thành đậu đinh thì chữa theo cách chữa Đậu đinh đã nói ở trên.

Đậu chảy nước vàng và mủ cực nhiều.

Lấy một ít cọng tranh lợp nhà lâu năm, rửa sạch sấy khô, nướng giòn tán nhỏ mà rắc vào, rất công hiệu.

Bệnh đậu sưng ngoại thân của trẻ trai.

Hãy dùng: Tang thọ bì - Tế trà - Gừng sống - Hòe thọ bì.

Tất cả giã nát, sao nóng, bao ngoại thân cho trẻ.

Mụn đậu có giới.

Lấy Đào điệp giã nát đắp lên các mụn đậu, vài ngày là khỏi.

CÁC BỆNH CAM CỦA TRẺ CON

Chứng Cam tích trẻ con.

Dùng phương thuốc sau:

Thạch yển 2 tiền(cả hai loại thư hùng tán nhỏ) - Tử cát lợi xác 2 tiền(sao giấm tán nhỏ) - Xác tinh thảo 5 phân - Gan gà 1 bộ(không rửa, chỉ dùng khăn khô lau sạch).

Tất cả cho vào nồi đổ nước nấu lên thật sôi, chỉ cho trẻ uống nước mà thôi, vài lần là khỏi, dù bệnh nặng tới rụng tóc cũng khỏi. Nhớ bắt trẻ kiêng ăn các đồ sống lạnh.

Chứng Lãnh cam đi tả.

Dùng phương thốc sau:

Đinh hương 1 tiền - Đinh bì 1 tiền - Mộc hương 2 tiền - Hậu phác 2 tiền - Sứ quân tử nhục 2 tiền - Trần bì nhục 2 tiền - Đậu khấu 2 tiền.

Tất cả tán nhỏ, trộn với nước cháo thành từng hoàn bằng đầu đũa, mỗi lần cho trẻ uống 10 hoàn với nước cơm.

Chứng Hổ tôn cam.

Dùng phương thuốc sau:

Chân tây hoàng 1 phân 5 ly - Chân tây phách 1 tiền - Đích nhũ thạch 1 tiền - Thượng liên châu 5 phân - Xuyên bối mẫu 1 tiền (bỏ tâm) - Minh nhũ hương (bỏ dầu) 5 phân - Đại mai phiến 1 phân 5 ly - Đậu phẩn 1 tiền - Nhân trung hoàn 5 phân - Đẳng thảo hôi 3 phân.

Tất cả tán cực nhỏ, mỗi lần cho uống 1 phân. Lại lấy Kim ngân hoa lộ và Dã tường vi lộ trộn đều mà uống với thuốc. Bệnh nhẹ thì uống chừng 5 ly thay vì 1 phân.

Chứng Tỳ cam

Trẻ con da vàng vọt, bụng lớn, trong bụng như có hòn có cục, gây còm, hay đi ỉa chảy, tức là mắc chứng Tỳ cam phải dùng:

Hồ hoàng liên 1 lạng - Lô hội 5 tiền - Tam lăng

1 lạng - Thần miến 1 lạng - Tân lang 2 tiền - Hương phụ 2 tiền - Nga truật (sao) 2 tiền - Trần bì 2 tiền - Mạch nha (sao) 2 tiền - Xuyên liên 2 tiền - Thanh bì (sao) 2 tiền.

Tất cả tán nhỏ, hoàn thành hoàn như hạt đậu, cho trẻ uống vào lúc đói ngày ba lần.

Chứng Phế cam

Trẻ con khi nghìch, ho hen, hay khóc, sợ lạnh tức là mắc chứng Phế cam, phải dùng:

Hoàng cầm 1 tiền - Dương quy 1 tiền - Mạch đông 1 tiền - Liên kiều 1 tiền - Phòng phong 1 tiền - Xích linh 1 tiền - Kết cánh 1 tiền - Cam thảo 1 tiền - Sinh địa 1 tiền - Tang bì 5 tiền - Tử uyển 2 tiền - Tiên hồ 2 tiền.

Đổ nước vào sắc lên cho trẻ uống sẽ khỏi.

Chứng Cam răng chảy máu răng

Dùng phương thuốc sau:

Can cát 1 tiền - Thăng ma 1 tiền - Xích thực 8 phân - Phòng phong 8 phân - Kinh giới 6 phân - Nguyên sâm 6 phân - Kết cánh 6 phân - Hoa phấn 1 tiền - Kim ngân hoa 8 phân - Đại lực tử 1 tiền - Liên kiều 1 tiền - Cam thảo 5 phân.

Đổ nước vào sắc lên cho trẻ uống. Đồng thời lấy Kinh giới, Bạc hà, Hoa tiêu, mỗi thứ 1 tiền, Thông đầu 3 nhánh, đổ nước vào đun lên uống với thuốc. Lại lấy

Nhân trung bạch 2 tiền, chà các chỗ đau trong miệng và lưỡi, lợi của trẻ.

CÁC CHỨNG BỆNH LINH TINH CỦA TRẺ

Chứng Khí đói

Dùng phương thuốc sau:

Mộc qua căn 1 lạng - Đường quy 1 lạng - Thược dược 1 lạng

Đổ 2 thăng nước sắc còn 1 thăng, cho uống ngày 2 lần, mỗi lần 5 lẽ.

Chứng Lòi trôn.

Lấy Ván cập 4 lạng. Đổ 2 thăng nước vào đun kỹ lên, rồi cho thêm Phác tiêu 4 lạng. Để nguội, cho trẻ ngồi vào. Nếu thấy nóng và đau thì sau đó lấy mật gấu hòa với long não mà bôi vào hậu môn cho trẻ.

Chứng Hư bế.

Lấy 3 nhánh hành trắng, đổ nước vào đun lên, bỏ thêm mật sống và A giao tán nhỏ rồi cho trẻ uống. Lại lấy hành trắng nhúng mật thông hậu môn cho trẻ. Bệnh sẽ hết.

Trẻ nuốt tiền

Lấy than tán cực nhỏ cho trẻ uống với nước nóng,

ngày ba bốn lần. Chất than sẽ vẩy lấy đồng tiền và trẻ sẽ đại tiện ra.

Chứng Huyết lâm của trẻ

Lấy Kê thi, chọn thứ trắng như phấn, sao khô tán nhỏ, hoàn từng hoàn như hạt đậu, cho trẻ uống mỗi lần từ 3 tới 5 hoàn với rượu, ngày 3 lần.

Chứng Sa lâm của trẻ

Lấy Hắc đậu 120 hạt và cam thảo 1 tấc, đổ nước vào đun sôi rồi cho thêm 1 ít bột Hoạt thạch, cho trẻ uống nóng.

Chứng Lâm thống của trẻ

Lấy Thủy căn thái bạch, để rế bỏ lá, giã lấy nước, hòa với nước lạnh cho trẻ uống.

Chứng Tê phong của trẻ

Trẻ mắc chứng này thì da dẻ xanh, không ăn uống gì được. Hãy lấy một nắm hành sống rửa sạch giã lấy nước. Lại lấy Cương tằm 3 cái, sao giòn giã nhỏ hòa với nước hành cho trẻ uống. Trẻ quá nhỏ thì nhỏ từng giọt vào miệng trẻ.

Hoặc lấy Đái tử Hoàng phong oa 1 cái, nặng chừng vài tiền, sao khô tán nhỏ, hòa với nước nóng cho trẻ uống.

Chứng Tê thấp của trẻ

Trẻ mắc chứng Tê thấp, nếu không trị sớm sẽ thành

chúng Tê phong hoặc Xích thũng, rồi rốn cứ sưng lên và chảy nước hoài. Hãy lấy Dương quy tán nhỏ đắp vào rốn cho trẻ.

Trường hợp rốn trẻ chảy nước thì dùng:

Phụ tử 3 tiền - Cam toại nửa tiền - Xà sàng tử 1 tiền - Xạ hương 5 ly.

Tất cả tán nhỏ trộn đều, đắp vấp rốn trẻ, bên ngoài có thể dán thêm thuốc cao.

Chứng Mã nha của trẻ

Trẻ sơ sinh tự nhiên miệng co lại không bú được, đó là chứng Mã nha, ở lợi trẻ có những bọt trắng như hạt gạo, đó là các mụn, phải lấy Kim khâu ra cho chảy máu, rồi lấy nước Mắc ma bạc hà chà sát vào, ít lần sẽ khỏi.

Hoặc có thể lấy Bạch cương tàm 2 con tán nhỏ, trộn mật đắp vào lợi của trẻ. Nếu không sẵn Bạch cương tàm thì thay thế bằng Nguyên tàm nga 2 con, cũng hiệu nghiệm.

Chứng Trùng tích của trẻ

Trẻ mắc chứng này thì bụng lúc đau lúc không, hãy chờ thượng tuần mỗi tháng cho trẻ ăn Sinh phỉ nhục là tốt nhất, vì vừa sát trùng lại vừa không làm tổn thương tới nguyên khí của trẻ. Cũng có thể dùng Tầm dũng sao lên cho ăn cũng hiệu nghiệm.

Hoặc dùng Đổng thọ căn, sắc lên cho uống cũng trừ trùng.

Chứng Hòn cục trong bụng trẻ.

Hãy lấy Sứ quân tử nhân 3 tiền, Mộc miết nhân 5 tiền, tất cả tán nhỏ, trộn nước hoàn thành từng hoàn bằng đầu ngón tay. Lấy một quả trứng gà, đập vỡ một đầu, cho hoàn thuốc vào, đun chín lên cho trẻ ăn vào lúc đói. Hòn cục sẽ tiêu tan.

Hoặc lấy Bạch phù dung hoa âm can tán nhỏ, trộn với gan gà, hấp lên cho trẻ ăn cũng hiệu nghiệm.

Chứng Tuyết khẩu cam của trẻ

Hãy lấy Bằng sa 2 tiền, nướng than cho chín rồi tán nhỏ, trộn với nước lá dâu, chà sát trong miệng trẻ nhiều lần là khỏi.

Hoặc giã Tang diệp bì, lấy nước thoa trong miệng trẻ.

CHƯƠNG VI

NHỮNG TRƯỜNG HỢP BỊ THƯƠNG

NHỮNG PHƯƠNG THUỐC CHO CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ THƯƠNG

Bị thương vì ngã hoặc ẩu đá

Dùng phương thuốc sau:

Tam thất 3 tiền - Đại hoàng 3 tiền - Đan bì 3 tiền
- Chỉ xác 3 tiền - Đại tiểu kế 3 tiền - Dương quy 5
tiền - Bạch thược 5 tiền - Sinh địa 5 tiền - Hồng hoa
1 tiền - Đào nhân 14 hạt.

Đổ 4 thăng nước và 4 thăng rượu, đun sôi lên mà
uống.

Trường hợp đau đớn lâu ngày, hoặc da thịt không
rách mà đau đớn thì lấy Thủy diệt thái nhỏ, sao đen
tán nhuyễn, bỏ thêm vào nước thuốc trên mà uống.
Tối đa là 3 thang, đau đớn sẽ không còn. Nên nhớ là
Thủy diệt phải sao thật cháy đen, nếu không sẽ có hại
lắm.

Trường hợp gãy xương

Lấy Đại ma căn diệp tươi già lấy nước chùng một

bát nhỏ mà uống. Không có thứ tươi thì lấy thứ khô sắc lên mà uống.

Bên ngoài thì lấy Hoàng cầu dầu cốt 1 bộ, đun nước sôi để lột hết da và lông, rồi nướng trên than cho thật giòn, đoạn tán nhỏ. Lại cũng lấy Mẫu lệ sấy khô tán nhỏ. Cứ 5 tiền Cầu cốt thì trộn với 3 tiền Mẫu lệ và 2 tiền bột Quan quế. Sau đó lấy một vuông lụa sạch trải ra, phết nước cháo lên, rồi rắc thuốc lên, bó vào chỗ xương gãy. Lại lấy hai thanh tre mà kẹp vào cho chỗ gãy xương không xô dịch được. Chỉ lát sau thấy ngựa ngáy khó chịu là hiệu quả, lấy tay đập nhẹ nhẹ bên ngoài cho bớt ngứa. Chỉ một hai ngày sau là bớt ngứa, xương tự nhiên liền lại.

Gân cốt đều bị thương

Lấy Sinh địa hoàng giã nát bó vào chỗ bị thương, cột hai thanh tre bên ngoài cho chắc, tranh cử động. Ngày thay thuốc vài lần, chỉ 3 ngày là hiệu nghiệm. Đồng thời bên trong dùng:

Sinh địa hoàng - Dương quy - Độc hoạt - Khổ sâm.

Mỗi thứ 2 lạng tán nhuyễn, mỗi lần uống 1 thìa với rượu, ngày uống 3 lần.

Bị thương gân.

Lấy Giải đầu trung não và trung tủy mà đắp, gân sẽ lành.

Hoặc lấy Toàn phúc thảo căn rửa sạch giã nát mà đắp, ngày thay 1 lần cũng rất công hiệu.

Ngã từ trên cao xuống

Dùng phương thuốc sau:

A giao (nướng) 2 lạng - Gừng khô 2 lạng - Ngải diệp 3 lạng - Thuộc dược 3 lạng.

Đổ 8 thăng nước sắc còn 3 thăng, bỏ bã, chia làm 2 lần mà uống, người yếu thì chia uống 3 lần. Phương thuốc bí truyền này trị các bệnh nội thương vì ngã từ trên cao xuống như thổ huyết chẳng hạn, lại trị được cả các vết thương ở ngoài do đao kiếm gây ra, và cả bệnh băng huyết cả đàn bà sau khi sanh nữa, công hiệu vô cùng.

Ngã bị thương và ứ huyết.

Dùng phương thuốc sau:

Bồ hoàng 10 phân - Đương quy 8 phân - Gừng khô 8 phân - Quế tâm 8 phân - Đại hoàng 12 phân - Manh trùng (bỏ chân, cánh) 4 phân.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với rượu vào lúc đói, ngày uống 2 lần. Lại nên nấu Đại đậu và Tiểu đậu, lấy nước hòa với rượu mà uống, công hiệu gia tăng.

Gãy cổ tay và ứ huyết.

Hãy lấy Manh trùng (bỏ chân, cánh) và Mẫu đơn, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với rượu, huyết ứ sẽ tiêu tan. Hoặc có thể dùng:

Đại hoàng 6 lạng - Quế tâm 2 lạng - Đào nhân (bỏ bì) 60 hạt. Đổ 6 thăng nước sắc còn 3 thăng chia làm 3 lần uống với rượu.

Bị đánh bầm tím.

Dùng phương thuốc sau:

Tục đoạn 2 tiền - Đại hoàng 2 tiền - Phá cố chỉ 2 tiền - Một dược 2 tiền - Hồng hoa 2 tiền - Sích thực 2 tiền - Đương quy vĩ 2 tiền - Hổ cốt 2 tiền - Lăng lý giáp 1 tiền - Lưu nô 1 tiền - Tự nhiên đồng (nướng giấm) 1 tiền - Ty qua lạc nửa cái.

Đổ nửa nước nửa rượu sắc lên uống, rất hiệu nghiệm.

Bị đánh ứ huyết.

Dùng phương thuốc sau:

Quất thanh trúc bì 2 thăng - Loạn phát 1 nắm - Trúng gà (nướng than) 4 quả - Diên hồ tổ 2 lượng.

Tất cả giã nát, đổ 1 thăng nước 1 thăng rượu vào đun sôi kỹ chia uống ngày 3 lần. Hoặc dùng:

Đại hoàng 2 lượng - Đào nhân (bỏ bì, rang) 20 hạt - Manh trùng (bỏ chân, cánh) 20 con.

Tất cả tán nhỏ, trộn với mật thành từng hoàn bằng đầu ngón tay, Lấy vải ba hoàn, đổ 1 thăng rượu, sắc còn 7 lẽ mà uống nóng.

Bị thương ở lưng.

Lấy thịt dê tươi còn nóng hổi mà đắp, hoặc lấy gan lợn nướng lên mà đắp sẽ hết đau đớn.

Ngã ngựa bị thương.

Dùng phương thuốc sau:

Đương quy (rang thơm) 2 phân - Chích cam thảo

2 phân - Quế tâm 2 phân - Thục tiêu 2 phân - Khung cùmg (rang) 6 phân - Phụ tử (sao) 1 phân - Trạch lan (rang) 1 phân.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa nhỏ với rượu, ngày 3 lần. Phương thuốc này lợi cho sự hô hấp, làm bớt đau và giúp gân cốt liên lạc trong vài ngày.

Ngã đập đầu bị thương trong óc

Dùng phương thuốc sau:

Thấu minh long xỉ 3 tiền - Nhân sâm 3 tiền - Sinh địa hoàng 3 tiền - Tượng bì 3 tiền - Năng não 3 phân - Địa sắt 20 con - Lân cô 3 con (hai vị sau này bỏ đầu, cánh).

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 1 tiền, công hiệu ngay.

Bên ngoài lấy hành trắng giã nhỏ trộn mật ong, đắp vào đầu, rất mau hết đau.

Trẹo cổ

Lấy Bằng sa tán nhỏ, chấm vào hai khóm mắt, nước mắt chảy ra là hiệu quả. Làm vài lần trong ngày là khỏi.

Trẹo hàm.

Trước hết bắt người bị thương ngồi thẳng, người chữa bệnh lấy tay đỡ hàm dưới của người bị thương, đẩy nhẹ về phía gáy của người bị thương rồi lấy vải bó lại cho chắc. Đồng thời lấy Thiên nam tinh tán nhỏ trộn với nước gừng đắp hai bên hàm, chỉ qua một đêm là khỏi. Nhớ là phải kiêng phong hàn.

Vỡ đầu vỡ trán chảy máu

Lấy Bạch phân (sao khô) và Ngũ bội tử, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ đắp vào vết thương, máu sẽ ngừng chảy tức thì.

Trường hợp Phá thương phong

Dùng phương thuốc sau:

Nam tinh - Phòng phong - Bạch chỉ - Thiên ma - Bạch phụ tử - Khương hoạt.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 2 tiền với rượu nóng, hoặc với nước tiểu nóng của trẻ con. Dù trong thân thể có ứ huyết cũng khỏi. Trường hợp hôn mê, uống 3 lần cũng khỏi.

Rách miệng chảy máu

Dùng phương thuốc sau:

Huyết kiệt 2 tiền 5 phân - Một dược 5 tiền - Long cốt ngũ hoa giả 2 tiền - Đảng nhĩ 1 bó - Tô mộc 2 tiền - Kết cánh 5 phân - Chân phong hương 4 tiền - Đương quy 3 tiền - Một con gà để cả lông, đồ giã vào đun chín. Thuốc nhét hết vào bụng gà, sau đó ăn gà ăn nước. Lại lấy Hồng hoa 2 tiền, sao khô tán nhỏ đắp vào vết thương, cầm máu tức thì.

Kim lọt vào trong người

Lấy Sinh từ thạch 1 lạng tán nhỏ, trộn với Vân tử du, đắp ở ngoài, cách chỗ cây kim lọt vào khoảng 1 tấc, rồi dần dần dời tới chỗ cây kim. Kim sẽ từ từ nhô ra và lấy dễ dàng, thật là công hiệu kỳ lạ.

Mảnh chai mảnh sành lọt vào thịt.

Lựa quả Ngân hạnh hình tam giác, bỏ vỏ và tâm, trộn với Vân đài tử du qua 1 đêm, hôm sau giã nhỏ đắp vào chỗ bị thương.

Đạn sắt vào xương

Lấy mật cá trộn với bã cháo giã nát mà đắp, ngày thay 3 lần, đạn sẽ ra. Đó là trường hợp đạn lọt vào xương tay chân. Còn trường hợp đạn lọt vào thân mình hoặc bụng thì lấy mật cá trộn với Cô lâu, nấu lên, giã nát mà đắp, tuy không lấy được ra những hòn đạn cũng sẽ rút xuống hạ bộ, không có hại nữa.

Lấy đầu mũi tên ra.

Lấy Thiên thủy ngư 1 cái, Bàng sa tán nhỏ hòa nước đổ vào để một ngày, rồi lấy nước đó nhỏ vào vết thương, đầu mũi tên sẽ tự nhiên lòi ra.

Mảnh nhọn tre gỗ đâm vào xương.

Lấy Bạch đầu khâu dẫn, tục gọi là Khúc thiện, cắt ra lấy máu nó nhỏ vào mắt vài lần, mảnh tre gỗ tự nhiên ra.

Thủy ngân lọt vào xương thịt.

Lấy Chân Xuyên tiêu tán nhỏ, trộn với lòng trắng trứng gà, đắp vào chỗ bị thương, lấy vải cột chặt lại, qua một đêm là thủy ngân sẽ ra.

Chân tay bị đinh hoặc gai đâm làm mủ.

Lấy Than tán nhỏ trộn với Bạch sa đường nấu chảy mà đắp, mủ sẽ hết. Đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay có nhọt nhỏ mưng mủ, bôi thuốc này cũng rất công hiệu.

Kim khí lọt vào thịt.

Bị những mảnh kim khí như đồng sắt thiếc kẽm lọt vào thịt thì lấy Trần yêm nhục bì, hoặc Trần hỏa thối bì càng tốt, giã nát mà đắp vào, mảnh kim khí tự nhiên sẽ lòi ra, công hiệu kỳ lạ.

Bị người cắn, vết thương làm độc.

Chất Nha hoàng vào thịt, nặng thì có thể khiến mạng vong, nhẹ thì cũng sưng thối, thành tật, bởi vậy phải trị ngay. Hãy lấy nước tiểu rửa vết thương cho sạch, rồi lấy Miết giáp Quy bản nướng thành than, tán nhỏ trộn với Ma du mà bôi, chất Nha hoàng sẽ ra và vết thương sẽ lành mau chóng.

Bị chém, cổ họng bị thương.

Trường hợp này phải cấp cứu ngay, nếu không tính mạng lâm nguy vì máu ra nhiều. Hãy bắt ngay một con gà trống lớn, vặt lông và xé da sống đắp ngay vào vết thương. Đồng thời cho uống Ngọc chân tán sẽ khỏi. Khi khỏi thì da gà tự nhiên bong ra. Ngọc chân tán chế như sau:

Minh thiên hoa 1 lạng - Khương hoạt 1 lạng - Phòng phong 1 lạng - Sinh nam tinh (sao) 1 lạng - Bạch chỉ 1 lạng - Bạch phụ tử 20 lạng.

Tất cả tán cực nhuyễn, bỏ vào một cái bình sành miệng nhỏ, lấy sáp gắn kín miệng bình. Bên ngoài lấy Thục thạch cao 2 tiền và Hoàng đan 2 phân, cũng tán cực nhỏ. Sau đó cho vào bình trộn đều để dùng dần. Thứ Ngọc chân tán này trị các vết thương cực công hiệu. Bất luận là vết thương mới hay cũ. Trường hợp vết thương đã làm mủ thì lấy nước trà đặc rửa cho sạch rồi hãy bôi thuốc.

Mặt khác, lấy Ngọc chân tán chừng 2 tiền uống với rượu, không uống được rượu thì uống với nước nóng. Thuốc này có hiệu lực cải tử hồi sinh, lại toàn là những vị thuốc thông thường, mua đâu cũng có, không sợ bị giả, mà lại rẻ. Nên truyền bá phương thuốc này để cứu nhân độ thế, công đức sẽ không nhỏ.

Bị thương lòi ruột.

Trước hết lấy giấm tốt đun nóng lên, để nguội bớt rồi rửa vết thương, vừa rửa vừa nhét ruột vào. Tiếp đó bắt con gà trống, vặt lông, lột da đắp vào vết thương rồi cho uống thuốc Ngọc chân tán vừa nói ở trên. Khi khỏi thì da gà sẽ bong ra.

Ngón tay bị chặt đứt

Trước hết ráp ngón tay lại, rồi lấy Tô mộc tán nhỏ

đắp vào xung quanh thì được bao bởi kém tằm, ngoài lấy vải quấn chặt, vài ngày là ngón tay liền lại.

Ngón chân bị thương lâu lành.

Vì cứ phải đi nên vết thương không thể kín miệng, lấy rượu rửa sạch rồi lấy xương chân gà sấy giòn tán nhỏ đắp vào, vài ngày tất khỏi.

Cưỡi ngựa nhiều thối đùi.

Cưỡi ngựa nhiều, hai phía trong đùi vì cọ sát nên rách da làm độc, hãy lấy Phụng hoàng y nướng trên gạch nóng rồi tán nhỏ, trộn với ma du mà đắp sẽ khỏi mau chóng.

Dập xương làm mủ.

Bị thương ở tay chân, xương bên trong bị dập và làm mủ ở ngoài, hãy lấy Diên loa giã nát trộn với bã rượu đắp dày xung quanh, giữa chứa một lỗ hồng, vài ngày sẽ khỏi.

Bị phỏng vì lửa hoặc nước sôi.

Bất luận là phỏng nặng hay nhẹ, trước hết hãy lấy nước tiểu trẻ con dội trên vết phỏng để tránh hỏa độc công tâm, hoặc lấy Bạch sa đường hòa với nước nóng mà bôi, hoặc lấy mật ong hòa với nước ấm mà dội lên, tránh dùng nước lạnh vì nếu không sẽ đau đớn vô cùng, mà hỏa độc sẽ nhập vào gân cốt khiến chân tay co quắp,

hoặc hỏa độc công tâm thì bất trị. Tiếp đó thoa vết phỏng bằng Ma du. Rồi vo gạo, lấy nước, thêm một chén Ma du, lấy bút lông nhúng vào, quét lên vết thương, đau đớn sẽ giảm rất nhiều. Vết phỏng sẽ lành mà không có sẹo.

Trường hợp lúc đầu không biết chữa trị đúng cách, khiến vết phỏng sưng lên làm mủ, người bị phỏng đau đớn cùng cực, thì phải lấy Ma du 4 lạng, rồi bỏ 1 lạng Đường quy vào, đun lên, bỏ bã, cho thêm 1 lạng Hoàng lap, rồi lấy bông gòn nhúng vào quét lên vết phỏng. Vết phỏng sẽ hết sưng, hết chảy mủ và lành dần, da non mọc lên, công hiệu kỳ lạ.

Mắc bị thương vì lửa.

Lấy Tam thất diệp giã nát đắp vào vài lần là khỏi. Hoặc lấy Tam thất mài ra nước mà nhỏ vào mắt, cũng rất công hiệu.

Bị heo cắn.

Lấy Tùng chi đắp vào là khỏi.

Bị ngựa cắn

Lấy máu mào gà bôi vào rất công hiệu. Bị ngựa cắn cắn thì máu mào gà trống, bị ngựa cái cắn thì lấy máu mào gà mái.

Bị các loài ếch nhái độc cắn.

Lột da con gà còn sống mà dán vào, rất công hiệu.

Bị rắn Thanh oa cắn.

Loại rắn này màu lục, thường hay ở trong khóm tre khóm trúc, lẫn vào sắc xanh của tre trúc, có thể cắn chết người, loại này còn có tên là Thanh điều xà. Thứ có mình xanh nhưng đuôi dài chừng hai tấc có màu vàng lại càng độc hơn, tên là Thanh hốc xà. Hãy lấy Hùng hoàng và Gừng khô, phân lượng bằng nhau tán nhỏ mà bôi vào chỗ bị cắn. Người đi trong rừng nên đem theo loại thuốc này, cũng để trừ chung nọc của các loại rắn độc.

Bị rắn Phúc xà cắn.

Rắn Phúc xà không dài, đầu bé miệng nhọn, đầu có đốm, mình có vằn, màu sắc nhìn chung là màu xanh, thường ở trong các đám cỏ. Bị rắn này cắn thì phải lấy Tế tân, Hùng hoàng, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ bôi vào chỗ bị rắn cắn, ngày bôi ba bốn lần. Hoặc có thể lấy Ngô công (con rết) đốt thành than, tán nhỏ mà bôi. Ngày thường nên lấy Quế tâm và Quất lâu, phân lượng bằng nhau tán nhỏ bỏ trong lọ kín, để hễ bị rắn Phúc xà cắn thì có sẵn mà bôi ngay, rất công hiệu. Thuốc này cũng trị chung các nọc rắn độc. Nhưng phải đậy thật kín để thuốc khỏi giảm công hiệu.

Bị rắn Hồ mang cắn.

Lấy đầu cầu bôi vào, hoặc giã Luật thảo mà đắp, rất công hiệu.

Bị rắn độc cắn.

Lấy Tử cô thảo giã nát mà đắp vào vết rắn cắn. Thứ cỏ này giống như hình đuôi chim yến là đúng. Hoặc lấy Xạ cương bôi lên, máu độc chảy ra là khỏi.

Bị rắn cắn.

Bị rắn cắn mà không rõ hình thù con rắn, không biết có độc hay không và độc tới mức nào thì trước hết lấy dây cột chặt giữa vết thương và tim để máu độc không vào được tim, rồi dùng miệng hút máu độc ở vết thương ra (miệng không có trầy trụa hoặc vết lở). Tiếp đó giã Tử hiện thái, lấy nước rửa vết thương, rồi giã Đông qua cắn mà đắp. Cũng có thể nấu Ngô thù du lấy nước mà rửa giã Gừng khô mà đắp.

Bị Bọ cạp cắn.

Lấy Thục quỳ hoa, Thạch lựu hoa và Quế tâm, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ mà đắp vào vết cắn, công hiệu lập tức.

Bị Nhện độc cắn.

Lấy La thảo giã nát mà đắp, chất độc sẽ thành mủ, mủ ra là khỏi. Hoặc lấy Hồ phấn trộn với Ô ma du mà đắp. Khô lại thay.

Hoặc lấy Tảo điệp, Bách điệp, Sinh Thiết y và Văn tâm sa, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, trộn với Sinh ma du mà đắp vào. Bên trong thì cho uống một ly sữa dê, sẽ mau khỏi hơn.

Bị Rết cắn

Bắt con gà, cắt mào lấy máu mà bôi sẽ khỏi. Hoặc giã tỏi và tang Bạch mà đắp vào vết cắn. Hoặc lấy Oa ngư mài nước, lấy nước nhỏ vào vết cắn cũng công hiệu.

Bị Ong đốt

Lấy nước tiểu mới tiểu ra mà rửa. Hoặc lấy Xà bì, phết mật, nướng nóng mà đắp lên.

Bị các loại Côn trùng cắn hoặc đốt.

Lấy nước Đại lam 1 bát, cho vào một ít Hùng hoàng và Xạ hương rồi đắp vào vết cắn, rất công hiệu. Thuốc này cũng trị vết cắn của nhện độc.

Bị Khí cào.

Vết thương làm độc, sưng lên có mủ, lấy Kim mao cẩu tích nướng giòn giã nhỏ mà rắc vào, hoặc trộn với Ma du mà đắp.

Bị tằm cắn.

Chất độc làm nóng lạnh, lấy ngay Mao diệp giã lấy nước mà xát vào vết cắn, rất công hiệu.

Bị Chó dại cắn.

Thường thường bị chó dại cắn thì 7 ngày sau mới phát, lúc bệnh sắp phát thì rất sợ gió, đó là điềm khó trị. Tốt hơn hết là ngay sau khi bị chó cắn, nếu

nghe ngứa là chó dại thì già nát Hạnh nhân, uống với nước rau phải già ra. Cứ 7 ngày thì uống 1 lần như thế, và phải uống 7 lần trong vòng 49 ngày. Phải kiêng ăn đồ chua đồ mặn, nhất là muối và giấm trong vòng trăm ngày. Phải kiêng ăn thịt heo và cá trong vòng 1 năm, và suốt đời kiêng thịt chó vùng tầm nhộng. Cũng có thể lấy Vạn niên thanh liên căn, già ra mà uống, chó dại mấy cũng không hại được tính mạng, thật là kỳ lạ.

Bị Chó thường cắn.

Lấy Hồ tiêu tán nhỏ rắc vào vết cắn, dù bị nặng cũng vài ngày và khỏi, tuy mới rắc vào thì đau đớn, vết cắn hơi sưng lên, nhưng chỉ chốc lát là hết. Cũng có thể lấy Hạnh nhân già nát mà đắp, công hiệu tương tự.

NHỮNG PHƯƠNG THUỐC THÔNG DỤNG

Thường sau khi bị ngã nặng hoặc bị đánh thọ thương thì hay phát sốt phát rét, thân mình ê ẩm đau nhức thì phải dùng Giải cơ thang hoặc Tiểu Sài hồ phương rồi mới dùng thuốc chữa sau.

Thập tam vị gia giảm thang.

Ngũ gia bì 1 tiền 5 phân - Chỉ xác 1 tiền - Lưu ký nô 1 tiền - Nhục quế 1 tiền - Đỗ trọng 1 tiền - Ngũ linh chi 1 tiền - Bồ hoàng 1 tiền - Quy vỹ 1 tiền -

Quảng bì 1 tiền 2 phân - Hồng hoa 8 phân - Huyền hồ tố 1 tiền - Hương phụ 1 tiền 5 phân - Thanh bì 1 tiền - Sa nhân 5 phân.

Đổ rượu vào sắc uống.

Kim sang được phương.

Sinh nam tinh 5 tiền - Sinh bán hạ 5 tiền.

Tất cả tán nhỏ rắc vào mụn nhọt thông thường.

Thất ly tán.

Thuốc này chuyên trị chảy máu, bị thương, bất tỉnh nhân sự vì ngã hoặc ẩu đả. Đơn thuốc như sau:

Băng sa 8 tiền - Chu sa 4 tiền - Huyết kiệt 8 tiền - Thổ cầu 6 tiền - Địa miết 8 tiền - Quy vỹ 5 tiền - Hồng hoa 5 tiền - Tô mộc 4 tiền - Gia bì 4 tiền - Chỉ thật 5 tiền - Mộc hương 5 tiền - Đại hoàng 6 tiền - Ba sương 3 tiền - Bồ hoàng 3 tiền - Thanh bì 3 tiền - Quảng bì 4 tiền - Ô dước 3 tiền - Linh chi 5 tiền - Tam lăng 5 tiền - Nga truật 5 tiền - Thốn hương 1 tiền - Nhục quế 3 tiền - Hẫu cốt 3 tiền.

Tất cả tán nhỏ, nặng thì uống 2 phân rượu, nhẹ thì uống 1 phân với rượu.

Phi long đoạt danh đơn.

Thuốc này chuyên trị ngã hoặc ẩu đả mà gãy xương. Đơn thuốc như sau:

Đương quy 5 tiền - Xích thực 2 tiền - Tam lăng 4 tiền - Thốn hương 2 tiền - Thổ cầu 3 tiền - Thổ miết

8 tiền - Nga truật 4 tiền - Thanh bì 3 tiền - Bồ hoàng 2 tiền - Toái bổ 3 tiền - Gia bì 8 tiền - Quảng bì 2 tiền - Bằng sa 8 tiền - Nhiên đồng 8 tiền - Mộc hương 6 tiền - Ô dược 3 tiền - Chu sa 2 tiền - Hồ tổ 4 tiền - Quế tâm 3 tiền - Hương phụ 4 tiền - Ký nô 3 tiền - Quế chi 3 tiền - Huyết kiệt 8 tiền - Khương hoạt 3 tiền - Bối mẫu 2 tiền - Cát căn 3 tiền - Tân bì 3 tiền - Đào nhân 5 tiền - Tô mộc 4 tiền - Đỗ trọng 2 tiền - Hàu cốt 2 tiền - Phỉ thái tử 2 tiền - Cổ tiền 4 đồng (ngâm rượu và giấm).

Tất cả tán nhỏ, nặng uống 3 phân, nhẹ uống 1 phân rượu với rượu, công hiệu bảo đảm.

Địa miết tử kim đơn.

Chuyên trị nội thương do ngã hoặc ẩu đả mà ra, chẳng hạn như mặt vàng người gầy, chân tay bải hoải, đau lưng đau mình v v...Đơn thuốc như sau:

Thanh bì 3 tiền - Hoàng cầm 3 tiền - Xích cầm 3 tiền - Ô dược 3 tiền - Hồng hoa 3 tiền - Xích thược 3 tiền - Huyết kiệt 8 tiền - Chu sa 2 tiền - Nhiên đồng 8 tiền - Thổ cẩu 2 tiền - Thổ miết 3 tiền - Hàu cốt 3 tiền - Hồ cốt 8 tiền - Ngưu tất 3 tiền - Linh tiên 3 tiền - Linh chi 5 tiền - Mộc hương 2 tiền - Thốn hương 3 tiền - Hương phụ 4 tiền - Nhục quế 3 tiền - Chỉ xác 2 tiền - Đan bì 4 tiền - Đào nhân 5 tiền - Bối mẫu 3 tiền - Ký nô 3 tiền - Quảng bì 3 tiền - Mộc tặc 3 tiền - Viễn chí 2 tiền - Quy vĩ 5 tiền - Quế chi 3 tiền - Mộc thông 3 tiền - Tam lăng 4 tiền - Nga truật 4

tiền - Tân bồng 3 tiền - Gia bì 5 tiền - Tục đoạn 3 tiền -
 - Đỗ trọng 3 tiền - Cốt chi 4 tiền - Toái bồ 3 tiền -
 Khương hoạt 3 tiền - Cát căn 3 tiền - Bồ hoàng 4 tiền -
 - Trạch tả 3 tiền - Tùng tiết 5 tiền - Cẩu kỷ 3 tiền -
 - Phỉ thái tử 3 tiền - Bằng sa 8 tiền.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống từ 1 tới 3 phân với rượu tùy theo thọ thương nặng nhẹ.

Vạn ứng hồi sinh cao.

Thuốc cao này chuyên trị các đại huyết toàn thân bị thương vì ngã hoặc ẩu đả, dán lên là khỏi. Đơn thuốc như sau:

Sinh địa 5 tiền - Thục địa 5 tiền - Đương quy 2 tiền 5 phân - Xuyên ô 2 tiền 5 phân - Thảo ô 5 tiền - Hồng hoa 5 tiền - Linh tiên 2 tiền 5 phân - Ký nô 2 tiền 5 phân - Đỗ trọng 1 tiền 5 phân - Mộc qua 1 tiền 5 phân - Ngưu tất 2 tiền 5 phân - Hồ tở 3 phân - Quế chi 3 tiền 5 phân - Phòng phong 2 tiền 5 phân - Cốt chi 2 tiền 5 phân - Kinh giới 2 tiền 5 phân - Độc hoạt 3 tiền - Xích thược 1 tiền 5 phân - Toái bồ 5 tiền - Hương phụ 3 tiền - Đào nhân 13 hạt - Thăng ma 3 tiền - Đan bì 2 tiền 5 phân - Tô mộc 2 tiền 5 phân - Thanh độ 2 tiền 5 phân - Ô dược 2 tiền 5 phân - Phỉ tử 2 tiền 5 phân - Tùng tiết 2 tiền 5 phân - Tân bồng 2 tiền 5 phân - Tục đoạn 2 tiền 5 phân - Nguyên sâm 2 tiền - Ma hoàng 2 tiền - Bồ hoàng 2 tiền 5 phân - Hồ cốt 5 tiền - Hàu cốt 3 tiền.

Tất cả tán nhỏ. Lấy Ma du 1 cân, Huyết dư 4 lượng,

nấu lên trộn với bột thuốc vừa tán, cho thành cao mà dán.

Cũng có thể rắc lên cao bột thuốc sau đây:

Thốn hương 7 phân - Đinh hương 1 tiền - Huyết kiệt 1 tiền - Mộc hương 1 tiền - Quế tâm 1 tiền - Nhũ hương 1 tiền - Một dược 1 tiền - Hương phụ 1 tiền - Đông dan 1 tiền - Tô hợp du 1 tiền.

Thuốc rượu Lao thương.

Vì một nhọc hoặc vì ngã hoặc bị đánh mà mình mẩy đau nhức thì dùng thứ rượu thuốc sau đây:

Du phát hôi 4 tiền - A giao 4 tiền - Hồng hoa 2 tiền - Hoàng cầm 5 tiền - Ô dược 5 tiền - Bạch phục 5 tiền - Sinh địa 5 tiền - Đương quy 6 tiền - Gia bì 5 tiền - Cốt chi 3 tiền - Đỗ trọng 5 tiền - Ngưu tất 5 tiền - Tùng xác 3 tiền - đào nhân 3 tiền - Viễn chí 5 tiền - Tục đoạn 3 tiền - Mạch đông 5 tiền - Đan bì 5 tiền - Tần bì 5 tiền - Cẩu tiết 5 tiền - Quế chi 3 tiền - Hương phụ 3 tiền - Trạch tả 5 tiền - Hồ tở 5 tiền - Hồ cốt 8 tiền - Cẩu kỷ tử 6 tiền - Bạch hồ căn 3 lạng - Hồ đào nhục 4 lạng - Đại táo đầu 3 lạng.

Tất cả cho vào bình, đổ rượu ngâm mà uống hàng ngày. Nếu là đàn bà thì thêm ích mẫu thảo.

Mảnh chai mảnh sành lọt vào thịt.

Lấy một ít Bạch quả hình tam giác, bỏ xác bỏ tâm, ngâm vào dầu Thái du, rồi lấy ra giã nát đắp lên vết thương, ngày thay một lần, chỉ vài ngày là khỏi.

Thạch sùng lọt vào tai

Cực nguy hiểm, vì có thể làm óc bị thương, phải lấy ngay máu mào gà trống nhỏ vào, thạch sùng tự nhiên ló đuôi ra,

Kiến lọt vào lỗ tai.

Lấy Xuyên sơn giáp đốt lên tán nhỏ, hòa nước đổ vào lỗ tai, kiến tự khắc bò ra.

Hoặc lấy nước tiểu mèo nhỏ lỗ tai, kiến cũng phải bò ra mau chóng (Cách lấy nước tiểu của mèo: nắm chặt con mèo, xát gừng hoặc tỏi vào mũi mèo, tự nhiên mèo vãi đái).

Xú trùng lọt vào lỗ tai.

Lấy miết giáp nướng lên thật nóng, cuốn giấy thổi hơi nóng vào lỗ tai, trùng tự nhiên bò ra. Sau đó phải đun cúc hoa lên lấy nước uống để trừ hỏa khí.

Hoặc nhắm mắt ngậm miệng, một tay bịt mũi, một tay bịt tai kia, rồi cố gắng thở mạnh ra, trùng cũng bò ra được.

Bị đánh vào tai.

Bị đánh vào tai cực đau, đầu óc choáng váng, phải lấy ngay Băng phiến, Yên chi, Than củi, Mẫu lệ, phân lượng bằng nhau tán nhỏ, trộn với Hương du nhỏ vào lỗ tai. Phép chữa này cũng dùng khi có vật gì dài nhọn chọc mạnh vào lỗ tai.

CHƯƠNG VII

KHOA CẤP CỨU

CÁC PHƯƠNG THUỐC CẤP CỨU BÍTRUYỀN

Chết đuối.

Lấy một cái nồi đất to để trên đất, cho người bị nạn nằm sấp, bụng đặt trên nồi, đầu dốc xuống. Muối tán cực nhuyễn, sao lên, thổi qua 1 ống trúc nhỏ vào mũi nạn nhân, nước trong bụng sẽ ộc ra hết. Tiếp đó đặt nạn nhân nằm ngửa trở lại, dùng ống trúc nhỏ thổi hơi vào mũi, sẽ dần dần tỉnh trở lại.

Hoặc nắm hai chân nạn nhân dốc ngược lên, vắt lên vai mình mà chạy vài vòng, nước cũng ra hết, rồi đặt nạn nhân nằm thẳng, lấy Sinh bán hạ viên lại nhét vào lỗ mũi nạn nhân. Rồi lấy:

Nhân sâm 2 tiền - Phục linh 1 lạng - Bạch truật 5 tiền - Ý nhân 5 tiền - Xa tiền 5 tiền - Nhục quế 1 tiền.

Đổ nước vào sắc lên, chày miệng nạn nhân đổ thuốc vào, tắt hồi sinh.

Thất cổ

Phàm người thất cổ tự tử, nếu từ sáng tới chiều,

tuy thân đã lạnh nhưng còn cứu được, nếu từ tối tới sáng thì rất khó cứu sống. Bởi vì ngày thì dương thịnh, khít dễ thông, đêm thì âm thịnh, khít khó thông. Trước hết mở dây, đặt nạn nhân nằm thẳng, đắp chân cho ấm. Một người lấy 2 chân đạp vào hai vai nạn nhân, tay nắm tóc nạn nhân kéo ngược lên. Một người lấy hai tay ấn xuống 3 ngực nạn nhân nhiều lần, một người nắm hai tay nạn nhân giơ lên giơ xuống, co vào duỗi ra. Một người đè nhẹ vào bụng nạn nhân nhiều lần, một lát nạn nhân có thể thở được. Nhiều trường hợp phải làm vậy rất lâu, không nên sốt ruột hay ngại khó nhọc. Làm tới bao giờ hoàn toàn tuyệt vọng thì thôi, nhưng thường thường là nạn nhân được cứu sống. Sau đó cho nạn nhân húp nước cháo nóng.

Cũng có thể dùng: Sơn dương huyết 2 tiền - Xương bồ 2 tiền - Tô hiệp 2 tiền - Nhân sâm 3 tiền - Bán hạ 3 tiền - Hồng hoa 1 tiền - Tạo giác 1 tiền - Xạ hương 1 tiền.

Tất cả tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn như hột nhãn. Một người nhai nát trong miệng, hớp một hớp rượu rồi phun thuốc qua một ống đu đủ nhỏ vào họng nạn nhân, chốc lát sẽ hồi sinh. Thuốc này công hiệu kỳ lạ.

Cũng có thể lấy muối sao nóng, bỏ vào bao vải, chườm từ ngực xuống bụng nạn nhân, ngụy lại thay muối sao nóng, chườm không ngừng tay một lát sẽ tỉnh.

Sau cùng cũng có thể kê miệng vào miệng nạn nhân

mà thổi hơi vào, không cần thuốc men gì, nạn nhân cũng có thể tỉnh lại mau chóng.

Chết rét.

Lấy gạo rang nóng, cho vào túi vải chườm ngực và bụng nạn nhân, ngụy lại thay gạo rang nóng. Lát sau nạn nhân tâm nóng khithông. Để nạn nhân thở một lát rồi lấy nước cháo nóng cho uống. Nên để ý là chườm ngực nạn nhân cho kỹ để làm nóng tim nạn nhân, nếu chỉ chú ý làm thân thể nạn nhân nóng lại thì nóng ở ngoài và lạnh ở trong sẽ tương tranh và khiến nạn nhân chết luôn.

Mùa đông cực lạnh, gặp người chết cóng ngoài đường, tuy bên ngoài thì thân thể lạnh băng nhưng thật ra trong ngực vẫn còn khínóng, phải biết cách cứu mới sống. Chẳng hạn người chết lạnh thường miệng như hơi mỉm cười. Phải lấy tay bịt miệng nạn nhân hoặc sửa lại, nếu không cứ để cười mãi tất không cứu nổi. Chẳng hạn đốt lửa lên, tưởng để sưởi nạn nhân, nhưng không ngờ lửa đốt lên, tự nhiên miệng nạn nhân cười lớn ra và chết. Cho nên cứu người chết lạnh không bao giờ đốt lửa. Phải lấy Sinh bán hạ tán nhỏ, viên lại để vào lỗ tai lỗ mũi nạn nhân. Khi chườm gạo rang cho tỉnh rồi thì lấy Trần bì và gừng sống, phân lượng bằng nhau, đổ 3 bát nước sắc còn 1 bát, cho nạn nhân uống nóng.

Tự tử bằng dao.

Nếu máu chưa ra hết và người chưa lạnh hẳn thì còn cứu được. Để nạn nhân nằm thẳng, bắt một con gà trống, vặt lông, lột da sống, đắp vào vết thương, máu sẽ cầm.

Bất tỉnh thành tỉnh.

Người tự nhiên ngã xuống bất tỉnh, lấy ngay lá hành đâm sâu và mạnh vào lỗ mũi lỗ tai, trái bên trái, gãi bên phải, nạn nhân sẽ từ từ tỉnh lại, kêu đau thì ngừng tay.

Cũng có thể lấy một bát giấm đun nóng lên, kê hơi giấm cho xông vào mũi nạn nhân, lát sau sẽ tỉnh.

Hoặc lấy rau Phỉ thái giã nát lấy nước đổ vào mũi nạn nhân. Hoặc lấy Táo giác tán nhỏ, cuộn giấy thành ống, thổi vào mũi nạn nhân, chốc lát là tỉnh. Hoặc có thể đốt ngải, châm vào huyết nhân trung cũng tỉnh.

Ngã từ trên cao xuống bất tỉnh.

Hãy đỡ nạn nhân nằm thẳng, lấy Sinh bán hạ tán nhỏ, cuộn giấy làm ống thổi vào mũi nạn nhân, đồng thời lấy nước gừng sống đổ vào miệng nạn nhân, huyết ứ trong mình sẽ tan và nạn nhân tỉnh lại mau chóng.

Bị sét đánh.

Lấy một con Khâu dân, tục gọi là Khúc thiện, giã nhỏ, đắp lên rốn nạn nhân, lúc lâu sau thì tỉnh lại.

Cũng có thể lấy Triều nhuận sa thổ trải lên đất, đặt nạn nhân nằm lên, lấy cát ấm đắp lên toàn thân nạn nhân, chừa mặt, rồi lấy tay ấn nhẹ vào bụng và ngực giúp nạn nhân hô hấp, lát sau sẽ tỉnh.

Chết lặng đi vì sợ.

Có thể là đang ngủ nằm mộng thấy ma quỷ, thành linh tỉnh dậy quá sợ mà ngất đi. Hãy lấy răng cắn thật mạnh vào gót chân và ngón chân cái nạn nhân. Hoặc lấy Tào giáp tán nhỏ, cuộn giấy làm ống thổi vào mũi nạn nhân. Tiếp đó dùng:

Nhân sâm - Phục linh - Viễn chí(bỏ tâm) - Xích thạch chi - Long cốt - Gừng khô - Dương quy - Chích cam thảo - Bạch truật - Thược dược - Đại táo (bỏ hạch) - Quế tâm - Phòng phong - Tử uyển.

Mỗi thứ 2 lạng, đổ vào 1 đấu 2 thăng nước sắc còn 3 thăng rưỡi, chia làm 5 lần cho uống ngày 3 lần đêm 2 lần.

Hoặc có thể vừa thổi bột Sinh bán hạ vào mũi nạn nhân, vừa cắt mào gà mái, lấy máu thoa khắp mặt nạn nhân, khô lại thoa tiếp, một lát tỉnh lại. Tiếp đó cho uống thang thuốc trên.

Đàm nghich ngất đi.

Trước hết lấy Tào giáp tán nhỏ, cuộn giấy làm ống thổi vào mũi nạn nhân cho hắt hơi. Tiếp đó dùng:

Nhân sâm 3 tiền - Bán hạ 3 tiền - Phục linh 3 tiền

- Thiên nam tinh 3 tiền - Bạch giới tử 1 tiền - Bạch truật 5 tiền - Sinh phụ tử 5 phân - Gừng sống vài lát.

Đổ 1 bát rượu 1 bát nước sắc còn 1 bát cho uống nóng, lát sau nôn ra đàm và các chất độc. Nạn nhân nôn mửa xong thì để nằm ngủ yên. Tỉnh dậy thì dùng:

Nhân sâm 1 tiền - Bạch vi 1 tiền - Bán hạ 1 tiền - Phục linh 3 tiền - Bạch giới tử 3 tiền - Bạch truật 5 tiền - Trần bì 5 phân - Cam thảo 5 phân.

Đổ nước vào sắc uống.

Hoặc lấy Ba đậu giã nát, trộn dầu sao lên cho bốc khói, xông khói vào mũi nạn nhân, lát sau sẽ thổ ra đàm và máu độc là khỏi. Tiếp đó cho uống các thang thuốc trên.

Chứng Trúng ác.

Nạn nhân gặp chứng này sẽ thấy thỉnh linh bụng đau như thắt rồi ngã xuống mê man. Chấn mạch, thấy mạch khắn đại mà phù thì không chữa được, trái lại mạch khắn tế mà vi thì sống. Dùng phương thuốc sau:

Xạ hương 1 phân - Thanh mộc hương 2 phân - Sinh tê giác 2 phân.

Tất cả tán nhỏ, hòa với nước nóng đổ vào miệng nạn nhân, lát sau hồi tỉnh. Một mặt có thể dùng phép châm cứu ở móng chân cái của nạn nhân.

Chứng Khách ngộ.

Chứng này là có người lạ vào nhà, mang theo tà ma

khí mà phạm tới tinh thần của nạn nhân, khiến nạn nhân tự nhiên thấy bụng đau như thắt, mắt lồi ra, khí xung tâm hung, bất tỉnh nhân sự. Phải một mặt châm cứu huyết nhân trung ở dưới mũi, một mặt dùng: Xạ hương 1 tiền - Phục thần - Nhân sâm - Thiên mạch đông (bỏ tâm) - Quý cữu - Xương bồ - Các vị này phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn như hạt ngô, cho uống mỗi lần 10 hoàn, ngày 3 lần.

Chứng Phát hoa đồng tử.

Nạn nhân mắc chứng này thường hay chết ngất trên giường, nếu thấy huyết Thận du, ở lưng và dưới thắt lưng, có vết hồng thì còn trị được, nếu thấy vết đen là bất trị. Phải lấy ngay Xạ hương đắp lên rốn nạn nhân, bên ngoài đắp thêm vài lát gừng sống, đoạn nướng ngải lên mà châm cứu.

Quá say rượu, bất tỉnh.

Cho uống 1 đấu 2 thăng Cát căn tới lúc tỉnh thì thôi.

Hoặc dùng Man tinh thái, bỏ thêm ít gạo, nấu sôi lên, bỏ bã để nguội bớt đổ cho uống sẽ tỉnh.

CÁC CHỨNG TRÚNG ĐỘC

Bị trùng độc.

Các loại trùng trong bụng nhiều con có chất độc,

khiến người có trùng thấy bụng đau như cắt, như có con gì cắn trong ruột, rồi hoặc nôn mửa, hoặc đi tiêu ra huyết, không sớm trị thì trùng ăn hết lục phủ ngũ tạng và nạn nhân phải chết. Muốn biết là có trùng hay không thì bắt người bệnh nhổ nước miếng xuống nước, nếu nổi là không có, nếu chìm là có.

Muốn trị thì lấy Ba đậu, bỏ tâm và bì, rang lên, cũng lấy Đậu thị rang lên, hai thứ phân lượng bằng nhau, tán nhỏ. Mỗi lần uống 1 thìa nhỏ với rượu, trùng sẽ theo đường đại tiện mà ra.

Hoặc dùng: Hùng hoàng - Chu sa - Lê lô (nướng) - Mã mục độc công - Tạo giáp (bỏ bì, hạt, rang) - Mãng thảo (nướng) - Ba đậu (bỏ bì, tâm, rang).

Tất cả gồm mỗi thứ 2 phân, tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn như hạt đậu, mỗi lần uống 3 hoàn. Trúng độc sẽ theo đường đại tiện mà ra. Nên ăn thêm canh vịt cho bổ.

Trúng độc bởi chất Tỳ sương.

Lúc vừa trúng độc xong, phải lấy Sinh cam thảo 3 lạng, đổ nước vào sắc đặc, đổ thêm nửa bát máu dê tươi hòa lẫn cho uống để người bệnh nôn chất độc ra.

Nếu không thấy nôn mửa tức là chất độc đã ngấm vào khiến tạng phủ gần như tê liệt, bụng sưng lớn lên, đau đớn vô cùng. Trường hợp này thì phải dùng: Sinh đại hoàng 2 lạng - Sinh cam thảo 5 tiền - Bạch phân 1 lạng - Dương quy 3 lạng.

Đổ vài bát nước sắc lên cho uống, thấy đi tiêu chảy cực nhiều là sống.

Cấp bách quá thì bắt một con vịt trắng tuyền cất tiết, đổ máu vịt vào miệng người trúng độc cũng cứu được. Trường hợp này thì suốt đời phải kiêng ăn thịt vịt.

Trúng độc bởi Thủy ngân

Cấp bách thì lấy cỏ rửa sạch đốt thành than, đổ nước vào sắc lên cho uống. Trường hợp người uống thủy ngân nhiều để tự tử thì lấy vài cân Xuyên tiêu thứ thật, sao nóng, trải ra giường, cởi quần áo người ngộ độc, đặt nằm lên trên, đắp chân cho kín. Qua một đêm, chất độc sẽ thoát theo lỗ chân lông mà nhập vào Xuyên tiêu. Cách chữa này thật công hiệu kỳ lạ.

Trúng độc bởi Mộc miết.

Lấy Nhục quế đổ ít nước vào sắc đặc cho uống là khỏi ngay.

Phạm trúng độc bởi chất Mộc miết thì chân tay run lên cầm cập, lấy một chén Hương du hòa với 1 lạng Sa đường đổ vào miệng cũng khỏi.

Trúng độc bởi chất Khính phấn.

Khính phấn tuy là một vị thuốc nhưng tính chất rất mạnh, thường để trừ bệnh Giang mai. Uống nhiều thì chất độc nhập vào kinh mạch, làm gân cốt đau nhức co rút, hoặc làm cho răng lợi sưng thối, lâu dần không

chữa được khiến bệnh hoạn suốt đời hoặc trở thành tàn phế. Phải dùng phương thuốc sau:

Thổ phục linh 1 lạng - Dĩ mễ - Ngân hoa - Phòng phong - Mộc thông - Bạch tiên bì - Mỗi thứ 1 tiền - Mộc qua 1 tiền rưỡi - Tạo giáp tử 4 phân.

Trong đơn trên đây, người khí hư thì thêm Nhân sâm 1 tiền, người huyết hư thì thêm Dương quy 7 phân.

Đổ nước sắc uống, ngày 3 lần. Kiên ăn cá và đồ tanh, lại phải kiên cử giao hợp trong nửa năm. Uống 10 thang trong 10 ngày thì khỏi hoàn toàn, công hiệu bảo đảm.

Hoặc có thể dùng: Kim ngân hoa 1 lạng - Sơn từ cô 1 lạng - Tử thảo 1 lạng - Nhũ hương 5 tiền - Một dược 5 tiền.

Đổ 6 bát nước muối, 5 bát rượu, sắc chung còn 7 bát, uống làm vài lần vào lúc đói, kiên ra gió.

Trúng Kim độc

Trường hợp có người nuốt vàng để mong tự tử thì lấy ngay Kê thi nửa thăng, đổ nước vào thành 1 thăng, ngâm chốc lát cho uống, ngày 3 lần.

Trúng độc bởi chất Hùng hoàng.

Lấy nước Phòng kỷ cho uống là khỏi.

Trúng độc bởi chất Lang tảng

Ăn lầm chất Lang tảng thì người phát cuồng như

trúng phong hoặc nôn mửa dữ dội. Cho uống nước Cam thảo là khỏi ngay. Hoặc cho uống nước Lam châm cũng khỏi.

Ăn lấm nấm độc.

Lấy Địa tương vài ba bát đổ vào hòng là sống. Lấy Địa tương bằng cách chọn nơi đất vàng, đào sâu 3 thước, nước mạch chảy ra, đó là Địa tương, có công hiệu giải độc.

Hoặc có thể cho uống nước tiểu còn nóng cũng khỏi.

Trúng độc bởi Ban miêu

Lấy 1 cân Hắc đậu, đổ nước vào đun đặc lên cho uống là hết. Hoặc lấy Ngọc trâm hoa cấn, đổ nước sắc uống cũng khỏi.

Ăn phải muối độc.

Nước đậu phụ sống, cho uống vài ba bát là khỏi, rất công hiệu. Trường hợp thỉnh linh không có nước đậu phụ sống thì lấy Hoàng đậu nghiền nhỏ, đổ nước lã vào khuấy đều, bỏ bã cho uống cũng hiệu nghiệm.

Trúng độc bởi Đoạn trường thảo.

Ăn lấm thứ cỏ độc này thì chỉ một hai ngày là chết, hãy lấy ngay máu dê sống cho uống vài bát là hết. Hoặc lấy rau Hồng già ra lấy nước cho uống cũng cực công hiệu.

Ăn lằm cua độc.

Lấy Tử tô đổ nước vào sắc đặc cho uống là khỏi.

Trúng độc bởi chất Lưu hoàng.

Lấy máu dê sống cho uống, giải độc cấp kỳ, nhưng suốt đời phải kiêng ăn thịt dê.

Hoặc lấy Ô mai nhục thú thật, sấy khô, chừng 1 lạng và Sa đường chừng 5 tiền, đổ nước sắc cho uống, rất hiệu nghiệm.

Trúng độc mắt tai mũi ứa máu.

Lấy Lạt vị bì nướng giòn tán nhỏ, mỗi lần uống 3 tiền với rượu. Uống lần đầu là cầm máu ngay.

Ăn phải dầu Ngô đồng.

Lấy Liên bông đổ nước vào sắc uống, rất công hiệu.

CÁC CHỨNG BỆNH LẠ

Trong bụng sinh rắn.

Người mắc chứng này thì thân thể gầy mòn như que củi, da dẻ có vảy như vảy kỳ lân, nhìn vào là biết liền. Hãy dùng:

Hùng hoàng 3 lạng - Cam thảo 2 lạng - Bạch chỉ 5 tiền.

Tất cả tán nhỏ, trộn nước cơm thành từng hoàn như

hạt ngô, nhai nát rồi nuốt. Mới uống là thấy bụng cực đau đốn, ít ngày sau rắn sẽ ra theo đường đại tiện. Nhớ là nhai thuốc mà nuốt, tuyệt đối không được uống nước, nếu không sẽ kém công hiệu. Vài giờ sau có khát lắm hãy uống.

Trong bụng có Ứng thanh trùng

Người mắc bệnh này thì bụng lớn lên, trong người khó chịu, mỗi khi nói thì nghe như trong bụng cũng có tiếng nói theo. Cổ nhân chữa bằng cách là cho người bệnh đọc tên các thứ cỏ, đọc một tên cỏ thì trùng trong bụng lại kêu theo, khi nào đọc tới một tên cỏ mà thấy trùng không kêu theo thì lấy cỏ đó đổ nước sắc uống, trùng sẽ ra hết. Tuy nhiên cũng có thể dùng Sinh cam thảo và Bạch phân, phân lượng bằng nhau nhưng không nhiều quá 2 tiền, đổ nước sắc lên mà uống, trùng cũng ra.

Lưng áo nhiều rận.

Chứng này là do trong thận có phong, lại gặp dương khí thổi vào nên lưng áo sinh rận, có khi tới cả ngàn con. Hãy lấy Thảo ma 3 hạt giã nát trộn với Hồng táo 3 trái rồi hoàn thành bằng dầu ngón chân, đoạn đốt lên, xông khói vào áo, rận sẽ chết hết.

Trong mũi có dây đỏ.

Người mắc chứng này thì từ mũi sinh ra một sợi dây đỏ có khi dài cả thước, động nhẹ vào là đau đốn

cùng cực. Hãy lấy Bằng sa và Long não mỗi thứ 1 phân tán nhỏ, cuộn giấy làm ống, thổi bột thuốc vào lỗ mũi người bệnh. Lát sau sợi dây đứt, bệnh khỏi.

Kiến đánh nhau trong lỗ tai.

Người gặp chứng này thì trong lỗ tai dường như có nhiều con kiến đang đánh nhau, đó là do thận thủy hao tận, lại thêm giận dữ làm động tới gan mà ra. Hãy dùng:

Bạch thước 3 lạng - Thục địa 3 lạng - Sơn thù du 3 lạng - Mạch đông 1 lạng - Sài hồ 3 tiền - Kỷ tử 3 tiền - Bạch giới tử 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, chỉ vài thang là tiếng ù xào xạc trong tai sẽ hết. Tuy nhiên phải uống thuốc liên trong 1 tháng.

Lỗ tai ngứa lạ lùng.

Lỗ tai ngứa ngứa lạ lùng, làm cách nào cũng không hết, như vậy là đã mắc bệnh lạ. Phải dùng:

Long cốt 1 tiền - Táo giác thích 1 cái - Long não (sao) 3 phân - Hùng thủ 2 phân.

Tất cả tán nhỏ, trộn với mật chuối và sữa người, rồi nhỏ vào lỗ tai. Mối đầu sẽ thấy như ngứa hơn, nhưng chốc lát sẽ hết ngứa hẳn.

Ruột và dạ dày ngứa.

Đó là do hỏa uất kết mà không tiêu tán được. Hãy dùng:

Sài hồ 3 tiền - Sao kỷ tử 3 triển - Thiên hoa phấn 3 tiền - Cam thảo 2 tiền - Bạch thược 1 lượng.

Đổ nước sắc uống, vài thang là hết.

Kẽ ngón tay có trùng.

Người mắc chứng này thì kẽ ngón tay nứt ra máu chảy không ngừng, trong có những con trùng trông như con Phù du, đó là do thấp nhiệt mà ra, lại gặp phong tà nên mới sinh trùng như vậy.

Hãy dùng: Hoàng kỳ 5 tiền - Thục địa hoàng 5 tiền - Ý dĩ 5 tiền - Phục linh 3 tiền - Đương quy 3 tiền - Bạch thược 3 tiền - Sinh cam thảo 3 tiền - Bạch truật 3 tiền - Nhân sâm 1 tiền - Sài hồ 1 tiền - Kinh giới 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, máu sẽ hết chảy. Uống 4 thang thì hoàn toàn khỏi bệnh.

Lòng bàn tay sưng to.

Người mắc chứng này tự nhiên lòng bàn tay sưng to lên, có khi cao lên cả tấc, không đau không ngứa, đó là do hỏa dương minh không tán được, mới uất kết ở lòng tay. Hãy dùng: Phụ tử đun lên, vớt ra cho người bệnh nắm chặt lấy bằng bàn tay có bệnh, nguội thì ngừng lại. Ngày làm chừng 10 lần như vậy, sẽ thấy đầu nhức vô cùng, rồi lòng bàn tay bắt đầu ngứa, vài ngày thì xẹp xuống như cũ.

Lòng chân mọc thịt.

Người mắc chứng này tự nhiên thấy lòng bàn chân mọc ra 2 cục thịt trông như 2 ngón chân, đau đớn cùng cực. Trước hết hãy lấy dao chích 2 cục thịt đó cho máu độc chảy ra hết, rồi dùng Nhân sâm 1 tiền - Long não 3 phân - Bàng sa 1 phân - Ngõa thông 1 lạng. Tất cả tán nhỏ rắc vào vết chích. Bao giờ không chảy máu thì thôi. Tiếp đó dùng:

Nhân sâm 3 tiền - Sinh cam thảo 3 tiền - Ngưu tất 3 tiền - Bạch giới tử 3 tiền - Thảo giải 3 tiền - Bạch truật 5 tiền - Ý dĩ nhân 1 lạng - Bán hạ 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, chỉ 4 thang là khỏi hẳn.

Tự nhiên thấy ma quỷ.

Phàm tự nhiên mà thấy ma quỷ với đủ hình dáng ghê rợn, thì đó là do tâm hư mà sinh ra. Hãy dùng:

Bạch truật 3 lạng - Thương túng 3 lạng - Bán hạ 1 lạng - Đại kích 1 lạng - Sơn tỳ cô 1 lạng - Thiên nam tinh 3 tiền - Phụ tử 1 tiền - Xạ hương 1 tiền.

Tất cả tán nhỏ, lấy nước gừng đun lên mà uống với thuốc, sẽ thấy người bệnh nôn ra thật nhiều đàm và sẽ khỏi.

Lỗ chân lông chảy máu.

Chứng này là do tửu sắc quá độ mà ra. Phải lấy 3 cân giấm đun sôi, để nguội bớt, người bệnh ngâm 2 chân vào, máu sẽ cầm.

Tiếp đó dùng: Nhân sâm 1 lạng - Đương quy 3 lạng.
Đổ nước sắc lên. Lại lấy 1 miếng Lã lýgiáp nướng lên tán nhỏ, hòa vào nước thuốc mà uống, sẽ bình phục.

Trong cổ có vật cử động.

Chứng này là do khi ăn rau đã ăn nhầm cả các loại côn trùng độc. Người bệnh cảm thấy trong cổ như có con gì bò hoặc cựa quậy, khạc nhổ ra không được mà cổ càng đau đớn, rồi da dẻ trên thân mình nứt ra chảy nước, mắt sưng đỏ lên mà không đau, chân như phù thũng không đi được. Trước hết hãy làm thật một con gà, nấu với ngũ hương cho thật thơm, ban đêm, khi người bệnh ngủ say, để gà gần miệng người bệnh, trùng lạ thấy mùi thơm sẽ lần lượt bò ra chờ hết thì thôi. Tiếp đó dùng đơn thuốc sau:

Sinh cam thảo 1 tiền - Kinh giới 1 tiền - Trần bì 1 tiền - Bạch thược 5 tiền - Đương quy 1 lạng - Hoàng kỳ 1 lạng - Ý dĩ nhân 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Phòng phong 5 phân.

Đổ nước vào sắc uống, chừng 10 thang thì da dẻ lành lặn, mắt và chân không sưng nữa.

Trong ngực có trùng.

Chứng này thường là do ăn phải loại cá lợng độc mà ra. Người bệnh cảm thấy bải hoải phiền muộn, ăn uống không được. Hãy dùng: Bán hạ 3 tiền - Cam thảo 3 tiền - Nhân sâm 3 tiền - Qua để 7 cái - Hoàng liên

1 tiền - Trần bì 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, sẽ thổ ra nhiều trùng. Loại trùng này đầu đỏ, đuôi như đuôi cá. Có điều là phải bỏ hẳn tửu sắc, nếu không sẽ chết.

Thời Tam quốc, Thái thú Quảng lăng là Trần Đăng mắc chứng này, và Hoa Đà thần y đã chữa bằng thang thuốc kể trên. Bệnh khỏi, Hoa Đà dặn Trần Đăng phải kiêng hẳn tửu sắc, Đăng không nghe lời, quả nhiên 3 năm sau bệnh tái phát, Đăng chết.

Đầu to như cái đầu.

Đó là do đàm uất mà thành, đầu tự nhiên sưng to lên, rên la suốt ngày, không ăn uống gì được. Phải dùng:

Qua đế 1 lạng - Xích tiểu đậu 1 lạng - Tất cả tán nhỏ.

Cho uống mỗi lần 1 tiền với nước cháo, người bệnh sẽ nôn mửa dữ dội và chỉ sau ít lần là trở lại bình thường. tiếp đó phải dùng đơn thuốc sau:

Nhân sâm 3 tiền - Bạch truật 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Cam thảo 1 tiền - Trần bì 5 phân - Bán hạ 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 2 thang là bệnh tuyệt.

Trong tai mọc thịt.

Đó là do thận hỏa bốc lên tai, khiến trong lỗ tai mọc ra một hay nhiều mụn thịt dài, sắc đỏ, đụng vào cực đau. Hãy lấy Bằng sa và Long não, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ rắc vào lỗ tai, mụn thịt sẽ chảy nước và tiêu tan. Sau đó uống thuốc bổ để phục hồi sức khỏe.

Rốn lồi dài ra.

Người mắc chứng này thì tự nhiên thấy rốn mình cứ lồi dài ra, có khi tới 2 tấc, trông như cái đuôi rắn, mà lại không đau không ngứa, đó là do đàm khí ủng trệ mà ra. Phải dùng:

Bằng sa 1 phân - Long não 1 phân - Xạ hương 1 phân - Bạch chỉ 1 tiền - Hùng hoàng 1 tiền - Nhị trà 2 tiền.

Tất cả tán nhỏ. Trước hết lấy dao chích khúc rốn. Người bệnh đau đốn gân như hôn mê, nhưng hãy bôi gấp thuốc vào chỗ vừa chích. Mỗi đầu máu chảy ra, máu càng chảy thì càng bôi thêm, sau thì chảy toàn một thứ nước đen, cứ bôi thêm tới khi nước đen hết chảy thì thôi. Khúc rốn thừa sẽ dần dần teo lại. Cũng lấy thêm Bạch chỉ 3 tiền, đổ nước vào đun lên cho người bệnh uống. Hiệu quả sẽ mau chóng hơn.

Toàn thân ngứa ngáy lạ lùng.

Muốn biết có phải là bệnh ngứa lạ không thì lấy dao cứa vào da người bệnh, máu chảy ra thì người bệnh hết ngứa, máu hết chảy lại ngứa lại. Lấy dao cứa da cho máu chảy thì lại ngứa. Nếu vậy là đúng bệnh. Phải dùng:

Nhân sâm 1 lượng - Dương quy 3 lượng - Kinh giới 3 tiền.

Đổ nước sắc uống, chỉ 3 thang là dứt hẳn.

Ngón tay ngón chân chảy nước.

Đây là do người bệnh trong khi gặp thương hàn không biết, khát nước thì uống nước lạnh mà ra, đến khi khỏi thương hàn thì chân tay chảy nước ở các ngón. Phải dùng:

Ý dĩ nhân 3 lạng - Phục linh 2 lạng - Bạch truật 1 lạng - Nhục quế 1 tiền - Xa tiền tử 1 tiền.

Đổ nước sắc uống liên tiếp 10 thang trong 10 ngày, thấy tiểu tiện đại lợi, nước ở các ngón tay hết chảy.

Chứng Quỷ thai.

Người mắc bệnh này bụng trương to lên như người có thai, mặt mày tiểu tụy sạm đen. Đó là do người sắc dục vô độ, lúc nào cũng nghĩ tới điều tà dâm. Phải dùng :

Hồng hoa nửa cân - Đại hoàng 5 tiền - Lôĩ hoàn 3 tiền.

Đổ nước vào sắc uống. Qua một đêm thì đại tiện ra máu màu gan gà cực nhiều là khỏi. Sau đó phải uống thuốc bổ để phục hồi sức khỏe.

Nhiệt độc làm hại tim.

Người mắc chứng này thì đầu mọc nhọt, đầu nặng như đá, qua 1 ngày thì mặt bầm tím, qua vài ngày thì cả người bầm tím, không trị được nữa. Cho nên ngay từ lúc mới đầu phải lấy Kim ngân hoa 1 cân, đổ 10 bát nước đun sôi kỹ để nguội bớt cho uống làm vài lần để giảm độc. Tiếp đó dùng:

Kim ngân hoa 2 lạng - Huyền sâm 3 lạng - Đương quy 2 lạng - Sinh cam thảo 1 lạng.

Đỗ nước sắc uống ngày 1 thang, Sau 7 ngày nhọt độc sẽ lành.

Nhọt mọc ở sườn.

Nhọt mọc ở sườn là nhọt độc, kéo dài lâu ngày, đau đớn khôn cùng, thuốc gì cũng không khỏi, nên còn gọi là chứng Uyên thư. Phải nung tỏi châm cứu ở huyết Lăng tuyền. Huyết này ở dưới đầu gối chừng 1 tấc và ở phía ngoài. Nếu châm cứu xong mà không khỏi thì xem màu sắc của nhọt, nếu màu đỏ thì theo phép trị Ung độc ở phần trên, nếu màu sắc như màu da thì theo phép trị chứng Âm thư ở trên.

Chứng phát ma.

Người mắc bệnh này thì trên thân nổi những đốm như hột vừng. Nổi từ đầu khi xuống tới ngực là chết. Nổi từ lòng bàn chân khi lên tới đầu gối là chết. Phải lấy Xuyên đông tử đốt thành than tán nhỏ, mỗi lần uống 1 tiền với rượu. Bên ngoài dùng Ngô thù du giã nát đắp vào lòng hai bàn chân, ngày thay nhiều lần.

Bệnh tà.

Người mắc bệnh này bên ngoài như nổi điên, cười khóc một mình, tinh thần hoảng hốt. Hãy lấy Minh hùng hoàng và Thương truật mỗi thứ 1 lạng tán nhỏ.

Lấy Tùng hương đốt lên tán nhỏ, trộn với hai vị trên thành từng hoàn như đầu ngón tay, để trong một cái chậu, đốt ít hoàn thuốc lên, cho người bệnh ngồi lên miệng chậu, lấy chân trùm ở ngoài, chỉ chừa đầu. Cho bệnh nhân xông như vậy 3 lần trong 3 ngày liền là khỏi. Khỏi xong thì đi tiêu chảy rất nhiều, tà độc sẽ ra hết. Nhưng suốt đời không được ăn cua.

Mọc mụn thịt

Người mắc chứng này thì tự nhiên thân thể mọc lên một số mụn thịt to bằng đầu ngón chân, lồi hẳn ra ngoài, vừa đau vừa ngứa khiến không ăn uống gì được. Nếu không trị gấp, mụn thịt thối ra rất nguy hiểm. Phải dùng Hành cộng tím đốt thành than, đổ nước vào đun lên mà rửa. Một mặt lấy Đạm đậu thị đổ nước vào đun lên mà uống.

Toàn thân nổi ban.

Toàn thân nổi ban nhưng mặt lại đỏ, mũi sưng to lên, khísuyễn, tóc cứng như thép, đó là do độc kết trong dạ dày mà phát ra. Phải lấy Hoạt thạch và Bạch phản mỗi thứ 1 lạng, đổ 2 bát nước sắc còn 1 bát để nguội uống, ban sẽ hết.

Chứng chảy máu lưỡi.

Đây là do khí huyết hư mà sinh ra, đầu lưỡi chảy máu, miệng răng đen sì. Phải lấy muối trộn dấm đun lên uống vài bát mỗi ngày, vài ngày mới hết.

Trúng độc do chuột.

Nguyên nhân là đồ ăn để cách đêm bị chuột ăn rồi hôm sau người ăn phải, khiến mặt mũi vàng xanh, không ăn được, mình mẩy bải hoải. Hãy lấy 10 lá Công lao diệp thật lớn, lá này còn có tên là Thử phạ thảo, to như cái quạt, có năm góc, góc có gai. Nướng khô tán nhỏ, mỗi ngày uống 1 tiền với rượu, uống liền trong nửa tháng mới khỏi hẳn.

Đại tiện phân thay đổi.

Chứng này là do mùa hạ nóng nực, bị cảm nắng, khiến bài tiết xáo trộn, phân thay đổi hàng ngày, người mệt mỏi. Hãy lấy Xa tiền 3 lạng, đổ 3 bát nước sắc lên uống là khỏi.

Hậu môn sinh rần.

Đó là do ruột già bị thấp nhiệt mà sinh ra, khiến hậu môn có một thứ trùng như con rần mà không phải rần, cứ thò ra thụt vào. Muốn trị phải dùng cả thuốc trong lẫn ngoài. Hãy dùng:

Đương quy 1 lạng - Bạch thược 1 lạng - Địa du 5 tiền - Lai bạch tử 3 tiền - Chỉ xác 1 tiền - Tân lang 1 tiền - Đại hoàng 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống 1 thang trước khi ăn cơm.

Bên ngoài thì phải dùng Mộc nhĩ 1 lạng, đổ nước vào đun lên mà rửa hậu môn. Rửa xong lấy Long não 1 phân tán nhỏ bôi vào. Vật thụt thò kia tự nhiên sẽ mất.

Đàn ông vú sưng to như vú đàn bà.

Đàn ông mắc chứng này thì tự nhiên đôi vú to lên như vú đàn bà, đụng vào cực đau đớn, không chữa thì cả năm không khỏi. Đó là do khí dương mình kết lại ở ngực mà ra, phải trị theo phép tiêu đàm thông ứ như sau:

Kim ngân hoa 1 lạng - Bồ công anh 1 lạng - Thiên hoa phấn 5 tiền - Bạch giới tử 5 tiền - Phục linh 3 tiền - Bạch thược 3 tiền - Thông thảo 3 tiền - Sài hồ 2 tiền - Mộc thông 1 tiền - Kỷ tử (sao) 1 tiền - Phụ tử 8 phân.

Đổ nước vào sắc uống tự nhiên hết.

CHƯƠNG VIII

NHÂN KHOA

CÁC CHỨNG ĐỎ MẮT

Mắt đỏ vành loét ra.

Đốt ngải diệp cho có khói, lấy một cái bát hơ lên, hết khói thì cạo muối khói ở bát ra, hòa với nước mà rửa mắt, có thể cho thêm Hoàng liên vào nước đó mà rửa mắt càng tốt, rất mau khỏi.

Mắt đỏ và thấy đau.

Lấy một quả dưa già, khoét 1 lỗ, bỏ mang tiêu vào cho đầy, treo quả dưa lên, chờ nước Mang tiêu chảy ra thì hứng lấy, nhỏ vào mắt, rất công hiệu.

Mắt đỏ vì bị gió.

Dùng phương thuốc sau:

Tuyên hoàng liên (bỏ râu) nửa lượng - Đại táo nhục (bỏ hạt) 7 trái - Hạnh nhân (để nguyên bì) 50 hạt - Nào tử 1 chữ.

Đổ 1 bát nước (do tuyết tan ra càng tốt) đun lên còn chừng 1 chung, nhỏ vào mắt ngày vài lần là khỏi.

Đau mắt đỏ

Bệnh đau mắt đỏ có nhiều loại, có thể các mạch máu nổi lên khắp lòng trắng, có thể đau hoặc không đau, có thể chảy nước mắt hoặc không, có thể lóa mắt hoặc không, nhưng đều do hỏa bốc mà ra, có thể trị chung như sau:

Xuyên hoàng liên 8 lạng - Phiến não 1 tiền.

Trước hết lấy Hoàng liên bỏ vỏ đen ở ngoài đi, nướng sơ rồi giã nhỏ, đổ 3 nước sắc còn nửa bát, đoạn bỏ Phiến não vào, khuấy đều rồi nhỏ vào mắt.

Trường hợp không bột mà mắt đỏ sọng như máu thì dùng:

Sinh địa hoàng 5 tiền - Xích thực được 5 tiền - Cam thảo 5 tiền - Xuyên khung 1 lạng - Phòng phong 1 lạng - Kinh giới 1 lạng - Đương quy 1 lạng

Tất cả tán nhỏ trộn mật thành từng hoàn như đầu ngón tay, đun nước Kinh giới và Bạc hà, uống với thuốc sau mỗi bữa ăn.

Trường hợp mắt đỏ lừ và sưng lên, không mở ra được thì phải dùng: Thổ sa 3 phân - Thạch cao (sao) 1 phân - Phiến não một ít. Tất cả tán nhỏ trộn mật, đắp vào đầu mắt cuối mắt và hai huyệt thái dương.

Trường hợp gió bị độc mà mắt đau đỏ lên thì dùng:

Đồng thanh, to bằng hạt đậu - Phòng phong, chừng 1 tấc - Hạnh nhân không bỏ bì, 2 hạt. Tất cả tán nhỏ, cho vào một cái ly, đổ thêm chút nước hấp lên thật nóng mà rửa mắt tất khỏi. Trường hợp mắt đau đơn thì thêm vài lát Đương quy.

Phương thuốc trị chung các loại đau mắt đỏ.

Nhân quy 2 lạng - Hoàng cầm 2 lạng - Kỷ tử nhân 2 lạng - Hoàng liên 2 lạng - Tần bì 2 lạng - Trúc điệp 1 thăng.

Đổ 5 thăng nước sắc còn 1 thăng 6 lể chia uống 3 lần trong ngày. Bên ngoài dùng:

Đạm trúc điệp 5 lể - Hoàng liên 4 cái - Thanh tiền - 20 văn - Đại táo (bỏ bì và hạt) 20 trái - Kỷ tử nhân 7 hạt - Xa tiền thảo 5 lể.

Đổ 4 thăng nước vào sắc còn 2 thăng, rửa mắt vài lần rất công hiệu.

Gan nhiệt mắt đỏ.

Dùng phương thuốc sau:

Hoàng liên 3 lạng - Tần bì 3 lạng - Đổ 3 thăng nước sắc còn 1 thăng rưỡi, chia làm 2 lần uống nóng sau 2 bữa cơm.

Phong nhiệt mắt đỏ.

Lấy Xa tiền và Xuyên liên mỗi thứ 1 lạng ^{tán nhỏ} chia làm 2 lần uống sau hai bữa cơm với rượu hâm nóng.

Gan hư mắt đỏ.

Lấy gan con Thanh dung thái nhỏ, rửa sạch mà nuốt sống, rất công hiệu.

Ngũ dậu mắt đỏ

Bỏ nửa thăng gạo nếp vào nước Sinh địa hoàng rồi

lấy ra sấy khô, đoạn lại ngâm vào rồi lại lấy ra sấy khô, làm vậy 3 lần, rồi dùng gạo đỏ nấu cháo ngày ăn 1 chén, vài ngày là khỏi.

Mắt đỏ nhiều năm.

Lấy Hồ phấn 6 phân - Nhụy nhân 4 phân. Tất cả tán cực nhỏ. Chiên mỡ lá của heo, nhỏ mỡ vào thuốc bột vừa rồi, đắp vào khóe mắt là khỏi.

Mắt đỏ, đau và ngứa.

Hoàng liên và một ít Minh phàn tán nhỏ, thêm một chút sữa người, đắp vào khóe mắt.

Mắt đỏ đau đớn.

Lấy Long đàm thảo đổ chút nước nấu đặc, nhỏ vào mắt.

Gân đỏ nổi lên khắp tròng mắt.

Lấy nước mật Thanh ngư hòa với mật bôi lên mí mắt.

Mắt đỏ nhìn không rõ.

Dùng phương thuốc sau:

Huyền thanh thạch (nướng) 1 lạng - Thạch quyết minh 1 lạng - Nhụy nhân 2 lạng - Hoàng liên 2 lạng - Dương can 7 cái.

Tất cả tán nhỏ trộn nước cháo thành từng hoàn như hạt ngô, trước khi đi ngủ uống với trà nóng. Bệnh nặng tới đâu, uống 1 tháng cũng hết.

CÁC CHỨNG ĐAU ĐÓN Ở MẮT

Đau mắt sợ ánh sáng.

Mắt vừa đau đón vừa sợ ánh sáng, không mở ra được thì dùng:

Trịch trục hoa 1 tiền - Nã bạch hà 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Khương hoạt 1 tiền - Phòng phong 1 tiền - Tế tân 1 tiền - Kinh giới 1 tiền - Man kinh tử 1 tiền - Phong hóa tiêu 3 tiền - Thanh đại 3 tiền - Xuyên hoàng liên 3 tiền - Thạch cao (nướng) 3 tiền - Nga bát thực thảo 3 tiền.

Tất cả tán cực nhỏ, cuộn giấy làm ống, thổi bột thuốc vào lỗ mũi ngày 3 lần là khỏi.

Mắt đau đón nhiều năm.

Giã Sinh loa lấy nước mà rửa. Hoặc giã Hoàng liên lấy nước mà nhỏ, rất công hiệu.

Mắt đau đón chảy nước mắt.

Mắt đau nhức mà nước mắt chảy chứa chan thì dùng:

Tử kim bì - Bạch chỉ - Đại hoàng - Khương hoàng - Nam tinh - Đại bách bì - Xích tiểu đậu - Hàn thủy thạch.

Tất cả tán nhỏ, hòa với nước Sinh địa hoàng thành cao, đắp xung quanh mắt.

Mắt đau nhức không chảy nước mắt.

Trường hợp này dùng đơn thuốc sau:

Phòng phong 7 phân 5 ly - Bạch chỉ 7 phân 5 ly
- Bạch thược được 1 tiền - Thục địa hoàng 1 tiền -
Đương quy 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Khương hoạt
7 phân 5 ly.

Đổ 2 ly nước sắc còn 1 ly, bỏ bã uống 1 lần sau
bữa ăn.

Gan nhiệt mắt đau nhức.

Gan nhiệt thì khiến mắt đau nhức như kim châm,
phải dùng:

Kỷ tử 1 lạng 6 tiền - Nhân quyết 1 lạng 6 tiền -
Minh tử 1 lạng 6 tiền - Nhụy nhân 1 lạng 6 tiền - Xa
tiên 1 lạng 6 tiền - Dược tần bì 1 lạng 6 tiền - Thạch
cao (giã nhỏ bằng hạt đậu) 1 lạng - Khổ trúc điệp nửa
lạng - Tế tân nửa lạng - Xích mật 3 chung.

Đổ 3 bát nước sắc còn 7 lể, bỏ bã, đun tiếp cho cạn
còn 4 lể, thoa vào mắt.

Hư hỏa khiến mắt đau nhức.

Thuốc uống bên trong dùng:

Thục địa 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Sơn dược 3 tiền
- Sơn thù du 3 tiền - Đan bì 3 tiền - Trạch tả 3 tiền
- Bạch thược 3 tiền - Đương qui 3 tiền - Cam cúc hoa
3 tiền - Sài hồ 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống. Nặng thì chỉ 2 thang là bớt
nhiều.

Bên ngoài thì dùng:

Sinh thực địa 2 tiền - Nuy nhuy nhân 5 phân. Tất cả ngâm trong nửa bát sữa người trong 1 đêm, hôm sau thêm Bạch phân nửa phân và nửa bát nước, khuấy đều rửa mắt.

Hỏa bốc làm mắt đau nhức.

Trong chúng này mắt đỏ như trái đào chín, nước mắt chảy không ngừng, vừa đau nhức vừa xót, sợ ánh sáng mắt mở không lên, sáng ngủ dậy nhử mắt đóng cứng, Phải dùng:

Hoàng liên 1 tiền - Hoa tiêu 7 hạt - Bạch phân 3 phân - Kinh giới 5 phân - Gừng sống vài lát.

Đổ 1 bát nước đun sôi kỹ, lấy nước rửa mắt 7 lần trong ngày là khỏi.

Thận hư làm mắt đau nhức

Lấy một mảnh Cam châu Cầu kỷ ngâm rượu tốt 1 đêm rồi sao kỹ, rồi thêm Xuyên tiêu 2 lạng sao sơ, một ít Tiểu hồi hương sao sơ, một ít Hắc chi ma sao sơ, 2 lạng Thanh diêm nghiền nát, đổ nước vào sắc uống, ngoài ra dùng:

Đương quy đầu - Sinh địa - Bạch thược hoa - Bạch truật - Bạch phục linh. Mỗi thứ 4 lạng tán nhỏ, sau mỗi bữa ăn trưa uống 3 tiền với nước thật nóng, qua ít ngày là khỏi.

Mắt sưng vù đau nhức

Trường hợp này dùng phương thuốc sau:

Quyết minh tử 1 thăng - Thạch cao (nghiên) 4 lạng
- Thăng ma 4 lạng - Kỷ tử nhân 1 thăng - Địa phu tử 1 lạng - Hoang úy tử 1 lạng - Khổ trúc điệp 1 thăng
- Can lam điệp 1 thăng - Mang tiêu 2 lạng - Nước Xa tiền thảo 1 thăng 2 lế - Mạch đông 3 thăng.

Đổ 2 thăng nước, trước hết bỏ Trúc điệp vào sắc còn 1 thăng bỏ bã, thêm 6 thăng nước, bỏ các vị thuốc vào sắc còn 4 thăng chia uống 4 lần trong 2 ngày. Trẻ con uống phân nửa. Chừng 2 thang thì khỏi hẳn.

Tròng mắt đau nhức về đêm.

Trường hợp ban ngày không thấy gì mà chỉ đau nhức tròng mắt về ban đêm thì dùng:

Hạ khô tuệ (sao) 2 lạng - Sinh cam thảo (nướng) 4 tiền.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần uống 1 tiền 5 phân với nước trà nóng. Uống hết thuốc thì hết đau.

CÁC CHỨNG SƯNG MẮT**Sưng mắt.**

Mắt sưng lên, tròng mắt đỏ ngầu đau nhức như kim đâm, chảy nước mắt, nhiều nhử mắt thì dùng:

Sài hồ 3 tiền - Kỷ tử 3 tiền - Bạch tật lê 3 tiền -

Bán hạ 1 tiền - Cam thảo 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống 2 thang là hết.

Mắt đau mà má sưng lên.

Chứng này tục gọi là Anh đào hạch, phải lấy Anh đào hạch chà xát hai bên má, tự nhiên hết sưng.

Mắt đau mà mắt sưng to.

Chứng này tục gọi là Du châm nhãn. Hãy lấy Sinh nam tinh và Sinh địa hoàng, phân lượng bằng nhau, giã nát thành cao dán hai huyệt thái dương, mắt tự nhiên hết sưng.

Mắt sưng nổi hạch.

Hạch có thể nổi ở trong hay ngoài mí mắt, lớn thì như hột táo nhỏ thì như hạt đậu, lấy tay ấn thì hạch đi động được, da vẫn như thường, không đổi màu, hạch không đau. Phải dùng:

Trần bì 1 tiền - Chế bán hạ 1 tiền - Bạch cương tàm (sao) 2 lạng - Bạch phục linh 1 lạng 5 tiền - Sinh cam thảo 2 tiền - Xuyên thảo liên 3 tiền.

Tất cả tán nhỏ. Đun nước Hà diệp, trộn với bột thuốc thành từng hoàn như hạt ngô đồng, mỗi lần uống vài hạt nặng chừng 2 tiền với nước thật nóng.

Bên ngoài dùng Sinh nam tinh ngâm giấm rồi mài ra bôi vào mí mắt ngày vài lần, ít ngày hạch sẽ tiêu.

Hoặc cũng có thể dán Bối diệp cao, chế như sau:

Ma du 1 cân - Huyết dư 1 cái (bằng quả trứng gà)
- Bạch lập 2 lạng

Trước hết đun Huyết dư lên, bỏ bã, hạ lửa, đổ Ma du và Bạch lập vào nấu quánh lại, phết ra giấy, dán lên hạch, ngày thay cao vài lần.

Chứng Nhãn đơn.

Người mắc chứng này thì mắt sưng lên, đỏ và đau nhức, mí mắt hoặc sụp xuống, hoặc cứng đờ không chớp được, mắt nở mà không thấy rõ sự vật. Trước hết dùng:

Kính giới 1 tiền - Phòng phong 1 tiền - Khương hoạt 1 tiền - Độc hoạt 1 tiền - Tiên hồ 1 tiền - Sài hồ 1 tiền - Kết cánh 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Chỉ xác (sao) 1 tiền - Phục linh 1 tiền - Nhân sâm 5 phân - Cam thảo 5 phân - Gừng sống 3 lát.

Đổ 2 bát nước sắc còn 8 lể, uống cách xa hai bữa cơm.

Trường hợp miệng khát, đại tiện táo bón thì dùng:
Kết cánh 1 tiền - Đương quy 1 tiền.

Đổ 2 chung nước sắc còn 8 phần, uống trước bữa cơm, nhiệt độc sẽ theo đường đại tiện mà ra.

Trường hợp lâu ngày không khỏi thì dùng:

Sinh hoàng kỳ 4 tiền - Xuyên sơn giáp 1 tiền - Xuyên khung 3 tiền - Đương quy 2 tiền - Tạo giác thích 1 tiền rưỡi.

Đổ 3 chung nước sắc còn 1 chung. Trước bữa ăn uống một chung rượu rồi uống thuốc tiếp theo.

Hoặc dùng đơn thuốc sau:

Nam tinh 2 lạng - Trần bì 2 lạng - Thương truật 2 lạng - Hoàng nghịet 5 lạng - Khương hoàng 5 lạng - Cam thảo 2 lạng - Bạch chỉ 5 lạng - Thương bạch thiên hoa phấn 10 lạng - Hậu phác 2 lạng - Đại hoàng 5 lạng.

Tất cả tán nhỏ, để trong bình đậy thật kín, mỗi lần, lấy ra một ít trộn với nước trà nóng đắp ngoài mắt.

Trường hợp mắt sưng chảy mủ thì dùng Hồ phách cao hoặc Bạch cao được. Hồ phách cao chế như sau:

Định phần 1 lạng - Huyết dư 8 tiền - Khinh phần 4 tiền - Ngân chu 7 tiền - Hoa tiêu 14 hạt - Hoàng lap 4 lạng - Bột hồ phách 5 phân - Ma du 12 lạng.

Trước hết đổ chung Ma du, Huyết dư, Hoa tiêu đun lên, bỏ bã, bỏ Hoàng lap vào cho chảy tan ra rồi lọc bằng vải, đổ vào bình đậy kín. Các vị thuốc còn lại cùng tán nhỏ, đổ từ từ vào bình, vừa đổ vừa khuấy đều cho tới lúc nguội thành cao.

Bạch cao được chế như sau:

Tinh ba đậu nhục 12 lạng - Sưu ma tử (bỏ xác) 12 lạng - Hương du 3 cân - Hà mô 5 con.

Trước hết ngâm Ba đậu nhục và Sưu ma tử vào Hương du trong 3 ngày rồi ngâm thêm Hà mô vào đó trong 1 đêm rồi mới đem đun sôi kỹ lên, sau đó bỏ bã, đun tiếp cho cạn quánh lại rồi hạ lửa, rồi cho thêm Quan phần 2 cân rưỡi và bột Nhũ hương 5 tiền, vừa cho vừa khuấy đều, đến lúc nguội thì thành cao, phết lên giấy mà dán.

Mắt sưng chảy nước vì gặp phong.

Lấy Khô phàn 1 lạng và Đồng thanh 3 tiền, tất cả tán nhỏ đổ vào một bát nước sôi, đợi nước lắng trong, lấy nước rửa mắt.

Mí mắt sưng có mủ.

Dùng phương thuốc sau:

Gừng khô 6 thù - Quyết minh tử 6 thù - Phàn thạch 6 thù - Nhụy nhân 6 thù - Tế tân 6 thù - Hoàng liên 6 thù - Nhung diêm 6 thù - Đồng thanh 3 thù.

Ngâm tất cả vào nước trong 1 đêm, sáng vớt ra bỏ vào 8 lẻ Bạch mật, đổ thêm 3 đấu mạch tiết mà đun lên một lúc lâu, bỏ thêm 2 trái mật Lý ngư. Thuốc đã xong, thoa lên mí mắt ngày 3 lần, đêm 4 lần.

Mắt mù vì bị độc.

Thường là trẻ sơ sinh trong hoặc ngoài tháng hay mắc chứng này, mí mắt sưng lên chảy mủ, mắt mở không được. Hãy lấy Khúc thiện giã nát đắp vào hai mí mắt, khô lại thay vài lần trong ngày, vài ngày là khỏi.

Mắt sưng có mủ.

Mắt sưng lên, trong mọc mụn có mủ, nước vàng và mủ chảy không ngừng. Nếu không chữa ngay mà để lâu ngày thì không thuốc gì chữa khỏi. Phải lấy Thị bính cũng gọi là Sĩ bính bỏ bì lấy thịt, giã nát mà đắp, trong vòng 10 ngày là khỏi.

Trong mắt có trùng.

Lấy Hồng táo bỏ hạch, dùng Hắc phân nhét đầy vào, rồi nướng giòn tán nhỏ. Lại lấy Phác tiêu bỏ vào nồi đun lên để nguội. Cứ 2 tiền bột thuốc trên thì hòa với 6 phân Phác tiêu, bỏ vào 1 bát nước sôi khuấy đều, phơi sương 1 đêm rồi rửa mắt. Chỉ chừng 10 lần là khỏi.

Khóe mắt có trùng.

Hãy dùng Phúc bồn tử (tán thành bột) 1 tiền - Can khương (đốt thành than) 5 ly - Sinh phân 5 ly - Khô phân 1 phân.

Tất cả tán nhỏ trộn với mật thành như cao, dán vào khóe mắt 1 đêm là trùng dính hết vào đó.

Chứng tinh lậu sang.

Đây là chứng mụn nhọt ở mi mắt, mụn nhọt như hạt đậu, sưng lên đau nhức vô cùng. Nhọt vỡ ra, nếu chảy mủ trắng là nhẹ, nếu chảy mủ xanh đen là nguy hiểm. Trị liệu thì đầu tiên phải uống Sơ phong thanh can thang, khi nhọt vỡ ra rồi thì dùng Hoàng linh được mà bôi vào, lại phải dán Vạn ứng cao, ít ngày thì khỏi.

Đơn thuốc Sơ phong thanh can thang như sau:

Đương quy vĩ 1 tiền - Xích thược 1 tiền - Kinh giới tuệ 1 tiền - Phòng phong 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Cúc hoa 1 tiền - Sinh kỷ tử 1 tiền - Bạc hà 1 tiền - Sài hồ 1 tiền 5 phân - Liên kiều (bỏ tâm) 1 tiền 5

phân - Ngân hoa 2 tiền - Sinh cam thảo 5 phân.

Đổ nước vào sắc uống cách xa bữa cơm.

Đơn thuốc Hoàng linh được như sau:

Thực diêm 5 tiền - Hắc duyên 6 tiền - Khô bạch
phàn 2 lạng - Khô tạo phàn 2 lạng - Thủy ngân 2 lạng
- Hỏa tiêu 2 lạng - Minh hùng hoàng 5 tiền.

Trước hết đun Thực diêm và Hắc duyên cho chảy
ra, đổ Thủy ngân vào cho kết tinh thành như cát, sau
đó mới cho Bạch phàn, Tạo phàn và Hỏa tiêu vào, Rồi
tất cả tán cực nhuyễn, cuối cùng tán Minh hùng hoàng
thành bột mà trộn vào.

Đơn thuốc Vạn ứng cao như sau:

Xuyên ô - Thảo ô - Sinh địa - Bạch liễm - Bạch
cập - Tượng bì - Quan quế - Bạch chỉ - Dương quy
- Xích thược - Khương hoạt - Khổ sâm - Thổ mộc miết
- Xuyên sơn giáp - Ô dược - Cam thảo - Độc hoạt -
Nguyên sâm - Định phấn - Đại hoàng.

Mỗi thứ 5 tiền. Định phấn để riêng. Các vị khác
ngâm cả vào Tịnh hương du, nếu là mùa xuân thì ngâm
5 ngày, mùa hạ 3 ngày, mùa thu 7 ngày, mùa đông 10
ngày. Sau đó đổ vào nồi đun nhỏ lửa cho thuốc nổi
lên trên mặt, hạ lửa, dùng vải sạch lọc bỏ bã đi, cho
Định phấn vào, đun tiếp cho tới khi nước thuốc đặc
lại thành cao, có màu đen và láng bóng, lấy 1 giọt ra
nhỏ vào nước không tan là được. Phết cao lên giấy mà
dán vào khóe mắt.

CÁC CHỨNG MÀNG MỘNG

Mắt như có vàng đen che kín.

Lấy 2 quả trứng gà luộc chín bóc vỏ, rồi cho vào siêu, đổ ít nước, cho thêm Tang ký sinh, đun lên cho sôi, để nguội bớt lấy ra ăn ngày 1 lần, vài ngày là khỏi.

Phương thuốc trị chung màng mắt mộng mắt.

Tần bì 18 thù - Hoàng bách 18 thù - Hoàng liên 18 thù - Hoàng cầm 18 thù - Quyết minh tử 18 thù - Nhụy nhân 18 thù - Kỷ tử 7 hạt - Đại táo 5 trái.

Đổ 2 thăng nước sắc còn 6 lễ, để lắng trong, nằm ngửa mà rửa mắt ngày 1 lần, vài ngày là hết.

Mắt có màng lâu năm.

Hãy dùng: Nga bất thực thảo - Xuyên khung - Thanh đại.

Tất cả phân lượng bằng nhau tán nhỏ, cuốn giấy làm ống thổi bột thuốc vào mũi cho hắt hơi. Vài lần là khỏi.

Mắt có màng trắng.

Dùng phương thuốc sau:

San hô - Hồ phách - Ngọc tiết - Tăng thanh - Tử bối - Chu sa - Phục kê tử xác (bỏ vỏ trắng).

Tất cả phân lượng bằng nhau tán nhỏ, dùng lông

gà rửa sạch, chấm thuốc quét vào màng mắt bốn năm lần trong ngày, vài ngày hết.

Hoặc có thể trị như sau: Lấy một trái mật heo sống, dùng dao cắt ra, cho nước đắng chảy vào một cái đĩa bằng đồng, hơ trên lửa cho khô quánh lại, viên thành viên nhỏ, nhét vào dưới mi mắt chỗ có màng. Thuốc sẽ tan dần, có hiệu lực trừ màng mắt. Ngày làm như vậy 2 lần vào sáng chiều. Vài ngày là hết.

Màng đỏ.

Lấy mật gấu 5 phân hòa với 1 chút nước, cho thêm Bãng nã 1 phân tán nhỏ. Nếu mắt ngứa thì thêm 1 chút bột gừng sống. Tất cả trộn đều, nhỏ vào mắt.

Chứng Màng tinh.

Lấy 1 ít Bạch diêm tra vào mắt, đau thì ngừng, nhiều lần là khỏi.

Chứng Màng hoa.

Lấy Bạch cúc hoa và Thiên thuế, phân lượng bằng nhau tán nhỏ. Mỗi lần lấy ra 3 tiền hòa với 1 chút mật, đổ nước vào sắc uống, rất công hiệu.

Sau cơn bệnh mắt có màng.

Lấy dao sắc cạo móng tay thành bột, trộn với sữa người mà nhỏ, màng sẽ tan.

Mắt thỉnh linh kéo màng, không rõ nguyên nhân.

Lấy Xà thuế bì 1 cái, rửa sạch sấy khô cắt nhỏ, trộn với Bạch miến như cái bánh, nướng trên lửa cho đen, tán nhỏ. Sau bữa cơm lấy ra 1 tiền mà uống với nước nóng. Ngày uống 2 lần.

Vật ngoài vào mắt sinh màng.

Vật bên ngoài lọt vào mắt lâu ngày không ra được, mắt kéo màng thì dùng Cù mạch và Gừng sao, phân lượng bằng nhau, mỗi lần lấy ra 2 tiền uống với nước lạnh, ngày 2 lần.

Mắt có tinh.

Lấy Bạch tật lê 3 tiền, đổ nước đun kỹ, rửa mắt ngày vài lần, vài ngày là hết.

Phương thuốc dời màng tinh mắt.

Khẩu nhân 2 hạt - Tế tân 1 tiền - Tân di 1 tiền - Quy vĩ 5 phân - Tất cả tán nhỏ lấy vải thưa gói lại, đau mắt trái thì nhét vào lỗ mũi phải, đau mắt phải thì nhét vào lỗ mũi trái.

CÁC BỆNH LINH TINH CỦA MẮT**Chói mắt sợ ánh sáng.**

Lấy Thạch quyết minh, Hoàng cúc hoa và Cam thảo, mỗi thứ 1 tiền, đổ nước sắc uống.

Mắt trộn ngược.

Dùng phương thuốc sau:

Mật mông hoa 4 tiền - Thiên tuế 4 tiền - Bạch cúc 4 tiền - Úc lý nhân 4 tiền - Sinh thạch cao 4 tiền - Sinh thảo quyết minh 4 tiền - Thạch quyết minh 4 tiền - Cam thảo 4 tiền - Cốc tinh thảo 4 tiền - Bạch phàn 4 tiền - Bách bộ 2 tiền - Trân châu 4 phân.

Tất cả tán nhỏ, hòa với nước đun sôi lên mà uống.

Chứng Long quặm.

Sáng sớm nhờ một người tình mắt dùng nhíp nhỏ những lông my mọc quặm vào, nhớ phải nhổ cả chân lông, đừng để lông đứt. Tối thì nhỏ nước Thiên tuế luy, nhớ tránh phong hàn và ánh sáng chói chang, lửa khói, kiêng ăn đồ cay nóng.

Mắt mờ không rõ.

Dùng phương thuốc sau:

Phòng phong 2 lạng - Tế tân 2 lạng - Khung cù 3 lạng - Bạch tiên bì 3 lạng - Độc hoạt 3 lạng - Quất bì (khử mạch) 2 lạng - Đại táo (bỏ hạt) 27 trái - Cam trúc điệp 1 thăng - Mật 5 lạng.

Mật để riêng. Đổ 1 đấu 2 thăng nước sắc còn 4 thăng, đổ mật vào đun sôi kỹ, bỏ bã chia uống 4 lần trong ngày.

Chứng Phong thũng trong mắt.

Lấy Bạch phàn 2 tiền, rang tán nhỏ, trộn với Táo

nhục hoàn thành hoàn bằng đầu ngón tay, xát vào trên dưới trong ngoài mí mắt, ngày 3 lần.

Mọc thịt trong mắt.

Lấy Lư chi và Thạch diêm hòa chung, tra vào mắt

Mắt mờ chảy nước mắt thật nhiều.

Lấy Sinh địa, Thục địa, Xuyên tiêu, phân lượng bằng nhau tán nhỏ, trộn mật hoàn từng hoàn như hạt ngô đồng. Mỗi lần uống từ 5 tới 10 hoàn vào lúc đói với nước cháo bỏ muối mặn.

Bị gió chảy nước mắt.

Lấy Hương phụ, thương truật và Tiêu mục, phân lượng bằng nhau tán nhỏ, cuộn giấy làm ống thổi bột thuốc vào mũi sẽ hết.

Hoặc lấy Mộc nhĩ (nướng) 1 lạng. Mộc tặc 1 lạng. Tất cả tán nhỏ, mỗi lần lấy ra 2 tiền uống với nước nóng, ngày vài lần.

Phương thuốc bí truyền trị chứng Thông manh

Người mắc chứng này thì đồng tử như thường, màu sắc chẳng khác gì mắt người lành mạnh, chỉ khác là không nhìn thấy gì mà thôi, ta quen gọi là Thông manh. Trị như sau:

Bạch dương can 1 bộ - Hoàng liên 1 lạng - Thục địa hoàng 2 lạng.

Tất cả giã chung cho nhuyễn, hoàn từng hoàn như hạt ngô, mỗi lần uống từ 7 tới 10 hoàn cách xa bữa cơm, ngày 3 lần.

Cũng có thể dùng 1 cái mật heo, bỏ vào chén đun nhỏ lửa cho keo lại, viên thành viên nhỏ bằng hạt gạo, nhét vào mắt. Đồng thời bên trong dùng:

Hoàng ngư can 1 bộ - Thổ qua can 3 lạng - Linh dương giác 3 thăng - Nhuy nhân 3 lạng - Tế tân 6 lạng - Xa tiền tử 1 thăng.

Tất cả bỏ chung trong một cái bình đậy thật kín trong 15 ngày nếu là mùa xuân mùa hạ, hoặc 20 ngày nếu là mùa thu mùa đông, rồi lấy ra sấy khô tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với nước.

Phương thuốc bí truyền trị chứng Tước mục.

Lão bách bạch bì 4 lạng - Ô mai nhục (rang) 2 lạng - Tế tân 4 lạng - Địa phu tử 4 lạng.

Tất cả tán nhỏ, sau mỗi bữa ăn uống 2 thìa với rượu. Cũng có thể hái Địa y thảo trong những ngày mồng 7 tháng 7 hoặc mồng 9 tháng 9, rửa sạch sấy khô tán nhỏ, mỗi lần uống 1 thìa với rượu, ngày 3 lần.

Mắt hoa.

Lấy mật của cá lý ngư nhỏ lên gương soi mặt, để khô, dùng thanh trúc lấy ra, tra vào mắt là khỏi.

Phương thuốc bí truyền trị chứng mờ mắt.

Lấy 1 bộ Thanh dương can, bỏ màng, thái nhỏ, để

vào mâm, đốt lửa ở trên cho thật khô. Lấy riêng Quyết minh tử nửa thăng, Liệu tử 1 lạng, rang lên cho thơm. Tất cả tán chung cho thành bột. Sau bữa cơm uống 1 thìa. Uống xong 2 tễ này thì có thể đọc sách ban đêm.

Trông mắt co lại.

Lấy 1 củ gừng già, nướng cực nóng, áp vào mi mắt.

Trông mắt thụt vào.

Trông mắt thụt vào trong, lại có màng, tục gọi là chứng Hãm tinh ế, phải dùng:

Thục địa 4 lạng - Sơn dược 2 lạng - Sơn thù du 2 lạng - Đan bì (sao) 2 lạng - Chỉ thật 2 lạng - Câu kỷ 2 lạng - Tật lê (sao) 2 lạng - Man kinh tử 1 lạng - Trạch tả 5 tiền - Hoàng bách 1 lạng - Tri mẫu 1 lạng - Phục linh 2 lạng.

Tất cả tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn nặng chừng 3 tiền, mỗi tối uống 1 hoàn.

Nếu không hiệu quả thì phải dùng phép thanh tâm thanh thận như sau:

Cúc hoa 5 phân - Quyết minh 5 phân - Mộc tặc 5 phân - Tật lê 5 phân - Hoàng bách 5 phân - Mạch đông 5 phân - Sài hồ 5 phân - Bạc hà 5 phân - Xuyên khung 5 phân - Thanh bì 5 phân.

Nếu chỉ có mắt phải thì dùng thêm: Hoàng cầm - Kỷ tử - Kết cánh - Chỉ xác - Trần bì - Mỗi thứ 5 phân.

Nếu chỉ có mắt trái thì dùng thêm: Đại hoàng 1 phân.

Đổ nước vào sắc uống vào mỗi tối trước khi ngủ.

Mắt ngứa

Lấy Bạch diêm 3 thìa và Ô tặc ngư cốt bỏ vảy 1 cái. Đổ 4 thăng nước sắc còn 2 thăng, để lắng trong mà rửa mắt vào mỗi tối.

Chảy nước mắt liên miên.

Đợi ngày Đoan ngo, đi lấy hạt hoặc hoa Thanh hao để khô trong chỗ mát tán nhỏ, mỗi lần uống 2 tiền, ít ngày là khỏi.

Mí mắt lật ra ngoài.

Dùng phương thuốc sau:

Thạch cao (nướng) 5 tiền - Kỷ nhân 1 lạng - Cam thảo 3 lạng - Hy hiêm thảo (chưng rượu sấy khô) 4 lạng - Phòng phong (ngâm rượu sao sơ) 2 lạng.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần người mạnh uống 2 tiền, người yếu uống 1 tiền, trẻ con uống 5 phân, với nước nóng.

Tròng mắt bị va chạm thọ thương.

Lấy thịt dê hoặc gan heo đun chín chườm nóng bên ngoài.

Đồng tử tán đại.

Dùng phương thuốc sau:

Thục địa (thái mỏng) 2 tiền - Đương quy 1 tiền - Quy thân 1 tiền - Bạch thược (sao rượu) 1 tiền - Xa

tiền tử 8 phân - Xuyên khung 8 phân - Thỏ ty 1 tiền - Cúc hoa 8 phân - Thanh sương tử 8 phân - Bắc ngũ vị 9 hạt.

Đổ nước vào sắc uống. Trường hợp miệng khát đầu nặng thêm Sinh địa và Mạch đông, mỗi thứ 1 tiền. Trường hợp hỏa không bốc thì thêm Câu kỷ 1 tiền.

Lở trong mắt.

Dùng phương thuốc sau:

Phi kỳ 3 lạng - Chân đông lục 1 lạng - Mai phiến 3 phân - Lục đảm phân 6 lạng.

Tất cả tán nhỏ, trộn với lòng trắng trứng gà mà tra vào mắt.

Bụi than vào mắt.

Lấy Vân đài du mà rửa.

Cát hoặc bụi đá vào mắt.

Gan gà giã nát đắp vào mắt.

Đầu mũi tên vào mắt.

Lấy Mễ đường điểm vào mắt, chờ cho ngứa, rút ra dễ dàng.

Bùn đất vào mắt.

Lấy 1 dây Ngưu tất to và dài chừng 2 tấc, chính người đau mắt bỏ vào miệng nhai nát, lấy ra đắp vào khóe mắt, nước mắt tuôn ra lôi theo bùn đất.

Bệnh quáng gà.

Người mắc chứng này cứ đêm đến là không thấy gì, đông y gọi là chứng Kê manh nhãn. Phải lấy 1 ít Hoàng lap đun cho chảy ra, bỏ một ít Cáp phấn vào. Lấy gan heo, hoặc gan dê càng tốt, bỏ ra cho thuốc vào, bỏ vào nồi đồng đổ nước đun chín, mở vung ra, kê mắt vào xông hơi, khi nguội bớt thì lấy ra ăn cả gan lẫn thuốc. Cách trị này cực công hiệu, vì chứng quáng gà là do gan hư mà ra.

Mắt không nhắm được

Đàn bà hay mắc chứng này, nhân vì bị sợ hãi cực độ vì một chuyện gì, rồi ngày đêm mắt không nhắm được. Hãy lấy Úc lý nhân 3 tiền, đổ rượu vào sắc lên mà uống, rất công hiệu.

Mắt mọc những hạt đỏ.

Lòng trắng mắt tự nhiên mọc lên những hạt đỏ, sau đó thì đầu nặng và mắt sưng lên. Hãy lấy mật gấu thứ thật, bằng chừng 2 hạt gạo, đổ nước sôi vào mà uống, cực công hiệu.

Mắt lòa sau khi mắc bệnh đậu mùa.

Phải trị trong vòng trăm ngày từ sau khi lên đậu, để lâu bất trị. Lấy Phúc bồn tử căn giã nát hòa với Can mật tra vào mắt.

Chứng mờ mắt của sản phụ.

Sản phụ sinh nở xong tự nhiên mắt hoa hoặc mờ, không thấy rõ, hoặc mắt đỏ lên, sưng đau rồi mờ đi, đó là do huyết hư mà ra. Trị như sau:

Cúc hoa 5 phân - Quyết minh 5 phân - Tật lê 5 phân - Đương quy 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Bạch thược 1 tiền - Thục địa 1 tiền - Sài hồ 5 phân - Bạc hà 5 phân - Thanh bì 5 phân - Hoàng cầm 5 phân - Kỷ tử 5 phân - Chỉ xác 5 phân - Trần bì 5 phân - Ích mẫu thảo 1 nắm

Đổ 1 bát rượu nước sắc còn 1 bát, uống vào buổi tối.

Trường hợp 2 mắt sưng đỏ đau nhức thì dùng:

Cúc hoa 5 phân - Quyết minh 5 phân - Mộc tặc 5 phân - Tật lê 5 phân - Diên tổ (tán) 5 phân - Hồ phách (tán) 5 phân - Sinh bồ hoàng 5 phân - Sinh linh chi 5 phân - Đào nhân 2 phân - Hồng hoa 2 phân - Mộc thông 5 phân - Sơn tra 1 tiền - Sài hồ 5 phân - Xuyên khung 5 phân - Bạc hà 5 phân - Thanh bì 5 phân - Hoàng cầm 1 phân - Kỷ tử 1 phân - Kết cánh 1 phân - Chỉ xác 1 phân - Trần bì 1 phân - Đại hoàng 1 phân.

Đổ nước vào sắc uống buổi tối.

Chứng Mờ mắt của người già.

Đây là do thận hư mà ra, trị như sau: Trước hết thì dùng Lục vị địa hoàng hoàn, sau thì dùng Minh mục ích khí thang.

Đơn thuốc Lục vị Địa hoàng hoàn như sau:

Thục địa 4 lạng - Cúc hoa 2 lạng - Sơn dược 2 lạng
- Phục linh 2 lạng - Chỉ thật 2 lạng - Câu kỷ 2 lạng
- Quyết minh 2 lạng - Tật lê 2 lạng - Thổ ty 2 lạng
- Đan bì (sao) nửa lạng - Trạch tả 5 tiền - Hoàng bách
1 tiền - Tri mẫu 1 tiền.

Tất cả tán nhỏ trộn mật thành từng hoàn nặng 1 tiền, mỗi lần uống 5 hoàn với nước nóng.

Đơn thuốc Minh mục ích khí thang như sau:

Hoàng kỳ 1 tiền - Nhân sâm 8 phân - Cam thảo 5 phân - Đương quy 3 phân - Sài hồ 3 phân - Thăng ma 3 phân - Trần bì 8 phân - Cúc hoa 5 phân - Tật lê 5 phân - Quyết minh 5 phân - Mộc tặc 5 phân - Hoàng bách 1 tiền - Đại táo 1 trái.

Đổ nước sắc uống. Trong hai thứ thuốc kể trên thì thuốc hoàn là chủ yếu, còn thuốc thang chỉ là bổ thêm cho sáng mắt mà thôi. Người già dùng hai thứ thuốc này công hiệu như thần.

CHƯƠNG IX

BỆNH CỔ HỌNG

Chứng Liêm châu hầu.

Người mắc chứng này thì cổ họng hơi sưng, có những điểm trắng và đỏ, tiểu thiệt sưng đỏ lên, nuốt nước bọt rất đau, đó là do nhiệt độc uất tích mà phát ra, phải dùng phép thanh hỏa bằng Lục vị thang thêm các vị như sau:

Điêm sao 2 tiền - Hoàng bách (sao rượu) 2 tiền - Hoàng cầm 1 tiền (sao muối) - Tri mẫu 2 tiền - Thực thạch cao 5 tiền - Sơn đậu căn (sao muối) 2 tiền - Nguyên sâm 2 tiền - Sơn kỷ 1 tiền - Mộc thông 1 tiền - Sinh địa 2 tiền.

Đổ nước vào sắc uống 1 thang trong 1 ngày. Hôm sau thêm:

Liên kiều 3 tiền - Tử hoa địa đinh 3 tiền - Thực địa 2 tiền - Đan bì 2 tiền - Thảo hà xa 2 tiền - Xuyên liên 1 tiền.

Đổ 1 bát Kim châm hoặc 1 bát Bách chi châm, sắc uống, cực kỳ công hiệu.

Chứng tắt tiếng, nuốt nghẹn.

Chứng này là do tà phục ở phế, khiến lực mạch chậm và nhỏ, tắt tiếng, nuốt nghẹn, ăn uống không được, có thể kéo dài lâu ngày nguy hiểm. Trường hợp bệnh lâu ngày, nhưng mạch còn có lực có căn là còn trị được. Phải dùng Lục vị thang thêm các vị sau:

Ma hoàng 3 tiền - Quế chi 1 tiền - Tô điệp 3 tiền
- Mộc thông 1 tiền - Tế tân 2 tiền - Bạch chỉ 1 tiền
- Ha tử 1 tiền - Tào hạch 3 tiền - Gừng sao 2 tiền
- Bán hạ 2 tiền.

Đổ nước vào sắc uống mỗi ngày 1 thang. Uống liền trong 5 ngày, bệnh tuy bớt nhưng vẫn còn tắt tiếng, phải đổi các vị thuốc mà thêm các vị sau:

Kết cánh 1 tiền - Ha tử 7 tiền - Cam thảo 7 tiền
- Bạc hà 1 tiền (Tất cả các vị vừa kể đều sao nước tiểu trẻ con) - Ma hoàng 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, nuốt từ từ qua cuống họng. Chừng 10 thang thì khỏi hẳn.

Sưng cổ bên ngoài, sưng họng bên trong

Chứng này hoặc là do hỏa uất, hoặc là do âm dương tương kết mà ra, nên mới sưng cả trong lẫn ngoài. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Hoàng cầm (sao) 3 tiền - Thục quân 5 tiền - Hải phù thạch 2 tiền - Đổ nước sắc uống vài thang.

Sau đó thì đổi thuốc, thêm các vị sau:

Dan bì 1 tiền rưỡi - Sinh địa 2 tiền (Sao rượu) -

Hoàng cầm 2 tiền - Sinh thạch cao 3 tiền - Sơn kỷ (sao) 1 tiền - Mộc thông 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống. Trường hợp lạnh lưng thì thêm:

Khương hoạt 3 tiền.

Trường hợp bao tử mệt thì thêm Cát căn và Bách chi châm.

Chứng Phong nhiệt hầu.

Chứng này là do bị cảm phong nhiệt mà ra, khiến cổ họng có những điểm đỏ, lưỡi đóng bọt trắng, mạch lớn mà khẩn. Phải dùng Lục vị thang thêm các vị sau:

Diêm sao 2 tiền - Nguyên sâm 2 tiền (sao rượu) - Hoàng cầm 3 tiền - Sơn kỷ 1 tiền - Hoa phàn 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống 1 thang là bớt nhiều. Có thể uống thêm Bát tiên tán.

Chứng Tử sắc hư hầu.

Người mắc chứng này thì cổ họng sưng đỏ hoặc bầm, lâu dần sẽ loét ra, đó là do hàn phục ở phế vị mà phát ra, khiến ăn uống không được, bệnh nặng thì khạc ra những mẩu thịt thối. Nếu tưởng lầm là do hỏa nhiệt mà ra rồi dùng các vị như Tam hoàng, Tê giác, Linh dương giác v.v...là đưa người bệnh vào tử chứng. Trái lại, phải dùng Lục vị thang thêm các vị sau:

Tế tân 5 phân - Cát căn 1 tiền - Tô điệp 1 tiền - Bạch chỉ 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Ma hoàng 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống 1 thang thì đỡ bầm hóa thành hồng. Lúc đó phải đổi mà thêm:

Nguyên sâm (sao rượu) 2 tiền - Hoàng cầm 2 tiền
- Diêm sao 2 tiền - Hoa phấn 2 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, vài thang là khỏi.

Chứng lở cổ họng.

Chứng này do thận hư hỏa vượng mà ra. Cổ họng lở, không sưng nhưng hơi đỏ, có những điểm xanh trắng bất nhất như hạt cải, nuốt nước bọt rất đau, tắt tiếng, ho khan không đàm, mạch yếu. Phải dùng Tri bách địa hoàng thang và Tứ vật thang thêm các vị sau:

Mạch đông (sao) - Nguyên sâm (sao muối) - Nữ trinh tử - Câu kỷ - Nhân sâm - Dương sâm - Thủ ô - A giao.

Đổ nước vào sắc uống liền 10 thang trong 10 ngày. Tiếp đó phải dùng Phụ quế bát vị hoàn, thêm Nữ trinh, câu kỷ, Nhân sâm, Dương sâm, tất cả đều sao muối. Uống thuốc với nước muối nhạt và nóng, mỗi lần uống chừng 4 tiền.

Trường hợp Tri bách địa hoàng thang và Tứ vật thang ở trên không kiến hiệu thì thêm Phụ tử và Quế chi mỗi thứ 3 tiền, đó là cách dẫn hỏa quy nguyên vậy.

Chứng Hầu cam.

Chứng này là do thận hư hỏa vượng mà ra, khiến trong họng nổi lên những điểm xanh, trắng, đỏ. Muốn biết có phải chứng Hầu cam hay không thì ngoài việc

nhìn những đốm vừa kể, nếu thấy không ho, không tắt tiếng, mạch hư mà đúng. Trị liệu thì dùng Lục vị thang, bỏ 3 vị Kinh giới, Phòng phong, Cương tâm, và thêm các vị sau đây:

Diêm sao 1 tiền - Nguyên sâm (sao rượu) 1 tiền - Hoàng cầm 2 tiền - Đan bì 2 tiền - Sinh địa (sao muối) 2 tiền - Sơn kỷ (sao muối) 1 tiền - Nữ trinh (sao muối) 1 tiền rưỡi - Tri mẫu 1 tiền rưỡi.

Đàn ông thì thêm Quy bản 5 tiền. Đàn bà thì thêm Miết giáp 5 tiền. Đổ nước vào sắc uống liền 5 thang trong 5 ngày.

Trường hợp chưa khỏi thì thêm:

Phụ tử 3 phân - Quế chi 3 phân. Đổ nước sắc riêng rồi uống cùng với thuốc trên.

Sau khi khỏi thì phải dùng Phụ quế bát vị hoà, thêm Nguyên sâm, Tri mẫu, Nữ trinh, Cẩu kỷ, tất cả đều ngâm nước muối rồi sao khô.

Chứng Phi dương hầu.

Chứng này là do phong nhiệt mà ra, khiến cổ họng đau đớn, không ăn uống gì được, hàm ếch sưng đỏ. Phải dùng Lục vị thang thêm các vị sau:

Liên kiều 1 tiền - Cát căn 1 tiền - Hoàng bách 1 tiền - Sơn kỷ 1 tiền - Mộc thông 1 tiền - Sơn thạch cao 4 tiền.

Chỉ cần uống 2 thang trong 2 ngày là khỏi.

Chứng Hư á hầu.

Chứng này thì cổ họng không sưng, nhưng hai bên tiểu thiệt nổi những điểm đỏ, giọng khàn hoặc tắt tiếng. Chứng này là do nội ngoại phong hỏa, lại ăn đồ chua, khiến phế khí bất thanh mà ra. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Tế tân 3 tiền - Tô diệp 2 tiền - Đỗ nước sắc uống.

Uống xong 1 thang mà không thấy công hiệu thì đổi vị, thêm các vị sau:

Sinh địa 2 tiền - Đan bì 2 tiền. (2 vị này ngâm nước muối rồi sao khô) - Sơn kỷ 1 tiền - Mộc thông 1 tiền - Hoa phấn 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống, 2 thang là khỏi.

Chứng Thanh á hầu.

Chứng này là do hàn phục ở phế phủ, khiến cho cổ họng không sưng không đỏ nhưng khô khan đau đớn, khó ăn uống. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Tô diệp 2 tiền - Ma hoàng 2 tiền.

Đổ nước sắc uống 2 thang trong 2 ngày. Sau đó Ma hoàng, Tô diệp mỗi thứ giảm một nửa, rồi thêm các vị sau:

Hoa phấn 1 tiền - Hoàng cầm 1 tiền - Khương hoạt 1 tiền - Gừng sao 1 tiền - Bán hạ 1 tiền - Tạo hạch 20 hạt - Ha tử 2 tiền - Kết cánh 5 tiền - Cam thảo 5 tiền.

Đổ nước sắc uống nhiều ngày, vì chứng này không thể khỏi ngay được, có khi kéo dài cả tháng.

Chứng Lạn sa hầu.

Chứng này thường phát sinh sau khi mắc thương hàn, vì tà ở ngoài chưa hết, khiến cổ họng sưng đau. Phải dùng Lục vị thang, phân lượng giảm một nửa, thêm các vị sau:

Hoàng cầm (sao rượu) 1 tiền - Hoa phẩn 1 tiền - Nguyên sâm (sao muối) 2 tiền - Cát căn 1 tiền - Sinh thạch cao 2 tiền - Đạm trúc diệp 2 tiền - Thảo hà sa 2 tiền.

Đổ nước sắc uống 4 thang liền trong 4 ngày. Trường hợp không bớt thì thêm các vị sau:

Sinh đại hoàng 3 tiền. Đổ nước sắc uống 3 thang là khỏi.

Chứng Song nhũ nga.

Chứng này là do cảm vị phế nhị kinh mà ra, khiến ở hai bên họng nổi lên hạch thịt như hai quả anh đào, người phát nóng lạnh. Trước hết lấy kim khâu hai hạch thịt đó ra cho chảy máu, rồi dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Trần bì - Hải phù thạch - Tô diệp - Khương hoạt.

Mỗi vị 1 tiền rưỡi. Đổ nước sắc uống 2 thang trong 2 ngày. Trường hợp họng vẫn còn sưng thì thêm Đại hoàng 3 tiền.

Chứng Đơn nhũ nga.

Chứng này cũng như chứng trên, nghĩa là thường

mắc phải sau khi bị thương hàn, đó là do ngoại hàn chưa hết mà ra, khiến trong huyệt sưng một bên, người phát sốt. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Cát căn 2 tiền - Tô diệp 1 tiền - Khương hoạt 2 tiền - Tiên nguyên tuy 5 tiền (trường hợp không có thú tươi thì thay bằng Nguyên tuy tử 3 tiền).

Đổ nước sắc uống 1 thang trong 1 ngày là bệnh hết được phân nửa. Ngày hôm sau thì thêm:

Hoàng cầm(sao rượy) 2 tiền - Hoa phấn 5 tiền - Sơn kỷ 1 tiền -Thược dược 1 tiền - Mộc thông 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống 1 thang là khỏi hẳn.

Chứng Lạn nhũ nga.

Chứng này là do phế vị uất nhiệt, khiến cổ họng sưng đỏ đau đớn, không ăn được, đại mạch đập mạnh. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Cát căn 2 tiền - Tô diệp 1 tiền - Nguyên sâm (sao muối) 1 tiền - Hoàng cầm (sao) 2 tiền - Giã Bách chỉ lấy 1 chung nước.

Uống xong thang này thì dùng thêm Bát tiên tán.

Qua ngày hôm sau, bỏ hai vị Cát căn và Tô diệp, thêm các vị sau đây:

Sơn kỷ - Mộc thông - Sinh địa - Đan bì - Phù thạch - Hoa phấn. Mỗi vị 2 tiền.

Trường hợp mạch lớn thì thêm Sinh đại hoàng 3 tiền. Nếu mạch hư thì uống Bát tiên tán với nước Bách chỉ, nhỏ vào huyệt, nuốt từ từ. Uống như thế

trong vài ba ngày.

Trường hợp tắt tiếng lạnh lưng thì thêm các vị sau:

Cát căn 2 tiền - Tô điệp 1 tiền - Khương hoạt 1 tiền - Tế tân 3 phân.

Đổ nước sắc uống vài thang nhất định khỏi.

Chứng Phong hàn nga.

Chứng này là do phong hàn mà ra, cổ họng sưng đỏ như trái mận, khí tắt không thông. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Tô điệp 3 tiền - Khương hoạt 1 tiền.

Đổ nước sắc uống 1 thang là bớt nhiều. Hai thang là khỏi. Nếu dùng thuốc mát thì không thể khỏi được.

Chứng Bạch sắc nhũ nga.

Trong chứng này thì họng sưng lớn gần nghẹt thở, người phát nóng lạnh, đó là do phế thọt phong hàn mà ra. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Tô điệp 2 tiền - Tế tân 3 phân - Khương hoạt 2 tiền.

Đổ nước sắc uống 1 thang là bớt hẳn.

Chứng Thạch nga.

Chứng này là do lúc chào đời đã thai sinh bất túc, lại gặp can hỏa đàm kết, nên ăn phải thứ cay đắng là phát ra ở họng. Chứng này không thể trị bằng thuốc mát, cũng không thể lấy kim lấy dao chích mổ xẻ chỗ đau, mà phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau đây:

Bối mẫu 1 tiền - Sinh địa 2 tiền - Ngưu bàng 1 tiền
- Mạch đông 1 tiền - Mộc thông 1 tiền.

Đổ nước sắc uống 4 thang trong 4 ngày liền, nếu không đỡ thì bỏ lục vị, mà dùng đơn thuốc sau đây:

Sinh địa 1 tiền rưỡi - Đan bì 1 tiền - Tượng bối mẫu 1 tiền 2 phân - Cam thảo 1 tiền - Ngưu bàng 1 tiền
- Kết cách 8 phân - Mạch đông 1 tiền - Mộc thông 6 phân - Bạc hà 2 tiền - Đảng sâm 2 phân.

Đổ nước sắc uống vài thang tất khỏi. Lại nên dùng thêm Thoái thũng được, thổi vào huyệt

Chứng Phục hàn hầu nga.

Chứng này là do hàn phục ở trong mà phát ra, khiến huyệt đồ bầm, cách trị giống như cách trị chứng Phục hàn hầu ung ở phía dưới. Trường hợp đàn bà có thai sợ uống thuốc thì có thể sắc thuốc thật đặc, thoa vào huyệt, nếu nôn ra được là đỡ.

Cổ họng sưng và tê.

Chứng này là do can vị có nhiệt độc lại bị ngoại cảm mà sinh ra, khiến họng sưng đau, nổi đốm trắng, không ăn uống gì được, có lúc họng không đau nhưng lại tê, không có cảm giác gì, Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Sinh đại hoàng 1 tiền - Hoàng cầm (sao muối) 2 tiền
- Nguyên sâm (ngâm rượu sao) 2 tiền - Sinh địa (sao muối) 2 tiền - Đan bì 2 tiền - Hải phù thạch 2 tiền
- Sơn kỷ 1 tiền - Mộc thông 1 tiền.

Đổ nước sắc uống 2 thang trong 2 ngày. Sau đó bỏ Đại hoàng, thêm các vị sau:

Sinh thạch cao 3 tiền - Hạ tử 1 tiền rưỡi - Chính bách tử nhân (chế nước Bách chi) 2 tiền.

Đổ nước sắc uống 4 thang trong 4 ngày là khỏi. Nên dùng thêm Bát tiên tán, mỗi lần 2 tiền.

Họng sưng tê trắng bọt.

Chứng này là do phế vị thọ hàn, khiến mạch trì thân nhiệt. Dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Tế tân 3 phân - Khương hoạt 2 phân - Tô diệp 1 tiền - Trần bì 1 tiền.

Đổ nước sắc uống 2 thang trong 2 ngày là khỏi. Trường hợp bệnh không khỏi mà họng biến sang màu đỏ thì bỏ 4 vị vừa kể, thêm các vị sau:

Sơn kỷ - Mộc thông (sao rượu) - Hoàng cầm - Sinh địa - Hoàng bách - Mỗi thứ 1 tiền.

Trường hợp có nhiều đàm thì thêm:

Hải phù thạch - Bán hạ - Hoa phấn - Mỗi thứ 1 tiền.

Chứng họng tê hàn phục.

Trong chứng này cổ họng không sưng lắm nhưng có màu bầm, nếu lầm lẫn dùng thuốc mát mà chữa thì họng sẽ thối, vì phàm thấy sắc bầm thì không thể dùng cách trị hỏa. Trái lại phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Tế tân 5 phân - Ma hoàng 1 tiền - Quế chi 1 tiền

- Tô diệp 1 tiền - Qua lâu 1 tiền - Hạ tử 1 tiền - Ngưu bàng 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống. Trường hợp thổ ra huyết cục cũng dùng đơn thuốc này.

Chứng hầu tê nổi hạch.

Trong chứng này họng chỉ hơi sưng nhưng tê dại, trái lại làm hàm ếch mọc hạch thịt lồi ra đau đớn, khiến không ăn uống được gì, mạch lớn, phát nóng lạnh. Phải dùng Lục vị thang, sắc lên mà uống 1 thang trong ngày. Hôm sau thêm:

Hoàng cầm - Sơn kỷ - Mộc thông (sao) - Nguyên sâm.

Mỗi thứ 1 tiền rưỡi.

Chứng Đạm hồng hầu.

Họng sưng lên không nuốt được gì, người phát nóng lạnh, mắt đỏ sọng, nôn mửa. Phải dùng Lục vị thang thêm các vị sau:

Tô diệp 2 tiền - Khương hoạt 2 tiền - Cát căn 2 tiền - Tiên nguyên tuy 5 tiền.

Đổ nước sắc uống 1 thang, toàn thân nổi mụn như sởi là khỏi. Trường hợp vẫn phát sốt tức là nội hỏa tiết ra ngoài. Dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Sinh đại hoàng 3 tiền - Cát căn 2 tiền - Hoàng cầm 2 tiền - Sơn kỷ 2 tiền - Nguyên sâm 2 tiền - Hoa phấn 2 tiền - Sinh thạch cao 5 tiền - Hoạt thạch 2 tiền.

Đổ nước sắc uống 2 thang trong 2 ngày, rồi bỏ Đại

hoàng và Thạch cao, sắc uống 4 thang trong 4 ngày.

Trường hợp có mụn lở ra thì uống Bát tiêu tán và uống thêm nước Bách chi.

Chứng Tẩu mã hầu.

Trong chứng này, cổ họng sưng cả trong ngoài, lúc đau lúc tê. Đó là do can tỳ hỏa bế bất thông mà ra. Có thể phát nóng lạnh. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Cát căn 2 tiền - Sài hồ 1 tiền - Tế tân 5 phân.

Sắc 1 thang uống, rồi thêm các vị sau:

Giác lạt 2 tiền - Quy vĩ 2 tiền - Xích dược 2 tiền
- Thảo hà xa 2 tiền - Sinh quân 5 tiền.

Có đàm thì thêm: Hải phù thạch 3 tiền - Chế bán hạ 2 tiền.

Mình nóng lưng lạnh thì thêm: Khương hoạt 1 tiền
- Tô diệp 1 tiền.

Chứng Tỏa hầu phong.

Chứng này do tỳ vị âm dương tương kết, trong thì bế tắc không thông mà bên ngoài thì vô hình tích. Phải dùng Lục vị thang thêm các vị sau:

Ma hoàng 2 tiền - Sinh quân 5 tiền - Tô diệp 2 tiền
- Quế chi 1 tiền - Khương hoạt 2 tiền.

Sắc uống 1 thang, nếu đi tả hoặc nôn mửa là tốt. Trường hợp không đi tả hoặc nôn mửa thì phải chích huyết Khúc trí ở cánh tay chỗ gần cùi chỏ và huyết Cốc ở hõm khẩu.

Chứng Triển hầu phong.

Chứng này do phế cảm, lại gặp tà phong nên đàm kéo lên chặn nghẹt, âm dương bế kết, nội ngoại bất thông, cảm thấy họng nghẹt như bị rắn quấn. Trước hết phải dùng Khai quan dược thổi vào mũi cho tới khi nôn mửa. Lại lấy ngải nướng lên châm cứu ở hai huyệt Túc châm và Giáp xa. Hoặc lấy lòng trắng trứng gà trộn Bạch phân cho uống. Nếu dùng các cách trên mà không nôn mửa được thì dùng kim chích vào 5 huyệt là Thiếu thương, Thương dương, Quan xung, Thiếu xung và Thiếu âm, cho tới khi chảy máu. Rồi dùng Lục vị thang thêm các vị sau:

Sinh quân 1 lượng - Ma hoàng 2 tiền - Khương hoạt 2 tiền - Tô diệp 2 tiền - Hạ tử 2 tiền.

Đổ nước sắc uống, nếu đi tả hoặc nôn mửa là tốt. Trường hợp không đi tả hoặc nôn mửa thì phải dùng Đả phân khủ đàm dược.

Chứng Tật thiệt hầu phong.

Chứng này làm sưng hai bên họng, khiến tiểu thiệt có mụn bọt đỏ hoặc tía, mặt cũng sưng lên, lưỡi cong lại, cứng và dày ra, đây là một chứng nguy hiểm, do phế can tích độc mà ra. Phải dùng Lục vị thang, thêm vào các vị sau:

Hoàng liên 1 tiền - Hoàng cầm 2 tiền - Sinh quân 4 tiền - Liên kiều 2 tiền - Xung ngọc 1 tiền - Xu đan 1 tiền.

Đổ nước vào sắc uống liền 4 thang trong 4 ngày. Trường hợp lợi sưng đen, răng rụng thì bất trị.

Chứng Hư lạn hầu phong.

Chứng này là do bản nguyên bất túc, hư hỏa bốc lên, khiến họng đỏ lên, có đốm trắng nhưng không sưng mà đau. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Nguyên sâm (sao muối) 2 tiền - Hoàng cầm (sao rượu) 2 tiền - Sơn tiền (sao) 1 tiền - Hoa phấn 1 tiền - Sinh địa 3 tiền - Đan bì 2 tiền.

Đổ nước sắc uống 2 thang trong 2 ngày, rồi bỏ Lục vị thang mà thêm các vị sau:

Tri mẫu (sao muối) 1 tiền - Hoàng bách 1 tiền.

Sắc uống liền 4 thang trong 4 ngày. Cũng phải dùng thêm Bát tiên tán.

Chứng Bạch sắc hầu phong.

Chứng này do hàn hỏa phục ở phế kinh, khiến họng trắng bệch ra mà không sưng, nhưng lại có những điểm tía, thối ra. Mồm nóng sốt sợ lạnh, đó là hỏa muốn phát ra ngoài vậy. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Cát căn 1 tiền - Ma hoàng 1 tiền - Tô điệp 1 tiền - Sài hồ 5 phân - Hoa phấn 1 tiền rưỡi - Quế chi 1 tiền - Khương hoạt 1 tiền.

Sắc uống 2 thang, uống thêm Bát vị thần tiên tán. Trường hợp cổ họng biến thành sắc uỏ thì đổi thuốc, thêm các vị sau:

Nguyên sâm (sao muối) 2 tiền - Hoàng cầm (sao rượu)
2 tiền - Sơn kỷ (sao) 1 tiền - Mộc thông 1 tiền.
Sắc uống 2 thang là khỏi.

Chứng Tử độc hầu phong.

Chứng này là do uống quá nhiều rượu mà ra. Cổ họng sưng đỏ, nhiều đàm, không nuốt được, phế mạch chậm. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Sinh cam thảo 1 lạng - Cát căn 1 tiền - Hải phù thạch 3 tiền - Hoa phấn 2 tiền - Chỉ cử tử 2 tiền - Sơn kỷ 1 tiền.

Sắc uống 1 thang trong ngày. Hôm sau thêm các vị:
Nguyên sâm (sao muối) - Sinh địa - Đan bì.

Mỗi thứ 2 tiền. Sắc uống liền 4 thang trong 4 ngày.
Cũng nên dùng thêm Thoái thũng được.

Chứng Lao hầu phong.

Chứng này do can vị đều hư, khiến đầy miệng nổi điểm đỏ, họng trắng bệch, không sưng, nhưng hình như có mùi máu tanh. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Nguyên sâm (sao muối cho tới lúc vàng đen) 2 tiền
- Tri mẫu (sao muối) 2 tiền - Sinh địa 2 tiền - Đan bì 1 tiền - Mộc thông 1 tiền.

Sắc uống 1 thang trong ngày, hôm sau thêm:

Liên kiều 1 tiền - Hoàng cầm(sao rượu) 1 tiền - Hoa phấn 1 tiền - Sơn kỷ 1 tiền.

Sắc uống 2 thang trong 2 ngày. Đoạn bỏ Lục vị thang,

dùng đơn thuốc sau:

Nguyên sâm (sao muối) 2 tiền - Nữ trinh tử 1 tiền
rươi - Sinh địa 1 tiền rươi - Mạch động 1 tiền - Hoàng
cầm (sao) 1 tiền - Đan bì 2 tiền - Cẩu kỷ 2 tiền - Quy
bản 3 tiền - Sinh thủ ô 5 tiền - Sinh cam thảo 1 tiền.

Sắc 2 thang uống là khỏi. Cũng nên dùng thêm
Tiêu tán được.

Chứng Tửu hàn hầu phong

Chứng này là sau khi uống nhiều rượu rồi thọ hàn
mà ra khiến cổ họng tuy không sưng nhưng lại mọc
lên những khối thịt màu đỏ lợt, nuốt nước bọt cũng
đau, người phát nóng lạnh, mạch lớn. Phải dùng Lục
vị thang, thêm các vị sau:

Hoa phấn 2 tiền - Chỉ cụ tử 2 tiền - Hoàng cầm
(sao rượu) 2 tiền - Cát căn 1 tiền.

Sắc uống 2 thang 2 ngày là khỏi.

Chứng Thũng lạn hầu phong.

Chứng này do phong hỏa nhập nội, khiến mạch phế
vị lớn, cổ họng loét. Phải dùng Lục vị thang, thêm các
vị sau:

Cát căn 1 tiền - Hoa phấn 1 tiền.

Nếu sắc uống 1 thang không thấy bớt thì cũng dùng
Lục vị thang, nhưng thêm các vị sau:

Đạm đậu thi 2 tiền - Mộc thông 2 tiền - Sơn kỷ 2
tiền - Tri mẫu (sao muối) 2 tiền - Hoa phấn 1 tiền
- Đường quy 1 tiền - Bách tử nhân 1 tiền - Đan bì

2 tiền - Sinh địa 1 tiền rưỡi - Hải phù thạch 3 tiền - Bách chỉ châm 1 chung.

Sắc uống 5 thang trong 5 ngày liền. Bên ngoài dùng thêm Tiêu tán được, lấy giấy cuộn thành ống, thổi thuốc vào họng.

Chứng Phế hàn hầu phong.

Chứng này là do phế thọ trọng hàn, khiến họng tuy không sưng mà đau đớn vô cùng, không ăn uống gì được, lưng lạnh, sợ lạnh. Dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Khuông hoạt 2 tiền - Tô điệp 2 tiền - Đương quy 1 tiền - Sài hồ 1 tiền - Ngưu bàng 1 tiền - Quế chi 1 tiền - Tế tân 5 phân.

Sắc uống 2 thang trong 2 ngày là khỏi.

Chứng Tân khổ hầu phong.

Chứng này là do một nhọc ngày đêm rồi gặp phong mà ra, khiến cổ họng, không sưng, không đỏ lắm nhưng đau, hai bên tiểu thiệt thường chảy máu. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Nguyên sâm (sao muối) 1 tiền - Hoàng cầm (sao rượu) 1 tiền - Sơn kỷ 2 tiền - Mộc thông 1 tiền - Liên kiều 2 tiền.

Nếu hỏa quá vượng thì thêm : Liên kiều 2 tiền - Tri mẫu (sao muối) 2 tiền - Đan bì 1 tiền - Trạch tả 1 tiền - Hoa phấn 1 tiền.

Sắc uống 3 thang trong 3 ngày là khỏi. Cũng nên dùng thêm Tiêu tán được, thổi vào họng.

Chứng Đạm hồng hầu phong.

Chứng này là do Phế vị cảm mạo. phong tà làm cho cổ họng sưng lên, cả tiểu thiệt cũng sưng lên bất động, giọng khàn, mạch tay phải căng mà mau. Phải chích các huyết Thiếu thương, Quan xung. Rồi dùng Lục vị thang, thêm các vị sau.

Khương hoạt - Tô diệp - Cát căn.

Mỗi thứ 2 tiền. Sắc uống 1 thang là khỏi.

Chứng Phục hàn hầu ung.

Chứng này là do trong thì tích hàn, ngoài thì ngộ cảm, tà độc phát sinh khiến cổ họng sưng đỏ, có chỗ màu tía. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Khương hoạt 1 tiền - Cát căn 1 tiền - Thảo hà xa 1 tiền - Xuyên sơn giáp 1 tiền - Thược dược 1 tiền - Quy vĩ 1 tiền - Tế tân 3 phân.

Sắc uống 2 thang trong 2 ngày, rồi bỏ Khương hoạt và Cát căn, rồi thêm Sơn kỷ 1 tiền.

Sắc uống 5 thang trong 5 ngày là khỏi.

Chứng Thũng lạn hầu ung.

Chứng này là do tỳ tích nhiệt mà ra, khiến cổ họng sưng đỏ thịt loét. Trước hết phải chích các huyết Thiếu thương, Thương dương, Quan xung ở hai tay, cho máu chảy nhiều là tốt. Rồi dùng Bát tiên tán, rắc vào lưỡi

cho tan dần. Sau đó dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Nguyên sâm (sao muối) 2 tiền - Hoàng bách (sao muối) 2 tiền - Hoàng cầm (sao rượu) 1 tiền rưỡi - Sinh đại hoàng 3 tiền - Sơn kỷ 1 tiền - Mộc thông 1 tiền - Thảo hà xa 2 tiền.

Đổ nước sắc uống 1 thang, thấy đi tả thì hôm sau bỏ Đại hoàng. Sắc uống tiếp 3 thang trong 3 ngày. Sau cùng dùng Thập bát vị thần dược và nước Bách chi, nhỏ vào họng nuốt từ từ.

Chứng Đàm bạch hầu ung.

Chứng này do tỳ phế thọ hàn mà ra, khiến họng sưng mà không đỏ, nếu lầm lẫn mà dùng loại thuốc mát thì chỉ 7 ngày sau họng sẽ có mủ. Trường hợp có mủ thì dùng kim chích ra, lại chích các huyết Thiếu thương, Thương dương ở hai tay, rồi dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Tô diệp 1 tiền rưỡi - Xích thực 1 tiền rưỡi - Quy vỹ 1 tiền rưỡi.

Sắc uống 1 thang trong ngày. Hôm sau thêm :

Xuyên sơn giáp - Tạo giác - Thích thảo hà xa.

Mỗi thứ 2 tiền. Sắc 2 thang uống 2 ngày là khỏi.

Chứng Đại hồng hầu ung.

Chứng này là do tỳ phế tích nhiệt, khiến cổ họng sưng đỏ, mạch lớn, người phát nóng lạnh. Hãy lấy kim chích các huyết Thiếu thương, Thương dương, và cả

chỗ sưng trong họng, cho chảy máu, rồi dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Sơn kỷ 1 tiền - Đại thông 1 tiền - hải phù thạch 3 tiền - Sinh đại hoàng 3 tiền - Quy vĩ 3 tiền - Thảo hà xa 3 tiền - Xích thực 1 tiền rưỡi - Hoa phấn 1 tiền rưỡi - Hoàng cầm 1 tiền rưỡi - Giác châm 3 tiền.

Trước hết lấy 10 vị vừa kể đổ nước đun thật sôi, sau mới cho Lục vị vào sắc kỹ. Uống 2 thang trong 2 ngày là khỏi.

Chứng Thanh á hầu ung.

Chứng này do thọ hàn quá nặng khiến bế tắc phế mạch, làm cho giọng khàn tắt tiếng, ăn uống không được, hoặc có mụn nhỏ sưng loét, người sốt mà lưng lạnh. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau đây:

Khuong hoạt 2 tiền - Cát căn 1 tiền - Tô diệp 1 tiền.

Sắc uống 1 thang trong ngày là hết tắt tiếng. Hôm sau thêm các vị sau đây:

Hoa phấn 1 tiền - Nhũ hương 5 phân - Cát căn 3 tiền - Hoàng cầm (sao rượu) 3 tiền - Quy vĩ 3 tiền - Xích thực 3 tiền - Xuyên sơn giáp 3 tiền - Giác châm 3 tiền.

Sắc uống vài thang, nên dùng thêm Bát tiên tán và Ngọc xu đan.

Chứng Đơn hầu ung.

Trong Chứng này, một bên họng sưng loét, hoặc bên

phải, hoặc bên trái, nổi những điểm đỏ, đó là phong nhiệt phong hàn mà ra. Hãy dùng Lục vị thang, thêm các vị sau đây.

Tô điệp 2 tiền - Khương hoạt 2 tiền.

Sắc uống 1 thang trong ngày. Hôm sau thêm các vị dưới đây:

Xích thước - Quy vĩ - Sơn đậu căn - Sơn kỷ.

Mỗi thứ 1 tiền rưỡi, vài thang là khỏi.

Ngoại chứng hầu ung.

Chứng này sinh ở dưới hàm, trên huyết Thiên đột, khiến trong ngoài cổ họng đều sưng, ăn uống không được, không có đàm. Đó là do phong độc mà ra. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Hoàng cầm 2 tiền - Giác châm 2 tiền - Sơn giáp 2 tiền - Quy vĩ - Xích thước (mỗi thứ 2 tiền) - Thảo hà xa 2 tiền - Hồng hoa 1 tiền - Cát căn 1 tiền - Nhũ hương 5 phân.

Sắc uống 3 thang trong 3 ngày liền là khỏi. Sau đó dùng Thập toàn đại bổ thang để lấy lại sức khỏe.

Chứng Nghê tư hầu ung.

Chứng này sinh ở dưới má, còn có tên là Huyền ung. Đó là do hàn khí uất tích mà phát ra ngoài. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Sơn giáp 1 tiền - Quy vĩ 1 tiền - Giác châm 1 tiền - Bạch chỉ 1 tiền - Xuyên khung 1 tiền - Thăng ma 3 phân - Hồng hoa 5 phân - Nhũ hương 5 phân.

Sắc vài thang uống trong vài ngày là hết. Nếu có mủ thì lấy kim chích ra.

Chứng Thiệt thượng ung.

Chứng này sinh ở giữa lưỡi, nổi lên như hạt mơ, khiến đau đớn, không ăn uống nói năng gì được. Đó là do nhiệt nhập tâm bào mà ăn ra. Chứng này nhìn lưỡi sưng đỏ thì còn trị được, nếu lưỡi đen là bất trị. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau đây:

Xuyên liên 1 tiền - Liên kiều 5 tiền - Thảo hà xa 5 tiền - Sinh quân 4 tiền - Địa đinh 3 tiền.

Sắc uống vài thang trong vài ngày liền, bên ngoài cuộn giấy làm ống, thổi Ngưu hoàng tiêu tán được vào lưỡi, mau khỏi.

Thiệt hạ ung.

Chứng này là do tỳ thận tích nhiệt mà ra. Ở dưới lưỡi có hai huyết Kim châm và Ngọc dịch, thông với thận kinh, chỗ thông nhau đó bị khô nước thì bệnh sinh ra. Phải dùng Lục vị thang, thêm các vị sau:

Sinh địa 2 tiền - Thảo hà xa 2 tiền - Cát căn 1 tiền - Hoa phấn 1 tiền - Đan bì 1 tiền - Nguyên sâm 2 tiền.

Sắc uống 2 thang trong 2 ngày rồi dùng Thập bát vị thân được thổi vào dưới lưỡi, rất mau khỏi.

CHƯƠNG X

NHA KHOA

Chứng Âm hư nha thống

Đây là chứng đau răng do âm hư mà ra. Hãy lấy Sinh phụ tử tán nhỏ, trộn nước đắp vào hai lòng bàn chân, rất công hiệu.

Hoặc lấy Cầu kỷ 1 lạng, nấu với thịt heo ăn vài lần cũng khỏi. Hoặc dùng: Hồ đào xác Bốn năm cân tán nhỏ, thêm một ít Xuyên tiêu và muối ăn, đun lên lấy nước thấm vào chân răng.

Chứng Phong hỏa nha thống

Chứng đau răng này là do thọ phong hỏa mà ra, khiến hai má cũng sưng lên. Hãy lấy Bạch chỉ sấy khô, tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn, lăn Chu sa ở ngoài hoàn thuốc uống với nước Kinh giới.

Hoặc lấy Sinh địa già nát, thêm một ít Triều nã, trộn đều đắp vào chân răng đau.

Hoặc lấy một sợi Sinh ty qua, sát muối đốt lên, tán thành bột đắp vào răng và vào hai bên má sưng.

Chứng Sâu răng.

Chứng này thì răng nào có sâu, chỉ răng đó đau, có thể có mủ hoặc không. Hãy lấy Hùng hoàng tán nhỏ, trộn với Tảo cao rồi nhét vào lỗ răng sâu. Lại đắp lên răng, nướng 1 thanh sắt nhỏ cho thật nóng áp vào thuốc. Vài lần như vậy là hết đau.

Hoặc có thể lấy Minh hùng hoàng 2 lạng tán nhỏ hoà với Ma du thứ thật 4 lạng, ngâm trong miệng một lúc lâu rồi nhổ ra. Vài lần như vậy là khỏi. Dù bị đau nhức thế nào cũng khỏi.

Hoặc lấy Ngũ bồi tử sắc thật đặc, ngâm trong miệng thật lâu rồi nhổ ra. Vài lần là khỏi hẳn.

Chứng Phong hàn nha thống.

Đây là chứng đau răng do phong hàn mà ra. Hãy dùng:

Xuyên tiêu 3 phân - Tế tân 2 phân - Bạch chỉ 1 tiền - Phòng phong 1 tiền.

Đổ nước vào đun sôi, để nguội bớt mà ngâm trong miệng. Vài lần là khỏi.

Chứng Phong nhiệt nha thống.

Đây là chứng đau răng do phong nhiệt mà ra. Hãy dùng:

Liên kiều - Hoạt thạch - Ngân hoa.

Mỗi thứ 1 tiền, đổ nước sắc uống, cực công hiệu.

Hoặc dùng : Đạm trúc điệp 3 tiền - Thạch cao 3 tiền. Đổ nước sắc uống là khỏi.

Chứng Thận hư nha thống.

Đây là chứng đau răng do thận hư mà ra. Hãy dùng:
Phá cố chỉ 2 lạng - Thanh diêm 2 tiền.

Tất cả sao giòn tán nhỏ, sát vào chân răng, cực công hiệu.

Đau răng mặt sưng.

Dùng phương thuốc sau:

Sóc hoắc 5 lạng - Thục tiêu 1 lạng - Ngô thù du 1 lạng - Do hoạt 1 lạng - Ô tặc ngư cốt 1 lạng - Đào giao 1 lạng.

Trước hết lấy Sóc hoắc đổ 5 thăng nước sắc còn 4 thăng. Tiếp đó lấy 6 vị thuốc trên đổ 2 thăng nước sắc còn 8 lẽ, đổ chung vào nước Sóc hoắc và thêm 1 lẽ rượu trắng, tất cả sắc còn 1 thăng mà ngậm từng ngụm trong miệng, ngày ngậm 3 lần.

Chứng Phong xỉ căn xuất.

Đây là chứng đau răng do gặp phong mà ra, lợi sưng lên, không ăn uống gì được. Dùng phương thuốc sau:

Thạch đại 5 phân - Tế tân 4 phân - Cúc thích 4 phân - Xương bồ 4 phân - Hương phụ tử 4 phân - Đương quy 4 phân - Thanh mộc hương 4 phân - Hồ đồng luật 4 phân - Gừng khô 4 phân - Thanh sương tử 6 phân.

Tất cả tán nhỏ, mỗi lần lấy ra nửa tiền, bọc vào vải mỏng, ngậm tại chỗ răng đau. Thay thuốc luôn luôn.

Tiếp đó dùng phương thuốc sau:

Khổ sâm 8 phân - Đại hoàng 6 phân - Hoàng cầm

6 phân - Chỉ thật 6 phân - Địa cốt bì 6 phân - Huyền sâm 8 phân - Hoàng liên 8 phân.

Tất cả tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn như hạt ngô, sau mỗi bữa cơm một lúc thì uống 15 hoàn, ngày 2 lần. Phải kiêng ăn tỏi và thịt heo.

Chân răng sưng đau.

Lấy cành và rễ Từ cô đổ nước sắc lên, ngâm từng ngum lâu trong miệng, mau hết đau hết sưng.

Trường hợp lợi sưng to và đỏ lên thì tức là chứng Nha ung, trước hết phải lấy kim chích chỗ sưng cho máu chảy ra, sau đó dùng Trân châu tán nhỏ mà sát vào. Thuốc uống thì dùng:

Long đằm thảo (sao rượu) 1 tiền rưỡi - Quy vỹ 1 tiền rưỡi - Hoàng cầm (sao rượu) 1 tiền - Mộc thông 1 tiền - Trạch tả 1 tiền - Xa tiền tử (sao rượu) 1 tiền - Cam thảo 1 tiền - Sinh địa 1 tiền.

Đổ nước sắc uống trong ngày.

Răng đau lung lay nghiêng ngả.

Dùng phương thuốc sau:

Dương thận chi 2 lạng - Cam điển 2 lạng - Ngưu phản ép lấy nước 1 lạng - Cam thảo (tán) nửa lạng - Thanh đại nửa lạng - Huân hoàng nửa lạng (hai vị tán nhỏ).

Chà tất cả vào siêu, đun nhỏ lửa cho sôi kỹ. Lấy tầm quần bông gòn, thấm thuốc sát vào lợi và chân răng. Răng sẽ hết đau và chắc lại. Kiêng cần đồ sống lạnh, uống rượu.

Răng đau có lỗ.

Lấy ít hạt Lang tẻng nhét vào các lỗ răng đau, lấy sáp bịt kín, sau 1 đêm bớt nhiều, vài đêm là khỏi.

Chứng Lòi chân răng.

Chứng này là do răng đau lợi sưng rồi làm độc, thối loét dần khiến chân răng lộ ra. Trước hết phải lấy Bách tật lê tán nhỏ, đổ nước, thêm một nhúm muối ăn, đun sôi để nguội bớt mà ngậm. Sau đó dùng phương thuốc sau đây:

Sinh huyền hồ tố tán nhỏ đắp vào chỗ lợi đau.

Hoặc lấy Mạch đông 3 tiền, đổ nước sắc đặc mà ngậm cũng rất công hiệu.

Hoặc lấy Hoàng đậu giã nát đắp vào lợi đau.

Chứng Nha ung.

Đây là chứng đau răng mà chân răng thối ra, lợi sưng lên. Trước hết lấy Đại hoàng 1 cân và Bạch chỉ 10 lạng, tất cả tán nhỏ, trộn nước thành từng hoàn nặng 3 tiền. Canh năm mỗi ngày, lấy Liên tu thông (hành sống cả rễ chừng hơn 10 nhánh, đổ rượu vào đun lên, uống với 2 hoàn thuốc, rồi đắp chăn cho mồ hôi. Ngoài ra lại phải dùng Trị ty đình thiêm tô hoàn, chế như sau:

Thêm tô (hóa rượu) 2 tiền - Khinh phấn 5 phân - Khô bạch phàn 1 tiền - Hàn thủy thạch (nướng) 1 tiền - Đảm phàn 1 tiền - Thanh đồng 1 tiền - Nhũ hương 1 tiền - Xạ hương 1 tiền - Hùng hoàng 2 tiền - Chu

sa 2 tiền - Oa ngư 21 cái.

Trộn Oa ngư tán nhỏ với Thiêm tô, sau đó tán nhỏ các vị thuốc còn lại, rồi trộn chúng với thuốc trên, thành từng hoàn như hạt đậu mà ngậm từng hoàn một.

Chứng Nha đinh.

Chỗ lợi ở chân răng mọc lên một cái nhọt, khiến lợi sưng, đau nhức cả nửa mặt, lại ngứa nữa, nhọt có thể vỡ ra chảy máu chảy mủ dơ dáy. Phải lấy tăm tre khô nhọt ra cho chảy hết chất dơ, đến khi chảy máu tươi thì dùng:

Chu sa - Lỗ sa - Bạch phân (rang) - muối ăn (rang).

Tất cả phân lượng bằng nhau, tán nhỏ mà đắp vào nhọt. Lại nên ngậm thêm Thiêm tô hoàn như đã nói ở trên. Vài ngày là khỏi.

Chứng Xi cam.

Chỗ thịt ở chân răng tự nhiên mọc lên một mảnh xương nhọn, khiến lợi đau nhức vô cùng trẻ con hay bị chứng này. Hãy nhổ cái răng đó, máu chảy thì lấy giấy bản thấm nhiều lần cho hết, đồng thời dùng phương thuốc sau:

Sinh lô hội 5 phân - Hồ hoàng liên 5 phân - Thạch cao (nướng) 5 phân - Linh dương giác 5 phân - Sinh kỷ tử (tán) 5 phân - Ngư bàng tử (sao tán) 5 phân - Ngân sài hồ 5 phân - Kết cánh 5 phân - Sinh địa hoàng 5 phân - Nguyên sâm 5 phân - Bạc hà diệp 4 phân - Cam thảo 3 phân.

Đổ 2 chung nước, thêm Đạm trúc điệp 1 tiền, sắc còn 6 phần, uống vào lúc đói. Đồng thời bên ngoài dùng:

Băng phiến 5 phân - Băng sa 5 tiền - Nguyên minh phấn 5 tiền - Chu sa 6 phân.

Tất cả tán cực nhỏ, đắp vào lợi đau, răng mới sẽ mọc.

Chân răng có mủ.

Lấy Minh hùng hoàng 2 tiền tán thành bột, trộn với 4 lạng Chi ma du, ngậm từng ngậm trong miệng một lúc lâu, nhổ ra rồi lại ngậm tiếp. Vài lần là hết mủ, khỏi đau.

Chứng chảy máu kẽ răng.

Lấy một ít Trúc hiệp, đổ nước sắc đặc, thêm muối mà ngậm, ngụi thì nhổ ra ngậm ngậm khác. Vài lần là hết.

Chứng Tẩu mã nha cam.

Gặp chứng này thì trước hết hãy ngậm nước muối nóng.

Sau thì dùng Nhân sâm và Phục linh mỗi thứ 3 tiền tán nhỏ, đổ vào 2 bát gạo, thêm nước nấu thành cháo loãng, húp nóng để dưỡng vị khí.

Tiếp đó dùng:

Ngưu hoàng - Hoàng liên - Đại hoàng (sao rượu)
- Mộc hương - Thanh đại.

Tất cả phân lượng bằng nhau, tán nhỏ. Lấy Đạm

trúc hiệp và Bạc hà, đổ nước đun sôi, uống với thuốc bột đó, để làm tiêu nhiệt độc trong tạng phủ.

Bên ngoài thì dùng thủ thuật, moi hết thịt thối ra, đến khi thấy thịt đỏ và máu tươi thì thôi, đừng để tới lúc lợi thối đen, răng rụng mà không có máu, người phát sốt thì rất khó trị. Thuốc bôi thì dùng

Ngưu hoàng 5 phân - Trân châu 1 tiền - Nhân trung diện 1 tiền - Hồ phách 1 tiền - Hồ hoàng liên 1 tiền - Nhũ hương 1 tiền - Một dược 1 tiền - Nhi trà 2 tiền - Bàng sa 5 phân - Băng phiến 3 phân.

Tất cả tán nhỏ xát vào chỗ đau.

Hoặc có thể lấy một trái Hồng táo bỏ hạt, nhét vào đó một hạt Hồng tỳ lớn bằng hạt đậu, rồi để lên bếp nướng thật nóng cho tới lúc trái Hồng táo khô và không còn bốc khói nữa thì thôi. Thêm Mai hoa băng phiến 1 phân, cùng tán nhỏ thành bột, rắc vào chỗ đau, công hiệu như thần.

Chứng Thanh thối nha cam.

Chứng này nguyên do là ở hai đùi nổi những vân màu xanh như mây, đó là chất độc tích tụ mà phát ra. Sau đó chất độc lên dần tới chân răng, làm lợi, hàm và má đau nhức sưng lên, đồng thời những vân xanh ở đùi cũng sưng lên. Trước hết phải lấy mảnh sành nhọn rạch những đường vân sưng trên đùi cho máu chảy ra, đó là máu độc. Sau đó thịt trâu tươi đắp vào, ngày thay vài lần. Tự nhiên lợi và má hết sưng.

Phương thuốc bí truyền trị chứng sâu răng.

Hà mô (đốt thành than) - Thạch đại - Cam bì - Tế tân - Bạch kê thi - Xạ hương - Gừng khô - Huân hoàng.

Tất cả phân lượng bằng nhau tán nhỏ, dùng dầu tằm chấm vào trong các lỗ răng sâu, nhiều lần trong ngày, rất công hiệu.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Bạch phụ tu 1 phân - Tri mẫu 1 phân - Tế tân - 5 phân - Khung cùng 5 phân - Cao lương khương 5 phân.

Tất cả tán nhỏ, dùng dầu tằm chấm vào các lỗ răng sâu, không được nuốt thuốc, nước miếng ứa ra thì phải nhổ.

Răng sâu có mủ.

Răng bị sâu, chỗ lợi ở chân răng sưng lên và chảy mủ thì dùng phương thuốc sau:

Bạch phàn (đốt) 1 phân - Mật gấu 1 phân - Hùng hoàng nửa phân - Xạ hương nửa phân.

Tất cả tán nhỏ, xát vào chân răng.

Chứng Sún răng.

Đây là chứng sâu răng lâu ngày khiến răng hoặc bị gãy hoặc bị cụt dần, có mủ hoặc nước hôi thối ở chân răng. Phải lấy Hà mô (đốt thành than) - Thạch đại - Cam bì.

Tất cả tán nhỏ xát vào lợi và rắc vào răng, rất công hiệu.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Tế tân 1 lượng - Dương quy 1 lượng - Chích cam thảo
- 1 lượng - Sà sàng tử 1 lượng - Thanh sương tử 3 lượng.

Tất cả giã nát, đắp vào răng và lợi, không được nuốt nước miếng. Làm vậy ngày 3 lần, vài ngày là khỏi.

Hoặc dùng cách trị sau:

Can địa hoàng và Khương hoạt, phân lượng bằng nhau tán nhỏ, mỗi lần lấy ra 2 tiền, đổ 1 chén nước và ít rượu, đun sôi lên, lọc bã, uống nóng. Lát sau nôn mửa được là tốt.

Chứng Nha phong.

Lấy rễ và bì Úc lý 4 lượng - Tế tân 1 lượng - Muối 1
lê.

Đổ 4 thăng nước, sắc còn 2 thăng rưới mà ngâm nóng
nhiều lần, bệnh sâu răng do phong tà sẽ hết.

Phương thuốc bí truyền trị chứng Phong xỉ.

Thục tiêu 20 hạt - Chỉ căn bì 2 lượng - Mang thảo
2 lượng - Tế tân 2 lượng - Xương bồ 2 lượng - Ngưu tất
2 lượng.

Đổ 4 thăng nước sắc còn 2 thăng mà ngâm nóng nhiều
lần.

Hoặc lấy Độc hoạt, đổ nước vào nấu lên mà ngâm,
cũng rất công hiệu.

Chứng phong xỉ miệng thối.

Dùng phương thuốc sau:

Khung cùng 3 lạng - Lưu quy 3 lạng - Độc hoạt 4 lạng - Tế tân 4 lạng - Bạch chỉ 4 lạng.

Đỗ 5 thăng nước sắc còn 2 thăng ngâm dân, nhiều lần trong ngày, bệnh khỏi, miệng hết thối.

Chứng phong xung khiến răng lung lay.

Dùng phương thuốc sau:

Khung cùng 3 lạng - Ý dĩ căn 3 lạng - Phòng phong 2 lạng - Tế tân 1 lạng.

Đỗ 6 thăng nước sắc còn 3 thăng, ngâm nhiều lần là khỏi.

Chân răng muốn lìa.

Lấy Sinh địa hoàng giã nát đắp vào chân răng, rất công hiệu, răng sẽ chắc lại.

Chứng Rụng răng.

Dùng phương thuốc sau:

Thanh đại 2 lạng - Hùng hoàng 1 lạng - Chu sa 1 lạng - Lang tảng tử (rang) 1 lạng - Thanh phàn thạch 1 lạng - Bạch phàn thạch 1 lạng (2 vị này phải đốt cho thật hết nước) - Phụ tử (sao) 1 lạng - Khổ sâm 1 lạng - Chích cam thảo 1 lạng - Tế tân 1 lạng - Hương phụ (tán) 1 lạng.

Tất cả tán nhỏ rắc và xát vào chỗ đau, răng sẽ không rụng.

Răng đau lợi loét.

Lấy Sinh địa hoàng 1 cân và 2 lạng muối ăn trộn chung

giã nát, viên lại, lăn bột gạo ở ngoài, nướng cho tới khi hết khói, tán chung với 1 phân Xạ hương, xát bột thuốc vào chỗ lợi loét ngày nhiều lần.

Răng đau lợi đen và thối.

Lấy Khổ sâm, đổ nước sắc lên mà ngâm nhiều lần trong nhiều ngày tất khỏi.

Răng chảy máu không ngừng.

Lấy Sinh trúc bì (cạo) và Trúc nhự, đổ nước đun đặc mà ngâm nhiều lần trong ngày.

Hoặc lấy Phàn thạch 2 lạng, đốt lên rồi tán nhỏ, hòa với nước đun lên mà ngâm.

Đau răng.

Răng đau không rõ nguyên nhân thì lấy Phượng tiên hoa chủng tử tán nhỏ, thêm một ít Tín thạch, chấm vào răng đau, cầm cái răng đau nhỏ ra rất dễ dàng.

Sưng mọng răng.

Lấy Khâu dẫn giã nát hòa nước thành viên, nướng giòn tán nhỏ, trộn mỡ heo thoa vào mọng răng nhiều lần.

Răng thưa.

Lô cam thạch (nướng, tán) và Thạch cao, phân lượng bằng nhau, xát vào răng và lợi, lâu dần răng sẽ khít lại.

Phương thuốc bí truyền làm chắc răng.

Thanh diêm 2 lạng - Bạch diêm 4 lạng - Thục tiêu 4 lạng.

Trước hết đổ chút nước vào Thục tiêu sắc đặc, rồi sao kỹ 2 vị thuốc còn lại, bỏ vào nước Thục tiêu cho tan, hàng ngày lấy nước thuốc xát vào răng lợi, răng chắc mãi, không bệnh tật.

Răng mọc dài cả tấc.

Bệnh này còn có tên là Tủy uẩn chứng. Phải lấy Bạch truật tán nhỏ, trộn với sữa người đun lên mà uống nhiều ngày.

Chứng Buốt răng.

Đó là do ăn đồ chua quá nhiều mà ra, hãy ăn Hồ đào nhục nhiều ngày là hết.

Thịt chân răng thối.

Bệnh này còn gọi là Xỉ ung chứng. Hãy lấy mấy miếng Tạo giác, đốt nóng, ngâm vào một chén nước Sinh địa hoàng, lấy ta sấy khô tán nhỏ, đắp vào chỗ đau.

Hoặc lấy bột Phác tiêu mà đắp cũng công hiệu.

Chứng Nhuyễn nha sang.

Chứng này trẻ con hay bị, khiến răng mềm đi. Hãy lấy Sinh hiện vài ba con, lấy thịt ra khỏi xác. Xác Sinh hiện (tức con hén sống) đốt nóng tán nhỏ, trộn với thịt hén giã nát mà đắp vào răng lợi, rất công hiệu.

Răng đau nhức.

Răng đau nhức mà không rõ nguyên nhân thì dùng phương thuốc sau:

Khung cùng - Tế tân - Phòng phong - Phàn thạch (đốt thật khô) - Phụ tử (sao) - Lê lô - Măng thảo.

Tất cả phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, gói vào vải mỏng, thấm rượu, chà xát vào chỗ răng lợi đau nhức rồi ngâm một lúc lâu, nhớ là không được nuốt.

Lại lấy Mộc miết tử bỏ xác, và Tất bát, cùng tán nhỏ, trộn nước viên lại thành viên bằng hạt đậu, nhét vào lỗ mũi mà hít.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Phụ tử 1 phân - Hồ tiêu 2 phân - Tất bát 2 phân.

Tất cả tán nhỏ xát vào chỗ đau một ít, còn một ít thì trộn với sáp, nhét vào các lỗ răng sâu nếu có.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Ba đậu (bỏ tâm và bì, rang rồi tán như cao) 10 hạt - Đại táo (chỉ lấy thịt) 20 trái - Tế tân 1 lạng.

Dem Tế tân tán nhỏ, trộn với 2 vị kia thành từng hoàn, bọc vào vải mỏng, cắn chặt vào chỗ răng đau. Nước miếng ứa ra thì nhổ đi, không được nuốt.

Cũng dùng thêm thang thuốc sau:

Trần bì 8 phân - Cúc hoa 5 phân - Tật lê 5 phân - Quyết minh 5 phân - Mộc tặc 5 phân - Hoàng bách 1 tiền - Đại táo 1 quả.

Đổ nước sắc uống 1 thang.

Đau răng vì sâu răng.

Răng nào bị sâu thì mới đau, có mủ hay không cũng

dùng Minh hùng hoàng 2 lạng tán nhỏ, trộn với 4 lạng Ma du mà ngâm một lúc lâu rồi nhổ ra. Cách trị này cực kỳ công hiệu.

Hoặc có thể lấy Hùng hoàng tán nhỏ trộn với Tảo nhục thành hoàn, trét vào các kẽ răng đau, ngày thay thuốc vài lần.

Hoặc lấy Ngũ bội tử đổ nước đun lên mà ngâm nhiều lần, đau nhức sẽ hết.

Chân răng thối loét.

Chứng này cũng còn gọi là Tẩu mã nha cam. Người lớn sau khi bị bệnh nhiệt, hoặc trẻ con sau khi bị bệnh đậu, hỏa độc lưu ở vị kinh mà sinh ra. Bệnh nặng thì răng rụng, cam tẩu mã ăn luồng lên mũi, ra má, lúc đó thì cực khó trị, nhiều khi nguy hiểm tới tính mạng.

Phải dùng ngay.

Sinh địa hoàng 3 tiền - Đinh hương 10 hạt - lộc đậu 2 tiền.

Tất cả tán nhỏ, hòa với giấm nóng đắp vào lòng hai bàn chân, rồi trị bằng Kim tiên tán. Bệnh cực nặng cũng hy vọng khỏi được vài phần.

Đơn thuốc Kim tiên tán như sau:

Lục phân (sao đỏ) 5 lạng - Nhân trung bạch (sao) 3 lạng - Minh hùng hoàng 2 lạng - Xạ hương 1 tiền - Mai hoa băng phiến (thượng hạng) 1 tiền.

Trước hết dùng kim bạc khâu chỗ sưng cho máu bầm chảy hết, sao đó tán tất cả các vị thuốc thành bột mà đắp vào. Lát sau thổ ra máu độc và đàm độc

là mau khỏi.

Hoặc dùng cách trị như sau:

Lấy Hồng táo 1 trái, bỏ hạt, cho vào đó 1 hạt Hồng tỳ bằng hạt đậu, để lên ngói nướng thật nóng cho trái Hồng táo khô đi và hết khói, đem ra cùng với mai hoa băng phiến 1 phân tán nhỏ. Rửa chỗ đau cho thật sạch rồi xát thuốc này vào. Thuốc này có tên Xích sương tán, trị chứng Cam tẩu mã như thần. Cam ăn luồng lên mũi thì thịt mới sẽ thêm ra khi dùng thuốc này. thuốc này giản dị hơn và cũng công hiệu hơn so với thuốc trên.

Cũng có thể dùng cách sau đây:

Lấy một ít Sinh nam tinh và một ít Hùng hoàng, ngào bột đắp ở ngoài rồi nướng lên thật kỹ, lát sau bỏ lớp bột ngoài đi, lấy thuốc tán nhỏ cùng với một chút Xạ hương, bôi vào chỗ đau.

Dau răng sưng đùì.

Chứng này cũng còn có tên là Thanh thống nha cam, hai đùì sưng lên và có vân xanh hoặc đỏ, đùì cứng ra, đi lại đau nhức khó khăn. Chết độc thượng công, làm cho răng đau nhức, đến nổi nói cũng đau. Phải trị bằng cách trị chứng Tẩu mã nha cam ở trên. Có thể dùng Thanh thủy cao dán vào hai đùì, và uống Lục vị địa hoàng thang, chừng 10 thang thì khỏi. Cũng có thể lấy mảnh sành sắc, rửa sạch, chích vào những chỗ sưng ở hai đùì cho máu độc chảy hết rồi lấy thịt trâu tươi đắp vào, ngày thay vài lần.

Chấn rãng sừng đau.

Chấn rãng sừng đỏ đau nhức, hãy lấy đầu kim chích cho máu độc chảy ra rồi lấy Trân châu tán nhỏ mà bôi vào. Trong thì dùng Long đảm tả can thang, sắc lên uống.

Trường hợp răng đau nhưng không sừng chân răng, trái lại còn đau lên tới lỗ răng thì đó là chứng Cốt tào phong, cách trị sẽ nói ở dưới.

Cách nhổ răng đau.

Phàm răng đau thì không nên nhổ, chỉ trừ răng sâu, đã hư và quá đau nhức, phát sốt, trở ngại cho việc ăn uống thì mới nên nhổ mà thôi.

Trường hợp muốn nhổ thì lấy một con cá lý ngư lớn, nặng chừng 10 lạng, mổ bụng, bỏ vào chừng 1 tiền Bạch tén thạch, khâu lại, treo ngoài gió cho khô, 7 ngày sau thì ngoài vảy cá tiết ra một chất như sương trắng, lấy chất đó quệt vào một chút cao dán, thứ nào cũng được, rồi dán vào chỗ răng đau, lát sau bảo người đau răng ho một tiếng là cái răng đau tự nhiên rụng ra. Tiếp đó thì lấy 1 nhánh tỏi lớn, giã nát trộn chung với 2 phân bột Bạch long cốt, đắp vào chỗ răng đau vừa rụng, sẽ mau hết đau.

Chứng Nha quan khản bế.

Lấy Diêm mai xát vào răng, nước miếng thấm ra là hai hàm răng sẽ mở ra. Cách này rất hiệu nghiệm.

CHƯƠNG XI

CÁC BỆNH VỀ TAI, MŨI, MÔI, LƯỖI

CÁC BỆNH VỀ TAI

Chứng Lung bế.

Hai tai nghe không rõ nữa gọi là Lung bế. Đó là do Khí hư mà ra. Hãy lấy hạt Ngô đồng giã nát mà uống liền trong 1 tháng thì hết.

Hoặc có thể lấy 1 hạt Ba đậu, 3 cái Ban mao và một ít Xạ hương, tất cả tán nhỏ, trộn với hành giã nát, thành từng hoàn nhỏ, nhét thật sâu vào trong lỗ tai. Tùy theo bệnh nặng nhẹ, sau từ 3 tới 7 ngày thì lấy ra, tai sẽ bắt đầu nghe rõ hơn. Vài ngày sau lại nhét thuốc vào. Vài lần là tai sẽ trở lại bình thường. Nhớ là thuốc này kỵ cho vào miệng, phải cất cẩn thận kéo trẻ nhỏ trong nhà ăn lằm phải.

Hoặc lấy nước tiểu của con rùa mà nhỏ vào tai cũng rất công hiệu. Dùng gương soi mặt chiếu vào đầu rùa thì tự nhiên nước tiểu rùa sẽ chảy ra, chuẩn bị sẵn để mà hứng.

Hoặc lấy não tủy của một con cá Lý ngư sống, hấp nóng cho chảy dầu ra, lấy dầu nhỏ vào tai, rất công hiệu.

Tai thẹn hư khiến tai điếc.

Tai điếc vì do tai thẹn hư mà ra thì lấy một con gà trống đen, rửa thật sạch, đổ 4 cân rượu vào mà nấu lên cho chín mà ăn. Cách vài ngày ăn một con, chừng vài lần là tai rõ ra, rất công hiệu.

Hoặc dùng: Chân từ thạch lớn bằng hạt đậu, và Xuyên sơn giáp 2 phân. Lấy Xuyên sơn giáp đốt lên tán nhỏ, gói bằng vải cực mỏng hoặc bằng bông gòn, nhét vào lỗ tai, sẽ thấy tai đau và trong tai như có tiếng mưa gió. Vài lần là khỏi.

Tai điếc sau khi bị bệnh.

Trường hợp này thì lấy nước Thạch xương bồ nhỏ vào tai, rất công hiệu.

Tai điếc thính linh.

Tai điếc thính linh mà không rõ lý do thì lấy Khâu dẫn (còn sống) 2 con, bỏ vào một cái bình chung với 2 nhánh hành sống. Chờ tới khi trong bình có nước thì lấy nước đó nhỏ vào tai, rất công hiệu.

Hoặc dùng Bạch cúc hoa, Mộc thông, Thạch xương bồ, phân lượng bằng nhau, giã nát, ngâm rượu uống.

Hoặc lấy Hương phụ tử nướng trên gạch, tán nhỏ. Lại đổ nước vào La bạch tử mà nấu lên. Lấy nước uống với bột Hương phụ tử 2 tiền.

Hoặc lấy óc cá sống, cho vào trong một lòng trúc nhỏ, nướng trên lửa cho chảy dầu ra, hứng nhỏ vào tai.

Tất cả những cách trên đều công hiệu, tùy hoàn cảnh và phương tiện mà lựa chọn cách trị nào cho tiện.

Bệnh điếc của người già.

Trường hợp này dùng một cặp thận heo, bỏ màng thái mỏng, lấy 2 lẽ gạo nếp và hành sống 2 nhánh và Giới bách 7 cái, thêm bột Nhân sâm 2 phân, bột Phòng phong 1 phân.

Tất cả trộn chung, đổ nước nấu thành cháo cho ăn. Vài ngày ăn một lần, vài lần là khỏi, cực công hiệu.

Bệnh điếc của người trẻ.

Người trẻ mà dần dần thấy tai nghe không rõ rồi điếc hẳn, đó là do thận hư mà ra, thận khí bất tục. Chữa trị thì cứ mỗi sáng sớm ăn một trái Hồ đào, ăn liên trong 1 tháng. Hoặc ngày đầu ăn 1 trái, ngày thứ nhì ăn hai trái... ngày thứ 7 ăn 7 trái, ngày thứ 8 ăn còn 6 trái, ngày thứ 9 ăn còn 5 trái... cho tới ngày thứ 14 ăn còn 1 trái, sẽ thấy công hiệu. Có thể ăn theo chu kỳ như vậy nhiều lần, thận khí sẽ phục hồi.

Chứng Nhĩ bế bất thông.

Gặp chứng này thì bắt một con Diên loa (ốc ruộng), đập ra lấy thịt, trộn với 5 phân Xạ hương, lát sau chảy nước, lấy nước đó nhỏ vào tai, rất công hiệu.

Hoặc có thể lấy Cam thảo và Cam toại dứt nút hai lỗ tai, lát sau khí tự thông.

Hoặc có thể lấy nước tiểu rùa nhỏ vào tai cũng công hiệu. Cách lấy nước tiểu rùa đã nói ở trên.

Tai chảy mủ.

Trước hết lấy máu mào gà mà nhỏ vào. Tiếp đó lấy Thạch lựu hoa nướng trên gạch nóng cho khô giòn rồi tán nhỏ, trộn với một ít băng phiến mà thổi vào lỗ tai. Vài lần là hết.

Lỗ tai chảy máu.

Lấy Long cốt tán nhỏ, cuộn giấy làm ống, thổi vào lỗ tai, máu cầm ngay.

Trường hợp lỗ tai chảy cả máu lẫn mủ thì lấy Mộc miết tử mài ra, thấm vào đầu nhánh hành sống, đút vào lỗ tai, ngày thay vài lần, rất công hiệu.

Lỗ tai chảy nước.

Lấy Tri thù (nhện) 3 con lớn, nướng giòn, cùng với 5 phân Bạch phân và một ít Băng phiến, tất cả tán nhỏ, thổi vào lỗ tai.

Hoặc có thể lấy Kho phân tán nhỏ trộn chung một ít Xạ hương mà thổi vào tai. Hai cách đều công hiệu.

Bệnh thối tai.

Lấy Hồng ngư não cốt (tức là Thủ thạch của Thạch thủ ngư) nướng lên, cùng một ít Băng phiến, tán nhỏ thổi vào tai.

Hoặc lấy Hải phiêu sao, nướng lên, cùng một ít Xạ hương, tán chung, thổi vào tai.

Hoặc dùng Minh phàn và Long cốt, mỗi thứ 1 tiền, tán nhỏ, thổi vào tai.

Mấy cách trên đều rất công hiệu.

Vành tai sưng loét.

Lấy Tào giáp nướng thành than, trộn với Hương du, đắp lên, rất công hiệu.

Chứng Duệ độc ở sau tai.

Đây là do phong đàm ung bế mà ra. Hãy lấy Thiên nam tinh nướng lên trộn giấm mà bôi, ngày vài ba lần.

Chứng đau tai.

Tai tự nhiên đau ở bên trong, thì lấy Kinh sương đốt lên tán nhỏ, trộn nước mà bôi khắp trong ngoài tai.

Hoặc lấy Xương bồ và Phụ tử, mỗi thứ 1 tiền, tán nhỏ, hòa với Ma du, nhỏ vào lỗ tai.

Hoặc dùng Bắc tế tân tán nhỏ, trộn giấm thành từng hoàn nhỏ, nhét sâu vào lỗ tai.

Dái tai sưng đau.

Lấy rễ Ngưu bàng thái nhỏ, giã ra hòa nước 2 thăng, bỏ bã đun lên cho keo lại gần như cao, bôi vào chỗ đau.

Trường hợp dải tai sưng đau khiến lỗ tai cũng đau và có máu mủ thì lấy nước rau Phỉ nhỏ vào.

Chứng ù tai.

Bắt một con gà trống lông trắng tuyền, chân đen, đổ 4 cân rượu vào nấu lên mà ăn. Chỉ 1 lần là khỏi.

Hoặc lấy Sinh địa hoàng thái nhỏ nhét vào Lỗ tai, ngày thay vài lần.

Hoặc lấy Xuyên ô đầu và Xương bồ, phân lượng bằng nhau, đốt thành than, lấy bông gòn gói lại nhét vào trong lỗ tai.

Mấy cách trên đều công hiệu.

Chứng Ngứa tai.

Tai ngứa, làm thế nào cũng không hết thì lấy Sinh ô đầu, ngâm nước cho mềm, viên lại thành viên, nhét vào lỗ tai, ngày thay vài lần, vài ngày là khỏi.

Cách này cũng trị được chứng ù tai.

Sưng tai.

Tai sưng cả trong lẫn ngoài, đau đớn vô cùng, người phát sốt, thì lấy Móng tay người, nướng trên gạch nóng cho giòn, tán nhỏ, thêm một ít Băng phiến, thổi vào tai, cực công hiệu.

Chứng Ướt tai.

Tai ướt và lúc nào cũng ngứa thì lấy Tang phiêu

sao, đốt lên, cùng với 2 phân rươi Xạ hương, tán chung, thổi vào tai.

Hoặc lấy Hoàng nhục, đốt lên, gói bông gòn nhét vào lỗ tai.

Chứng Mụn thịt trong tai.

Tai mọc mụn thịt, hoặc ẩm ướt, hoặc khô, đau ngứa, thì dùng Đào nhân giã nát, vò lại nhét sâu vào lỗ tai.

Hoặc lấy Khâu dẫn (loại cổ trắng), trộn chung với hành sống cho chảy nước, lấy nước đó nhỏ vào lỗ tai nhiều lần trong ngày. Vài ngày là khỏi.

Trường hợp mũi chảy ra không ngừng thì lấy Khinh phấn 1 tiền. Xạ hương 1 tiền, tán nhỏ, thổi vào tai.

Hoặc lấy óc cá Lý ngư trộn với bột Quế mà bôi vào.

Trường hợp trong tai nổi hạch, đau đớn cùng cực thì nằm nghiêng, đổ đầy rượu trắng vào tai, một lúc là hết đau, vài lần là hạch tan.

CÁC BỆNH VỀ MŨI

Chứng Ty thư.

Đây là chứng nhọt mọc ở lỗ mũi, cứng, có màu tía, rất đau. Đó là do uất hỏa ngưng kết ở phế kinh mà ra. Cách trị thì đầu tiên phải dùng:

Lậu lô 1 tiền - Chỉ xác (sao) 1 tiền - Phác tiêu 1 tiền - Sinh cam thảo 1 tiền - Ma hoàng 1 tiền - Hoàng cầm 1 tiền - Bạch khâm 1 tiền - Liên kiều (bỏ tâm) 1 tiền - Thăng ma 1 tiền - Đại hoàng 1 tiền 5 phân.

Tất cả tán nhỏ. Mỗi lần lấy ra 2 tiền.

Lại dùng: Gừng sống 3 lát - Bạc hà 1 tiền - Ngũ hương 5 phân.

Đổ 1 chung nước sắc lên, hòa với bột thuốc trên, uống nóng.

Đó là phương thuốc giải trừ uất độc.

Sau đó thì dùng:

Xuyên sơn giáp (sao) 3 miếng lớn - Tạo thích 5 phân - Quy vĩ 1 tiền 5 phân - Cam thảo tiết 1 tiền - Kim ngân hoa 2 tiền - Xích nhục được (sao) 5 phân - Nhũ hương 5 phân - Mộc nhục 5 phân - Hoa phấn 1 tiền - Phòng phong 7 phân - Bối mẫu 1 tiền - Bạch chỉ 1 tiền - Kỷ tử 1 tiền - Mộc thông 1 tiền - Bạc hà 1 tiền - Kết cánh 1 tiền - Trần bì 1 tiền 5 phân.

Đổ rượu tốt vào sắc lên uống nóng.

Trường hợp đau và sưng không giảm, nhọt lại muốn làm mủ thì phải dùng:

Nhân sâm 1 tiền - Bạch truật (thổ sao) 1 tiền - Xuyên
ơn giáp (sao, tán) 1 tiền - Bạch chỉ 1 tiền - Thăng ma
5 phân - Cam thảo tiết 5 phân - Đương quy 2 tiền -
Tạo giác thích 1 tiền 5 phân - Sinh hoàng kỳ 3 tiền
- Thanh bì (sao) 5 phân.

Đổ 3 chung nước sắc còn 1 chung, hâm nóng 1 chung
rượu, uống cùng với thuốc.

Chứng Ty uyên.

Chứng Ty uyên là do não lậu mà ra. Phải dùng:

Mã linh 5 tiền - Ma hoàng 3 tiền - Ngũ suất tử 1
tiền - Cam thảo 1 tiền.

Đổ 2 bát nước sắc còn 1 bát, thêm một chút Hắc
sa đường mà uống nóng.

Cũng có thể lấy Hải tử trà tán nhỏ thổi vào mũi.

Chứng Ty đình.

Đây là chứng nhọt đình mọc trong lỗ mũi, khiến
lỗ mũi sưng lên, đau đớn tới tận não môn, nhiều khi
cả môi và má cũng sưng lên, đó là do hỏa độc ngưng
kết ở tỳ kinh mà ra.

Trị liệu thì dùng thuốc Thiêm thổ hoàn, đã nói ở
trong cách trị chứng Nhĩ đình. Vừa uống, vừa tán nhỏ
thổi vào lỗ mũi.

Trường hợp nhọt vẫn cứng và mũi vẫn sưng đau thì
phải dùng thuốc Ly cung đình như sau:

Huyết kiệt 3 tiền - Chu sa 2 tiền - Đảm phàn 3
tiền - Chân hắc 1 lạng - Thiêm tô 3 tiền - Xạ hương

1 tiền.

Tất cả tán nhỏ, thêm ít nước cho thành từng thỏi. Lúc dùng thì mài ra với nước mà bôi vào.

Chứng Tỵ trĩ.

Đây là chứng mụn thịt mọc lên trong mũi, lúc đầu thì như hạt lựu, sau thì dần dần dài ra, thông cả ra ngoài, màu tía, hơi cứng, lấp cả lỗ mũi khiến không thở được. Đó là do phong thấp và nhiệt uất kết và ngưng trệ ở phế kinh mà ra. Phải dùng phương thuốc sau đây:

Tân di 6 phân - Hoàng cầm 1 tiền - Kỷ tử 1 tiền
- Mạch đông 1 tiền - Bách hợp 1 tiền - Tri mẫu 1 tiền
- Thạch cao 1 tiền - Thăng ma 3 phân - Cam thảo 5 phân - Tỳ bà diệp 3 lá.

Đổ 2 bát nước sắc còn 1 bát, uống sau bữa cơm.

Bên ngoài thì dùng:

Lỗ sa 1 tiền - Khinh phấn 3 phân - Hùng hoàng 3 phân - Long não 5 phân.

Tất cả tán nhỏ, trộn với Ma du thành từng hoàn nhét vừa lỗ mũi, ngày nhét thuốc 1 lần. Trĩ sẽ tan dần thành nước thối.

Cũng có thể dùng Mai hoa băng phiến thứ thượng hạng mà điểm lên, dù trĩ có thò ra ngoài cũng dần dần co lại.

Hoặc dùng Sinh ngải tiết cả râu, nướng giòn trên gạch nóng, trộn với Băng phiến mà bôi lên.

Hoặc dùng: Khinh phấn 2 tiền - Hạnh nhân (bỏ dầu)

7 hạt - Bạch phân 5 tiền.

Tất cả tán nhỏ thổi vào mũi. Trĩ cũng sẽ biến thành nước dơ mà tan.

Nhọt trong mũi.

Chứng này sinh ở thành trong của mũi, mới đầu cảm thấy mũi khô khan và đau, sau thì làm cho mũi sưng đỏ lên, mặc dầu cái nhọt chỉ bằng hạt gạo mà thôi... Đó là do nhiệt ủng phế kinh rồi tụ lại ở mũi mà thành nhọt. Phải dùng phương thuốc sau:

Hoàng cầm (sao rượu) 2 tiền - Sinh cam thảo 5 phân - Mạch đông (bỏ tâm) 1 tiền - Tang bạch bì (sống) 1 tiền - Kỷ tử (cả bì sao rượu) 1 tiền 5 phân - Liên kiều (bỏ tâm) 1 tiền - Kết cánh 1 tiền - Sích thực 1 tiền - Bạc hà 1 tiền - Kinh giới tuệ 1 tiền - Gừng sống 3 lát.

Đổ 2 chén nước sắc còn 8 lẻ, uống sau bữa cơm.

Bên ngoài thì dùng:

Nhuyễn thạch cao (rang) 1 lạng - Hoàng liên 2 phân - Trường sa 5 phân - Long não 2 phân.

Tất cả tán nhỏ thổi vào mũi ngày vài lần.

Hoặc dùng phương thuốc sau:

Hoàng liên 3 tiền - Hoàng nghịet 3 tiền - Khương hoàng 3 tiền - Dương quy vĩ 5 tiền - Sinh địa 1 lạng.

Đổ 12 lạng Hương du sắc lên bỏ bã, cho thêm vào 4 lạng Hoàng sáp, để nguội bôi vào nhọt.

Cũng lấy Dĩ mễ và Đông qua, đổ nước vào nấu lên, uống thay nước trà, rất công hiệu.

Hoặc dùng Đà tăng và Bạch chỉ, mỗi thứ 2 tiền tán nhỏ, trộn với Lạp chúc du, đắp lên nhọt.

Chứng Nhọt mọc dưới mũi.

Chứng này thường hay thấy ở trẻ con, Nhọt mọc ở dưới và hai bên cánh mũi, màu tía, lở loét, chảy mủ, ít đau nhưng rất ngứa. Đó là do phong thấp ở phế kinh mà ra. Dùng phương thuốc sau:

Uất kim 1 tiền - Sinh sơn kỷ 1 tiền - Sinh cam thảo 1 tiền - Thạch tả 1 tiền.

Tất cả tán nhỏ. Mỗi lần lấy ra 1 tiền - uống với nước Cam thảo. Bên ngoài dùng:

Cáp phấn (rang) 1 lạng - Thạch cao (rang) 1 lạng - Thanh đại 3 tiền - Sinh hoàng nhiệt (tán) 5 tiền - Khinh phấn 5 tiền.

Tất cả tán nhỏ, trộn Hương du mà đắp lên nhọt.

Chứng Diết mũi.

Tự nhiên thấy mũi không còn ngửi thấy mùi gì thì dùng:

Tế tân 1 tiền - Bạch chỉ 1 tiền - Khương hoạt 1 tiền - Phòng phong 1 tiền - Kết cánh 2 tiền - Phục linh 2 tiền - Quất bì 2 tiền - Đương quy 2 tiền - Khung cùng 2 tiền - Bạc hà 6 tiền - Gừng sống 4 lát.

Đổ nước vào sắc uống làm 2 lần trong ngày là khỏi.

Hoặc dùng: Thông thảo - Tế tân - Phụ tử - Phân lượng bằng nhau tán nhỏ trộn mật thành hoàn, nhét vào lỗ mũi.

Hoặc dùng hãnh sống giã nát nhét vào mũi, lát sau mũi sẽ thông.

Chứng Tự xích.

Đây là chứng đầu mũi sưng đỏ lên, cũng có tên là Tửu tra ty. Nguyên do là uống rượu vô độ, rồi gặp phong mà huyết nhiệt bất tán.

Có thể dùng Ma hoàng và rễ Ma hoàng, mỗi thứ 2 lạng, đổ rượu vào đun thật kỹ, rồi phơi sương 1 đêm, ngày uống vài ba chung. Sau vài ngày thì đầu mũi thành nhọt có mủ, 10 ngày sau hết mủ là khỏi.

Nên dùng thêm Bạch quả giã nát trộn với bã rượu, để qua một đêm, hòa nước nóng mà rửa chỗ sưng.

Cũng dùng: Hùng hoàng 5 tiền - Lưu hoàng 5 tiền - Sinh phấn 2 tiền.

Trộn với sữa người mà bôi, rất công hiệu.

Chứng Phế phong phẩn ty.

Trong chứng này, đầu mũi sưng đỏ lên, rồi có nước trắng như nước phẩn. Phải dùng:

Nhân sâm 3 phân - Tỳ bà diệp (bỏ lông, nướng mật) 1 tiền - Hoàng nghiệt 1 tiền - Tang bạch bì 2 tiền - Sinh cam thảo 3 phân.

Đổ 1 chén rượu nước sắc còn 7 phân, uống cách xa bữa cơm.

Bên ngoài thì dùng: Lưu hoàng và Đại hoàng, phân lượng bằng nhau tán nhỏ, hòa với nước mà bôi lên chỗ sưng.

Chứng Chảy máu mũi.

Dùng phương thuốc sau:

Sinh địa hoàng 8 lạng - Hoàng cầm 1 lạng - Cam thảo 2 lạng - A giao 2 lạng - Bách diệp 1 nắm.

Đổ 7 thăng nước sắc còn 3 thăng, chia uống 3 lần.

Bên ngoài thì dùng:

Nhuyễn thạch cao (rang) 1 lạng - Long não 2 phân - Hoàng liên 2 phân - Trường sa 5 phân.

Tất cả tán nhỏ thổi vào mũi ngày 5 lần là khỏi.

Cũng dùng phương thuốc sau:

Kỷ tử (sao đen) - Bách thảo sương - Long cốt (nướng) - Kinh mạch - Mẫu lệ (nướng) - Huyết dư (nướng).

Tất cả phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, hòa với Mao hoa thủy nhỏ vào mũi.

Cũng lấy một nhánh tỏi to, giã nát. Đổ máu ở lỗ mũi trái thì đắp tỏi vào lòng bàn chân phải, đổ máu ở lỗ mũi phải thì đắp tỏi vào lòng bàn chân trái, máu cầm ngay.

Hoặc có thể dùng Mạch đông và Sinh địa, mỗi thứ 5 tiền, đổ nước sắc uống, cũng cầm máu ngay.

Chứng Thịt dư trong mũi.

Mũi mọc thịt dư thì dùng phương thuốc sau:

Thông thảo 1 phân - Tế tân 1 phân - Nhuy nhân 1 phân - Tạo giáp (bỏ bì và hạt) 1 phân - Hùng hoàng 1 phân - Bạch phàn (đốt) 3 phân - Phàn thạch (đốt, tán) 3 phân - Lê lô (nướng) 3 phân - Địa đảm (rang) 3 phân - Qua đế 3 phân - Ba đậu (bỏ bì) 10 hạt - Địa

du 3 phân.

Tất cả tán nhỏ. Đổ nước vào một ít Tế tân và Bạch chỉ đun lên. Lấy nước đó trộn với thuốc bột trên đắp vào chỗ thịt dư.

Cũng dùng Sinh ngải tiết cả râu, nướng trên gạch nóng, tán nhỏ thổi vào mũi, mụn thịt dần dần tự rụng. Cách này công hiệu như thần, cũng dùng để trị các chứng nhọt trong mũi.

Cũng dùng Khô phân hòa với mỡ heo sống, nhét vào lỗ mũi, ngày thay 1 lần, vài ngày mụn thịt cũng rụng, theo thuốc mà ra.

Phương thuốc bí truyền trị chứng Ngạt mũi.

Cam toại - Tế tân - Thông thảo - Phục tử (sao) mỗi thứ 1 phân tán nhỏ, trộn với mật gấu thành hoàn, nhét vào lỗ mũi.

Chứng Phế hàn tỵ ứng.

Đây là chứng nghẹt mũi do phổi bị lạnh mà ra. Dùng phương thuốc sau:

- Tảo nhục (lấy cao) 2 thăng - Hạnh nhân (bỏ bì, tán)
- Tô khương châm 1 thăng - Mật 1 thăng.

Tất cả đổ chung đun lên, mỗi lần uống 1 thìa.

Chứng Tỵ thất bất thông.

Dùng phương thuốc sau:

Bạch chỉ - Đương quy - Khung cùg - Tế tân - Thông thảo - Tân di - Quế tâm - Huân thảo.

Mỗi thứ 8 phân, ngâm rượu 1 đêm, rồi đổ 1 cân mỡ heo vào đun lên, tới khi Bạch chỉ có màu vàng thì thôi. Để nguội, bỏ bã, nhỏ nước vào mũi, hoặc thấm bông gòn nhét vào mũi. Mũi sẽ thông.

Sổ mũi nước mũi trong.

Sổ mũi như chan canh kéo dài nhiều ngày, nước mũi trong, dùng phương thuốc sau:

Tế tân 3 lạng - Thục tiêu 3 lạng - Gừng khô 3 lạng - Ngô thù du 3 lạng - Khung cùg 3 lạng - Táo giáp (bỏ bì) 3 lạng - Phụ tử 3 lạng - Mỡ nước 1 thăng 3 lạng.

Trước hết đem các vị thuốc ngâm vào rượu 1 đêm. Sau mới lấy mỡ heo đổ vào đun lên, tới khi Phụ tử có màu vàng thì thôi. Để nguội bỏ bã, lấy bông gòn thấm nước thuốc, nhét vào mũi.

Chứng đau mũi.

Mũi đau, không biết vì nguyên do gì, không thấy sưng, thì dùng dầu nóng mà bôi, không phải bệnh gì.

Chảy máu mũi không ngừng.

Lấy một ngọn lửa nhỏ đốt huyết Thiếu thương ở tay là máu cầm ngay. Huyết này ở chỗ mép trong ngón tay cái. Lỗ mũi phải chảy máu thì đốt huyết ở tay phải, lỗ mũi trái chảy máu thì đốt huyết ở tay trái, rất hiệu nghiệm. Trường hợp cả hai lỗ mũi đều chảy máu thì đốt cả hai huyết ở hai tay.

Sau đó thì dùng phương thuốc dưới đây:

Ngải diệp 1 tiền rưỡi - Bách tử hóa (bỏ dầu) 1 tiền rưỡi - Sơn thù nhục 1 tiền rưỡi - Đan bì 1 tiền rưỡi - Đại sinh địa 3 tiền - Bạch liên nhục (bỏ tâm) 2 tiền - Sơn dược 2 tiền - Trạch tả 1 tiền - Sinh hà diệp 1 lá (nếu đã khô héo thì không hiệu quả).

Đổ nước sắc uống 3 thang trong 3 ngày liền thì mũi mới không tái phát.

Trong lúc cấp bách, lấy dây thắt chặt đốt ngón tay thứ nhì của ngón tay giữa, máu cũng cầm ngay. Lỗ mũi phải chảy máu thì cột ngón tay giữa của bàn tay trái, và ngược lại. Cả hai lỗ mũi đều chảy máu thì cột cả hai tay.

Mũi thối khiến hai lỗ mũi thông nhau.

Dùng phương thuốc sau:

Lộc giác (sấy, tán) 1 lạng - Khô phàn 1 lạng - Đầu phát 5 tiền - Đẳng tâm (đốt thành than).

Tất cả tán nhỏ. Trước hết dùng nước Hoa tiêu rửa sạch chỗ thối rồi bôi thứ thuốc bột vừa rồi.

Cũng dùng Hạnh nhân, bỏ bì và tâm, tán cực nhỏ, trải ra xoa đều trên giấy bản nhiều lần cho hút hết dầu, tới khi thành bột trắng. Sau đó cứ 2 tiền bột Hạnh nhân thì trộn với 1 tiền Khinh phấn, thổi vào mũi.

Mũi co lại

Lấy Minh hùng và Chu sa, mỗi thứ 3 tiền. Đun Thương truật lấy nước hòa với hai vị thuốc trên mà uống. Đồng thời lấy Thương truật giã nát đắp lên mũi. Qua 1 đêm là khỏi.

Mũi chảy dài ra.

Bỏ Nhân sâm vào bình sành đáy kín, nướng trên lửa thật lâu, lấy ra tán nhỏ, trộn với rượu đắp lên mũi. Rồi lấy Gừng khô giã nát đắp xung quanh.

Trong mũi có trùng.

Lấy Gan heo (sao) 4 tiền và Đậu thị 7 hạt, giã nhỏ, đặt lên ngói nóng sấy khô, trộn với lòng trắng trứng gà, để ở cạnh lỗ mũi để nhử trùng bò ra.

Cũng lấy Phỉ thái tử đốt cho có khói, xông khói vào mũi, khiêu trùng phải ra hết.

Mũi phồng lên bằng nắm tay.

Mũi sưng to lên như nắm tay, đau đớn cùng cực, thì dùng phương thuốc sau:

Sinh cam thảo 3 tiền - Hoàng cầm 3 tiền - Mạch đông 3 tiền - Hoa phấn 3 tiền - Kết cánh 5 tiền - Thiên đông 5 tiền - Tử uyển 2 tiền - Bách bộ tử tô 1 tiền.

Đổ nước sắc uống liền 4 thang trong 4 ngày là hết.

Vật lạ vào mũi.

Vật lạ vào mũi, không ra được, khiến mũi sưng đau thì dùng Ngưu du viên lại nhét vào lỗ mũi. Gặp nóng Ngưu du tan ra, làm trơn lỗ mũi vật lạ sẽ ra được.

Hạt đậu lọt vào mũi.

Trẻ con dại đột thường nhét hạt đậu vào lỗ mũi. Đậu lọt vào, chúng hoảng sợ cho ngón tay vào lỗ mũi

định móc hạt đậu ra, không ngờ chỉ càng khiến hạt đậu vào sâu thêm. Đậu gặp nước mũi nở lớn ra, khiến trẻ đau đớn, nghẹt thở. Muốn lấy hạt đậu ra thì một người lớn bịt chặt hai lỗ tai trẻ, một người khác lấy tay bịt lỗ mũi không có hạt đậu của trẻ, rồi kê chặt miệng mình vào miệng trẻ, thổi một hơi thật mạnh, hạt đậu sẽ bị đẩy ra.

Trong mũi mọc lông.

Đây không phải là lông mũi bình thường, mà là thứ lông tự nhiên mọc dài ra, qua một đêm có thể dài mấy tấc, rồi lớn dần, cứng dần như một sợi dây gai, khiến mũi đau đớn khôn cùng.

Hãy dùng Lỗ sa và Nhũ hương, phân lượng bằng nhau, trộn nước cháo thành từng hoàn nhét vào lỗ mũi, lông sẽ tự rụng.

Mũi sinh dây đỏ.

Tự nhiên từ trong lỗ mũi thò ra một sợi màu đỏ dài hàng mấy tấc, đau đớn lắm. Hãy lấy Bằng sa và Bằng phiến Mai hoa thượng hạng, mỗi thứ 1 phân, tán nhỏ, trộn với sữa người, nhỏ lên khắp sợi dây và trong lỗ mũi. Làm nhiều lần trong ngày, sợi dây sẽ mất.

Mũi chảy nước xanh.

Lấy Sinh hoa sinh, bốn năm phiến, bỏ vào chảo, chính người bệnh ngồi sao lên để xông hơi nóng vào mũi. Vài lần là hết.

Mũi chảy nước thối.

Bệnh này thường kéo dài lâu ngày, nước mũi màu vàng, hôi thối chảy liên miên, bệnh nặng thì cảm thấy nhức óc. Chứng này còn có tên là Khống não sa.

Hãy lấy Ty qua đằng, chỗ gần gốc, dài chừng ba bốn thước ta, đốt lên tán nhỏ, uống với rượu làm nhiều lần trong ngày. Vài ngày là khỏi hẳn.

Mũi tê dại.

Đó là do phế nhiệt mà ra. Hãy lấy:

Đạo mẫu - Xuyên bối mẫu - Thủy lê nhục.

Mỗi thứ 2 lạng, đổ nước sắc uống.

CÁC BỆNH VỀ MÔI.

Môi sưng lớn.

Dùng phương thuốc sau:

Sinh bồ hoàng 2 tiền - Xuyên liên 1 tiền - Mai hoa băng phiến (thượng hạ) 1 tiền.

Tất cả tán nhỏ, trộn với Ma du, thoa vào môi.

Môi mọc hạt trắng đỏ.

Chứng này cũng còn gọi là Đinh sang, khiến vừa đau vừa ngứa, đầu nhức, người phát nóng lạnh. Cũng có trường hợp môi tê dại, không thấy đau ngứa gì. Cách trị đã nói ở phần Mụn nhọt nói bên trên.

Răng mọc từ nhọt ở môi.

Đây là một chứng kỳ quái, do thất tình ưu uất khiến hỏa động mà sinh ra. Dùng phương thuốc sau:

Sài hồ 3 tiền - Bạch thược 3 tiền - đương quy 3 tiền - Sinh địa 3 tiền - Xuyên liên 2 tiền - Xuyên khung 2 tiền - Hoàng cầm 3 tiền - Thiên hoa phấn 2 tiền - Bạch quả 10 trái.

Đổ nước sắc uống. Bên ngoài dùng:

Mai hoa băng phiến (thượng hạ) 1 phân - Cương tằm (tán) 1 tiền - Hoàng bách (sao) 2 tiền.

Tất cả tán nhỏ, xát vào nhọt.

Môi miệng sưng đen đau ngứa.

Lấy Đại đồng tiền 4 cái, hòa Ma du mài trên đá nháp, bôi vào chỗ sưng đau. Cũng dùng cách trị Đinh sang ở phần Mụn nhọt.

Môi miệng như Sáp vàng.

Lấy Toàn phúc hoa sao khô tán nhỏ, trộn với Ma du mà đắp lên, rất công hiệu.

Hoặc lấy Quỳ hoa và Quỳ căn sao khô tán nhỏ, trộn với Ma du mà đắp, dù bệnh lâu năm cũng khỏi.

Nhọt ở mép.

Dùng Yến tử oa tán nhỏ, trộn với dầu Ma du mà bôi.

Hoặc dùng Sa nhân xác sấy khô tán nhỏ mà bôi cũng rất công hiệu.

Môi sưng loét chảy nước.

Dùng phương thuốc sau:

Đồng thanh 5 tiền - Cung phấn 3 tiền - Minh phàn 1 tiền 5 phân - Băng phiến 1 phân - Hoàng liên 2 lạng.

Tất cả tán nhỏ trộn Ma du mà đắp. Lúc dùng thì thêm Xạ hương 1 ly, Băng phiến 5 ly.

Mép khô sưng đỏ.

Lấy Tùng Mao nấu Đậu nhục thật lâu, sau đó lấy Đậu nhục ra mà dán vào chỗ mép đau, ngày thay vài lần. Dù bệnh lâu năm cũng tuyệt căn.

Môi miệng thu nhỏ lại.

Có thể trị theo cách trị chứng Thần khuẩn ở dưới. Đây là chứng bệnh lạ, còn gọi là chứng Kiến thân, hoặc Phiên thân. Tự nhiên môi co rút lại, miệng thâu nhỏ lại, không ăn uống gì được, nếu không trị gấp thì rất khó lòng.

Có thể lấy Thanh bố đốt thành than, cho uống với rượu.

Có thể dùng: Ngũ bội tử 2 tiền - Mật đà tăng 2 tiền - Cam thảo 2 phân.

Tất cả tán nhỏ, trộn với nước. Lại lấy Hoàng bách nướng trên lửa, để nguội thành phiến, trét thuốc lên mà dán vào môi, chỉ qua 1 đêm là khỏi.

Có thể lấy Ngũ bội tử và Ha tử, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, trộn Hương du mà đắp vào miệng.

Chứng Sứt môi.

Trước hết lấy Ma dược đắp lên, sau thì dùng dao cực sắc xẻ chỗ phần da mỏng ở chỗ môi sứt ra, lấy chỉ khâu lại với nhau, dùng Sinh tằm hoàng đắp lên, cho nghỉ ngơi 7 ngày, không được cười nói sẽ lành. Môi chỉ còn 1 cái sẹo dọc nhỏ.

Hoặc dùng Long cốt và Bạch lập, phân lượng bằng nhau, trộn đều mà đắp vào chỗ môi sứt, sau đó lấy kim chỉ khâu liền lại, lấy Thanh tre nhỏ mà kẹp cho cứng, nghỉ ngơi 7 ngày là khỏi.

Môi rách thành nhọt.

Ngõa từng trộn nước gừng, giã nát, cho thêm ít muối mà đắp, rất công hiệu.

Lở môi nhiều năm.

Dùng Lam diện Âm diện điệp lấy nước mà rửa ngày vài lần, vài ngày là đỡ.

Môi khô chảy máu.

Dùng Đào nhân giã nát, trộn mỡ heo mà bôi.

Môi vều ra như mồm heo.

Bệnh này có tên là Thần khuẩn chứng, do tâm tỳ nhiệt độc mà ra, để lâu thì không thuốc nào cứu được, nguy tới tính mạng. Trước hết phải đốt hai huyết Thiếu thương ở hai tay, sau thì lấy 10 con Hoạt địa long (còn có tên là Khúc thiện hoặc Khâu dẫn) giã nát, trộn với 2 tiền bột Ngô thù du, rồi trộn chung với một ít giấm nóng mà bôi vào lòng hai bàn chân ngày 2 lần.

Cũng dùng Hoạt lại Hà mô 1 con (còn có tên là Lão thiêm), lấy máu bôi vào môi.

CÁC BỆNH VỀ MIỆNG.

Miệng mọc mụn thịt, rất đau đớn, cũng gọi là chứng Huyết dư. Hãy lấy Xạ hương thứ thật 1 tiền tán nhỏ, chia hai lần mà uống.

Hoặc lấy tóc người đốt thành than mà uống.

Chứng Khẩu ung.

Đây là chứng nhọt mọc trong miệng, nhọt sưng đỏ như quả Bồ đào chín, khiến lưỡi không co duỗi được, miệng không há ra được, mũi chảy máu, người phát nóng lạnh, cũng còn gọi là chứng Huyền ung.

Hãy dùng Muối sao nóng lên và Khô phàn, phân lượng bằng nhau tán nhỏ, dùng đầu đũa chấm bột thuốc bôi vào nhọt ngày 3 lần, vài ngày là nhọt tan.

Hàm ếch ngứa, có trùng.

Tự nhiên hàm ếch rất ngứa rồi có trùng từ hốc mũi bò ra, chỉ còn cách lột vải vào các ngón tay, kéo trùng ra hết mà thôi.

Miệng lưỡi có nhọt.

Dùng Ngô thù du tán nhỏ, trộn đắp đắp vào lòng hai bàn chân, qua một đêm là đỡ nhiều.

Hoặc dùng: Thiên đông (bỏ tâm) - Mạch đông (bỏ tâm) - Nguyên sâm.

Tất cả phân lượng bằng nhau, tán nhỏ, trộn mật thành

từng hoàn như đầu ngón tay, mỗi lần ngậm 1 hoàn, ngày ngậm vài lần. Dù bệnh lâu ngày cũng khỏi.

Hoặc dùng Ngũ bội tử tán nhỏ xát vào nhọt, cũng công hiệu.

Hoặc dùng Xuyên liên và Bắc tế tân, mỗi thứ 2 lạng tán cực nhỏ, bôi lên nhọt.

Chứng Thối miệng.

Mỗi tối trước khi ngủ thì ngậm trong miệng một hai trái Lệ chi nhục, sáng dậy mới nhổ ra. Chừng nửa tháng thì hết.

Hoặc mỗi sáng lúc ngủ dậy dùng Bạch khiên ngư phẩn xát vào răng và xúc miệng, lâu ngày, miệng không còn hôi thối, mà còn tránh được bệnh tật.

Hoặc dùng Ích trí nhân 1 lạng và Cam thảo 2 tiền tán nhỏ, mỗi lần lấy ra một hai tiền bỏ vào miệng nuốt khô.

Trường hợp miệng thối vì tâm khí bất túc thì dùng Mật đà tăng 1 tiền, hòa vào giấm mà xúc miệng thường ngày.

Hoặc dùng Hồi hương nấu canh, hoặc ăn sống.

Hoặc dùng Diêm mai mà ngậm.

Tất cả đều rất công hiệu.

Chứng Khô miệng khát nước về đêm.

Trước khi ngủ, ngậm vài ba lát Nguyên sâm, tự nhiên miệng hết khô hết khát.

Chứng Chảy nước dãi đỏ.

Chứng này là do tỳ lạnh mà ra. Hãy dùng:

Bạch truật 5 phân - Thanh bì 5 phân - Gừng sao 5 phân - Pháp hạ 1 tiền - Mộc hương 1 tiền - Đinh hương 1 tiền.

Tất cả tán nhỏ, trộn nước cháo hoàn thành từng hoàn nhỏ như hạt gạo. Trẻ 1 tuổi cho uống mỗi lần 10 hoàn, người lớn uống ba bốn tiền. Vài ngày là hết hẳn.

Nếu không công hiệu thì tức là do tỳ nhiệt mà ra, tỳ nhiệt cũng làm chảy dãi. Trị như sau:

Tiêu truật 5 phân - Hoạt thạch 5 phân - Biển đậu 3 tiền - Phục linh 3 tiền - Thạch đầu 3 tiền - Hoàng liên 2 phân - Cát căn 1 phân 5 ly - Cam thảo 1 phân.

Tất cả tán nhỏ, uống với nước Đẳng tâm. Trẻ con mỗi lần uống 1 tiền, người lớn 4 tiền.

CÁC BỆNH VỀ LƯỠI.

Lưỡi sưng đầy miệng.

Đây là do tâm kinh hỏa thịnh mà ra. Lưỡi tự nhiên sưng to và cứng, che lấp cả yết hầu, thở rất khó khăn. Chứng này còn có tên là Sáp thiệt, rất nguy hiểm.

Phải dùng Tào phàn, nướng trên ngói nóng thật lâu rồi lấy ra tán nhỏ, xát lên lưỡi, nếu thấy cổ họng có đàm tức là khỏi.

Hoặc lấy Bồ hoàng tán nhỏ mà xát lên lưỡi, cũng công hiệu.

Hoặc lấy Thảo ma tử 40 hạt, ép vào giấy bản cho dầu ra hết giấy, đốt giấy đó cho có khói, xông vào lưỡi. Trường hợp lưỡi chảy máu thì xông khói vào mũi cũng được.

Trường hợp cấp bách thì lấy kim chích vào bên dưới lưỡi và ở gần cạnh lưỡi cho máu chảy ra, bệnh cũng bớt. Nhớ là không được chích vào giữa lưỡi ở bên dưới, nếu chích lầm thì máu ra rất nhiều, phải lấy Bách thảo sương hòa giấm mà đắp vào để cầm máu.

Lưỡi sưng và dài ra.

Đây cũng là do tâm hỏa nhiệt cực mà ra. Hãy cắt mào gà trống lấy chứng 1 chung máu nhỏ, bôi lên lưỡi, lưỡi sẽ dần dần co lại.

Hoặc có thể trị theo cách trị chứng Lưỡi sưng ở trên.

Hoặc lấy Xuyên liên 4 tiền, đổ nước sắc đặc, bôi

lên lưỡi.

Tất cả những cách trị trên đều công hiệu. Khi lưỡi bắt sưng và co lại rồi thì phải lấy Xuyên liên, đổ nước sắc uống.

Lưỡi thè dài sau cơn bệnh.

Lấy Mai hoa băng phiến tán nhỏ xát vào lưỡi, mỗi lần chừng 5 tiền. Ngày vài lần. Vài ngày là khỏi.

Lưỡi thè dài, mép rung lên.

Chúng này cũng có tên là Sáp thiệt phong. Cũng dùng Mai hoa băng phiến xát vào lưỡi nhiều lần trong ngày.

Chứng Rứt lưỡi.

Lưỡi tự nhiên co rút lại thì lấy kim bạc chích vào đầu lưỡi cho máu độc chảy ra, rồi lấy Sáp chúc du đắp lên là khỏi.

Mặt lưỡi chảy máu.

Lưỡi chảy máu, hoặc tia hoặc bầm, đều là do tâm hỏa thượng viêm mà ra. Hãy dùng Lục vị Địa hoàng hoàn, thêm Hòe hoa 3 tiền, sắc lên uống là khỏi.

Chứng Lở đầu lưỡi.

Đầu lưỡi lở ra rất đau, ăn uống cực kỳ khó khăn. Hãy lấy Ngô thù du 4 tiền tán nhỏ, trộn giấm nóng đắp vào lòng hai bàn chân, ngày vài lần, cực công hiệu.

Cũng có thể dùng thêm Nhân trung bạch tán mà trị, công hiệu thêm mau.

Lưỡi mọc nấm.

Đây là ác chứng, mới đầu trên mặt lưỡi mọc những mụn thịt, rồi lớn dần như nấm, đỏ lên, loét ra, đau đớn vô cùng. Đó là do tâm tý nhiệt độc mà ra.

Hãy dùng Nào sa và Nhân trung bạch mỗi thứ 5 phân. Thêm Ngõa thượng thanh đài, Ngõa tòng và Đường kê thi, mỗi thứ 1 tiền.

Tất cả bỏ vào bình sành đáy kín, nướng thật lâu trên lửa nóng, mở ra cho thêm Mai hoa băng phiến và Xạ hương, mỗi thứ 1 phân. Tất cả tán nhỏ.

Khi dùng thì lấy kim khâu các đầu nấm cho chảy máu, sau đó súc miệng sạch rồi thoa bột thuốc lên.

Lại phải lấy Bồ hoàng tán nhỏ đắp lên trên thuốc.

Bên trong dùng:

Nhị trần thang, thêm Hoàng liên, Hoàng cầm và Bạc hà.

Đổ nước sắc uống vài thang là khỏi.

Lưỡi cứng đóng vảy.

Hãy dùng:

Tê ngư hoàng 1 phân - Chu sa 1 phân - Huyền tinh thạch 2 lạng. Tất cả tán nhỏ. Lấy kim chích đầu lưỡi cho máu chảy ra rồi bôi thuốc bột này.

CHƯƠNG XII

BỆNH NGOÀI DA

CÁC BỆNH VỀ TÓC

Chứng Rụng tóc.

Dùng phương thuốc sau:

Điều thoán 2 lạng - Măng thảo 2 lạng - Thạch nam tinh 2 lạng - Tục đoạn 2 lạng - Tạo giáp (bỏ bì, rang) 2 lạng - Trạch lan 2 lạng - Bạch truật 2 lạng - Tân di nhân 1 lạng - Bách diệp nửa thăng.

Tất cả ngâm rượu trong 1 đêm. Hôm sau lấy thuốc ra, bỏ vào nồi chung với 3 thang mỡ heo, đun kỹ lên, bỏ bã đun tiếp cho sôi vài lần, rồi đổ vào một cái bình bằng đồng, đậy kín, chôn xuống đất đúng 30 ngày. Sau đó lấy ra, mỗi ngày uống 1 chung, hòa với rượu nóng.

Hoặc dùng: Kỷ tử 3 hạt - Hạch đào 3 trái - Trắc bách hiệp 1 lạng.

Tất cả giã nát, hòa vào nước nóng mà gội đầu, tóc không bao giờ rụng nữa mà lại óng ả đẹp mắt.

Tóc trắng thành đen.

Dùng Hồ phấn và Bạch hôi mỗi thứ 1 phân, trộn

chung với lòng trắng trứng gà, để qua 1 đêm, hôm sau gội đầu sạch rồi thoa thuốc đều lên tóc.

Hoặc dùng Ô đậu (loại hạt nhỏ) 4 thăng, đổ nước vào đun kỹ lên cho cạn rồi bỏ bã, để nóng. Gội đầu sạch bằng nước tro, rồi thoa nước đậu nóng đều lên tóc, khô lại thoa nữa, làm vậy liên trong 1 ngày, để qua đêm hãy gội đầu, tóc trắng tự nhiên đen lại như mun.

Một lần như vậy tóc đen được 3 năm. Qua thời gian đó lại phải làm lại.

Chứng Tóc bạc của thanh niên.

Nếu tóc bạc ít thì nhổ hết tóc bạc đó đi, lấy Bạch mật chà xát kỹ vào da đầu, tự nhiên sẽ mọc toàn tóc đen.

Trường hợp tóc bạc nhiều hoặc dùng cách trên không kiến hiệu thì lấy hạt Ngô đồng giã nát, thoa vào đám tóc bạc, tóc sẽ đen lại.

Hoặc dùng Can bố bính (Mao hương đun chín) và Cầu kỷ tử (sao rượu sấy khô), mỗi thứ 3 lạng. Tất cả tán nhỏ, hoàn thành hoàn như hạt ngô đồng. Mỗi lần uống 50 hoàn với nước Mao hương.

Tóc thưa và ngắn.

Lấy Tang hiệp và Ma hiệp, đổ nước vo gạo vào đun lên mà gội đầu. Vài ngày 1 lần, lâu dần tóc sẽ dày và mọc dài.

Tóc ngã màu vàng hoặc đỏ hoe.

Dùng Sinh bách hiệp (tán nhỏ) 1 cân, trộn với mỡ heo thành hoàn bằng đầu ngón tay. Mỗi lần lấy 1 hoàn, bỏ vào nước vo gạo cho tan, rồi gội đầu. Vài ngày 1 lần, chỉ chừng 1 tháng sau là tóc đen như mun.

Tóc khô, xơ xác.

Dùng Tang căn bạch bì và Bách hiệp, mỗi thứ 1 cân, và Tuyên mộc qua 1 cân. Tất cả trộn dầu thoa vào tóc, vài ngày 1 lần. Ít ngày sau tóc sẽ mượt.

Tóc rụng không mọc lại.

Dùng Hắc chi ma cánh và Liễu thọ chi, phân lượng bằng nhau, đổ nước vào đun thật sôi, để nguội bớt mà gội đầu. Cách này giúp tóc mau mọc lại mà mượt đẹp. Có thể dùng cho cả trẻ con thưa tóc. Riêng phụ nữ, muốn mau công hiệu thì tán hai vị trên, trộn dầu mà thoa vào tóc.

Chứng Ngứa da đầu.

Đầu có gàu trắng, ngứa không chịu được thì dùng Lê lô, đổ nước vào đun lên mà gội đầu. Gội đầu xong, để tóc hơi khô, dùng Lê lô tán thành bột mà rắc vào tóc, xát vào da đầu. Chỉ vài lần là hết.

Hoặc dùng Vương bát lưu hành và Bạch chỉ, mỗi thứ 3 tiền tán thật nhỏ xát vào đầu tóc, để qua 1 đêm hãy gội đi.

Hoặc dùng Tang chi đốt thành than, hòa với nước, gội đầu cũng rất công hiệu.

Phương thuốc bí truyền làm râu đen tóc đen.

Xuyên tiêu (bỏ hạt, sao) 4 lạng - Mao sơn 4 lạng - Thương truật 4 lạng (ngâm rượu sấy khô) - Hồi hương (sao nước muối) 2 lạng - Bạch phục linh 2 lạng (bỏ bì, sao) - Xuyên ô (bỏ bì) 1 lạng - Chích cam thảo 1 lạng - Thục địa (ngâm rượu) 3 lạng - Sơn dược 3 lạng.

Tất cả tán nhỏ trộn với mật thành hoàn như hạt ngô đồng, mỗi lần uống từ 30 tới 50 hoàn với rượu vào lúc đói. Thuốc này giúp tăng tuổi thọ, thêm tinh bổ tủy, đen tóc đen râu, răng lợi chắc chắn, gân cốt mạnh mẽ. Uống liền 1 tháng là thấy công hiệu mọi mặt. Có điều là uống thuốc này thì nên tiết dục để khỏi hao tinh tổn thần. Không ăn thịt dê, bồ câu và đào mạn.

Phương thuốc đặc biệt trị chứng tóc rụng không mọc lại.

Thục tiêu 3 lạng rượu - Mãng thao 3 lạng - Gừng khô 1 lạng - Bán hạ 1 lạng - Quế tâm 1 lạng - Giang cô 1 lạng - Phụ tử 1 lạng - Tế tân 1 lạng.

Tất cả tán cực nhỏ trộn với 20 lạng mỡ heo nước. Gội đầu kỹ bằng nước vo gạo, để khô, bôi thuốc trên, xát vào cả da đầu. Ngày 1 lần. Chỉ bốn năm ngày sau tóc mềm bắt đầu mọc lại, chừng hơn 1 tháng thì tóc dài thêm được chừng 5 tấc. Lúc đó thì không cần dùng thuốc nữa.

Cách làm cho tóc không mọc nữa.

Tóc quá dày và cứng, có thể nhổ bớt tóc đi rồi dùng Giẻ chỉ (mỡ cua) mà bôi vào da đầu, tóc sẽ không bao giờ mọc lại hoặc mọc thêm nữa.

Hoặc dùng Phong xác đốt thành than tán nhỏ, hòa với Miết chi. Sau khi nhổ bớt tóc thì bôi vào da đầu, rất công hiệu.

Tóc có mùi hôi.

Dùng Bội lan hiệp, đổ nước vào đun lên mà gội đầu. Đồng thời dùng Kê tô, đổ nước vào đun lên, hoặc đun nước tro mà tắm.

Đầu có chí.

Lấy Thủy ngân và Lạp du hòa lẫn, nghiền nhỏ tới khi không thấy Thủy ngân đâu nữa thì thôi. Lấy thuốc đó thoa kỹ vào tóc và da đầu, qua 1 đêm là chí chết hết.

Chứng nhọt ở chân tóc.

Loại nhọt này thường hay mọc ở chân tóc sau tai. Lấy kim khâu nhọt ra rồi dùng Sinh cơ dược mà bôi vào.

BỆNH VỀ LÔNG MÀY**Nhọt ở lông mày.**

Dùng Phì tạo (đốt) và Khô phàn, phân lượng bằng

nhau, tán nhỏ, trộn với Ma du mà bôi vào. Tiếp đó dùng Bạch phân, đổ nước đun nóng mà rửa, sau đó lại bôi thuốc.

My sưng loét, lông my rụng

Chứng này là do Can kinh thọ phong mà ra. Hãy dùng Trắc bách hiệp tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn như hạt ngô đồng, ngày uống ít viên, nặng chừng 1 tiền vào sáng sớm và tối với nước nóng.

Bên ngoài dùng Thổ ty tử tán nhỏ trộn với Ma du mà bôi.

Lông my không mọc.

Lấy Hắc chi ma hoa phơi khô tán nhỏ, trộn với Hắc chi ma du, ngày bôi lên my nhiều lần.

Hoặc dùng Toàn phúc hoa, Thiên ma, Phòng phong, mỗi thứ 1 tiền, tán nhỏ, trộn với Ma du mà bôi.

Lông my dao động.

Lông my dao động suốt ngày đêm khiến không ngủ được, hãy lấy tỏi lớn, chừng 2 lạng, giã nát lấy nước hòa với rượu mà uống.

Lông mày thưa.

Tháng 7 âm lịch, hái Ô ma hoa, để trong mát cho khô rồi tán nhỏ, trộn với Sinh ô ma du mà bôi vào, lông mày sẽ mọc nhiều.

CÁC BỆNH VỀ DA MẶT

Da mặt nhờn, nhiều mỗ.

Dùng phương thuốc bí truyền sau đây:

Đỗ hành 1 lạng - Đỗ nhược 1 lạng - Phòng phong 1 lạng - Cảo bản 1 lạng - Tế tân 1 lạng - Bạch phụ tử 1 lạng - Bản lan bì 1 lạng - Dương quy 1 lạng - Bạch truật 1 lạng - Bạch phục linh 1 lạng - Độc hoạt 1 lạng - Nuy nhuy 1 lạng - Bạch chỉ 1 lạng - Thiên môn đông 1 lạng - Ngọc tiết 1 lạng - Thỏ ty tử 3 lạng - Phòng kỷ 3 lạng - Thương lục 3 lạng - Kỷ tử hoa 3 lạng - Quất bì 3 lạng - Đông hoa nhân 3 lạng - My vu hoa, 3 lạng - Hoắc hương 2 lạng - Đinh hương 2 lạng - Linh lăng hương 2 lạng - Cam tùng hương 2 lạng - Thanh mộc hương 2 lạng - Xạ hương nửa lạng - Bạch nga chi nửa thăng - Bạch dương chi 1 thăng - Ngưu tủy 1 thăng - Dương cơ 3 bộ.

Trước hết ngâm các thứ chi tủy vào nước trong 5 ngày. Lấy rượu rửa sạch dương cơ, thái nhỏ ra. Tất cả cho vào nồi, đổ nước đun thật kỹ, lấy vải lọc bỏ bã rồi đun tiếp. Để nguội thuốc sẽ đông lại như sáp. Mỗi tối trước khi ngủ rửa mặt cho sạch rồi thoa thuốc này, sáng dậy mới rửa mặt. Chỉ trong vòng 10 ngày, mặt sẽ hết nhờn, da dẻ tươi thắm.

Da mặt dơ dáy, không được trắng trẻo.

Dùng phương thuốc bí truyền sau đây:

Bạch tiên bì 3 phân - Bạch cương tàm 3 phân - Bạch phụ tử 3 phân - Khung cù 3 phân - Ứng thỉ bạch 3 phân - Bạch chỉ 3 phân - Thanh mộc hương 3 phân - Cam tùng hương 3 phân - Bạch truật 3 phân - Bạch đàn hương 3 phân - Mạch đông nhân 5 phân - Bạch mai (bỏ hạt) 27 trái - Qua tử 1 lạng - Hạnh nhân (bỏ bì) 30 hạt - Kê tử bạch 7 cái - Đại táo (bỏ hạt) 30 trái - Trư cơ 3 cụ - Bột 3 thăng - Xạ hương 3 phân.

Tất cả tán nhỏ. Hàng ngày rửa mặt thật sạch, xát thuốc vào, ít ngày da mặt sẽ trắng trẻo mịn màng.

Da mặt có đốm đen.

Dùng Bạch truật, đổ rượu vào đun lên, thấm khăn mà chùi mạnh da mặt hàng ngày, ít ngày các đốm sẽ hết.

Hoặc lấy một quả trứng gà, đục bỏ lòng bỏ đi, cho bột Chu sa vào, lấy hồ gấn kín lại, để vào ổ cho gà ấp, ít ngày sau lấy ra, đập vỡ, lấy thuốc ở trong bôi lên da mặt, rất công hiệu.

Da mặt nám đen.

Dùng Rau má 2 phân, Quế tâm 1 phân, tán chung, mỗi lần uống 1 thìa với rượu. Cũng nên uống thêm Kỷ tử tán.

Mặt nổi mụn nước.

Dùng phương thuốc sau:

Xạ hương 3 phân - Phụ tử 1 lạng - Dương quy 4 phân
- Khung cù 4 phân - Tế tân 4 phân - Đỗ hành 4 phân
- Bạch chỉ 4 phân - Thuộc dược 4 phân.

Đỗ 1 thăng rưới Trư cao vào đun thật sôi lên, bỏ bã để nguội, thoa lên mụn ngày 3 lần, vài ngày là hết.

Da mặt xấu, sắc mặt u ám.

Dùng phương thuốc sau:

Dương chi 1 thăng - Tuấn chi 1 thăng - Bạch chỉ nửa thăng - Ô thoán 14 cái - Đại táo 10 trái - Xạ hương một ít - Đào nhân 14 hạt - Chích cam thảo dây 1 thước - Tẩy bán hạ nửa lạng.

Đỗ chung đun lên tới khi Bạch chỉ có sắc vàng thì bỏ bã ra, để nguội lấy nước thuốc thoa khắp mặt, ngày 1 lần. Chỉ 20 ngày là thấy sắc mặt đổi khác, 50 ngày thì mặt mày sáng láng tươi tắn.

Sẹo trên mặt.

Dùng Vũ dư lương và Bán hạ, phân lượng bằng nhau tán nhỏ, trộn với lòng đỏ trứng gà mà bôi lên sẹo mặt, ngày 1 lần, chỉ trong 1 tháng là sẹo hết, dù là sẹo lâu năm cũng vậy.

Phương thuốc bí truyền trị chứng Diện phong.

Ngọc tiết 2 lạng - Mật đà tăng 2 lạng - San hô 2 lạng - Bạch phụ tử 3 lạng.

Tất cả tán nhỏ như phấn, hòa với sữa tươi mà thoa lên mặt, để qua đêm mới rửa đi.

Mắt mụn.

Dùng phương thuốc sau:

Mộc lan bì 1 lạng - Phòng phong 1 lạng - Bạch chỉ 1 lạng - Thanh mộc hương 1 lạng - Ngưu tất 1 lạng - Độc hoạt 1 lạng - Cảo bản 1 lạng - Thược dược 1 lạng - Bạch phụ tử 1 lạng - Đỗ hành 1 lạng - Đương quy 1 lạng - Tế tân 1 lạng - Khung cùng 1 lạng - Xạ hương 2 phân.

Đổ 2 thăng Trư chi đun thật sôi với thuốc, để nguội, mỗi tối thoa kỹ lên mặt.

Da mặt mốc trắng như phấn.

Quang minh sa (tán) 4 phân - Xạ hương 2 phân - Ngưu hoàng nửa phân - Thủy ngân 4 phân - Hùng hoàng 3 phân.

Tất cả tán cực nhỏ như phấn, cho thêm 1 thăng Diên chi mà trộn lên cho đều. Rửa mặt sạch rồi thoa kỹ thuốc lên. Nhớ là kiêng ra gió.

Nhot nhỏ trên mặt.

Dùng Oa ngư (có xác) 2 con, giã nát, phết lên giấy bản mà dán lên nhot. Chọc thủng giấy 1 lỗ để độc khí thoát ra.

Hoặc dùng Lộc giác đốt lên tán nhỏ, trộn với mật heo mà bôi, cũng rất công hiệu.

Chứng Ghẻ lở, hắc bào trên mặt.

Chứng này phải trị ngay, nếu không sẽ lan khắp

toàn thân. Phải dùng Am thuần tử, Cáp tử tử và Hồ đào xác, phân lượng bằng nhau, đổ nước vào đun kỹ, lấy khăn vải thấm nước thuốc xát lên da mặt, mỗi tối 1 lần. Ít ngày là khỏi. Không ăn thịt dê thịt ngỗng và tôm cá.

Mặt nhiều nếp nhăn.

Lấy Đại mẫu trừ đề 4 cái, rửa sạch, nấu đặc thành cao, tối đi ngủ thoa lên mặt. Sau 1 tháng, vết nhăn sẽ mất.

CÁC BỆNH MÔI MIỆNG

Mụn lở ở môi ở miệng.

Dùng Sam mọc tươi 1 sợi, dùng lửa đốt một đầu, đầu kia sẽ chảy ra một thứ nước trắng, hứng lấy mà bôi lên mụn lở.

Hoặc lấy Yến tử oa tán nhỏ trộn với Ma du mà bôi, cũng rất công hiệu.

Môi miệng sưng đỏ.

Môi sưng ngứa hoặc loét chảy nước thì dùng:

Đồng thanh 5 tiền - Cung phấn 3 tiền - Minh phân 1 tiền 5 phân - Băng phiến 1 phân - Hoàng liên 2 lạng.

Tất cả nấu chung thành cao, lúc dùng, thêm Xạ hương 1 ly, Băng phiến 5 ly. Bôi thuốc vào chỗ sưng.

Môi sưng đen.

Môi sưng đen, đau ngứa không chịu nổi thì lấy Đại đồng tiền 4 cái, mài với mỡ heo trên đá nháp, bôi nhiều lần trong ngày.

Môi sưng bóng và như Hoàng lạp.

Lấy Toàn phúc hoa nướng trên gạch nóng rồi tán nhỏ, trộn với Ma du mà bôi.

Môi rách.

Dùng Cẩm lãm tán nhỏ, trộn với mỡ heo mà bôi.

Môi rách thành nhọt.

Dùng Ngõa tòng giã nát trộn với nước gừng sống và một ít muối mà bôi lên.

Hoặc mép rách thành mụn nhiều năm không khỏi, còn gọi là Chốc mép thì dùng Lam đinh hiệp lấy nước mà rửa, vài ngày khỏi.

CÁC BỆNH TRÊN DA

Ghẻ lở.

Dùng phương thuốc sau:

Hoàng liên 14 thù - Lê lô 20 thù - Đại hoàng 1 lạng
- Gừng khô 14 thù - Gian như 10 thù - Măng thảo 12
thù - Dương trịch trục 10 thù.

Tất cả tán nhỏ hòa với 2 cân mỡ heo, đun nhỏ lửa thành cao, bôi lên nhiều lần trong ngày, ít ngày khỏi.

Chứng Tất sang.

Lấy Liên diệp 1 cân sao khô, đổ 1 đấu nước sắc còn 5 thăng mà rửa, ngày 1 lần, ít ngày khỏi.

Chứng Đóng sang.

Lấy Tuấn thi khô, đốt lên tán nhỏ, phơi sương rồi trộn với Ma du mà bôi, cực công hiệu.

Mụn ngứa.

Dùng phương thuốc sau:

Hùng hoàng 1 lạng - Lưu hoàng 1 lạng - Dương đề căn 1 - Bạch đường 1 lạng - Hà diệp 1 lạng.

Giã nhỏ 3 vị sau rồi trộn với 2 vị trước, thêm chút mật mà bôi lên mụn.

Da nổi vảy ngứa.

Da khô khan, nổi vảy trắng, mỗi lần trời mưa thì ngứa ngáy vô cùng. Hãy lấy Ban mao nửa lạng sao sơ tán nhỏ mà thoa.

Da nhờn ướt và ngứa.

Dùng Xà sàng tử tán nhỏ trộn với mỡ heo mà bôi.

Hoặc dùng Chủ diệp nửa cân giã nát đắp lên chỗ ngứa.

Chứng cùi.

Chứng này lúc bắt đầu thì cũng thấy da nhơn ứt và ngứa ngáy như chứng trên, nhưng da thịt đỏ lên, chân tay hơi tê dại, chân đi như không chạm đất, hai cùi chỗ như có dây trói, chứng này còn có tên là ô lại. Hãy dùng:

Chích viên bì - Khôi cáp - Phúc xà đầu (tán) - Bản manh (bỏ cánh và chân, rang). Mỗi thứ 4 cái - Manh trung (bỏ cánh và chân, rang) 1 con - Tào tể 1 cái - Lăng lý giáp (bỏ đầu và chân, nướng) 1 cái - Cát thượng đình trường (nướng) 7 cái - Ban mao (bỏ cánh và chân, nướng) 7 cái - Ngô công (bỏ đầu và chân, nướng) 7 cái - Phụ tử (sao, bỏ bì) 3 lạng - Ngô thù (nướng) 5 con - Thủy diệt 1 con - Lôi hoàn 30 cái - Ba đậu (bỏ bì và tâm, rang) 30 hạt - Thủy ngân 1 lạng - Đại hoàng 1 lạng - Chân đan 1 lạng - Quế tâm 1 lạng - Xạ vông 1 lạng - Hoàng liên 1 phân - Thạch cao 2 lạng - Thục tiêu 3 phân - Mang tiêu 1 phân - Long cốt 3 phân - Cam toại (sao) 1 phân - Phàn thạch (đốt) 1 phân - Hoạt thạch 1 phân.

Tất cả tán nhỏ, trộn mật thành từng hoàn như hạt đậu. Mỗi lần uống 2 hoàn, ngày uống 3 lần. Đơn thuốc này, phân lượng các vị thuốc sai biệt quá nhiều, khi dùng, có thể tùy theo lang y mà gia giảm tùy con bệnh.

Chứng Hắc lại.

Đây cũng là một loại bệnh cùi. Thường mắc bệnh

cùi là do gặp ác phong mà ra. Lúc đầu thấy da dễ mất cảm giác, rồi thấy ngứa như có con gì bò trong da thịt. Có tới 9 chứng khác nhau, nhưng chứng Hắc lại thì da sạm đen dễ nhận. Trị liệu thì dùng Khổ sâm 5 phân thái nhỏ, ngâm rượu 5 ngày mà uống hàng ngày.

Bên ngoài thì dùng Luật thảo 1 nắm, đổ 2 đấu nước đun còn 1 đấu mà rửa chỗ ngứa hàng ngày, ít ngày thì khỏi được.

Chứng Bạch lại.

Phàm mắc chứng này thì giọng nói ngọng nghịu, mắt nhìn không rõ, tay chân tê dại, các khớp xương nóng lên, mũi mọc mụn thịt, mắt có hột. Phải dùng:

Khổ sâm 5 thăng - Lộ phong phòng (nướng) 5 lạng
- Vi bì (nướng) 1 cái - Men rượu 3 cân.

Đổ 3 đấu 5 lể nước sắc lên mà uống.

Chứng Phong sỏi.

Dùng Hạ trùng sa 1 thăng, đổ nước đun lên, bỏ bã, để nguội bớt mà dội khắp người.

Bên trong thì dùng bạch truật tán nhỏ, lấy 1 thìa uống với rượu, ngày 2 lần. Kiêng ra gió.

Mẩn đỏ khắp người.

Lấy Thăng ma, đổ nước vào sắc lên, vừa rửa chỗ ngứa vừa uống.

Hoặc dùng Đậu phẩn và Cáp phẩn, mỗi thứ 2 lạng, trộn với 1 lạng Thạch cao mà xát vào da.

Người có mụn đen.

Lấy rau Phỉ giã nát mà chà xát. Hoặc lấy rau Kinh giới đổ nước đun lên mà rửa ráy, đều công hiệu.

CÁC CHỨNG LINH TINH**Tay và mặt nứt nẻ.**

Lấy Thục tiêu, đổ nước vào đun sôi lên, bỏ bã, để nguội ngâm tay vào, vẩy lên mặt, khô lại làm lại. Sau bốn năm lần, để khô rồi bôi Trư dương thảo.

Hoặc lấy Ngũ bội tử tán nhỏ trộn với Ngưu cốt tử, bôi vào chỗ da nứt.

Móng tay đen thối.

Lấy Phương tiên hoa, cả rễ và đế, giã nát, đắp lên móng tay, ngày thay 1 lần, lấy vải cột ở ngoài cho chắc.

Da tay quá dày.

Da lòng bàn tay dày cứng thì lấy Khổ sâm, đổ rượu vào, đun lên mà uống. Bên ngoài dùng Khổ sâm tán nhỏ, trộn rượu mà đắp.

Tay xòa ngón đau.

Lấy Thông thảo tán nhỏ trộn với lòng trắng trứng gà mà thoa lên khắp bàn tay ngón tay.

Chứng Hôi nách.

Lấy Kê thiệt hương, Hoác thanh mộc hương và Hồ phấn, mỗi thứ 2 lạng tán nhỏ, cho vào túi vải mỏng, kẹp vào nách.

Hoặc lấy bánh bột, bỏ đôi, nhét bột Mật đà tăng chừng 2 tiền vào giữa, kẹp vào nách.

Hoặc dùng Đằm phân 2 phân - Thủy phấn 3 phân - Điền loa 2 con. Cậy vẩy Điền loa (ốc ruộng), bỏ các vị thuốc vào, chờ qua đêm, lấy chất nước trong vỏ ốc mà thoa vào nách, rất công hiệu.

Hoặc bắt một con Thù tri (nhện) lớn, nhỏ thì 2 con, đập bùn ở ngoài, bỏ vào lửa nung lên. Lấy ra đập bùn ở ngoài, lấy nhện ra thêm 1 phân Khinh phấn, cùng tán nhỏ mà xát vào nách. Sau 2 ngày là khỏi.

Chứng Gai thịt

Lấy Hắc bản nhĩ dán lên, gai thịt sẽ vỡ ra và khỏi, lại không đau đớn gì (ngâm Bản nhĩ vào nước nóng cho mềm rồi hãy dán).

Bệnh có rạn ở chỗ kín.

Loại rạn này núp ở âm mao nam nữ, hình bát giác, nên có tên là Giác sắt, thường cắm nửa thân mình vào da, làm ngứa ngáy vô cùng. Hãy dùng Bách hộ mật nghiền thành phấn, trộn với rượu mà thoa lên.

Chứng mụn Kê nhân trên da.

Lấy kim khâu mụn ra, lấy Sinh thạch hồi và Tinh

mễ tán nhỏ, trộn nước mà thoa lên.

Hoặc lấy Ô mai nhục giã nát trộn giấm và muối mà dán lên.

Hoặc lấy Bột tẻ giã nát mà đắp lên.

Hoặc dùng: Nhũ hương 1 tiền - Khinh phấn 5 phân - Hoàng đan 3 phân - Sinh cảm lâm hạch 3 hạt (đốt). Tất cả tán nhỏ trộn với Hương du mà đắp lên.

Hoặc dùng Địa cốt bì và Hồng hoa, phân lượng bằng nhau, tán nhỏ mà thoa lên.

Chứng đổ mồ hôi ở bàn chân.

Dùng Lai bạc, đổ nước vào đun lên mà rửa.

Mụn nước ở lòng bàn chân.

Hoặc do dơ bẩn, hoặc đi bộ nhiều phồng lên, lấy Sinh hôi miến trộn nước mà đắp, 1 đêm là khỏi.

Gót chân rách ra.

Dùng Xà thuế, Loạn phát và Trư chi, mỗi thứ 2 lạng. Đổ 12 bát nước đun thật sôi cho các vị trên tan hết, bỏ thêm vào 4 lạng Hoàng lap, để nguội, nước thuốc đông lại như sáp. Mỗi tối, rửa chân sạch, lấy thuốc bôi nhiều vào chỗ nứt.

Kẽ chân chảy nước.

Lấy hoàng đan 3 tiền, Hoa nhĩ thạch 1 tiền, tán nhỏ mà rắc.

Kẽ chân sưng loét.

Mật đà tăng 1 lạng - Thục thạch cao 2 tiền - Khô phân 2 tiền - Khinh phấn 1 tiền.

Tất cả tán nhỏ, trộn với Ma du mà bôi vào.

Kẽ chân ngứa lạ thường.

Lấy Lưu hoàng xát vào, rồi lại lấy Lưu hoàng đắp lên, dùng vải cột lại, ngày thay 1 lần.

Móng chân sưng thối.

Chứng này đau đớn vô cùng, dưới móng chân có mủ. Trước hết lấy Trần bì đổ nước đun lên rửa hết mủ, rồi ngâm chân lâu vào nước Trần bì, ngày vài lần. Móng chân sẽ rụng, thịt mới sẽ sinh.

Lại dùng Lục phân đốt khô tán nhỏ, đắp dày lên chỗ đau, lấy vải cột lại, ngày thay 1 lần. Đắp Lục phân sẽ rất đau, nhưng gắng chịu, 10 ngày là khỏi hẳn.

Chứng Lạnh chân.

Chân lạnh như băng thì dùng Phụ tử 2 tiền, Tửu khúc 3 tiền. Tất cả tán nhỏ, trộn với rượu nóng mà đắp vào lòng 2 bàn chân, rất công hiệu.

MỤC LỤC

Trang

Chương I.

- CÁC CHỨNG THƯƠNG HÀN	5
Các chứng thương hàn và thuốc chữa	5
* Âm chứng thương hàn	6
* Thương hàn âm dương	10
* Các phép ngoại trị về thương hàn	22

Chương II.

- NGÀNH NỘI KHOA	26
Các phương thuốc về bệnh phổi	26
Các bệnh ho	29
Các chứng suyễn	32
Các bệnh về đầu	34
Các bệnh lý	37
Các bệnh sản khí	42
Các bệnh sa chứng	43
Các chứng ôn dịch	46
Các chứng ngược tật	47
Các bệnh nôn mửa	52
Các bệnh hoắc loạn	54
Các bệnh trúng phong	57
Các chứng đau	67

Các chứng vàng thân thể	72
Các chứng bí tích	75
Các chứng cước khí	79
Các chứng cổ trướng	81
Các bệnh tả	83
Các bệnh về đại và tiểu tiện	86
Các chứng tiền hậu âm bệnh	90

Chương III.

- NGÀNH NGOẠI KHOA 97

Các chứng ung nhọt	97
Các chứng bấu cục	108
Các chứng chằng nhọc (nhọt chùm)	112
Các chứng mụn nhọt	115
Các chứng trĩ sang	120
Các chứng kết độc	127
Các chứng mụn nhọt (do loài vật cắn)	132
Các chứng nhọt (do vết thương)	134
Các chứng mụn nhọt linh tinh	144

Chương IV.

- BỆNH ĐÀN BÀ 149

Các bệnh ở vú	149
Các bệnh về kinh nguyệt	153
Các chứng sản tiền, sản hậu	165
Các bệnh về âm hộ	182
Các chứng hậu âm	186
Các chứng băng lậu	188

Các chứng hờn cục (hà bệnh) của phụ nữ	191
Các chứng không thọ thai	196
Các bệnh linh tinh	199

Chương V.

- <i>BỆNH TRẺ CON</i>	201
Các bệnh của trẻ sơ sinh	201
Các bệnh của trẻ con đang bú	208
Các chứng sang độc mụn nhọt	217
Các bệnh đậu, sởi	220
Các bệnh cam của trẻ con	230
Các bệnh linh tinh của trẻ con	233

Chương VI.

- <i>NHỮNG TRƯỜNG HỢP BỊ THƯƠNG</i>	237
Những phương thuốc	
cho các trường hợp bị thương	237
Những phương thuốc thông dụng	251

Chương VII.

- <i>KHOA CẤP CỨU</i>	257
Các phương thuốc cấp cứu bí truyền	257
Các chứng trúng độc	263
Các chứng bệnh lạ	268

Chương VIII.

- <i>NHÂN KHOA</i>	281
Các chứng đỏ mắt	281

Các chứng đau đốn ở mắt	285
Các chứng sưng mắt	288
Các chứng màng mống	295
Các bệnh linh tinh của mắt	297

Chương IX.

- BỆNH CỔ HỌNG	307
----------------	-----

Chương X.

- NHA KHOA	330
------------	-----

Chương XI.

- CÁC BỆNH VỀ TAI, MŨI MÔI, LƯỠI	347
Các bệnh về tai	347
Các bệnh về mũi	354
Các bệnh về môi	367
Các bệnh về miệng	371
Các bệnh về lưỡi	374

Chương XII.

- BỆNH NGOÀI DA	377
Các bệnh về tóc	377
Các bệnh về lông mày	381
Các bệnh về da mặt	383
Các bệnh môi miệng	387
Các bệnh trên da	388
Các chứng linh tinh	392

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

NHỮNG PHƯƠNG THUỐC BÍ TRUYỀN
CỦA THẦN Y HOA ĐÀ

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
HOÀNG TRỌNG QUANG

Biên Tập
THANH BÌNH
Vẽ Bìa
MẠNH TƯỜNG

In 1000 cuốn khổ 13 x 19 tại trường in NXB NN.
Giấy phép XB số :627-13/xb-QLXB cấp năm 2005
In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2005

NHỮNG
PHƯƠNG THUỐC
BÍ TRUYỀN
CỦA THẦN Y
HOA ĐÀ



Nhà sách Minh Thắng

808 ĐƯỜNG LĂNG - ĐT: 04.7755620

GIÁ: 40.000Đ